同京日程 A308
進京日程詩

ARC. HOAN 113

EXTRAITS

du registre d'audience et du registre de plaintes du Tribunal provincial de Ba
pendant le mois de Septembre

ANNÉE 1939

Imp. d'Extrême-Orient, Hanoi — 16099-500

Kinh hành nhật trình

Tập này viết và đóng theo tập Học ngâm tồn thảo 學吟存草 của Lý văn Phức 李文馥. (A2740) Chữ viết hai bản ấy cùng một lối. Vậy do một người chép lại trong một lúc.

Chép lại từ đời Tự Đức trở về sau (chữ huý 時); chữ thảo khó đọc. chữ nôm viết khá chính xác, kiểu cổ (chữ một 𠬠) nhưng kẻ chép thường tự sửa đổi kiểu cổ ấy (có chỗ chữ một viết bằng 沒.

Và có chỗ chữ 時 không viết huý. Ý chừng nguyên bản không huý. Theo đó ta có thể đoán rằng bản (A2740) chép lại vào đời Tự Đức (hay sau) theo một bản cũ có lẽ vào đời Minh Mạng

Tập này gồm có hai phần

1°, phần trên kê các tên điếm từ Bắc thành đến Kinh và chua số trạm từ cung này đến cung kia

Nhan đề ... Dịch điếm trạm xích lý số : 1 tờ

2°, phần dưới là "ca" và 70 bài đường luật"

Tập ấy viết vào tháng hai năm Giáp thân 1824, trong lúc tác giả đi đường. Nhưng trong tập, ngoài ca và đường luật còn có chú thích. Chú thích ấy nguyên tác giả viết, Thơ đường luật thế sao mà có một ít bài không xếp theo thứ tự ~~những về sau hoặc tác giả, hoặc kẻ khác đã chua vào, vì đã~~

Tác giả là ai? Có phải Lý văn Phức không? Theo thơ và ca thì ta thấy rằng tác giả đi là vì được triệu vào kinh để bổ làm quan, và năm trước là năm Canh thìn (1820) cũng đã được triệu một lần rồi

Lại có một bản khác đề 京行日程圖 AB 317

ở đầu còn có

謹按自昇龍城至富春京，奉。旨準定十七日程，置行宮三十四座。驛站三十六所。每宮相去約九千五百尋，步行約二更。銅竜八斛。

茲照內經由某鎮屯縣社，各山大川，某橋梁津市，某神祠佛寺，及某地產某物，某民作某芸，逐一畧綿為識

Bản này viết cũ, cẩn thận

chữa bằng son là theo bản ấy

- × chữa
- ○ bỏ
- ✓ thêm
- ~ đảo

Hanoi, le 194

No

Tél. 712 et 1538

AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi

CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES—ACCESSOIRES DE PHARMACIE

VERRERIE DU NORD

Kinh Hành Nhật trình ca
京行日程歌

庚辰年 己卯科舉人 吏部僉事 著軒撰

Vận nửa nghìn rồng bay vọi vọi (phơi phới)
Khắp bốn phương về mối (một) xã thư
Một (萬) trời mở mặt sơn hà
Cùng trông Chu-đạo 周道, cùng ra Nghiêu cù 堯衢
Trải duyên đồ 沿途, sửa đà thẳng đối (ba mươi lăm điếm)
Tự Long thành 竜城 tiến tới Xuân Kinh 春京
Ba mươi sáu lể dịch đình 驛亭
Cùng ba mươi bốn, cát hành 吉行 ngày hai. (cùng)
Đường thiên lý trong ngoài thẳng thẳng 統了
Lối quan quang 覌光 ai cũng đều nơi
Hội lành nô nức ai ai
Phận hèn gọi ít nhiều đời thế gian (chút theo)
Cuối năm Quí 癸 (mão) ngửa vâng chiếu mệnh (ban)
Ra Bắc thành 北城 vâng lịnh tư văn 咨文
(ngày 29 tháng giêng)

駘蕩韶光滿袖春　一天花草屬東君
重來有幸啣芝綍　記受當時正當人

Dặm trường theo ngọn gió xuân
Giáp thân (1824) nay cũng Canh dần (1820) lời xưa

覌光喜到帝王州　滿袖春風得意收
嘤鳥正欣喬木止　鳴騶肯為晚松畱
翹瞻紅日長安路　笑指青雲天際頭
玉盞山青香水碧　今年逢勝昔年遊

Chỉ hồ thỉ vốn lệ 例 nam-nhi
Riêng tấm [lòng] nhi-nữ không quen (Khôn quên)
Ai chia chín khúc cho nên
Một bên vương mệnh, một bên khuê tình 閨情
Dùng dằng lúc đăng trình 登程 phân thủ
Xuống Đồng lâm 桐林 một độ một khơi

鵬程坦路 A-802

東南門 Cửa Đông Nam
2-224, 1

黄梅站 - Điếm Hoàng mai
7-930

屯咗鴿 Đồn Mẹp Voi

館梗 Quán Gánh

庯文甲 Phố vân Giáp

上京日程 mở đầu A 802/15a-22b

1 6/7 giờ Thìn bắt đầu
đi từ Trường học 塲學
đến Thanh trì
xã Phương liệt 芳烈
(gọi Đình vọng (亭望)
Đến trạm Hoàng Mai 黄梅
phát dịch. Qua
xã Thịnh liệt 盛烈
" Pháp Vân 法雲
Văn Điển 文典
(gọi Cống Giấy 貢𥿗)
Thọ Am 壽庵
Tường trúc 箱竹
Đến huyện Thường
Phúc, xã Văn Giáp 文甲
Tạm trú ở chợ (市)

6 Qua chợ xã
Bình Vọng 平望
đến chợ
Hà - hồi 河洄
(gọi là Kẻ Bưu 几蓓)
lưu trú

194 Hanoi, le

N°

Tél. 712 et 1538
AD. TÉLÉGR.: VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES — ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

北城商辶

88

f.54 Tấn

Dưng dằng lúc đăng trình phân thủ
Xuống Đông Lâm một độ một khơi
(Mồng tám lên đường, từ Đồng xuân 同春場 ra cửa ô
Đông Lâm 同淋. Lưu tặng một bài luật

(3) 留贈
結髮于今迭唱隨　只緣公尔故忘私
百年琴瑟長相訂　千里關河且暫離
志在灌園娛我日　情於炊廡送郎時
洛陽有幸歸來早　莫学蘇家不下机

河梅

Điếm vừa chợ 助 đến 典 Hà Mai 河梅
Có ai mà tặng một lời Giang-nam 江南
Huyện Thanh-trì 清池 đã nom Thịnh liệt 盛烈
Nghe cá rô Đầm Sét "rằng ngon"
Bấy lâu rặc nước 澾洪 trở bùn 滹堳
Biết là phong-vị 味 có còn như xưa
(Xã Thịnh liệt ở Thanh trì có đầm, sản cá đằng sồn (rô) nhiều. Rất ngon. Cựu triều có lệ cống)

f.189 Tấn

(4) 野渡
長途千里洗征塵　小小秋航盛烈津
水不宜深清見底　草多有□碧如春
尋常野味能番客　迢遞旌風解送人
更有一般佳趣在　數舸泛夕水中蘋

Ngần ngại bước đã ~~nhiều~~ đi, lại ngẩng
Văn Giáp 文甲 đã tới Cạnh Pháp vân 法雲
Tưởng câu "lạp ngã chúng dân" 粒我蒸民
Đường Khang 康 thuở trước, làng Văn buổi nầy
Làng Văn Giáp có chùa thờ Phương thần Pháp vân. Ở chỗ chùa nầy, hai bên đường quán cơm bày hàng. Hành nhân nhiều người nghỉ ở đó. Tục ngữ "cơm Văn giáp", là đó.

(5)
自古相傳文甲飯　適人佳品奪雕胡
試詢店主盤餐上　可有蓴羹鯽鱠無

Kính thêm tiếng bán ngày ai nện 忝
Nầy nầy chùa Văn điển 文典 là đây
Một bầu thế giới riêng tây
Muốn đem niềm tục mà khuây với thiền
Đi nửa dặm đến xã Văn điển. Xã có chùa. Chùa có lầu chuông. Cảnh trí u-nhã.

2

途经庯床館梗芽処，抵白花社，在上福縣地頭，民俗多製文筆蕟客

✓ 湘郇社有小江，自蘇屋放下，回經過文典古典灵塘，盎煭四岐芎社地分，中路有瓦桥一座，号曰林仙

nọ Phố Sàng 庯床; kia nối quán Gánh 梗

Thượng phúc 上福 đã lại ngành gần nơi Cầu hoa cảnh 白花景, cũng chuyên người sẵn sàng mũ bút vẽ với lòng thờ.

河洄站 · Điếm Hà hồi
(6.221)

Ở huyện Thượng Phúc 上福. Có đồn phủ Trú được

林外廊	Cầu Ngoài làng
庯求紫	Phố Cầu Tía
𢄂貢文字	Chợ Cống Văn tự
黃舍社	Quán làng Nghệ (trú được)
𢄂貢濫	Chợ Cống Lãm

河安站 Điếm Hà An
(9.181)

Ở huyện Phú xuyên 福川. Xưa là điếm Phú nguyên 福阮

2.7/7 Từ Điếm Hà hồi 河洄 phát dịch, qua cái

xã Đức trạch 徳澤
Tam Xá 三舍
(gọi Cầu Ngoài làng)
Bì dương 皮羊
Vũ lăng 武陵
Rồi đến
chợ Tử Dương 紫陽
(gọi Kẻ Tía 几紫)
tạm trú. Qua
xã Văn Tự 文字
cầu (Cống Văn tự 貢
xã Vạn điểm 萬點
Đậu Xá 豆舍
chùa Cống 廚貢
Đến Huyện Phú xuyên 富川
xã Phú nguyễn 富阮
(Làng Sỗ 𨻫𢿘)

Điếm Phú nguyễn phát dịch

文字社有市在江边，江南貢口水芳灌入富川縣地分 ⟶

Hanoi, le 194

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Trời đó đã sớm mai lại tiến

Văn giáp 文甲 đã gần đến nơi kia.

Vận này mưa-gió phải thì, (時)

Pháp vân chùa ấy có khi cũng nhiều 例

文甲社有寺，奉法雲佛像。前朝遇旱，差官致禱，或迎像赴京，會禱于報天寺

Xanh dờn dợn(延) ngàn kia, đồi nọ,

Đường những trông ngọn lúa mà no.

Còn đâu cũng đức nhà vua

Còn đây nghe tiếng thôn thơ muôn ngỗi

此去一路，皆是田稻禾青青，雨後正好。

攝分社，官路兩傍飯食館，俗号行飩坊，行人多憩此。

nghĩ đó thôi, qua làng Văn trì 文字

Ngọn nước tuôn quanh miền Tương trúc 湘竹
解 Giải sông Bồ 蘇 Khuất Khúc theo dòng
Cầu Tiên 株仙 mấy dịp trùa vùng
Đường qua Cống Giầy 貢𣋽 vào trong 𠁑 Ngọc Hồi 玉回
Tới Bình Vọng 平望 vừa lui bóng ác
Chợ Trâu bò xao xạc còn đông
Lân la ước một khoảng đồng

河洄 Trước kia đã tới điếm cung Hà Hồi 河洄

Xã Bình Vọng có chợ lớn. Khách buôn mang nhiều trâu bò bán mua. Một đường thẳng tới xã Hà Hồi. Hành cung thứ nhất là đó, hiểu là Cung Hồi

I Ba mươi bốn, cung Hồi thứ nhất
Đóng đó là trưa đất châu Thường 常
Non tây đã khuất chiêng vàng
Chiêng đâu giục khách qua đàng Đỗ 杜 Vai
Trú đó đã sớm mai lại ruổi
Lúc tàn canh trống rải 𢶒 điều rây 篩
Lô nhô dáng núi 𢯰 hình cây
Gà sôi 梭 điếm cỏ, người dây cầu sương.

(6)
春色迎人快着鞭　風光歷覧奥無边
三更刁折常州地　四顧江山雨水天
青翠欲畨岩隐約　低昂斜捧斗迴旋
旯光念切應貪路　整頓行装趁晓烟

Khỏi Mai Tía 枚紫 đến làng Văn tự 文字
Thế Sẵn Sàng trên chợ dưới sông
Nao nao nước chảy một dòng
Suốt qua Cống Khẩu 貢口 vào đồng Phú Xuyên 富川
Lại một độ đến miền điếm Nghệ 恬藝
Này phải nơi làng đị 𥚄低 đây không?

河安 Nọ thôn Thịnh Phúc 盛福 kề trong

II Mới hay Hà Khải 河富 là cung thứ nhì.

文字社真抵恬藝社，中有(快)盛福村，第二行宫在盛福地分，号曰宫禊

F.666 Tàu

滝杭 Sông Guột
梂枝 Cầu Chẻ
館釋 Quán Thích
同文 Đồng văn
帮槊 Chợ Sáo (xưa là Lam Kiều 藍橋)

河橋站 Điếm Hà Kiều

9.6.03,3

ở huyện Kim bảng 金榜. Xưa là Sơn nam thừa tuyên 山南上鎮. Nay là phủ Lý nhân 里仁

梂珠 Cầu Châu
帮営渡 Đò chợ Doanh
館鱠 Quán Gỏi
館屯貝 Quán Đồn Bối
館増 Quán Tầng

河富站 Điếm Hà Phú

(Xưa là An phú 安富, gọi là Điếm Tầng

10.383,4

館落 Quán Lạc
〃呵 Quán Hà
宮端偉 Cung Đoan Vĩ
~~Tiếp Quang~~ Huyện 宮驛, địa phận Nam Định
帮端偉 Chợ Đoan vĩ
Địa phận Nam Định. Có núi đồn thủ 屯守山
青厥江 Sông Thanh Quyết
Giáp địa phận Sơn nam 山南, 寧平
Tức đò Quyết

Qua các xã
Đông Triền 東纏
(gọi Kẻ Triền)
Mỹ lâm 美林
Cống Ưng 貢應
Ưng Thiên 應天
(Gọi Kẻ Diễn 面)
An Quyết 安决
(Gọi Kẻ Quyết)
Qua cầu Khe
và xã Cổ Trai 古齋
đến xã
Bài lễ 拜礼
(gọi Kẻ Guột 杬→杬)
Có chợ. Tạm trú.
Lại qua cầu
gọi Cầu Guột 橋杬杬
Qua huyện Duy Tiên 維先 các xã Bài Nhiễm 排染
Ngọc Thụy 玉瑞
Ninh Lão 寧老
Đến Điếm
Đồng Linh 洞灵
Phát dịch.
Tới đến xã
Nhật Cảnh 日景
thuộc huyện Kim bảng 金榜 nghỉ đêm

3. 8/7 Từ Nhật Cảnh qua các xã
Ngô Nhi 吾兒
Văn Bối 文輩

Hanoi, le 194

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Từ làng Rẽ 祾 thẳng đi nẻo chính
Động Linh 洞灵 cũng Đông Kinh 洞敬 bao lâu
Qua Hoàng Đạo 黃道 tới Hà Cầu 河梂
Thứ ba Cung Giáp 甲 Cầu Châu 梂珠 chốn này

(7) 江行
地盡巫原出遠林 秋客岸色共蕭森
千峰峭立看朝代 一水平流送古今
潮滚麥花寒石脚 泉漂桂蕊暖江心
関河牽目風光異 何処鷄声捉暝陰

Miền Nam-Thượng 南上 rất đầy hình thắng
Lại hào sâu lũy cũng sửa sang
Trại doanh mấy nóc dọc ngang
Có tuần lường thuế, có trang thu tô 租
Đường tân trúc 新築 đương mùa xuân
Đường chúa Bầu 廚𡊨 cũng có sạn in chân
Cầu Gừng 姜, quan Gội 𫤲 đi dần
Thứ tư Hà Phú 河富 kề gần Thanh Liêm 青廉
Cuộc sơn thủy đoái xem mai nọ
Kẽm Trống nghe sóng vỗ như đồng 拎
Thạch Sơn 石山 đôi (堆,堆) dãy theo dòng
Đôi đứa mấy mặt tang bồng ra đây

(Phủ huyện Miên giang 綿江, có trường giang, hai bờ có núi đá ôm bọc. Tục gọi là Kẽm Trống. Ý chừng vì sóng vỗ thành tiếng như đánh trống)

Cheo leo đứng bên này một đóa
Nói rằng non Bà Hỏa 婆夥 thuở xưa
Tiếng phong trinh tiết chẳng vừa
Chị trẵng, đá gió đái đưa khôn dời

Hai bên có đá. Trưa có một tòa núi, gọi Bà Hỏa. Ý chừng lấy ý đứng cheo leo một mình. Vua Lê Thánh Tôn phong trinh tiết sơn 貞節山. Có chùa gọi chùa Bà Hỏa, nhân tên núi mà gọi.

Lưu xá 刘舍
(gọi Cầu Sàng 梂床)
Điền xá 田舍
Đựng xá 御舍
(có Kho Bà đình 婆亭)
Bất Đoạn 不奪
Chu xá 朱舍
(gọi Kẻ Đang 繿)
Nhạc trường 樂場
(Cầu Châu)
gọi Cầu Châu 珠江梂
và sg
Sông này có một phái
từ Hạt giang 渴江
xuống, một phái
từ huyện Nam-南
Xương 昌 xuống.
Đến điếm xã
Châu Cầu 珠梂
cùng quan Trần S.
Sơn nam ở lại một
lúc. Rồi từ điếm
phát dịch. Qua
huyện Thanh Liêm 青廉
các xã
Bảo lộc 保祿
Danh Khánh 营慶
Đến
Lại xá 賴舍
Qua cầu sông gọi
Cầu Mỹ giây 梂美?
Đầu cầu có bia đá
Nguyễn quận công
Ng. Hợp tả làm.
Rồi đến các xã
Hương ngải 香艾
(Gọi quán Gồi 舘繿)
Khỉ Kiều 起梂
Qua cầu đến xã
Miễn bối 緜貝
(gọi Kẻ Bối 几卜)

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538
No
Hanoi, le 194

(8) 隨流島嶼爭迎送　独愛高孤自索居
明月可憐單鏡影　落霞独記鬓髦初
却似玉女南朝態　不入高堂畫梦餘
貞節長番貞石老　塵緣敲鼓寺鐘疎

Sông này từ cửa Hát 喝 phân lưu, chảy về đông tới bể. Ở huyện Kimbảng 金榜, Thanhliêm 青廉, núi dáng dảo tới. Phía bờ nam, đường đi tới tỉnh Ninh bình. Trông xa thấy động Hoa Lư 花芦 (?). Bằng quận công 鵬 và Tây sơn 西山 giao chiến ở thủy trại Thái hanh 泰亨, thất cơ thua ở đó.

(9) 燕天波浪滚江心　一帶瀠洄自古今
喝口西來源派遠　海門東注水煙深
帆檣艘樣横霜浦　草樹蒼絲醮碧岑
借問丁皇遺跡在　船夫遥指髙芦花(?) vân?

碧流襟帯定南邦　封域安排限一江
(10) 懷古 若是泰亨牢把寨　不成倚恃早幾舡
愁深石骨岩崖瘦　憤積波心日夜撞
往事欲求無故老　浪吟棹過乱江艘

Ngã ba Gián 澗 long lanh sóng dợn
Đất đã về Giaviễn 嘉遠 từ đây
Nhà Đinh 丁 phát tích chốn này
Đồng Hoa lư 花芦 (?) hãy quải bay cờ lau
Qua triều cầu 小林 tới [lang] La lộc [Giá] 罗(?)祿 sót
Ngạn 岸 (?) hạ điền 夏田 lúa [mọc] đã [tơ] (1) sót
Dạm đi thảnh thản như du 遊 (?)
Chợt nghe mấy tiếng chim cô 鴣 ghẹo người

Xã La lộc, một khoảnh ruộng bằng, sắc lúa xanh um. Đường bằng phẳng. Thình lình nghe tiếng chim đa. Nghĩ đến câu 起行不得哥哥

(11) 亨衢坦歹快看花　滿目江山景色賒
林鳥不知固道直　俄鳴行不得哥哥

VERRERIE DU NORD

(1) cho thêm bãy sơn "lúa đã [thấp thỏ] Bài nghĩa với chú thích

寧多站 Điếm Ninh Đa
7.508.2
ở huyện Gia Viễn 嘉遠, Ninh Bình. Tục là Lamai 罗梅
Xưa là Anphúc 安福

墟縣 Chợ Huyện (xã Đa phúc 多福

墟楳 Chợ Me (trú được)

雲床 Vân Sàng (ở đạo Ninh Bình

雲床江 Sông Vân Sàng
xưa có cầu

舘屣 Quán Trải

舘丕防 Quán Ba Vuông

墟安 Chợ Yên

墟綿 Chợ Vó

墟崆 Chợ Gềnh

站寧逗 Điếm Ninh Du
7.193
ở huyện Yên Mô 安謨, gọi là Đồn Du

đến Điếm Hà Phú 河富
(Gọi là làng Tăng 曽
phát dịch. Qua các
xã An lại 安頼
Bản Kiều 板橋
(Kẻ Lạc 諾 và Kẻ Kỳ 期)
qua Cầu Gạo là 梂杠
Cầu Đầu 梂頭
giáp hai xã thuộc
huyện Ý An 懿安:
Hoa Cầm 花錦
Thanh Khê 青溪
Tới đến xã
Đoan Vĩ 端偉
thuộc h. Thanh Liêm
Có chợ. Lưu trú đó
4° 9/7 Qua đò sông Mãng 莽江
Qua h. Gia Viễn, đạo
Thanh Bình 青平,
làng Thanh Quyết 青厥
Qua đò Giản 澗江
xã Giản Khẩu 澗口
" Nông Mai 農枚
tạm trú. Đến
Điếm xã Hạ Cừ 夏遽
phát dịch. Qua
các xã Đại giang 帯江
Tỉnh xứ 井処
(Chợ Me 鏍
Qua h. An Khánh 安慶
xã Phúc am 福菴
Qua sông
Dương 揚杜?
(sông này từ sông
Giản chảy ra cửa
Thần phù 神符
Thẳng tới đình sở
trấn Thanh Bình 青平
Cùng quan Hiệp trấn
lưu lại một chốc.
Qua các xã
Đại Đăng 大烇
Yên Đăng 安烇
(gọi Kẻ Vó 鍸

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538
Hanoi, le 194
N°

寧多 V

Đường Lamai 罗枚 có non Đá chẻ 破扯
Tay Cù linh 巨灵 khéo [vẽ] cho ra sót
Điểm đây đến, điểm Ninh Đa 寧多
Cung đây kể đã [là] toà cung năm sót
Trấn Vân Sàng 雲床 có chùa Non nước 嵬渃
Thú hạnh du 幸遊 thuở trước còn in
Thảnh thơi chốn bụt làng tiên
Một bên tang trủ, một bên mây giăng 纏 塵 nhàn

Tới trú ở phố Vân Sàng - Chùa ở núi ấy ở địa đầu
Phía tây núi là sở tỉnh Ninhbình X chú thích đưa sau

(12) 夜泊山水

鄉郡深处一青山 报道招提在此间
凤引鐘声撞碧洞 月移塔影渡晴瀾
按禅不益心番葦 爱景徙待古住臺
寄問乾坤壷裡客 雲僧相对定誰闲

(13)

百年世事電光流 伕剎仙亭一望收
槃底迹迷金輦路 管絃声歇玉磯頭
江山廐尔繁花障 桑鹵偏番輪墨愁
水闊天空明月夜 双双翠巘落冰壷

(14)

寧平城外一江灣 灣处江含浴翠山
城隔風坐雲氣合 天垂雨露石苔斑
魚龍洞浸滄波裏 金藻亭連碧漢间
望火不知秋日暮 林边鳴帶夕陽还

寧遊 VI

Đò trại 𠀧 tới Cầu Yên 梂安 nửa trống
Chợ Vó 絲 vào thông thống 统 nào xa
Một câu nhỏ nhỏ vừa qua
Đến ~~Đền~~ cung thứ sáu, đó là Ninh du 寧遊
Hút vời phục, rủ ~~xủ~~ đầu một đỉnh (臺風) X
Quan Khe 館溪 vừa giáp cảnh 夾境 Lưỡng Phong
Vái giời 拜丕 một dặm mịt mùng
Khỏi miền quán Cháo 粥 vào vùng Trại dâu 桗

Khoảng này, đường đi chân núi chừng 23 dặm. Tục gọi dặm Vái trời

X Trùng Hải đã đổi tên ra 鎮乗, có tên 浴山, chùa Trùl hay đổi đ

館殿買 Quán Đền mới
ở đầu Dãm Vài giời. Từ
đó trở xuống, lâm phận
Không thể thu

殿館粘 Đền Quán Cháo
Từ đó trở xuống đến có đền
thờ Công chúa Liễu Hạnh
Nên yết

𨀍拜𡗶 Dãm Vài giời
Rừng núi bụi rậm. Bốn
phía không người, trưa ở
đường có đá chắn, khúc
khúc. Cỏ hoang rậm rạp
Khách qua đường rất phải
cẩn thận

漕𥒥 Trộ Đá
Hai núi đối nhau, trông
như đám cá. cho nên có
tên ấy

館殿桃 Quán Đền Dâu
ở cuối dãm Vài giời
nên yết

屯桃 Đồn Dâu
Trình tố

qua cầu Khe vài
xã Đông Trang 東莊
Tới đến chợ xã
Hoàng Sơn 黃山
(gọi chợ Địa) 綱
lưu trú

5e 10/7 Từ chợ đi qua
Mai Thôn 枚村
xã Nhân Lý 里仁
qua cầu khe gọi
Phúc Sùng 福崇
tới huyện Yên Mô 安謨
xã Cổ Điền 古田
phát dịch. Qua
Quán Diệm 館艶
Cháo 粘
Trại Dâu 砦桃
gọi Dãm Vài Giời
Cửa Hồ 刹壷
qua núi
Tam Điệp 三疊山
Sùng Sơn 崇山
(nay đến Sùng sơn)
Khe Sông 堀崇
(gọi Dãm Sông) 溇崇
Đến phố Trạch Lâm 澤林
(gọi phố Ngàn 撑)
x tạm trú. Đến
Trang Bỉm Sơn 㖩山
xã Quang Lang 光朗
cầu sông Tống giang 宋江
cầu Công Cừ 貢渠
(gọi là cầu Hội thủy 會水
vì có 1 phái từ Hoa
Lâm 華林 ở Ngọa sơn
xuống, 1 phái từ Nậu
Sơn 𡽫山 tới)
Đến xã Lãng Vịnh 朗泳
qua xã Bình Hòa 平和
qua Nậu Sơn 𡽫山
các cầu khe Nậu 𡽫溪

Hanoi, le 194
N°
Tél. 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Đất Thanh hoa từ đầu Tam-điệp
Bức tranh phong ai khéo chọn nền

Ban chinh-ngọ 正午 đến đầu Ba-Dội 巴隊
Tự đây về đất Nội Thanh-Hoa 内清化
Véo von mấy nhịp tiều ca
Dương quan 陽関 tưởng khúc đường xa tưng tưng
Giải non xanh trước là Trộ Đó 曽鋁
Đờm 枕 cổ kim mây lũ 縷 vào ra
Sùng sơn 崇山 sực nức hương hoa
Chim nghe câu luyện, suối hoà nhịp sanh

bỏ đổi ra câu

Chỗ này là giáp giới Ninh bình và Thanh Hoá. Nghìn ngọn núi chắn ngang. Duy ba nhỏn tựa nhau xẻ làm đường đi, gọi là Ba Dội. Suối liền lạc. Tự đỉnh núi nhìn xa thấy cửa bể Thần Phù. Lại đi một độ, thế núi bao bọc, Đồ ra một tòa, Hình rất tròn, tục gọi là Trộ đó. Đó là theo hình núi mà gọi. Hành nhân đi qua đó, tiếng và trỏi lẫy nhau. Lại đi một độ đến miếu Tiên chúa núi Sùng Sơn (v. lâm 深山)

(15)
三年兩度到神州
舉目但知天在上
一層竜案灵長旒
行客体辞緣陟苦
壘崀岙臨極勝遊
壓光好对日當頭
千里雲梯路必由
乾坤許大望中收

(16)
一山一山又一山
凨神定有吹嘘力
一片白雲在此間
送到天边又送还

壘山北望片雲浮
淊ヌ踪跡红塵外
沙境到頭為夢幻
桃佪一影私相问
壘山南望萬峯繆
渺ヌ関河碧樹秋
世途健步幾崎嶇
松畔哥ヌ唤鷓鴣

(17)
昂霄突出石巑岏
葛嶠送迎山一路
依稀帝里聆韶雅
極目神衍邈遠跡
山上岙臨又一山
双清襟抱壮重関
咫尺仙祠引蕙蘭
坐心一点年思洵

(18)
峻嶺冲霄出
竜行通海口
溪澗相吞吐
[illegible]貼依碧漢
紅日樓頭近
[illegible]朝周道直
謟[illegible]经薰[illegible]
何年巧劳成
地界書寧平
峯岩自送迎
望玩小[illegible]溟
青雲着[illegible]生
君子富衢亨
遥山第一程

三疊山 Núi Tam điệp

Tục gọi Ba dội 巴隊. Dãy rậy rừng bụi rậm rạp. Che kín lối đi. Rất nên cẩn thận. Từ núi ấy về Bắc là Ninh bình, về Nam là Thanh hoa

舘發崇 Quán Đền Sòng

Giáp địa phận Thanh Hoa. Đền rất thiêng. Hành nhân qua đó nên vào yết.

梂崇 Cầu Sòng

屯嘌 Đồn Bỉm

Có cung dịch trú được

6 11/7

清高驛 Điếm Thanh Cao
9.823

ở địa phận huyện Tống sơn 宋山 Thanh Hoá. Tức Cung Cừ 宮渠. Dọc đường có thể đi đò dọc đến sông Đại Lền. Có thể trú

舘平和 Quán Bình hoà

𢄂檜 Chợ Cối

Đến chợ xã

Kim Âu 金甌

(gọi Chợ Cối 𢄂檜)

Đến h. Nga sơn 峨山

xã Đông truyền 同傳

Cầu sườn gọi Khe Truyền, giáp h Vĩnh-lộc 永祿

Đến xã

Ngọ Xá 午舍

(gọi Đại Lền 大𬇚)

Qua sông Lền 𬇚江

Tới đền huyện Phong lộc 豐祿

xã Đại Lý 大理

thôn Ngọc Trì 玉池

lưu trú.

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél. 712 et 1538
Hanoi, le 194
No

(19) 過崇山祠

秋凮吹雨遙山间　山帯寒溪庙帯山
死去但教成王骨　生來能不負紅顏
百年歌吹声相續　千里经過鬓已班
慼是神仙遣謫者　一身未免滞人寞

(20)

崇山一簇对千山　法相真[illegible]顕現剣
輸羽幾時仙碧落　精昊终古主人寞
青葱松色岩腰瞑　凛洌鷄声石骨寒
背倚橋西凮雨暮　琪花依约笑朱襕

quan (→ đời)

Làng Trạch lâm 宅林 có binh phân thủ 分守
Đồn Bỉm 唄之 vào một độ bao xa
Nước non đâu cũng một nhà
Nước non thang-mộc 湯沐 cũng là tú linh
Huyện Tống Sơn 宋山 đèo xanh một đỉnh
Hương miếu thờ liệt thánh xa đưa
Đồng Nhân phúc 仁福 mạch thờ ở
Dải thanh lưu 清流 đó bốn mùa chảy tuôn

Phía tả đường là Ngoại trang 外庄, chợ huyện Tống sơn, có núi đá, có một khe nước trong ~~bao~~ lõm bạc. Bốn mùa không khô

Tựa bên non Cổng Cừ 貢渠 chốn ấy
Điếm Thanh Cao 清高 thuở bảy hành cung

Tối, đi đến xã Bình hòa 平和, gọi là Cổng Cừ. Trong lúc trú lại đó, trăng sáng trên không. Ngồi một mình ngâm. Cảnh khách, nhớ quê. Không ai san sẻ

清高

VII

(21)

畜鳥为巢暮駐車　三年两度此经過
旅樓自覔鄉情重　蓄花寧辞路里賒
朗詠村頭聽朗月　清高驿畔咱清歌
凮光到处皆堪赏　不爱尋常巷陌家

(22)

霜村牢落日初沉　客况蕭騷自朗吟
極[illegible]網貼夫一角　當頭仰見月盈襟
望懸素女三更白　勸盡鄉亭五夜深
料想家庭今日暮　有人共我一般心

9.823

6

大連江 Sông Đại Liên rộng 85 tầm	11/7 Từ thôn ấy qua xã Phủ Điền 富田 núi Chồng mâm 𩾷棓?
重盤山 Núi Trùng bàn Núi này có đá chồng đống như bạn cái mâm. Tục gọi là Chồng mâm. Có thể trừ được sửa vừa	Đến huyện Hoằng-hoá 5 li. Các xã Sơn Trang 山庄 Trinh Hà 貞河 qua Trinh Quất 貞橘 chợ Nghĩa Trang 義莊 và các xã
黎柳 Chợ Dù Có thể trừ được	Mỹ Sơn 眉山 Tuấn Mao 俊髦 (gọi Quán Mau, 毦
館毦 Quán Mau	Đến điếm xã Hoàng-sơn 黄山 qua sông Hoàng giang 黄江 đến huyện Đông Sơn 東山, xã Dương xá 楊舍 (Trấn sở Cửu triều ở đó)
清山站 Điếm Thanh Sơn 9.192 Tại địa phận tỉnh Thanh-hoa. Tục cũng tránh.	Tới phố xã Đông Khối 東塊 (gọi Quán Cầu đất 梂坦) Vào trấn sở xã
楊舍江 Sông Dương Xá Từ bến đò tránh, rộng 170T	Thọ Hạc 寿鶴 (Đã có chữ rồng tranh châu (?) vào núi. Lại có núi Bát nghĩa 不义 và Bố Sơn 布山
館馬 Quán Mã	
館亭香 Quán Đình Hương	

Hanoi, le 194
No
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Nay Thanh hoa trấn Hạc là đây

10

(23) 過徐式故宅

採花攤棹入仙鄉	壺裡姻緣日月長
玄鶴歸時陵谷変	短裘去後水雲茫
石身醒醉烟霞梦	樹色糢糊枕簞香
最是年年深洞客	孤衾莫奈海風涼

~~Đại Liên 連 mới lá, phăm-phăm~~

Đại Đường 大唐 cầu uốn khúc sông
Lần Kim Sơn 金山 sẻ một dòng xuống đây
Đò Đại Liên 大漣 một dẫy vừa tới
Thuyền dịch-phu 驛夫 chống đợi bên ghềnh
Chèo hoa đưa dải qua doanh
Chồng Mâm 重櫌 chợt thấy non xanh mây tầng

thay bằng 2 câu
non chồng mâm đã nhô trong mây tầng

Đường này qua núi đá. Thế núi sắp trồng, từng cao từng thấp. Gọi là núi Chồng Mâm ở huyện Hoằng hóa 弘化

(24)

清華山嶺盡奇觀	突出層峦势似盤
積石方圓号鬼刻	危峯堆積訝神祠
盞鋪浪泊千尋水	簪插神符万仞山
大地鍾灵培国脉	瀼山倚泰奠如磐

Từ đó đã về Hoằng-hóa 弘化 huyện
Qua chợ Dà 耶 sang bến đò Trành 貞
Sông sa nước chảy mông mênh
Chiếc thuyền đón dịch 驛 lênh đênh trửa dòng
Điểm Thanh Sơn 清山 là cung thứ tám
Miền huyện Đông 東 một áng trường-sa 長沙
Mạnh thay hình thế sơn hà
Doanh Dương 营楊 là trấn Thanh hoa những đời
Núi lè tè chín mươi chín tọa
Chon chỏn đều sương tỏa vân oanh 霜鎖雲縈
Hạ sa 下沙 một bãi rộng thênh
Gọi là bãi Hạc 鶴 dời doanh trấn trường 鎮場

清山

VIII

thay bằng 4 câu

9.292

mặt đất Đông sơn có 99 nhỏn. Đến chỗ này, đất bằng, đồng rộng, gọi là Bãi Hạc. Nay tỉnh thành ở đó

Thanh sơn thứ tám cung đình
Huyện Đông sơn cũ là đình Trấn Dăng
chín mươi chín trùng cương 岡岡 rải rác

9

館東坦	Quán Đông Đất	Đến làng Bồ-Vệ	布衛
求鶴	Cầu Hạc	Qua cầu Bồ giang	布江
館䟽	Quán Đồ	Đến huyện Quảng Xương 廣昌, xã	
營營養 Dinh Thanh Hoa cũ	Chợ Dinh Dưỡng	Ngọc Am	玉庵
		Hoàng thanh	黃清
鎮鶴 Dinh Trấn Thanh Hoa. Trừ Dực	Trấn Hạc	Man triều	潘朝
		(gọi làng Giàu 覇) Duy chỉ có miếu Thần đồng 神童	
館密山	Quán Mật-sơn	Lưu Dược	刘藥
䦨侍衛 (làm chợ)	Chợ Bộ vệ	Rồi đến Điếm Thanh xuân (gọi Quán Bì) Lưu trú	青春
館鵝	Quán Voi		
館庵	Quán Am		
館扇	Quán Quạt		
館刘衛	Quán Lưu Vệ		

Hanoi, le 194

N°

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Dặm bồng cao 蓬蒿 về đường Chợ Bộ 布
Miếu nhà Lê dấu cũ như in
2 câu
Đại triều 代朝 tuy đã biến thiên
Nhờ ơn trời bể còn nền khói hương

qua làng Bồ vệ 布衛, cung điện nhà Lê hãy còn nền cũ. Nay vẫn còn cúng thờ. Hương hoả như cũ. Có một bài hoài cổ

(25) 百年宝劍落灵光　布衛猶存古帝鄉
仙島月明空望夕　竜崗嵐擁自蒼夕
戈弓染尽山江淚　黍稷升餘俎豆香
今日橋边倍惆悵　衣冠簪笏茵家芳

(26) 效声杜宇泣空山　四百餘年旺氣潮
宝劍光含秋水潤　金猊香散晚風寒
行人緩步歌周道　村叟低声喜漢宴
沙境無穷桑鹵恨　回頭千古夢漫夕

Chốn danh hương 名鄉 nước non khéo lạ
Có chín hình rồng đá nầy kia
Trinh 貞 thay một đỉnh gần kề
Tượng như tiên nữ trông về nam phương

Làng Bồ vệ có vài toà đá quanh bọc. Tục truyền rằng đó là "chín rồng tranh châu". Giữa có một quả núi đá ngồi thẳng, trông như hình người. Thế truyền là tượng "仙女朝南" tiên nữ triều nam.

(27) 突出仙峯認逼真　黫開眉目見精神
鑾臺照满三更月　風髻梳長一段雲
鳥弄曉風啼故国　花含暮雨淚先君
可憐九曲蟠竜地　到底还鍾一女人
[貞心万古番貞石：占却天南不老春] (có lẽ là sau chửa ra như thế)

2 câu
Ang yên Sâm 煙岑 mở mang trước nọ
Núi Voi 鴻 nằm tích cũ còn đây
Cũng là trời dựng đất xây
Cao-vương 高王 há giám tra tay bấy giờ

Đi một dặm, đường đến xã Bất Quần 不群. Đất ấy có núi đá một toà, hình như voi phục, chẻ ra làm hai bực nơi Cao-vương làm dứt đời đó.

清春站 Điếm Thanh Thái
(cẩm 泰) 9.200,2
Tức Cung Tị

聚泰來 Chợ Thái lai

館竹 Quán Trúc
Không trú được

石𪫝 Đá Chẹt

石灘江 Sông Thạch Than
Tức đó Sông Ghập 峽江 rộng 200 T.

館庫 Quán Kho

館翰 Quán Hàn
ở đầu Bãi Hàu 壃壕
Đều có núi (老山?)

清舍站 Điếm Thanh Xá
8.804 Tầm
ở Huyện Ngọc Sơn 玉山, tức Cung Hàu 宮豪. Có thể trú. Dọc núi men biển. Bụi rậm mông mênh

屯廚舲 Đồn chúa Hang
chúa này thiên thanh Rồng chừng một gian. Canh trì khá yếu

館鴣 Quán Chim

7ᵉ 12/7 Từ điếm Thanh xuân
Cả xã
Vân phương 文芳
Ngưu phương 午芳?
(Gọi Quán Nhà Trò 茄倂)
Hương phương 香芳
Tịch phương 藉芳
Qua
Giáp sơn 夾山
Gọi Quán Chẹt 𪫝
Có hai núi giáp nhau, cho nên gọi là Núi Kẹt 尚𪫝
Có đến Đèo
Ngọc Giáp 玉夾夾
Duy có một núi tứ núi
Thạch long 石竜山
Kéo ra đến Cửa Hàn (朝翰門) rồi ngừng.
Qua sông Giáp 夾江
(gọi sông Hàn 韓)
tới huyện Ngọc Sơn 玉山
xã Thạch lăng 石菱?
Hải châu 海珠
Gần Bãi Hàu 壃濠
Liên Trì 蓮池
Đến điếm xã
Thanh Xá 青舍
lưu trú
(Gọi Chợ Hàu 聚豪)
Có đồn, phủ ở đó.

8ᵉ 13/7 Từ điếm ấy đi. Bãi hữu xã ấy có một núi tứ các núi
Ôn lâm 蘊林
Kỳ tuấn 奇嶲
tại Nông Cống 農貢
mà tới. Gọi Núi
Hanh sơn 行山
Núi có giếng Tiên 仙井

194 Hanoi, le
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Bất quần ngủ trên xứ chuối

Lang Bất quần 不群 thuở xưa có trạng (狀元東郭手德)
Dấu thi thủ hãy rạng muôn đời
Khúc ở Huyện Quảng đây thì hằng đổi nhà
Trải qua non nước đổi nơi

Quần

清泰
IX
Dần dà đến điếm Thái lai 泰來 trước nầy
Cung Thanh thái 清泰 đóng đây thứ chín (qg toà)
Đất Quảng xương 廣昌 đồn huyện nơi kia
Lang Văn 文 đâu có bóng về (xã Văn lan 文欄)
Tuy dân nước mặn nhưng nghề chiếu-hoa
Non Đà chẹt 砣𢱢 một vừa chấn ngạt 震岜 (bể 支)
9.300
Khéo khen ai chưa đạt trủa đường
Cửa Hàn 翰 khói nước mênh mang
Bến sông Ghép 㧅 đó chèo ngang một đò (đi qua Thu)

(28)
眾水隨山各去東　輕帆[illegible]一片掛秋風
懸涯樹影山番白　夾岸花多水帶紅
下碣棋為斜影外　上灘漁立晚涼中
停舟徙倚江边望　初月微〃隐遠空

Liếc trông ra chợ Kho mái no 庫
Miền Thổ sơn 土山 Tĩnh phủ 靜府 là đây (Mộc)
Bãi Hàu 𡒄𡑝 nằm thức tuôn mây

清舍
X
Điếm Thanh xá 清舍 đến cung [đây] thứ mười (sót) (ở xã Liên xá 連舍)
Quanh hùi mây rừng dài non vàng
Bát ngát thấy chùm dăng 𠵩 hoa rơi
8.804
Sườn non một động (崗→崗) an bài 安排
Bồng hang chùa ấy rất với thanh tao (Vùng)
Đường này đi ở khoảng trửa núi và biển. Bên đường có núi đá đứng đứng. Bên có một lỗ sâu, rộng chừng một trượng hơn. Thổ nhân lợp mái tranh thờ phật ở trong. Cho nên gọi là chùa Hang. Trước chùa có kênh. Bên lập bia đá, khắc rằng Côn quân công 滾郡公 phụng chỉ [Chúa Trịnh] đặt tên là Hòa cảng 和港.

土山屯 Đồn Thổ sơn

Từ Cung Hầu đến đó, toàn đi trên cát. Tục gọi Trường cát 圵徒吉, Buổi trưa, cát nóng, đi không nổi. Người ta thường đi lúc giờ Tý Sửu Dần. Giờ Tị, ngọ thì nghỉ. Đến giờ Mùi lại đi.

梂土山 Cầu Thổ sơn

梂棌 Cầu Dừa

梂和 Cầu Hòa

靖科站 Điếm Thanh Khoa
9.3.02.12

Từ Cung Mũi Rít 𩩬唎, Không thể trú

屯𩩬唎 Đồn Mũi Rít

屯館粘 Đồn Quán cháo
trú được.

屯夫瓮 Đồn Eo Ồng

Khoảng trưa núi hẹp, thổ âm gọi là Eo. Chỗ này hai bên là núi gần kề. Ở trưa có đường đi. Rất kinh tởm

冷水溪 Khe nước Lạnh

Chỗ này là cảnh rất đẹp ở Thanh

屯谽蝀 Đồn Hang Dơi

Chỗ này nhiều quân. Nhưng không thể trú được

屯夭猥 Đồn Eo Ôi

Nên phòng bị

Phía tả làng là cửa bể.

Qua các xã
Điều 彤
Hào môn 豪門

Đó có một suối gọi
Khe Lao 溪劳

Bên hữu khe có 1 hang, ở bên núi Hành sơn. Trong hang có tượng Phật. Cho nên đặt tên Chùa Hang Lao 香劳

Đến phố thôn
Phú 筑富
(gọi Quán Chim) 館鸠

và các xã thôn
Phù sa 浮沙
Thổ sơn 土山
Thần Tỉnh 神井
An lạc 安樂

(xã này nằm muối)

Qua bãi cào Bạng 𧋆
(gọi Cửa Bạng) 𠰺𧋆

Đến xã Yên thái 安泰
thôn Đôi Trà 隊茶

(Bên hữu có núi từ Đông thành huyện 東城 đến Phiên... Kéo dài đến bể
Gọi Núi đá Hẹp 磅狹

Thẳng tới điếm
xã Khoa Trường 科場

[Điếm ở bên núi gọi là núi Đá bạch 磅帛
Có đền thờ Đức Chiêu (昭朝). Trước có một bãi cát (滩)
gọi là Đầm 湰
chảy ra cửa Bạng] 𧋆門

phát dịch

Qua các khe và các núi hẹp 狹山?
Ở Núi này, nhiều tụi cướp tụ họp

194

Hanoi, le

Tél 712 et 1538

AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi

CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE

VERRERIE DU NORD

(29) 海上連山山上林　林边溪浅又溪深
所经歷覧多如此　行路悠ヌ共客心
(Thêm dấu son: đó là vịnh đường đi qua Thổ sơn 土山道中) sai

(30) 清舍夜宿
清舍村頭起暮烟　寒砧幾処擣秋天
山迎月影來牕裏　海送涛声到枕边 声
隣壁蕭ヌ霜葉　侵村滚ヌ烛花偏
更深不寐凴欄坐　吟罷聞鷄又着鞭

(31) 岩光壁坐聳層峦　一穴安排巧刻鑽
山麓斜穿開石洞　祇園移　廠禪関
高山故壤名猶在　滚郡豐碑石未刋
偎儡世途來住処　古今移却幾坐顏

Vừa nghiêng bóng qua vào Hữu-lộc 有祿
Chường thi-lâu 戍樓 nghe giục mấy hồi
Thổ sơn 土山 tiện chốn nghỉ ngơi
Điếm Thanh Khoa 清科 đó kể mười một cung

清科
XI

Gọi là Cung Mũi Dẹt 鉾壈, xưa là Cung Khoa-trường 科場

14 II

(32) 享衢坦履上長安　不覺指頭巳土山
門户中分歡愛地　咽喉横控海山関
霜戻營寨戎刀密　月朗江溪旅枕寛
最是無情撩客思　一声鵠鳥大林间

9.323

(33) 一溪中断愛驢天　千里初经老病年
絡繹群山相送去　不　萬樹更鳴蝉

ngày 14, trú ở đồn Thổ sơn 土山. Ngày 15 qua Khe Phấn 汾溪, vào Eo Ổng 腰甕, đến cõi Nghệ an

Khe Nước-lạnh 渃冷 vào trong Eo Ổng 腰甕
Đường Nghệ an 乂安 thẳng thẳng nào ngăn
Dọc ngang mấy xã cư dân
Cây xanh lẫn với sơn-văn một màu
Nọ lần-mần 瀾漫 có cầu ngang bắc
Nước thủy-triều 汐潮 khi rặc khi cường
Hoàng mai 黄梅 đồn giáp bên đường
Chạnh niềm nhớ lúc mai vàng mới ra 梅鐄
Nghe Bàu Đất 泡澏 hải ba 海波 ruổi gió
Cửa Càn môn 乾門 miếu cũ còn thiêng

梂弹蛮 Cầu Đạn Man

两支江 Sông Lưỡng Chi
Sông ngã ba?; rộng 29 tầm

乇枚乇 Đồn Mai đồn
tranh tơ

舘坦赧 Quán Đất Đỏ
Đây là những chỗ yếu xứ
Không thể trú

安琼站 Điếm An Quỳnh
10.481
Ở huyện Quỳnh Lưu 琼瑠
ở Nghệ an. Trú cung Đất Đỏ

舘[illegible] Quán Sắn

舘[illegible] Quán Bầu
Có đồn đóng. Rừng lưng, sông
chắn. Núi có đá. Nhiều quan
Trú được.

舘梂[illegible] Quán Cầu Dát
Cũng có thể trú

舘汪 Quán Uông

舘[illegible] Quán Lợ

安壘站 Điếm An Luỹ
6.174
Trú cung 宫岩

多金 Đa xá (?) [có lệ nhiều
quân. Trú được]

仙李江 Tiên Lý (sông) 194
Từ sông Bùng 𢄂 rộng 38 tầm
Xưa có cầu. Nay không

𢄂乇𢄂 Chợ đồn Bùng
Trú được

cướp đất của cải.
Xong đến xã
Đồng Loan 同鸞
tạm trú
(Gọi là Quán Cháo 舘粘
có đền thờ Đức chiêu)
Lát sau qua các khe
và ngọn lên (坭西壘)
đến Khe Nước Lạnh 渃冷
(Khe này nước chảy tới
Dâm ra cửa
Bạng, nửa ra cửa Cờn
Phía hữu giáp huyện
Quỳnh Lưu 琼瑠
xã Hương Cần 香芹
thôn Vĩnh lộc 永祿
Phía tả giáp Trạc sơn 倬山
Qua tới Hang Dơi 谽蜞
trú lại một ít
Lát sau qua
Eo Ông 蟯𧍰
Eo Ôi 蟯猥
(Hai bên chân núi có
nhiều cướp. Qua
Cầu Lòn mỏn 吞蛮
thẳng tới xã
Hoàng Mai 黄枚
đò sông Mai 枚江
(Sông này ra cửa Cờn 乾门
qua cầu Mai 枚梂
tới hang Nương sơn 娘山谷
tới Đất Đỏ (núi) 坦赧
(Thôn này có 石村?)
thẳng tới điếm
xã An Quỳnh 安琼
(Gọi điếm Đất Đỏ
Qua xã Quỳnh Hoa 琼华
Đó có 1 núi tên là
Lạp sơn 獵山
Đổi đến chợ xã
Suy Nguyên 衰原
lưu trú. Xã này
nhiều văn học.
Bên chợ có 1 đền
nay gọi là đền
Thái quân công 太尉公

Hanoi, le
Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Xót thay từ thuở buôn nghiêng
Lửa hương kẻ đã mấy giềng 肚 quê người

Phía tả đường, gần cửa bể Cần. Xưa truyền rằng lúc đông hậu qua bể, thuyền lật, trôi đến chốn này. Linh khí không tan. Quốc nhân lập miếu. Đời nay hương hoả không dứt.

(34) 瓊瑠道中

纔忽橫生低忽高　山形變幻幾周遭
岩腰細草迎樵脚　石隙斜梅覆鳥巢
点水花飄江上月　當風松入海边濤
崎嶇路向平原尽　坦夕还開一逕遥

(35) 林行遇雨

閑山行道正泥夕　送客秋風帶雨吹
滴笠路上傾承露葉　沾裳下拂受泥枝
江村帆尽芦边捲　野館廣皆柳底垂
為念仆夫勞苦甚　旬餘跋涉　相賙 sót

Qua Eo Ói 腰猥 bên ngoài Đất đỏ 坦赭
Huyện Quỳnh Lưu 瓊瑠 giới thủ 界首 [là] đây "sót. Sơn tử - Sai"
Nơn Thông 椿 một quãng đường ngay
安瓊 XII Điếm An Quỳnh 安瓊 kể lưng nay mười hai 瓊華 (xưa là điếm Quỳnh Hoa)
Miền sơn hải thấy mùi thanh thị
Thu Chợ Bầu 瓢 rười rẻ cá tươi
Đường thông thương lữ 商旅 nhiều nơi
Từ trên Thất tổng t. 總 thấu ngoài hải-môn

Một đường qua chợ Bầu. Sơn hào hải vật không kể hết. Khách buôn qua lại như mắc cửi. Một đường thông đến bảy tổng Quỳ 葵, dưới thấu với cửa Cờn

安壘 XIII Tới lữ quán 侶館 đã chỗ gồi lữ 旅
An-luỹ 安壘 (lầm ra 疊) đây là thứ mười ba
Lối vào Tiên lý 仙李 bao xa
Nay đồn Phủ Diễn 演, xưa là nhà Bùi công 裴公
Sân khải kích 棨戟 (nghi phung) rêu phong ngọn cỏ
Để giường cho mấy lữ yêu công 邀功

Chỗ nghỉ này, đàng ở dọc bờ bể. Đồn phủ Diễn chầu ở đó. Gọi là xã Tiên lý. Đó là làng cũ cùng Bùi quận công triều cũ [Bùi thế Đạt 裴世達]

10.483,2
6 174

館墅堁螐 Quán Chợ Bãi Sỏ
thì trú được vừa vừa

安香站 Điếm An Hương
Tức Cung Thê 宮棲. Được nhiều đá, ngựa ngủ; Hẹp, sau khi mưa chờ đi, vì các thú sau mưa hay đi ra
(7.170 T. P. 1)

舘殿碼 Quán Đền Cờng
Đền thờ "Kinh dương vương" 涇陽王 (?) Rất thiêng. Trong đền có nhiều cờng, họp thành đoàn. Người không dám phạm. Phàm ai qua đó cũng phải yết.

塃鐵 Gềnh Sắt
Chỗ này có núi sản nhiều sắt. Đời Lê, đào thủy đạo để tiện việc tải lương ở Nghệ an. Đấu nay vẫn còn. Nhưng đã hoang phế. Hai bên có núi rừng. Ở trước theo gềnh mà đi. Rất nên phòng bị

館殿逡 Quán Đền Tuần

館殿榜 椰堆 Quán Đền Bảng Da đôi.
Nên vào yết

9: 14/7 Từ xã này phát hành qua Cầu Suy 衰橋
(Giáp xã Nhân Sơn 仁山
Đến các xã
Nhân Sơn
Nhân Chủ 仁貺
qua Cầu Kênh 梂涇
(Gọi Cầu Đất 𡏦 gì 𡏦
Nhân Sơn, ra cửa Bích 壁门
Đến h. Đông thành 東城
phố xã Đăng Cao 登高
(Quán Nuôi 倉內)
và các xã
Hoàng Trường 黃長
Cẩm bào 錦袍
qua cầu Cẩm 錦橋
đến phố Yên Lý 燕里
(gọi Quán Lữ 旅)
thẳng tới điếm xã
Yên Lũy 安壘
(Gọi Điếm thầy 棨)
phát dịch. Qua các xã Đông Tháp 東塔
Lý Trà 里茶
(có Khe Ngây 𤷒, cho nên gọi làng 𤷒. Có đền thờ thờ đức Chiêu (鄉𤷒)
Đến xã Tiên Lý 仙李
qua cầu Kênh gọi
Cầu Mã 㙮橋
Chảy ra cửa Bích
Đến Cầu sông Mã 㙮江
Cũng gọi Cầu Mã.
Chảy ra cửa Bích
Đầu cầu có đền thờ Cao Sơn 高山神
Rồi tới Yên Phả 安頗
Cao Xá 高舍
Chợ Cao xá gọi là Chợ Sỏ. Có đền rất thiêng. Không biết thờ ai.
Thẳng tới Điếm xã
Hương ái 香藹
Gọi là Cung Từ (宮慈)
phát dịch

Hanoi, le 194
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

安香
XIV

Qua đó chỉ nẻo Vôi ông 鴒翁 thực là Đồn Bông 逢

Bậc phau một dải Ngọa long 臥竜 rành rành

Điếm An hương 安香 cung đình mười bốn

Huyện Đông thành 東城 có chốn thanh quang

Gió đưa sực nức hơi hương

Ngước trông thấy miếu Bình cương 平冈 một tòa

Đoàn Khổng tước 孔雀 ba sa 婆娑 trước gió

Đôi đưa ai xôn múa dịu dàng

Kinh dương 涇陽 còn dấu lửa hương ?

Một tòa là miếu An dương 安陽 dõi truyền

Ngày 15(?) đến bãi sò. Núi Mộ dạ 暮夜 có miếu sơn thần. Bảy nhỏn đối kỳ. Miếu ở trên, cách hai cửa bể Đằng bích 滕碧 và La nham 界岩 hai dặm hơn. Ba xã Lịch phúc 歴福, Hương Ai 香謁 (→藹) Hương giản 香簡 cùng thờ chung thần. Kim bài hiển Nam hải đại vương 金牌顯南海大王. Núi nhiều Khổng tước. Thấy người, xoè đuôi mà múa. Truyền rằng đó là miếu Kinh dương vương (?). Ngoại sử lại chép Thục An dương vương, mất móng rùa. Thua trận. Vì lông ngỗng rải đường chỉ đường trong khi chạy, nên đến cửa bể, ôm sừng tê dài bảy tấc mà xuống nước. Nay miếu ở đó chưa biết có phải không. Cho nên giữ cả hai thuyết

(36)

演州界峙群峰旁	暮夜祠高上苛名
歴福香蔺覃恵澤	界岩滕碧鎮威声
滄茫海口文屏冷	嘹喨林腰孔雀鳴
光岳百年番浩氣	一吴曽否到崑城

(37)

東城界首今州轄	蚌蛤沙頭古庙庭
英秀七峯番旺氣	恩覃三社読蒼生
南來北往千人敬	国祀民祈万古灵
鴛折犀沉与信処	且看南海有金銘

館梂禁 Quán Cầu Sông Cấm
(江)

Trên sâu có cầu dài 13 tầm

安金站 Điếm An Kim
7.885

Ở huyện Chân lộc 真祿 tỉnh Nghệ an. Tức Cung Mẹ 楣. Nhiều quán trú được

館殿會 Quán Đền Hội

館蓮 Quán sen
(lam) 蓮

館蘇 Quán Bàu
Có thể trú được

館買 Quán Mới

义安鎮所 Trấn sở Nghệan

安勇站 Điếm An Dũng
9.330,2

Giáp núi có đền ông Đại vương (代王).

Chạc qua Thiết Sơn 鐵山

Dưới núi có đền thờ Đức chiêu thuộc xã Hoadương 華陽 phụng sự.

Qua Kênh Sắt 涇鐵

Chỗ này kênh chảy vào Sông Cấm 禁江

Chảy ra cửa Lò 炉门

Có 1 đền thờ Đức chiêu do cai xã La Nham 羅岩

Hoàng phố 黃

Tới Đền Cấm 禁江橋

(Sông này giáp ba huyện Hưng nguyên Chân lộc và Lương sơn. 興元, 真祿, 梁山)

Thẳng tới Tượng sơn 象山

(Núi này có bia Lê Thánh tông)

Tới đến huyện Chân lộc, điếm xã

Kim Khê 金溪

(gọi Cung Mẹ 楣)

Lưu trú

10h 15/7 Từ điếm này phát đi qua các xã

Kim nguyên 金元

Hội nguyên 會元

Có đền, cạnh chợ gọi là "nhà ông"

Ngô Trang 梧莊

và điếm xã

Dũng Quyết 勇決

(gọi Trần Vinh. Nay tỉnh thành Nghệ an) phát dịch

Hanoï, le 194

Tél 712 et 1538

AD. TELEGR. : VERNOR HANOI

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE

VERRERIE DU NORD

(38) 暮過香芽堡

跡密林边竹幾行　人家隱見在平崗
独山落出双山秀　分水流成合水長
鳥上下枝斜歙語　花高低樹间生香
遲ヌ行到黄梅渡　畢目江頭巳夕陽

(Bài này đáng lẽ đưa tới liền bài 35.)

(39) 村苑仙故里 望東城花

海外危峯逼太虛　村看點指苑仙居
烟霞红鬱焼丹地　水石清泻換骨餘
仙鶴形神甄碧漢　雲鴻指爪印炎炉
半生自嘆坐根重　那得相附説紫香 (sai)

Kênh Sắt 淫鏁 (lầm xai 潭) nọ Cao biền tích cũ
Cảng Thiên Uy 天威 vạn cổ còn đây
Mùi hương hây hẩy xa bay
Lại từ 祠 Chúa Mẹ chốn này phải không?

40 高峯如壁港如鈎　雷電餘威此地留
記得當年糧餉道　至今剩有荻芦舟

Bóng linh sảng 靈爽 lạnh lùng bát ngát
Khắp bốn mùa gió mát trăng thanh
Qua cầu hai dội ngang doành
Thứ mười lăm đến cung đình An Kim 安金

安金 XV

Tức xã Kim lạc 金輅, gọi Cung Mẹ 楣
Tựa sớn âm 陰 quán Bầu 瓢 hai dãy
Quán Sen 蓮 vào tới đây (𡥵 → 帝) một (沒) thôi.
Cao cương 高崗 có đỉnh khôi ngôi
Dưới sông nước chảy hoa trôi lờ mờ
Qua Quán Mới 買 vừng trưa 昹 chay chay
Tiếng hàn triều 寒潮 ngay ngáy (𦖑 → 𤴬) bên tai
Vẳng nghe dãy trống một hồi
Ước chừng đây đã gần với Vĩnh dinh 永營

安勇 XVI

Điếm An Dũng 安勇 cung đình mười sáu
Chế độ 制度 coi rõ dấu nguy nga
Nôm 腩 lên vừa lúc bước ra
Sẵn thuyền trực độ 直度 sang đò Tam đăng 三登

7.323

9.323

15

幫勇決 Chợ Dũng Quyết
Có thể trú

滙江 Sông Lách
Rộng 220 tầm. Hoặc đi dọc tới Chợ Chế 制 cũng được

館幫制 Quán Chợ Chế

靜遼站 Điếm Tĩnh Liêu
ở tỉnh Hà tĩnh
Chỗ này ít chỗ trú được

館鐄洞梁 Quán Vàng Đồng lương

館河鐄爪牙 Quán Hạ vàng trảo nha. Tức Đò Nghèn
渡岸, rộng 56 tầm

幫岸 Chợ Nghèn
Có thể trú được

站靜丹 Điếm Tĩnh Đan
9.270
Tức cung Bagiang 巴江, dài 9.885 tầm

渡滝梛 Đò sông Dà
(Lâm 梛) Xưa có Cầu

幫梛 Chợ Dà
(lâm 梛)

渡巴江 Đò Bagiang

幫棋 Chợ Cây
Ít quán trú được

渡棋 Đò Cây
Xưa có Cầu

小溪 Khe nhỏ

Sông Tam 三 (擎)
(Sông này chảy ra cửa Hội 會門)
qua các xã thuộc tổng Tam chế 三制
huyện Nghi xuân 宜春
Rồi đến các xã
Tháp sơn 塔山
Hoa phẩm 花品
Rồi đến các xã thuộc huyện Thiên lộc 天祿
Bân xá 彬舍
Bình Nghiệp 平業
Bình Lãng 平浪
Tiếp Vũ 接武
Thẳng tới điếm xã Đậu Liêu 豆撩
phát dịch
Tới đến xã
Hà hoàng 河潢
(làng Nghèn) 廊研
lưu trú

16/7 Từ điếm ấy phát đi qua Cầu Nghèn 研橋
(chảy ra cửa Hội 會
giáp xã Trảo nha)
Đến chợ xã
Trảo nha 爪牙
× tạm trú (Xã này có đền thờ vũ tướng đời Lê cựu triều)
Lát sau tới Tổng Đoài 兌, chợ xã
Cổ Kinh 故經
(gọi chợ Dà Tha 幫枷
Cũng gọi là Cầu Dà
Sông chảy ra cửa Sót 卒门
Rồi đến các xã
Cầu Tiếp 枸接
Việt 抉越
thẳng tới Điếm
Bagiang 巴江
phát dịch. Qua
các xã Đan chế 丹制
Ngọc Lũy 玉壘

Hanoi, le 194
N°
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél. 712 et 1538

Núi Hồng lĩnh 鴻嶺 bình giăng một dải
Đường cái quan bá mải 播買 bến sông
Trửa chừng mấy nóc 等 thiền-cung 禪宮
Chuông ai đủng đỉnh khêu lòng tha hương

Đò dọc đến Tam đăng thì lên bộ. Qua núi Hồng lĩnh. Núi có chùa. Chùa có lầu chuông

(41) 一葉風高古渡船　倚欄四望奥無边
效條鴻嶺蟠仙里　萬頃鯨波鴈海填
水山他鄉成泛夕　身心兩度更懸夕
旅懷最是難堪処　煙寺鐘声向曉天

Qua làng Bân 彬 một đường uyển chuyển
Đất Cổ liêu 古遼 là huyện Nghi xuân 宜春
靜遼 Điếm Tĩnh-liêu 靜遼 đã đó gần
[tức xã Cổ liêu. Gọi Cung treo]
XVII 9.598 Toà ~~phr~~ cung mười bảy, bình phân 平分 nửa đường
Làng Đông (東壙) đây, làng Vàng 鐄 trước nọ
Nhà Thiên Khôi 天魁 nền cũ còn in
Trung-kiều 中橋 trửa khoảng bình điền 平田
Một dòng triều thủy thấu lên Nhà Vàng 茹鐄
Chợ Cầu Nghẽn 梂妍 bày hàng mộc khí 木器
靜丹 Từ đó sang Đan chế 丹制 một cảnh
XVIII 9.274,2 Ba Giang 巴江 mười tám cung đình
(tức Cung Ba giang)
Điếm đây vốn đặt dịch đình Tĩnh Đan. 靜丹
Quán Cày 棋 đó kề lân Cửa Hội 會 (Sai) Sai
Mũi nước pha mấy buổi triều khởi 潮湃

Tam giang 三江 cách cửa Hội thống 會統 không xa [lắm, có lẽ của sót]. Đi qua ruộng ước chừng ba dặm hơn đến quán Cày. Nước mặn lên đến đó. Có nhiều hến

Qua Đại-đa 大耶 đến Đò Nai 奈
Thạch hà 石河 huyện trị đóng ngoài đường quan

11

大禁屯 (lâm 禁) Đồn Đại Nại ở huyện Thạch hà 石河. xưa Hà tĩnh có Kho công, ở đó. Có chợ trú được.

大禁江 (lâm 禁) Sông Đại Nại Xưa có cầu

館庫. Quán Kho

靜溪站 Điếm Tĩnh Khê

Tức cung Na 宮那. Đường nhiều Khe suối. 9.769.

聚會 Chợ Hội Nhiều quán trú được

館林户 Quán Cầu Hộ

渡户江 Đò Sông Hộ Chỗ này yếu xù, Không trú được

館買 Quán Mới

館鳳凰 Quán Phượng Hoàng

樂川江 Sông Lạc xuyên Tức đò Thác 萿

塂萿 Truông Thác nên phòng bị

橋溪狩 Cầu Khe Thú

靜樂站 Điếm Tĩnh Lạc

(Tức cung Voi 宫象) Chỗ này có truông Voi. Và voi thường vẫy lại ở các thôn ổ?

溪莽漠 Khe Mãng Mạc

館賀 Quán Hạ

館殿嘲 Quán đền Chào Đền rất thiêng. Nên vào yết Có thể trú được

Rồi đến chợ Ngọc lũy chốc đến Cầu Cây 棋棫 (Sông này ra cửa Sót) Qua các xã

Đại Tiết 大節
Trung Tiết 中節
Đại Nại 太奈
(có chợ to, lại có đồn)

Qua Dâm Nại 淫奈 (dầm chảy ra cửa Sót)

Rồi đến huyện Kỳ Hoa 奇花, các xã

Vĩnh lại 永賴
Hương cần 香芹
Quan Duệ 関裔
Thạch Khê 石溪

Thẳng tới Điếm xã Hoa Duệ 華裔 phát dịch. gọi Cung Na (宮那)

Rồi đến Quan Hội 関會 lưu trú. (Trước đó có 1 núi đất. Bên trái có Sông Hội 滝會 Có 1 đền. Sau chợ có sông. chảy ra Cửa bể?

12° 17/7 Từ chợ Quan hội ra đi. Qua các xã

Quan. 関
Quan hô 関户

qua cầu Kênh gọi Cầu Hồ 林户 chảy ra cửa bể, cùng các xã

Quan Trại 関砦
Phượng Hoàng 鳳凰

qua cầu suối Khe Lạc 溪落

Đến đò xã Lạc xuyên 洛川 (gọi Đò Lạc 渡落

qua Đồi lạc (chồn?) 堆落

thẳng đến điếm Trại Voi 砦象 Phát dịch

194 Hanoi le
Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

靜溪 XIX

Cung mười chín thấy ngang trước mặt
Điếm Tĩnh Khê 靜溪 cùng đất cung Na 那
Hương Cần 香芹 gió thổi hơi hoa
Nhường 羕 đi hành khách vào qua Phượng hoàng 鳳凰

9.869

(42) 此地相傳鳳凰館　不知鳳凰何処棲 栖
鳳凰一去不復至　棘林豈是梧桐棲
蕉花喫尽走山鹿　香稻啄餘兇野鷄
早晚鳳凰池上到　戶庭周陛響雛啞

靜樂 XX

Điếm Tĩnh lạc 靜樂 kề ngang mái nọ
Cung hai mươi vừa độ truông Voi 𡖡𤠄
[thuộc xã An lạc, gọi Cung Voi]
Khe Ka 溪㰹(?) một [quãng] đường dài　sót
Từ 祠 ông Tiên 先 đã đến nơi quán Chào 潮

9.598 (chiều sơn hà 8.961)

19 II

Ngày 19, qua miếu Tiên phong 先鋒, vào yết. Ông họ Trần. Đời Lê đã làm tiên phong đánh Chiêm thành. Chết trận ở đây. Đến nay hương hoả không dứt. Trước mặt có núi Thiên Cầm 天拎

(43) 萬古英灵番碧島　一腔忠義貫紅輪
死綏勇奋先鋒將　生氣高標上等神
旗鼓尚陳今世庙　劍弓如見陣前軍
典型况有遺編在　幾对風誉照後人

(44) 庙貌堂ヌ臨嶺嶠　精忠赫ヌ滿乾坤
吞牛壯氣山河在　射斗餘光劍戟存
栁岸香生忠武庙　天拎羞殺季韓瑰
幾回世局桑滄改　山岳巍然望愈尊

Qua Lưa chợ quan 官 trông vào Liễu ngạn 栁岸
Cột 楬 huân lao 勳勞 nguyện nguyện 愿 muôn đời

Ông họ Nguyễn, tên Như Châu 如珠, người Liễu ngạn. Đời Lê Vĩnh hựu, trấn Nghệ an. Coi cai việc binh đóng đồn trong 24 năm. Công đức còn ở trước mắt, bên tai người ta. Được bao phong Trung vũ đại vương 忠武大王. Sau qua một đạo binh chiêu viễn 昭遠(?) phá huỷ miếu. Chỉ còn hai cột đứng trơ trơ bên bờ bể. Gia phả có chép tên ông. Con cháu được miễn dao dịch.

17

靜安站 Điếm Tĩnh An
靜沙 Tĩnh Sa
Trước điếm Dinh Cầu. Khoảng này nhiều cầu gỗ, trèo núi qua Khe. Gặp mưa chớ đi. Xứ này vốn thuộc Nghệan. Nhưng nay làm mọi trị sở.

富美江 Sông Phú nghĩa
Trước bến đò Chí 至, rộng 20 tầm

錦碌盤 Quán Đá Bàn
Từ đây trở xuống, yêu xe khá thể trèo.

鹹水溪橋 Cầu Khe nước mặn

旗桂柱 Cột Cờ

館火号 Quán Hoả hiệu

𢄂核椰 Chợ Cây Da

双狀元祠 Đền hai ông Trạng anh em đều đậu trạng nguyên. Có con đậu tiến sĩ, cũng chung đền. Nên vào yết. Cửa lại có câu đối rằng: 一门科甲誰兄弟。双廟声灵自古今

qua các xã thuộc tổng Dân 51?
qua Cầu Nâu 橋𦈽
(gọi Khe Nâu) 溪𦈽
và chốn Me 准楣
Đến xã Trường chủ 杖字
[gọi chợ Chào 嘲
có đền thờ Đức chúa Tiên 㐱主仙]
chào qua các xã
Suy Dã 衰野
Hà Trung 河中
thẳng tới điếm xã
Côn sơn 崑山
làm trú (có đền thờ 3 vị Thái giám)

135
18/7 Từ Côn sơn ra đi
qua Khe Trí 智溪
xã Thôn ngạc 村碍
núi Hanh sơn 亨山
(núi này nhiều thú dữ (cọp, hùm))
khe Đá bàn 碌盘
núi Hoả hiệu 火号
đến chợ xã
Hoằng lễ 弘礼
(gọi chợ Cồng Da 貢椰)
chào qua Khe Cụ 具溪
(Hai đầu Khe có 2 đền. Tục truyền là đền hai trạng nguyên.
Thẳng tới Điếm
xã Thần đầu 神拔頭
(Chỗ này hay bỏ thuốc độc. Phía hữu có Hanh sơn 亨山
Bên hữu tả có bờ bể?) phát dịch

194 Hanoi, le
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

(45) 魯於驩演統番屯　柳岸高標傺戟門
二紀勲劳必險壯　一方遺愛口碑存
神威靜鎮天南北　仙派長番世子孫
潮畔亭孑双柱立　菿然喬润仰弥尊

靜沙

XXI

Đứng hai mươi mốt kể ngoài
Điếm Tĩnh Sa 靜沙 đó là nơi Dinh Cầu 營梂

8.614,2

(46) 宿營梂有感
四周此地官家見　琴劍重來歲髮衰
六尺吾身坐上客　百年世事夢中移
亭臺落漠生秋草　雉堞荒凉臥晚暉
旅店寒灯洛故老　棠陰三紀愛猶遺

Non Cao vọng 高望 để dấu tứ Khách
Tội Quí ly tiếm nghịch còn ghi
Ruổi vào Nhân lý một khi 仁里
Qua cầu Trí 智 lại sang Khe Đá bàn 石多盤

Xã Nhân lý có sông con, sông gọi là Cầu Trí. Đi một dặm đến núi Thổ Sơn. Trên núi đầy đá trắng thanh hơn như tuyết ngọc, gọi là Đá bạc 石多泊. Lại qua Khe Đá bàn 石多盘, thẳng đến chợ Cảnh dương 景陽

Non Hoả hiệu 火号 một ngàn rồi lá đó nọ 黑虎
Nghe có con hắc hổ 黑虎 ngày xưa
Hại dân dân đã tiễn trừ
Cải danh Non Bạt 孛 những từ tích niên 昔年

Núi này kề trên bờ bể. Xưa có hắc hổ ở trong đó làm hại dân, ba bốn năm dân địa phương trừ được. Nên đặt tên như vậy

(47) 自古此山稱大号　其名曰[孛]豈無依　sói
腥風已遁慈悲散　福地如狭鷲嶺移　帆?
歡喜人遊而可樂　惱煩障脫太山悲
百年樹石蒼孑在　不記禅家卓錫時

(48) 柴里屯
边海边林衝要处　安排形勢又天成
天教洞海生諸葛　地産奇花死鄭寧
自古藩翰称王壘　即今堡障宛金城
欣逢四海安寧日　千里江山錦繡生
(Bài này đáng lẽ đưa xuống?)

神投站 Điếm Thần đầu
8.674.3
Tức là Đình thần 靜神
Khoảng này có thuốc độc. Đói khi nên ăn, khát khi nên uống. Nên nghỉ sớm, đi sớm

館鎗刀 Quán Mũi Đao
Chỗ này có lũy Ninh quận công 寧郡公. Nay còn.

橫山 Hoành Sơn
Tức Đèo Ngang. Từ chân núi đến đỉnh, khó đi lắm. Nên dự bị thuốc chỉ khát, hoặc nước nóng cũng được. Đó là chỗ cũ của lũy đá Ninh công đời Lê. Phía bắc núi là Hà tĩnh, phía nam núi là Bố chánh ngoại châu ở Quảng bình. Đỉnh núi có cửa gọi là Hoành sơn quan 橫山關. Phía nam núi, từ đầu đến chân có 773 bước. Phía bắc từ đầu đến chân có 791 bước.

Qua đồn Hoành Sơn 橫山
(Núi này có lũy ông Ninh 寧 từ nhỏn đến bể
Qua Tổng Thuận an 順安, châu Bố chánh 布政, Phủ Quảng Bình 廣平府. Qua các xã
Sơn tiệu 山峭
Bắc biên 北边
Nam Hà 南河
(đây, nay có quan thiêm sự 僉事
thẳng tới ~~điếm~~ xã An lộc 安禄
lưu trú

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Miếu Trạng nguyên 狀元 hai toà ở đó
Đất Đại Hào 大豪 hãy dù thu hương
Gió hanh (淳→) đem lại đại hoang 大荒 ?
Kẻ thôn tốm cái, người làng hưởi nai
Cũng ở đời Lê, nói nhau đậu Trạng nguyên (Sai) Nay sai
hai miếu còn đứng kế nhau. Một khe chảy trưa
thầu đến bể. Trước mặt núi cao đứng đứng.
Cảnh rất u-trí. Đều đó cũng vịnh một bài

(49) 書劍才花毓地灵　大豪森出大科名
一門赫奕文章甲　両庙煮高姐豆馨
碧岫冲天標峻望　寒溪透海溢芳声
典型光照登科譜　千載然[然]仰斗星 Sót

靜神

XXII

Hai mươi hai cung đình lại đến
Điểm Tĩnh thần 靜神 trong huyện Kỳ hoa 奇花
(Tức xã Thần đầu 神投. Nay đổi Kỳ anh 奇英) ×
Đường đi quanh cõi dân gia
Suối đan đầu núi, chim hoà đỉnh non
Đường này đến xã Thần đầu, là cuối cõi Hoan
châu. Bên bể bên rừng. Nam đến Hoành sơn
橫山. Qua núi là cõi Quảng bình.

(50) 地入奇觀驛路修　迯ㄡ海溢椅山陬
沙闽白起边雲色　溟水青含碧漢秋
寧国故屯餘石壘　廣營新界截驩州
北南分合為天意　山自蒼ㄡ海自流

Khoá Nhui dao 韓刀 có đồn phân thủ 分守
Lũy đá còn dấu cũ Ông Ninh 寗寧
Một bầu bể biếc trời xanh
Chân bồng 蓬 theo dải non Hoành 橫 sang qua
Núi này cựu truyền là Ninh quốc công Trịnh toàn
鄭璇 sắp đá làm thành, gần sát bể. Nay
dấu cũ còn trong lau lách. Trước có một
dải núi gọi Đèo Ngang 岩昂. Lấy nghĩa ấy
mà gọi là Hoành sơn 橫山

9.067

安祿站 Điểm An lộc
10.223 9.602 Tấn
Thuộc Ngoại bố chánh, Quảng bình. Đức Cung Rỗn 宮洊

𢄂洊 Chợ Rỗn
Khoảng này khe đá ngang dưới. Rừng núi rậm rạp. Bờ bể mênh mông. Tiếng sóng như sấm

瀰祿江 Sông Di Lộc
Rộng 158 tầm

館庵 Quán Am

館廊程 Quán Lăng trình
Chỗ này được dài quán ít

𢄂巴屯 Chợ Ba đồn

14ᵉ
19/7 Từ Điểm An Lộc 安祿 đi ra, qua đò Đồn giang 屯江 qua các xã
Phương đình 芳亭
Tú Loan 秀鸞
Lương trình 良呈
Xuân Kiều 春橋
(gọi là Ba đồn (巴屯) xưa có Kinh quan Dao thượng quân lưu thủ 謠上郡)
Rồi đến các xã
Tiểu đan 小丹
Đan sa 丹沙
rồi đến xã
Miên phúc 緜福
qua Cầu Kênh (chảy tới Đồng giang chảy ra cửa Dinh 營門. Xưa quan Quốc lão 國老 đào.
Đến xã
Hoà Trung 和中
Xã này xưa có quan Quận công. Nay có quan Trấn Thái-nguyên lại làm quan trấn Kinh-bắc 京北)
Một lát sau, qua sông Linh giang 灵江 đến điểm
Thanh Hà 清河
phát dịch

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

(51) 營中王子今安在　血戰關河甸已更
剩有山叢番石壘　空餘海岸築沙城
孤忠激氣濤頭白　夙恨含深草色青
輕命一番何用著　古今設險貴無形

(52) 記見
縱步橫山絶嶺逢　茫茫蒼宇望中收
月將潮汐東西湧　水揚乾坤日夜浮
寄国古屯今汛口　廣平新界舊驩州
圣朝封域原無限　馬跡車塵只自由

(53) 感興
一带橫山極北陲　終臨縱目更依依
蒼岩日射孤霞落　碧漢天空独鳥飛
地遠暗纏开岵望　風高吹動陟岡思
浮雲來往關名利　不待山靈亦自移

(54) 白沙漠漠白雲浮　碧水重重碧海流
百戰關河餘故壘　十分烟景入新秋
溟勸界指神頭驛　直隸营吞布政州
誰料北南分合意　依依一步一回頭

(55) 何处濤声徹夜聞　橫山上下大洋濱
浮生名利空轇葛　此地關河幾合分
一宦萧條衰鬓客　百花寥寂故園春
明朝㪅向烏州去　便是天涯海角人

(56) 四年三度過橫山　山色依依客鬓斑
今古積陰生怪魅　乾坤浩氣吼狂瀾
秋風蕭瑟笳音澈　宦况凄涼世路艱
闻道南征新拓地　隘雲關外又重關

Đèo trở ra là Kỳ-Hoa 奇花 lộ
Đèo trở vào là Bố chánh 布政 châu
Phong cương 封彊 một mối gồm thâu
Quảng bình 廣平 吶 tự Ngoại châu 外州 nhìn vào (nhìn)
Dưới chân đèo một cảnh thong thả
Bóng tà tà tới xã Cảnh dương 景陽
Tì-luân 綠綸 đi một quãng đường
廣安 Quảng An 廣安 điếm ấy ở làng An Khê 安溪
Ngược trông thấy mây che mấy núi 𡶀 (Gọi Cung Rồi 㟖)
XXIII Nẫy Cung Rồi 㟖 hai chục (逝,逝) lẻ ba

廣溪站 Điếm Quảng Khê

(Quảng Khê) Đức Linh giang 靈江 rộng 283 tầm sông kể cửa bể. Nên qua đò sớm gió yên không sóng. Phía bắc sông là Bố Chánh ngoại châu, phía nam là nội châu 內州. Qua xứ ấy, hành nhân nhiều người buổi trưa tránh nắng. Dạo đến bờ bể. Trước mặt đều nước. bốn phía đều gió. Trông trời lẫn ~~nuớc~~ bể. Nghe rất khoái, Điếm trước là Cung Danh 宫茗, dài ~~10.223 tầm~~ 7040,4

qua Vũ Khê 武溪 đến bờ bể, qua các núi Đá nhảy 碭𨀣 qua một núi đất đến chợ xã Lý Hoà 李和 Chốc sau qua cầu Lý Hoà đến cầu xã? 杜桥 thẳng tới xã An Lão 安老 lưu trú

碭𨀣 Đá nhảy

Bên bể, núi nổi. Dưới núi bể tràn. Một nhỏn lại xen một nhỏn. Vài tảng đá lại xen vài tảng. Nhiều nơi đường len lỏi mà đi

里和館 Quán Lý Hoà

Có chợ trú được. Chỗ này đàn bà hay lấy dầu bôi tóc để làm dáng.

里和桥 Cầu Lý Hoà

Cầu dài 184 nhịp, Đường cát khá dài. Nếu muốn tránh cát, nên đi tắt qua ruộng làng tới cầu

Hanoi, le 194
No
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Thêm vào sau câu

5 (57) 安溪夜宿不寐

景陽道上夕陽西　客館停驂一宿棲
樵鼓乘更搜畫滿　漁歌唱晚過前溪
懷鄉夢少難為蝶　貪路情多但喚雞
望切觀光心便壯　肯緣旅況轉淒ㄡ

(58) 廣寧江泛見

烟水蒼茫失牛馬　朝東逼入海門撞
浪平藍色合天漠　潮漲紅紋倒月牕
洋面去歸漁於艇　渡頭來往客乘舡
相待百有餘年上　舟掉何曾倒此江

(59) 過大灵江

海外乾坤日野浮　茫ㄡ烟景望中~~秋~~收
百年分界驚天塹　今日知津到帝~~都~~州
憑信水平千級浪　有緣風送一航舟
比南統混成容易　自古曾無風馬牛.

廣溪

LXIV

Cung Thanh hà 清河 hai mươi bốn tọa
Điếm Quảng Khê 廣溪 Thuận hóa 順化 từ đây
Lần theo cõi nước làng mây
Ai đem tòa đá mà xây trửa đường
Hay thừa trước Tần hoàng 秦皇 lời (roi) giục
Hay bát môn (入門+八門) trận cục (thục) 陣局 còn bày
Một bầu non nước xinh thay
Đặt tên Đá nhảy 𥒥跳 những ngày nghìn xưa

Đi theo bờ bể, đến một chỗ có vài tòa đá núi đá đột khởi, cao thấp nhô lên. Ở trửa khoảng nước triều lên xuống, có vô số đá lạ trùng trùng chồng đống. Ở trửa thì cát tầng bãi hoang. Đường qua khuất khúc, xuyên đá mà đi. Bây giờ có thuyền chài thả câu. Thật là một cảnh trí đẹp như vẽ.

(60)

安排坎痕吐香閒　擺出乾坤此大觀
怪石堆械跳隙磧　奇峯突起澈声灣
沙隨雨落將填海　潮帶風來欲上山
最是楚樓真趣味　灘頭簑笠一漁竿

7-040145

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI
Tél 712 et 1538

0

Hanoi, le .. 194

廣安

Sông dài một lá thuyền qua
Chợ Badồn 巴屯 đã dần dà đến nơi
Làng Trung Hòa 中和 dặm khói mấy đội 坦隊
Khúc thương lang 滄浪 dằng dỏi bên gành 哼唯
Vành vạnh một dải Sông Tranh 滝箏
Lạ hà 㝵河 với cửa Đại linh 大灵 cũng là
Buồm thênh thang 揁 gió chừng qua nửa trống
Nước mênh mông rất rộng rất sâu
Nước chia nội ngoại bấy lâu
Hỏi nầy mừng thấy thẩm thâu tiêu 縿收 một nhà Sot
→ (Đưa trang 37 vào đây)
Qua Núi Cát 葛 độ dư nửa trống
Cầu Lý hoà 里和 ngang chống cửa Na 那
(Đoạn này qua ~~đồn~~ cồn cát ~~ch~~ một dặm. Đến
Cầu Lý hoà, trên cửa sông Na giang 那江. Xưa
cầu dài 150 cấp 級. Nay làm lại, thu làm 100 cấp ~~cấp.~~
(~~Đưa trang~~ ~~vào đây~~)

(51)
渡過灵江入里和　長橋一座控那河
障流砥屹千尋水　飲澗虹吞萬頃波
顯柱幾經司馬筆　倚人奚假子橋車
承歡今日歌王政　坦〻亭衢穩步過

(52) 里和小憩
行人足畔即滄溟　逼耳濤声不可咱
激岸魚隨升永降　連山竹帶白沙青
百年变幻劳形役　一點真虛悟性灵
小向里和岩石憩　半空午影正停〻

廣高

Quảng Cao 廣高 điếm đó đã xa
Hai mươi lăm lẻ lại tòa hành cung
Lần lần tới làng Đông chợ Đón 東迍
Lúa bình điền nở ngọn phơi bông
Nhìn xem phong cảnh lạ lùng
Một trường cát trắng, một đồng nước xanh

10.121/4
7.864.45
XXV
7.862.15

廣高站 Điếm Quảng Cao
7.862
Trên Cung Đón 宮迍 Dài 7-040,4

墟迍 Chợ Đón

横遏祠寺 Chùa đền Hoành ngộ
Tục gọi là làng chùa

營垸 Dinh Ngói
Có chợ, ~~ấp~~. Người làng làm nghề đáy.

館垸 Quán Ngói

館核椰 Quán Cây Da

館檑 Quán Lỗi
Từ quán Da đến quán Lỗi, đường rất dài. Ít quán trú được

廣寧站 Điếm Quảng Ninh
Trên Đồng Hải (桐→洞海)
Dài ~~7.862~~ 9.924 Tj 2
Đây là nơi Mạc Công 宼 ... đời Lê cát cứ. Trên là cửa sổ Lũy nham 壘岩. Gió ngược đi đến đó. Đi đò dọc luôn đêm Giờ Tị ngày hôm sau đến Một ngạn (?) 沒岸 nghỉ.
Đồng hải tức là trị sở doanh tỉnh Quảng bình

渠河江 Sông Cừ hà
Trên Cầu Tứ 肆 rộng 68 tầm

墟蜍 Chợ Hầu

15:

20/7 Từ điếm xã An lão 安老
đi qua cái xã
Phúc tự 福嗣
Lộc đại 祿大
Quan xá 官舍
đến
Trang phường 庄坊
qua sông
Dinh giang 營江
(Sông này chảy ra cửa Trấn 津门)
Đến Dinh Ngói 營垸
thẳng đến điếm
xã Tiền ninh 前寧?
Phát dịch
(Xưa gọi là Lũy thầy 柴壘, nay gọi Trấn ninh 鎮寧
Qua lại?
Động hải 洞海
qua sông
Động giang 洞江
sang đò
Sông Hầu 侯江
(gọi Cửa con Hầu)
Tới Tổng Võ xá 武舍
Đến chợ
Dinh mười 營进
Chèo qua
Côn dâu 昆槐
Bối đến huyện Lệ thủy 麗水
điếm xã
Văn định 文定
lưu trú

Hanoi, le 194
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES—ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél. 712 et 1538

Vào Dinh Ngói 营坭 nửa canh vừa tới
Trông đã gần Khón 㯲 núi Đâu mâu 兜鍪
Một cồn cát trắng phau phau
Mũi Gùi 𩋰錐 chợt thấy lộ đầu nơi kia
Vậy mới biết Lộc Khê 祿溪 là trí 智
Tự năm xưa mở lụy bàn xà 蟠蛇
Mảnh thay hình thế sơn hà
Quảng Bình tỉnh trị nay đà mở mang

lụy ~~đá~~ Ngọc (玉壘→石壘) này từ ~~Hồ~~ Lộc Khê hầu 祿溪侯 linh mệnh đắp lên, gọi là Lụy Thầy 柴. Trên kề chân núi, dưới sát bờ bể, quanh co như rắn bò. Nay ~~thuộc~~ làm thành tỉnh Quảng Bình gọi là đồn Đông hải 洞海. Tôi trú ở chợ Đón ngày 22 đến đó

(5[illegible])
祿溪玉壘苗藩翰　勞凜金湯控海山
虞世二州雄北冀　漢朝三輔固西關
一般風水成佳景境　四顧乾坤足大觀
剩喜旬宣人險壯　山河城郭今開顏

廣寧
XXVI
9.924/2

Điếm Quảng Ninh 廣寧 kề ngang lụy Ngọc 玉
Đông hải 洞海 đã hai chục sáu cung　洲 Sau
Cồn Hàu 壔侯 cửa bể mênh mông
Trăm năm xưa trải mấy đông trai cò 蠕鴻
Hồi thanh-yên 清晏 mở đồ nhất trị 一治
Thần "Xuy-di 神鴟夷 nép về đã lâu　(Sóng thần)

Từ đồn Đông hải ~~đa~~ một đường đến sông Cẩm la 錦羅, gần cửa bể Nhật lệ 日麗. Từ xưa đó là đất đánh nhau. Giữa sông nổi lên một đảo, sản nhiều hến, cho nên đặt tên Cồn Hàu. Xưa truyền rằng có sóng thần. Nay đã êm. Duy còn tiếng bể ầm ầm. Thuyền cá đợi tạnh sẽ ra bể

16

錦羅江 Sông Cẩm la
Trừ sông Hầu rộng 410 tầm

營近 Dinh Mười
Có chợ, nhưng ít quán xá nghỉ được

館埇扰 Quán Cồn dâu

石舍站 Điếm Thạch xá
(Từ đây thuộc huyện Lệ thủy 麗水)
Quảng xá 廣舍, gọi là Dinh Mới 营買. Không thể trú
(9.845T)

市安定 Chợ An định
Có thể trú

市撒滌 Chợ gưởi bãng

渡潢滌 Đò Hoàng

埌埃 Bềnh Hầu
(Không thể trú được)

鄧祿站 Điếm Đặng Lộc
Quảng Lộc 廣祿 tức Phù chính 扶正. Từ bến Trạm 湛 theo làng Phù Chính 扶正, xuống khe nhỏ nước nông. Đến Quán Cát 館古 thì lên. Thế là tiện

扶宗 thủy ban 绍了台

館㔹由 Quán bánh ít
Khoảng này có một đoạn cát khá dài.

館壞 Quán Lời
Yên xứ không thể trú. Mùa hè nên 漢行?

館塗ヿ蓮外 Quán Sen ngoài (Sai)
Nhiều nhà trú được

21/7 Từ điếm xã
Vân Định 文定
đi. Qua các xã
Yên định 安定
Vân phong 文豊
(gọi chợ Vân)
đến xã
Yên Trạch 安澤
(gọi dinh Điếm) (营站)
Đò Ngung giang 隅江
Đến điếm xã
Phù Tông 扶宗
phát đi
(gọi là Quán Bánh Khúc 館㔹曲)
Đến các xã
Liên thượng 蓮上
Liên hạ 蓮下
Qua phố xã
Hạ Kỳ 下旗
Chốc qua xã
Nhà Lâm 茹林
Tứ 四政? 㫌?

Rồi đến điếm
Hàm hoà 咸和
(gọi là Nhà Hồ 茹胡, xưa nhiều thú dữ)
lưu trú

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538
Hanoi, le 194

(64) 一帶寒江埼大荒　烟深水濶望茫茫
崚嶒石出江中[山共]　崒屼沙浮岸上崗
蚌鷸坐消空戰艦　鯨鯢波靜放魚艎
行人休怯鴟夷怨　清晏如今海不揚

Chuyến đưa một lá mau mau
Bến Kia Vũ-xá 武舍 thôn-dân đã quang
Quán Trà 茶 tới còn đang buổi chợ
Vào dinh Mười 廿 vừa ngả bóng mai 梅
Điếm đây Quảng-xá 廣舍 nghỉ ngơi

廣舍 XXVII

Cung đây kể đã hai mươi bảy toà
Qua thôn Thượng lại qua thôn Hạ 上, 下
Dặm đường sao cát giã 渚 như hoa

8.845

Nọ làng An-định 安定 nẻo qua
Vạc chường đã đổi 對 cửa nhà hãy đông
(Làng cũ của Tư mã [Vũ văn] Dũng 武文勇 đời Tây sơn)
Từ Cồn Bối 貝 vào trong Hoà luật 和律
Quán Cát 葛 tên đấy đặt chẳng không
Điếm là Quảng Lộc 廣祿 trửa vùng

廣祿 XXVIII

Hai mươi tám kể Phù-tông 扶宗 cung này (1)

Đoạn này, một đường từ xã Thạch xá. Cát trắng mông mênh, nhìn không thấy bờ; Đến cung Phù-Tông đi rất khó. Thỉnh thoảng nghỉ ngơi. Đến chiều mới đi

10.373,4

(65) 錦罗南岸趁征鞭　莽漠平沙滿路閒
簇簇漫天羊角滾　重重堆地馬蹄寬
東山月出牛饞喘　北塞風清雁欲還
寄語宦途馳驟客　含沙世態信心寒

Huyện Lệ thủy 縣麗水 rất với danh-tích 名積
Đường biết bao bạch thạch phù sa
Quán Sen 館蓮 trước nọ chẳng xa
Một bầu leo lẻo hoang qua Ngũ Hồ 五湖
nhường 荒一美

(1) Nguyên viết 扶尊 Phù Tôn, vì tị húy đời Thiệu trị. Nhưng xem vần cũng đủ biết là nguyên viết Phù Tông 宗.

館蓮內 Quán Sen trong

館俸 Quán Bụt
(cảnh Quảng Bình và Quảng Trị Trú được)

館賀祈 Quán Hạ Kỳ
Rừng rộng rậm rạp. Cây cỏ um tùm. Khoảng này nên đi sớm. Tới nghỉ ở Nhà Hồ 茹胡 để tới qua đò cho tiện. Đây cũng ~~có một~~ đi qua cát.

上立站 Điếm Thượng Lập
(Từ đây thuộc huyện Minh linh 明灵 tỉnh Quảng Trị; Điếm Trị lập 治立, tức là Cung Nhà Hồ 茹胡 6.767 tầm
Chỗ này có thuỷ lộ. "Qua Thạch hãn 石瀚 sở trường nhà Hồ. Đi (移→移) thuỷ sở Phá Tam-giang 三江?)) Bây giờ Nhà hồ khá yên, nhưng đuổi theo rừng, cũng nên phòng bị. Còn Tam giang thì sóng to dữ. Thuyền qua bị đánh đắm. Xưa có quan Tham tán 參贊 người Quảng Nam rất có thành ý. Biết đó là sóng thần, do âm hồn Hồ Hán thương con Hồ Quí Ly gây ra làm xẩy. Nhân làm hịch gieo xuống lại lấy đạn súng bắn. Sóng bèn yên. Nay tuy sóng không to dữ lắm, nhưng cũng chưa yên hẳn. Nếu đi đò đến Thạch hãn mà dừng, thì không nên ~~thôi~~ mà qua đó. Ngày hôm sau lại xuống đò lúc giờ thìn đến nửa đêm (三更初刻) đến Thạch hãn. Nghỉ lại ở quán tại bến đò Nhà Hồ

館條嚚 Quán Điều Hiu

18h
23/7 Từ điếm này phát đi, qua xã
Đan Duệ 丹裔
(gọi Cồn Nghều 堝嶢)
Đến các xã thuộc tổng Minh Lương 明良
Đò Sông Tùng 樅江
Qua xã
Thì Hoà 時和
rồi xã
Hà Chử 河渚
Vũ Lăng 武陵
Thẳng tới điếm xã Cao xá 高舍 phát dịch

Hanoi, le 194
Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Từ bến Trạm 湛 xuống đò trực độ 直渡
Vào Nhà Hồ 茹胡 một độ cổ [鼓 = trống → 度 hay là 鼓] nào khởi

(66) 胡舍夜宿

胡舍通津一帶流 月光随棹波心滿 順巷道通松巷口 東坡城內連霄至
乘風鷁首泛晴秋 竹影侵燒水面浮 三江天入福江頭 安會橋边是泊舟

Có đường lục lộ đi chơi
Từ cung Hồi 迴 cũng suốt nơi Cõn cờ 墰旗
Điếm Trị lập 治立 gió đưa (诊 → 送) hành lý 行李
Kể hai mươi chín lẻ hành cung
Qua Đèo Heo 岧嚣 đến Liêm công 廉公
Minh lương 明良 thoắt đã sang sông một đò
Ngày 23, trú đêm ở Hạ kỳ 下旗. Chiều 24 qua xã Minh lương 明良

(67)
明良晚渡入中州 樂覩熙朝魚水象
桂棹風輕一葉舟 煙波未計使心愁

治立 XXIX

6.766

23 II

Vẳng tiếng đồ mấy hồi trống giục
Điếm Trị Cao 治高 đã thuộc Minh linh 明灵
Cổ lang nhân Cao xá 高舍 nên danh
Thứ ba mươi tọa Cung đình cũng đây
Đường uốn éo dồi ngay dồi khúc
Chợ Cầu 𣘃 qua Quán Dốc 𥪝 mấy dồi
Trị An 治安 đã điếm gần với
Cung đây lần kể ba mươi một tọa
Đường kinh quốc 京国 phồn hoa dòi ngắm
Tưởng biết bao nước gấm non thêu
Kể bên một chợ một cầu
Ngựa đi trong kính 鏡, thuyền chèo bến hoa
Đò Lai 来 qua lại vào Đò Điếu 弔
Huyện Đăng xương 登昌 gặp nẻo Hàn giang 翰江

治高 XXX

7.606,13+

治安 XXX I

館明良 Quán Minh lương
明良江 Sông Minh lương
Rộng 102 tầm
聛時和 Chợ Thì Hòa
高舍站 Điếm Cao xá
Trị Cao 治高 Ít chỗ trú
7.6 12.3
館篤 Quán Dốc
聛梂 Chợ Cầu
Có thể trú
庯崇 Phố Sùng
安樂站 Điếm An lạc
Nay đổi ra Trị Lạc 治樂 Tức
Cung Sùng 崇 7.6 72.3 9443.2
館釣 Quán Điếu
安樂江 Sông An lạc
Tức Bến Điếu. Rộng 48,2 Tầm
館垠 Quán Lời
館來 Quán Lai
來福江 Đò Lai phúc
Tức bến Lai rộng 45 tầm
館吉 Quán Cát
塲吉 Trường Cát
(一段各塲吉擬?)
館碍瀚 Quán Đá Hàn
石捍江 Sông Đá Hàn (Thạch Hãn)
Tức bến Đá hàn. Đó có đò dọc
ngoài ra đến Nhà hồ, trong vào
đến
廣治省營 Dinh sở Quảng Trị
(Gọi Dinh Đàn 營坛)

上舍站 Điếm Thượng Xá
ở huyện Hải lăng 海陵 thuộc
Quảng trị. Nay là Trị xá 治舍
Đài 9443.2. Ít chỗ trú
68 734 ← 3387.4

qua Quán Dốc 館篤
× đến Phủ
Quảng trị 廣治
chợ xã
Hà thượng 河上
qua các xã
Hà trung 河中
Trúc lâm 竹林
rồi đến điếm xã
An lạc 安樂
(gọi chợ Sùng 聛崇)
lưu trú.

18.
23/7 Từ điếm đi ra, qua
đò Điếu 吊江
tới Tổng An đôn 安敦
các xã Lai phúc 來福
(gọi chợ Lai)
Qua Sông Lai 來江
đến Tổng An cư 安居
xã Phúc tuyền 福泉
đến Ái Tử xã 愛子
(gọi Dinh Cát) (營吉)
xã Nhan Biều 顏瓢
qua Cầu Biều 瓢橋
sang Sông Hàn 寒江
đến xã Thạch Hãn 石寒
(gọi là Trấn Ninh) 鎮寧
qua các xã
Long Hưng 隆興
An Lộng 安弄
An Thái 安泰
qua Đồi Dê 堆羝
rồi đến chợ xã
Diên sinh 延生

Hanoi, le 194
Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Gió xuân thổi gợ lá thuyền ngang
Mới hay đã đến cung-đình trực dinh 直营 (trại?)
Sông núi mở thế hình hiên hoác 軒豁
Nhớ thuở xưa dinh Cát 葛 là đây
Điểm vào trị xá 治舍 đươg ngay
Ba mươi bốn thẩm 滻 cung này cùi hai

治舍 XXXIV — xa

Ngày 22, trưa qua sông Hàn - Sông này phân giới hai huyện Đăng xương 登昌 và Hải lăng 海陵. Duih trẻ ở bờ nam sông. Sông này chảy ra cửa Việt 越. Trưa xong, có đá trắng lờ đờ có thể thấy. Dăm ba thuyền cá gác trên cát.

(68)
路上春風步步寬　輕舟晴泛渡前灘
一流水坼昌陵界　萬頃波潮越海瀾
沙嘴繞横漁棹放　江心隱見石根寒
營城繞目蒼臨際　又是乾坤一大观

Kề đó lại trắng phơi dặm cát
Một bầu trời độ 渡 Mát 沫 dòng xanh
Cầu Nhong 䗖 mây nhịp ngang doành
Bên cầu kia đã huyện thành Hải lăng 海陵

(69)
逢迎見是他鄉客　何幸他鄉遇故知
愧我雪霜纔白鬢　喜公車蓋已三朞
望深延邑棲千樹　情在楊関柳一枝
最是肺肝相照處　北城花草正芳菲

Đêm ấy, trú ở huyện sở. Ngày sau tiến hành, cho nên tặng thơ một luật

Nghe trước nọ vang lừng tiếng chợ
Đường Diên sinh 延生 Bến đá 渡磚 là đây
Mỹ xuyên 美川 hây hẩy hương bay
(Điếm Thừa Mỹ ~ 承美)
Ba mươi ba (森ㄱ酉) toà chốn này hành cung
Trường Nhà Nò 茹鈒 vào vùng Phù Trạch 扶宅
Làng Hoa lang 花郎 quán khách lâm la

承美 XXXIII — Sau

G-973.4
8.155

館𡾵 Quán Dê
Đổi Kẻ Diên 堆几延

𢄂延生 Chợ Diên Sinh
nhiều nhà trú

橋渡磅 Cầu Bến đá

𢄂良田 Chợ Lương điền

𢄂田江 Chợ Điền giang

美川站 Điếm Mỹ Xuyên
Thuộc huyện Quảng Điền 廣田 phủ Thừa thiên. Nay đổi ra Thừa Mỹ 承美. Bài Cung Hồi 宮[illegible]
~~3-3-1324~~ 8.150 tấm

館𢄂[illegible] Quán Chợ Hồi

瀆江 Sông Độc
Gọi là Bến Hồi rộng 88 tấm
~~trường Độc~~

𡑝瀆 Trường Độc
Cùng bên nhà Hồi, hai xứ liền nhau phong chừng 7.8 dặm 19.
Hai bên rừng hoang. Trước có cát 老沙 già rất sâu, rộng. Rất làm sợ người ta.

上安站 Điếm Thượng An
Nay là Thừa An (承天→安) Bài là Cầu đất 梂坦, dài [illegible]0T,2

富屋江 Sông Phước
Rộng 115 Tấm. Sông này, mùa hè nước cạn, có thể qua được

富羅館. Quán Phú la

𡑝高班 Trường Cao ban

館羅𡏦 Quán La chữ

館[illegible] Quán Sõ

京城西北門 Cửa Tây bắc Thành
Từ điếm Thượng An đến đó
7 320,2

東華門 Đông Hoa môn

Chốc lát qua xã
rồi qua Đỗ Đá 長渡磅
đến xã Lương Điền 良田
Qua đò Độc 瀆江
Tới phủ Quảng Điền 廣田
phường Phú Xuân 富春
Đến điếm xã
Mỹ an 美安
phát dịch
(gọi là điếm Hồi [illegible])
Qua Doi Độc 堆瀆
đến xã
Phù trạch 扶澤
Qua Doi Dầu 堆油
đến quán xã
Cao Ban 高班
(gọi quán bánh 館餅粿
Rồi đến xã
Thừa an 承安
lưu trú

24/7 Từ điếm ấy ra đi
đến xã Bái đáp 拜荅
Qua sông
Qua các xã
Phù Ốc 扶屋
Văn Xá 文舍
La chữ 羅渚
Đến các xã
朝安
和
qua Cầu Hương thủy 香水
Qua cửa
Tây bắc 西北
tới Cung quán 宮館
Tới đến dinh quan
Trên quán 前軍官營
lưu trú

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI Tél 712 et 1538

庯𢄂營 Phố chợ Dinh
館公廟 Quán Công Sảnh

承安

XXXIV

8-353,22

Thừa An 承安 điểm đóng Hương Trà 香茶
Thứ ba mươi bốn (老六ㄱ果) ấy tòa Cao An 高安
Từ Phú Ốc 富屋 vào miền Kinh quốc 京國
Dẫu mã hoa 馬花 sực nức hơi xuân
Tháng hai vừa cỡ hạ tuần
Qua cầu Hương thủy 香水, đưa chân Phượng thành 鳳城

26Ⅱ

Ngày 26, trú ở Cung Cầu 梂. Ngày 27 tiến kinh

(30)

夏月元宵上帝畿　滿城春色競芳菲
九重玉闕開閶闔　一朵紅雲捧太微
逐咱鈞韶來正早　飽看車馬步歸泥
身為男子逢昭代　不負桑蓬掛戶時 (viết Hán)

Vâng ầu bệ 九陛 rành rành chỉ ngự 旨御
Sấn hạ Khanh 夏卿 được dự có tân
Hành trình thu vẹn sơn xuyên =trọn
Lời quê chắp chảnh một thiên dông dài.
[chú sơn: 京行日程歌畢.]

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : **VERNOR** HANOI

Tél 712 et 1538

0

Hanoi, le .. 194

Việt Nam đạo lộ lược
越南道路略

Ấy là sách của người Trung Quốc Lâm Thanh Từ Diên Húc 臨清徐延旭. Có in trong Tiểu phương Hồ trai Dư địa tùng san 小方壺齋輿地叢鈔 (Tập thứ 10, trương 125)

Sách in rất đẹp, chữ đứng. Các chữ nôm in cũng đúng và rõ ràng

Sách ấy in thành 5 tờ, mỗi trương 18 dòng, mỗi dòng nhiều nhất 40 chữ.

Trương đầu nói về các đường từ Trung Quốc vào ta (1 tờ) Đoạn sau nói rằng ngày nay, quốc đô đã dời vào Phú Xuân. Nên mới kể thêm khoảng đường từ "Giao Châu" tức Hà Nội vào Phú Xuân. Cuối cùng lại trở lại đường từ Vân Nam sang

Đoạn đầu theo Minh nhất thống chí

Đoạn sau theo một bản lấy ở nước ta. Bản ấy chép vào khoảng trước năm ~~Minh mạng 12 (1832)~~ và Thiệu Trị lên ngôi (1840) [vì ~~cái~~ chữ Hoa 華 đã húy rồi. Thanh Hoa đổi ra Thanh Hoá, Kỳ Hoa đổi ra Kỳ Anh vào năm. Nhưng xã Quỳnh Hoa vẫn để vậy)

Trong bản in, tác giả hình như giữ nguyên bản ta, kể cả chữ nôm viết không nhất luật, mà chỉ chữa một vài chữ để tỏ vẻ như mình viết ra: ví dụ chỗ nào tục gọi thì nói thổ nhân hiệu 土人號... Lê Thánh Tông đổi ra Lê Hạo vân...

Về nội dung thì khoảng đường từ Hà Nội đến Ninh Bình chỉ kể tên điếm trạm mà thôi; còn từ đó trở đi thì kể tên các đò giang, quán xá rất rõ ràng, hơn cả các bản ta còn chép.

Cuối lại có thích âm và nghĩa các chữ nôm. Khiến cho ta đoán (lấy nghĩa mà đoán âm hợp với nôm) chữ nôm được đúng.

Sách Thượng kinh trình lục
上京程錄

…ản chép. Sau đây, chép lại theo bản chép cũ, còn ở ĐPBC AB575 đề là Thượng kinh trình lục ca (vì theo đề mục đoạn sau).

Sách có hai quyển: thượng và hạ.

Quyển thượng là thơ chữ và nôm

Quyển hạ là ca, đại khái lục bát nôm

Quyển thượng đủ, có lẽ mất tờ nhau ở đâu mà thôi. Quyển sau đứt đoạn cuối, từ cửa Nhật lệ trở vào. Lại có hai tờ về Quảng bình đóng lầm vào sau đoạn Thanh bình (Ninh bình).

Chép lại bản cũ đời Minh mạng; vì chỉ có chữ húy Hiểu 曉 thì viết 暁. Còn các chữ 宗, 時 đều không húy
明? thì viết 昌?
Kỵ húy 宗 時, 洪 [illegible] 香..
nhưng có một chỗ chữ thì 時 viết 辰, khiến cho ta nghĩ rằng bản chép này chép vào đời Tự đức (là lâu nhất).

Lời chữ nôm cũng là lời cổ: Một 蔑 trở 路

Kẻ chép là một người dốt, nên chép chữ sai nhiều nhưng có kẻ chấm câu (khảo lại) bằng son, có chữa và thêm một vài chữ. Nhất là bên chữ Thanh bình 清平 có chữa 今寧平 (nay Ninh bình), khiến ta biết là chấm câu và chữa — vậy chép lại có lẽ — vào sau năm

Chữ nôm viết không được nhất định và chính xác lắm mà từ quyển thượng đến quyển hạ, hay trong một trương, tên đất có lúc viết khác chữ nhau.

Chỉnh thoảng lại bỏ sót chữ, hay sót cả bài, cả câu. Về sự này, có lẽ bản chính đã bị đứt mất chỗ ấy

…ội dung Về quyển thượng, tính ra có 79 đề mục, vịnh các chốn đã đi qua, từ Hoàng mai, gần Thăng long đến Phú xuân. Có mục chỉ có thơ chữ, có mục chỉ có thơ nôm. Một ít mục có cả chữ và nôm, ý gần như nhau, nhưng không phải bài dịch hẳn. Có rằng tác giả làm hai bài một lúc mà thôi. Từ Thanh đến Hoàng sơn, có một ít bài ~~hoạ~~ của viên tri phủ Lạng giang cùng đi đường với tác giả hoặc xướng, hoặc họa, hoặc bằng nôm, hoặc bằng chữ.

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

Sau đề mục có chú dẫn qua loa, chỉ trừ bài "Thuyết Sầu thuốc độc số 54") là dài.

Về quyển hạ, bài ca bằng thượng lục hạ bát, chỉ trừ ba câu song thất (32-108-160) trong ~~phần~~ còn lại.

Bài ca lại cắt ra từng đoạn ngắn (với 33 đoạn) sau mỗi đoạn có chú thích kỹ. Nhờ đó ta biết rõ ràng đường đi, và có gì đáng để ý ở mọi chỗ. Chỉ tiếc rằng mất khoảng sau, nên ta không biết rõ từ Hoàng Sơn trở vào

<u>Tác giả</u>. Bản chép không đề tên. Nhưng đọc cái bài ta biết rằng tác giả ở xã Thịnh Liệt (<u>Sét</u>) huyện Thanh Trì, con cháu Bùi huy Bích (nhưng không biết có phải họ Bùi không). Họ ông đời xưa ở xã Cát Xuyên 葛川, huyện Hoằng hoá, ~~phủ~~ xứ ~~tỉnh~~ Thanh hoá; đời Hồ quí ly mới ra ở Thịnh Liệt. Ông lại là tằng tôn (~~bản~~ Thuộc chép ngoại <u>tằng tổ là</u>... ~~Bản ha~~ chép ngoại <u>tổ là</u>) trạng nguyên Trịnh Huệ [illegible], người họ chuá Trịnh quán xã ~~Bất Quần~~ [illegible] huyện Quảng xương, Thanh Hoá, sau ra ở Thanh-trì. ~~tính sang năm 1821 Tân tị, từ Hoàng giáo~~

Ta lại biết rằng lúc vua Minh mệnh lên ngôi / triều đạp ~~nhận~~ tài: Có lẽ ông còn đương làm <u>tri phủ Nam Sách</u> 南策 (xem bài 23 Q. 上) được triệu vào (Bài 19. Q. 上, tác giả nói muốn rẽ sang Cát Xuyên xem nguyên quán, nhưng 進覲上 ~~hậu kỳ~~ 後期 : <u>Triều yết vua có hẹn ngày</u> [illegible]. <u>Sao có thể vì việc tư mà dừng lại</u>

Trong lúc tác giả đi đường, ta thấy chúng được trong đại đi có (xe): võng, quân hầu đông. Trong các thơ ~~của~~ phần nhiều có ý rất mừng được gặp thời và vua biết đến, sắp được nhập giúp vua, thăng chức (

)

<u>Bài này làm năm Tân tị (1821)</u>

Nay xét Bùi thị gia phổ 裴氏家譜 (A 1002) thì biết chắc rằng tác giả là Bùi Đoàn 裴溥. (xem phụ lục hành trạng) tờ 52b chép: Năm ấy (1820) tháng 12 (sau khi vua Minh mạng lên ngôi) có chỉ triệu vào kinh bổ dụng. Tháng giêng năm 1821 (M. Mạnh 2. Tân tị,) ông ~~tàng~~ giao cơ việc ở phủ ~~Nam Sách~~ Thái bình 南策, lên thuyền

về Hà-nội. Ngày 15, tới bái-cáo từ đường, phần mộ, rồi từ giã Hoa miên 花綿 lên đường. Lúc đi đường, <u>xúc hứng ngâm vịnh hơn trăm bài</u>. Ngày mồng 2 tháng 2 tới kinh. Ngày 15 tháng 3, bổ "hộ bộ thiêm sự" Có chiếu năm MM 2e 25/3 (II.3a)

Lại ở tập III/56a, có chép bài: "弘化道中有感" chính là bài số 19 ở "tập 上京程錄."

Còn nhiều hành trạng thì cho ta biết rõ mọi tung tích của Bùi Đoàn, phù hợp với những sự chép ~~và~~ thơ và chú thích.

__Văn__. Văn giản dị, trôi chảy. Tác giả quan tâm đến cổ tích nhiều và kể rõ chi tiết những điều thấy. Thơ thì không được thanh tao lắm, vì lời thực. Còn ca thì thanh nhã hơn. Đoạn tả đèo Ngang Hoành Sơn (đoạn XXVIII - câu 190-~~190~~299) có thể coi là đáng để ý

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

Sách Hồi Kinh Hành trình nhật ký
回京行程日記

Bản chép. Sau đây, chép theo một bản cũ, thư viện riêng. Bản ấy viết vào dây (?) khổ to, nửa trên vẽ đồ, nửa dưới chép bài ca.
Chữ 宗, 時 không húy. Nhưng trên bản đồ thì đề tên các điểm theo sau khi đã có Ninh Bình, và các tỉnh đã gọi là tỉnh (諸 省
省

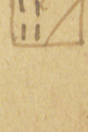
Chữ nôm viết sát, nhưng lối chữ đại thảo, có ~~nhiều~~ chỗ khó đọc
Và chép nhiều chữ sai rõ ràng. Sau này tôi đã chữa
Và có chú thích chỗ nào đã chữa.

Nội dung. Đây chỉ có bài ca mà thôi, không thơ, không chú thích
Dư cả bài. Đoạn sau có thêm mấy câu, đoán ra là một bài (1)

Tác giả. Tác giả là một người bắc vào Phú Xuân đi thi hội
Thi hội Trước nguyên, có từ năm Minh Mạng tam niên
Nhâm ngọ 1822. Và theo nội dung bài ca, bây giờ ~~Thừa~~ Thừa thiên vẫn còn tên ~~Trước là~~ Quảng Đức 廣德. Ta biết rằng năm 1822 là năm đổi tên ấy.

Xem vậy ta biết rằng bài ca này làm vào mùa hạ sang thu năm Nhâm ngọ 1822. Lại theo bài thơ chữ ở cuối, ta thấy có câu "Đại mão trung thôn Đỗ trọng (Dư)". ~~Tra~~ Tra sách Hương Khoa lục 鄉科錄 thấy có Đỗ Trọng Dư 杜仲璵 người thôn Trung, xã Đại Mão, huyện Siêu Loại đậu hương cống (cử nhân) khoa Kỷ mão 1819. Chắc là ông có đi thi khoa hội năm 1822, và chính ông là tác giả bài ca này và viết vào năm 1822.

(1) thơ chữ hán. đứt mất nửa. Nguyên là ở ngay cuối, hết địa đồ nên bài thơ này ~~viết~~ câu dầu viết từ trên xuống dưới trang giấy. Nhưng nay nửa trên bị xé đứt cho nên chỉ ~~thơ~~ còn sáu câu, mà cũng mất ít chữ, sai ít chữ



(mất 2 câu đầu
人情自此修吾憾　　㝡計從今討(nguyên xoá)可思.
○ 九年來新邑里　　五三代上舊門閭
○ 鄉而回名何忝　　大卯年相中杜仲璵...
câu cuối phải chữa là ← 大卯中村杜仲璵

Văn - Văn chương bài ca này rất bóng bẩy. Văn viết câu kỳ: tiểu đối trong câu, và nhất là lời dùng chữ ẩn ý với các tên đất. [Dạo qua Quán Quít lanh chanh... Kìa cũng chợ Đón thú màu đông dưa

Dùng phương ngôn tục ngữ xen vào chỗ đất thuộc có câu ấy [Dẫu mà buôn bán ngược xuôi trăm đường. Đó ai đi khỏi Vân Sàng Thanh hoa...]

Dùng thổ âm để cho câu thanh nặng mà ẩn ý với các địa phương: [trong ni, mô cũng như đây...]

Đoạn tả thành Phú xuân có thể coi là đáng chú ý.

So sánh. Nay xét thấy hai bài ca hành trình hay nhật trình này làm cách nhau một năm; đến nay đã gần 130 năm. Phần thì nó kể rõ đường đi, phần thì nó hiện biểu một lối văn tả chân của ta. Đối với lịch sử cũng như văn chương thuộc đầu thế kỷ 19, rất có giá trị. Mà nhất là lúc ta so sánh với nhau lại có thể suy ra được nhiều điều hay về lịch sử cũng như văn học

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Provision déposée
Dépens
Requête
Titre
Extrait de *bô*
Généalogie
Plan
Citations
Rapport
Jug. av.-d.-droit
Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

Đọc mất khái giấy trắng

上京程錄 卷一 (Thanh hiên 1821)

1. a 黃梅驛 Trạm Hoàng mai

(ngày rằm tháng giêng năm Tân tị 1821, từ thành – Bắc thành 北城 – lên đường vào Kinh)

驛到神京三十六　車馬後先追客路
出先頭地自梅亭　桑榆遠近故鄉情
仙橋遥望花衢坦　暄和全仗春風送
古渡回觀玉派清　千里揚鞭恨啟行

b. Quốc âm

Ba mươi sáu dịch đây là một
Hai chữ Hoàng mai rõ bảng treo
Trước nọ Cầu tiên đường phẳng phắn　桃仙
Bến kia Đò Sét nước trong veo　渡洌
Quê nhà mặt tiễn người sau trước
Quan khách dan tay chén dắt dìu
Theo ruỗi gió xuân càng nhẹ bước
Dẫu là ngàn dặm có bao nhiêu

2. 過先生故里. Qua làng cũ của Tiên sinh

Xã Nhị Khê, huyện Thượng phúc. Tiên sinh họ Nguyễn tên Trãi, hiệu Ức trai 抑斋, là khai quốc công thần triều Lê, làm bài Bình ngô đại cáo. Thuở chơi núi Yên tử 安子 ở Đông triều 東潮. Đến núi Linh-côn 灵昆山 có bài thơ An-tử 安子詩, bài phú Côn sơn Thanh hư động 崑山清虛峒賦. Đời Lê Thái Tông, tiên sinh bị tội. Tục truyền Tiên sinh dọn vườn. Đêm trước mộng thấy một đàn bà chửa kêu xin. Không hiểu nghĩa gì. ~~cho nên~~ Ngày sau, giả đồng nhân phát cỏ làm vườn, diệt một con rắn lớn có chửa. Cho nên bị rắn báo thù

名鄉自昔有名臣 → 胡末黎初此一人
忘在挺身求聖主　功於平賊救吾民
戎机辟令渾閒事　洞賦山詩迴俗望
史筆千秋名跡在　殺蛇寧是失侍詞

Đọc một lượt cái đây tr đây

Hồi Kinh Hành trình nhật ký
回程行京日記
Đại Mão Đỗ Trọng Du 1822)

Năm trăm tròn năm vận thái bình
Tiếng ca cõi rộn, tâm Kinh 鯨 biển không
Tu văn đức 修文德, yển võ công 偃武功
Long thư ký túc, phương phong hổ bì
龍書驥足方封虎皮
Bốn bề nước chí nam nhi
Rán công lập tuyết 立雪, hẹn kỳ lăng vân 凌雲
Họ mình đeo dấu văn-nhân 文人
Thi thư là nghiệp, quan thân 冠紳 là dòng
Tưởng đâu tài lợi, gang công
Biếng coi hưởng giác 蝸角, sát dòng ngưu mao 察牛
Sách đèn trời chẳng phụ nào
Thì chi nước thẳm non cao nhọc mình!
Chỉn vì hai chữ minh sinh: 明生?
Để cho cổ văn lên? (連逢?) cảnh chưa xong
Vâng đem một tấm nghu-trung 愚衷
Ngưỡng trông về o Đức Cửu trùng chí minh
Bút nghiên làm bạn bên mình
Qua thì quí hạ 季夏, vào thành Phú xuân 富

Hanoi, le 194

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
…ICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
…ERRERIE DU NORD

ngoặc: chữ nho
...: chữ nôm
...: chữ sai
... chữ dưới: thẩm
san.

Đọc mặt
phải giấy
vàng

Thượng kinh trình lục ca (上京程錄歌

Thịnh Liệt.

1821

I.

Thánh triều trửa vận hanh gia 亨嘉
Năm là Tân tị 辛巳 (1821), tháng là mạnh xuân 孟春 (1)
Vừng hồng soi suốt (焠) xa gần
Xôn (吅) lòng gặp hội, nhẹ chân lên đường
Gìa (枷) roi (槶) ra cửa thành vàng
Giang san ngàn dặm, phong quang 風光 một (茂) trời
Thanh trì 清池 trước điếm Hoàng mai 黃梅
Liếc (見列) qua Đầm Sét 潭烮, thấy vời Quán tiên 舘仙
Lời ca thuở trước còn in
Cá rô có tiếng, hoa sen nức mùi.

Từ Bảo thành 北城 đi ra, qua cửa Kim hoa 金華 (nay Kim Liên 金蓮, vì chữ Hoa hay đời Thiệu trị). Qua huyện Thanh trì 清 o, tổng Hoàng mai o 枚, xã Phương liệt 芳烈. Đường quan có điếm trạm 驛站, biển đề Hoàng mai điếm 黃梅站. Bên đường có dân xã Thịnh liệt 盛烈, tục gọi là Đầm Sét 烮, đằng trước nhìn sang địa phận xã Đại từ 大慈, có quán xá, gọi là Quán Tiên. Gần xã Liên đường 蓮塘 (chữa ra Lãnh đường 苓 o) có đầm sen lớn. Đời cựu triều (Lê) có ngạn ngữ rằng: Dưa La 羅, Cà Láng 朗, Nem Bảng 榜 (chữa ra 膀 bảng), Tương Bần 貧, Nước mắm Vạn Vân 萬雲, cá rô Đầm sét. Lại có câu ca rằng: Sen Tây hồ 西湖 vừa to (nguyên viết tươi 鮮 chắc là 蘇) vừa lắm, Sen tả-vọng 左望 (nửa nam Hoàn Kiếm) vừa thắm, vừa thơm. Đất Lãnh đường là ngoài Quí hương 貴鄉, chẳng sen đâu thơm bằng Sen Sét, Hoa sen nở trùng trùng điệp điệp, cảnh chiều người, sen sét tốt tươi, Mọc mưa nhuần gội ơn trời, bay hương hoè quế, lời chồi đống lương" (Quí hương: là làng Lãnh Đường, có bà Thái phi đích chúa Trịnh

II

Đường giong Cống Qùag (貢洩) Mép voi (咭鴆)
Đoái trông lại Tả (𠰘) Ngọc Hồi 玉 · 回 bên kia.

Đọc mất tài
giấy vàng

Việt nam Đạo lộ lược
越南道路畧
(Thanh Hiên Từ điển Huế)

Trong trương đầu, nói về các đường thuỷ bộ từ Trung quốc tới Bắc kỳ, Hà nội. Đoạn sau nói đường từ Hà nội vào Phú xuân. Dịch ra sau.

126a "Các sách đều chép đều trước khi Việt nam dời đô: Hoặc chiếu mệnh tới, hoặc dụng binh đi đánh, đều dùng Giao châu mà lập ngôn. Giao châu 交州 tức nay tỉnh Hà nội. Cho nên đi là chỉ tới Hà nội. Đến nay địa danh đổi đổi, mà đô cũng dời về nam, tới Phú xuân 富春. Cho nên lại, từ Hà nội đến quốc đô, tường chép địa danh để khảo xem. Phú xuân ở phía nam Hoành sơn 橫山... bố 1 đây Ngày nay, đạo lộ dùng dặm mà tính, lại dùng tầm 尋 [1 Tầm = 8 thước 尺; 1 dặm = 150 tầm, theo sách ấy. 128a) Từ Hà nội, Văn đình 文亭 đến Phú xuân đô, kể 18 ngày, có 36 cung, dài 304.699 tầm:

I° Qua Hải dương 海陽 1, điếm Đông thượng 東上 (ở xã Hợp thượng 邰上
2, điếm Đông bổng 東俸 (ở xã Hậu bổng 厚俸
Tỉnh Hưng yên 興安 3, điếm Hưng xá 興舍 (ở xã An xá 安舍
Tỉnh Nam Định 南定 4 điếm Nam Hoàng 南潢 (ở tỉnh thành
5 điếm Nam Đội 南隊 (ở xã Đồng đội 同隊
Tỉnh Ninh Bình 寗平 6 điếm Ninh Đa 寗多 (gần bên thành (xã Đa Mai 多枚) trong thành có thể trú được.

II Lại có một đường khác qua các điếm: Hà Hồi 河洄, Hà Phú 河富, Hà Thuỵ 河瑞, Hà An 河安 Hà Trung 河忠. Đều tỉnh thành Ninh bình. Đường theo 6 điếm ấy dài 7.173 tầm (sai) Đó là gọi 6 điếm đầu 首六站.

Còn sau, chép rồi..

3 文甲寺 Chùa Văn Giáp

(Ở xã Văn giáp, huyện Thường-phúc chùa thờ phật Pháp-Vân, gọi là chùa Bà Sang, tích xem quốc sử)

菩薩誰知托木生。眾流河外若無情
分題偶語高僧手。踴應相附大伕名
史記何年憐丕語。民祠此地總英声
千秋秩典尤神異。玄理吾雖辨得明

4 暮宿河洄驛即事 Tối nghỉ

ở trạm Hà hồi, làm thơ tức sự

河洄宮外有郵亭。半醉黃梅乍覺醒
春鳥花叢呼侶响。銅壺夜靜過墻敲
盃中杉梓三更話。道上江山萬里情
剩喜元宵逢泠節。風來和氣月常明

5 過文字橋即景 Qua cầu Văn tự

(Ở xã Văn tự, huyện Thường phúc. Đầu cầu có bia đá chép: "灵堂大妃造福" bà Thái phi xã Linh đường xây để làm phúc. Phía nam Cầu có chợ, Quán xá liền lạc. Dân cư. Cây cỏ um tùm. Khe ấy có đô thủy tử Thịnh Liệt 盛烈, từ Hoàng mai đến đây. Gọi là Đò Cống 渡貢. Phu đò nhiều người làng ta.

金溪清淺架長虹。文字橋過日向中
涼鑴易邀行客步。殘橋猶記太妃功 石碑?
參差草木花初發。聯絡村墟酒正濃
邂逅鄉人相欵曲。野舟此渡訂重逢

Đi xa trước kể từ gần
Chia tay lân lý 隣里, dạo chân Long thành 竜城
Long thành là đất thanh danh 声名
Để đô thuở trước, tướng doanh bây giờ
Qua Cầu Giền 梂𡏦 lại Phố Mơ 舖梅
Cung Mơ, vọng giá đón đưa dập dìu.
Này Chợ Sét 𢄂烈, khéo vui chiều
Hàng phố chào mặt, thuyền chèo đón chân
Đậm thanh gấm vẻ thanh-vân 青雲
Sản-vật cá cả 苛, đượm nhuần nước sâu
Thẳng qua Cầu Dáy 梂越 mau mau
Nào làng Tự Khoát 序豁, này cầu Nghĩa Vọ
Hương hoa coi cũng đủ mùi
Đong danh 𨨧打 xiêm áo, lễ lời 𠲖𠰘 bạc vàng
Ngọc hồi 玉銅, An phú 安富 vinh quang
Đến nơi Quán gánh 館梗 ấy sang Thượng đình 上亭
Ngọc Nhà 玉牙 khéo chuốt nên hình
Trác ma 琢磨 đâu vì nghề lành Nhụy Khê 蘂溪
Dầu xưa rang giúp (执) nên Lê
? Quét thanh gió bụi, xui (吹) về nước non
Cửu thủ 鳩警 mặc dưa (𥑥?) cháu con
Nghìn thu khoán sắt nào mòn huân danh 勲

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
AD.-TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

山南上

Qua chùng Thượng phúc 上福 Nhụy Khê 蘂溪
Nhớ xưa làng ấy có Lê 黎 (Nguyễn Trãi) công thần
Bình Ngô 吳 cứu được muôn dân
Hãy xem một bức Cáo-văn để truyền.
Anh linh tiếng dậy nhà chiền
Nọ chùa Vân giáp 文甲 ở bên lối đường (chùa Pháp vân)
Truyền xưa sách chép đã tường
Cây dâu hoá phật Nam-phương 南方 cũng kỳ.

Xã Văn điển 文典 có Cống khẩu gọi là Cống Dấy. Mép voi ở địa phận xã ấy, vì hình đất giống nên đặt tên. Bên đường trông xa thấy xã Ngọc Hồi 玉洄, gọi là Làng Tả. Gần sông Tô lịch có cầu lợp (上家下橋) gọi là Cầu Tả. Nguyễn Trãi 阮廌, người làng Nhụy Khê, huyện Thượng-phúc, là công thần mở nước đời Lê thái-tổ. Làm bài Bình-ngô đại cáo 平吳大誥. Chùa Vân giáp thờ phật Pháp vân 法雲, gọi là chùa Bà Sàng (婆創). Tích xem Quốc sử sẽ rõ

III

Cung Hồi 洄 thẳng tới tức thì
Bên đường chợ họp, khách đi vui đường
Một thôi đến Quất, Ngoại làng 橘外廊.
Cầu cao mấy dịp bắc ngang qua doành
Đầm dìa dẫn bóng cây xanh (擔) dìa
Dấy (坉) đường Quán Tía 館紫 có danh miền này.
Nọ cầu Văn tự là đây 文字
Thái-phi 太妃 công ấy còn bày trong bia.
Thuyền ai chực bến Tiểu-Khê 小溪
Đua nhau đón khách đưa về Thăng long 昇龍
Chợ Luân (luôn) 輪, quán Nghệ 藝 giềng trong
Nước tuôn Cống Kiệm 貢歛 về dòng Phú Xuyên 富川

Điếm trạm Hà Hồi 河洄 có hành cung 行宮, gọi là Cung Hồi. Bên hữu đồn phủ Thường tín 常信, có chợ xã Hà hồi, gọi là Chợ Hồi. Chợ xã Bình vọng 平望, gọi là Chợ Bằng. Bên tả đồn có xã

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

6. 過山南上鎮 Qua trấn Sơn nam thượng

聞道前來六鎮營 珠林初過壯江城
晴紅日曉開金鏡 翠嶺煙頭列錦屏
小樹野花春並照 雲溪隴麥色齊青
清平尾景冷畔近 先訂途覺步步輕

7. 館鱠 Quán Gỏi

(Ở xã Hướng Ngãi, huyện Thanh Liêm. Quán bán gỏi cá tươi. Tục gọi Quán Gỏi. Gần đó có cầu, bèn đường quán gọi Cầu Gừng. Qua cầu rồi đến quán)

a, Cầu Gừng trước nọ trải qua chơi
Quán Gỏi xôn xao lắm tiếng mời
Đã rượi lại chè bày vẽ lịch
Kìa ~~giừng~~ rau nọ cá mọi mùi tươi
M 嘆 miền Thanh Liêm đẹp màu trong sạch
Diều 妙 khách đường hoa bưởi sớm mai
Gẫm có chợ quê thơ mới đủ
Càng xa càng được biết nhiều nơi

b, 香艾頭林館 声又嘆客連
江山何秀麗 魚米亦肥鮮
野味清淳地 行人曉曙天
前途韻尚遠 點閱幾山川

8 渡決 Đò Quyết

Ở xã Thanh Quyết 青決, huyện Thanh Liêm. Bên kia sông là đạo Thanh Bình, huyện Gia Viễn. Nhìn qua thấy các núi Nam Công 南碚, Cảnh phượng, Kẽm Trống. Gần núi nghe nói có núi Địch lộng, trên có chùa gọi Chùa Địch 笛, xưng là cảnh đẹp

a, Đường tới Thần Kinh kể mấy nghìn
Đò hai mươi mốt, bến này tiên 先
Có hoa Nam-thượng 南上 còn chong đấy
Non nước Thanh bình đã giáp bên

Nghề công Văn giáp 文甲 kế tinh
Đem duyên giao-tất 膠膝 vốn hình Bồng Lai 蓬
Bến đường có cảnh đàn cung 彈宮
Chùa Bà 廚婆 quang đãng, tăng ông trụ trì 住持
Khuôn 垣 trời dành để dồi che
Quán Băng 館冰 âu chẳng ngại gì nắng nôi
Hà hồi 河回 tên gọi Cung Hồi 宮洄
Là nơi hành-tại 行在, là nơi dịch đình 驛亭
? Dạo qua Quán Quít 館橘 lanh hanh 冷
Nẻo qua Quán Lụ 館呂 đường quanh ngoài làng
Gấm thêu nên vẻ hầu vương
Quạt dù dải 𢃊 bóng xanh vàng bởi đây
Dịp cầu lầm (viết 㗂 lầm) bước thang mây
Lao xao chợ họp mặt ngay một phiên.
Thanh nhàn dấu vắng Quán Tiên 館仙
Phăm qua Chợ Tía 𢄂紫, đóng liền 楝 Quán Đình
Cổng làng Văn Tự 文字 là danh
Cầu qua trên chợ, thuyền lênh dưới đồng
Nghệ 藝 qua Làng Hiệp 郟, dưới thông
Kẻ chào rươi đỏ, người chong thuốc vàng
Qua Quán Số 敎 trông sang
Kìa kìa Cổng Liệm 貢斂 nhưng hàng thảnh thơi
Cung phăm Cầu dê 梂 kìa nơi
Trên cầu bắc, dưới đò bơi trưa đông
Tới nơi Gạo sáo 糙哨 (viết 嘈) vui lòng
~~Đợi Đông lênh~~ 洞 thấy vào cung Lam Kiều 藍橋

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES—ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Quất-hồi 橘洄, gọi Làng Quít, xã Vũ lăng 武陵 gọi Ngoại lăng 外陵. Ở cận hai xã có Khe nhỏ. Khe có cầu lợp. Trên đường xã Tử dương 紫陽 có quán xá, gọi Quán Tía 紫. Xã Vân tự có cầu lợp. Bia chép rằng: "Thái phi người Lãnh-Đường dựng Phúc Kiều 福橋. Đầu cầu, có nhiều thuyền ba ván, đưa hành khách thẳng tới bến Hoàng Mai. Chợ xã Hoàng xá 黃舍 có quán xá, tên là Quán Nghệ. Có giếng xưa, nước trong. Xã Mỹ-cầu 美梂 ở huyện (có lẽ Mỹ lâm 美林) Phú xuyên có cống khẩu, gọi là Cống Liệm 斂

IV

Cung kia An khoái 安快 thấy liền
Gối chung (膾終), Đế, nhung (杞芫) ấy tên bao giờ? (gọi chung; Quýt)
Liếc sang Tạo, gạo (哨糙) xa xa.
Lam cầu 藍梂 điếm đó hỏi vừa Duy Tiên 維先
Chùa Cô 姑 sự-tích không-truyền
Hương thơm toà thắm, khánh rền gác cao.
Trước xưa vạch cõi làm sao.
Ý-an 懿安 có xã lọt vào ở đây?
Tên là Trung hiếu 忠孝 yêu thay
Cửa (屋[illegible]) nhà đông đúc, bóng cây rờm rà.

Điếm trạm An khoái có hành cung. Xã An khoái gọi Làng Quýt 芫. Xã Lam đức 藍彷 gọi Làng Đế 杞, giáp các xã Hoàng ly 黃里, Hoàng đạo 黃道 thuộc huyện Duy tiên, gọi là gạo. Đường cũ qua các xã ấy. Đường triều nay qua ngoài đồng. Xã Lam-cầu, huyện Duy tiên có điếm trạm, thuộc Phủ Lý nhân 里仁. Bên đường có chùa, gọi Chùa Cô. Hỏi thì không rõ sự tích. Qua đó, đi gần địa phận xã Trung hiếu, thuộc huyện Ý an, phủ Nghĩa Hưng 義興, trấn Sơn nam hạ 山南下(

V

Cầu Châu 梂珠 tới trấn (Sơn nam hạ) hỏi qua
Thanh liêm 青廉, Kim bảng 金榜 đây là giáp nhau
Núi voi 尚鴒 trông thấy rõ đâu
Non cao ôm lại, sông sâu chảy gần.
Chùa Cô 厨[illegible] chuông trống vang rân
Một phương thơm nức, hương thân bấy nay

au traitement de présence de frs depuis le

— id — — id —

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total ans mois jours.

MAC-DINH-TU — HANOI

Kẽm Trống xa trông màu biếc nhuộm
Phượng Công càng thấy vẻ xanh in
Nghe rằng Địch-lộng chùa hang lạ
Đi lại nhiều lần có lúc lên

b, 神京路出千餘里 廿一江津此渡新 (=2)
南嶺草花争架舞 清平風景共均分
蒼翠萬重山有色 漣漪一樣水無尘
訪禪有詷姑締訂 來往無窮天地春

9. Núi Mắt Quỉ 尚相鬼

(Ở xã Đa Giá 多稼 - nguyên viết Đa Lộc 多祿 - huyện Gia Viễn. Bên đường quan, có núi đá, trên sẻ làm hai. Đá rủ xuống. Tục gọi núi mắt quỉ. Trông ra đằng trước có chùa Sơn thủy 山水寺 gọi chùa Non nước trông xa thấy núi Địch lộng. Tương truyền đời Lê, xã này can án giết mưu sát. Dân bị chém hết

a. Đèo Sao xẻ trửa đá hay lay 台涑
Mắt quỉ tên xưa khéo đặt bày
Mắc tiếng vì ai quên phép nước
Chồn chân chẳng lối quải nhà chay
Gần thả am phật hồi chuông rỏi
Xa lắng Bầu tiên khúc địch say 篩
Non nước đều yên đời Thánh cả
Quỉ nào còn lộ mặt ra đây

b. 此山中有石垂出 鬼眼何從得此名
族罪本由人見利 無情未必石能靈
禪庵曉逸鯨鐘響 道院昏傳鳳笛聲
萬里山河皆圣域 鬼神何处不安寧

10 甘蔗市即景 (Chợ Mía)

(Xã Cam giá, huyện Gia Viễn, tục gọi chợ Mía. Dân cư, cây cối sầm uất. Giáp đò Gián-Khẩu. Gần có núi Khúc lân 曲憐, đó là làng cũ Trương Hán Siêu, đại hành khiển 大行遣 đời Trần; đời xưng danh thần. Trước nhìn ra là Hoa lư động, đô cũ triều Đinh. Gần bên có Cung Sơn thủy, cảnh đẹp khá yêu

"Những người xuôi ngược đâu đâu
Làm sao cho khỏi Cầu Châu 梂珠 thì làm"
Rõ ràng Trạn Thượng Sơn nam 鎮上山南
Hợp cùng Nam hạ 南下 nài (乃), tham trọng quyền 貪參
Qua cơi một dòi 淮, thành bên
Mới sang Quán độ 館度, bước lên Cầu Gừng 梂姜
Kìa Quán Gỏi 館膾, nọ Cung Tường 宮嘈
Chợ Gấm 𢄂錦, Đò Hoác 渡豁 coi chừng chẳng xa
Từ đò Hoác đã sang qua
Sơn nam 山南 bên ấy, Thanh Hoa bên này 清花
Ngàn nam-công dẫn vô đây 圻南公引吾依
Nước tuôn ~~lọc~~ róc chảy (瀧汁), đá gầy ~~chon~~ von von (嵂峻)
Những là nước nước non non
Hai bên sông đóng hai đồn phân du 分逾
Miền chợ Chảy thẳng vấn cù 雲衢
Kìa đồn Sông Gián 滝諫, dưới đò Khoan bơi

Hanoi, le 194

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Cầu Giũng (甃) qua khỏi một dây
Cá tươi Quán Gỏi (鱠) bán ngày ruơi ngon.
Trông treo Cẩm bối 錦貝 có đồn
Điếm kia An phú 安富 đường luôn (輪) đi về.
Ngàn non Cảnh phượng (翔鳳) mây che
Quán Tường (館墻) hóng mát bốn bề xa trông
Đồn Miên 屯綿 thoắt chốc thấy cung
Nầy là Đoan vỹ 端偉 đến sông thẳng đường
Có non Trinh phụ 貞婦 khác thường
Để thơm cõi thế lãm (濫) gương đàn bà
Nửa trời chận ngắt một toà
Lòng sơn với nước, mặt già với sương.
Thuyền Kê (棋) Bến Quyết (渡決) đưa sang
Nửa chừng bến ấy đã sang Thanh-bình 清平 (Ninh Bình)

Sơn nam thượng trấn 上鎮, đóng ở xã Cầu Châu, huyện Kim Bảng. Giáp huyện Thanh liêm, có Lạc giang chảy quanh, các núi Kim bảng hướng về. Bên trấn sở có chùa xưa, gọi là Chùa Cô, thờ phật Pháp vân, tương truyền là linh ứng. Trên sông còn chưa hai xã Huyện xá 縣舍 và Mãn chử 明渚 (viết lối húy 明?) có cầu lợp, gọi là Cầu Giũng. Quán phố ở xã Hương ngải 香艾 bán gỏi cá tươi. Xã Miên bối 綿○ (trên kia viết Cẩm) có chỉ đồn (theo chữ Sơn: gọi là Đồn Miên Trung 中). Xã An phú 安富 có điếm trạm gọi là Quán

Trông xa thấy Nam công sơn hoa 南公山花 ?

ở Kim bảng. Xã Đoan vĩ có Hành cung, bên tả sông có một quả núi một mình chờ vờ cao vót, gọi là Non Bà hoá 婆寡. Vua Lê Thái (chưa ra thánh) tông 黎太(泰)宗 phong làm núi Trinh phụ. Gần, có bến đò, gọi Đò Quyết, giáp đạo Thanh bình, phủ An trường 安長, huyện Gia Viễn 嘉遠, xã Thanh Quyết 清決.

VI Huyện Gia viễn 嘉遠 ranh ranh dãy núi
Chùa Hang (窟齡) dâu xa trời (口齡 có chữa sa nơi) tiếng Kinh
Ngàn cây chợ Chảy (炷) thanh thanh
Mái chèo Bến Gián 渡澗 ngang doành Khoan bơi.

MAC-DINH-TU — HANOI

5126. Ninh Bình 寧平 có:

Cầu Lâm 梂林 — Vũng Trải 漨㵢
Quan Ba vương 館巴魁 — Cầu Yên 梂安
Chợ Bó 𢄂𦀊 (trú được) — Quán Mai 館枚
Quán Gềnh 館㟖 — Dốc Diếm 篤豔

× Điếm Ninh Du 寧遊 ở xã Cổ Du (古迶?) thuộc địa phận huyện Yên Mô 安謨. Từ đó đến đồn Bỉm 𠶢, đất đá giao thổ, cây cối um tùm. Thường có cướp chặn đường. Từ thành Ninh bình đến đó có 7.293 tầm

Quán Cháo 館粩 — Dậm Vái trời 𨇒拜𡗶
Đền Dâu 殿櫗 (Ninh bình tuần thú 巡守
Núi Tam Điệp 三疊山.. Núi rất ~~cao~~. là cõi Thanh Hoá và Ninh bình. Núi liền với cửa bể Thần phù 神符, có động Bích Đào 碧桃, Không nên đi đêm
Trộ đá 𡎝𥒥 — Đền Sùng trân 崇珍祠.
Đền thờ Công chúa Liễu Hạnh 柳杏, Truyền rằng là con gái vua đời trước, sau thành Tiên.
Quán Gắng 館𣙩 — Đồn Bỉm 屯𠶢 ở xã Biện sơn 𠶢山 (Thanh hoá tuần thú.

Décompte

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Total

ans mois jours.

甘榛村墨樹邑新　停車訪景正斜曛
通衢輳集人煙屋　秀水前臨古渡津
卒洞雲深得往跡　麟山石老記名臣
眼前佳致多催興　況值陽回帝世春.

11 過清平道 Qua Đạo Thanh bình

(ở xã Đại đăng 大登, huyện Gia viễn. Gần có cung Sơn thủy, gọi Chùa Non nước)

清華別道号清平　一路山河眼界清
澗水渡頭連古帝　大登山峙側新城
累朝事跡今猶在　四顧風光畫不成
遊子自朝多俗念　曉天何処遠鐘声

12. 安逾山路早行偶成一絶

(Buổi sáng đi đường bên núi An-du, làm bài này)

山石嶙峋草樹荒　崎嶇山去一更殘
往来車馬知難否　試問行人趁曉霜

13. 瑛拜𡗶 Dặm Vái trời (ở đạo Thanh bình)

Đâu là chẳng có rộng đường khơi.
Dặm ấy nhân sao gọi Vái trời.
Non núi gặp ghềnh đá mới gối.
Có cây rậm bóng lại xa vời.
Cỏ bay, Nghĩa lách [illegible] so bao nả
(ở An dương 安陽 và Đông an 東安)
-Dặm Liễu. Bà hoa gấp mấy mươi
(ở huyện An dương)
Xin khách ngựa xe qua lại đấy
Ơn trời cũng biết nặng thương người.

14. Sơn Kính Bờ đó 山經坡妬

(ở Sơn phán xã Cổ du 古逾 huyện Yên mô. Hai bên núi đá đứng đứng. Đường đi ở trưa, tục gọi Bờ đó ông Khổng lồ. Ngoài thì rừng mênh mông. Ngoài cửa bể có hướng sông. Đi chừng một canh, qua núi Tam điệp rồi xuống.

(rĩ rĩ)
Nguồn lẻo lẻo, cỏ dợi dợi 荑荑
Vào nơi Chợ huyện 𢄂縣 Đa-mai 多梅 cũng gần
Qua cùng Đá giá 多架 (x) mau chân
Vui thay Chợ Mía 𢄂楳 có phần phong quang
"Bầu mã xuôi ngược trăm đường
Đố ai đi khỏi Vân Sàng 雲床 thanh hoa"
Vị-Hoàng 渭潢 kia nẻo đường xa
Vào kinh thì cũng phải qua chốn này
Một bầu phong cảnh lạ thay
Sông phô dải bạc, non bày tỏa xanh.
Ba vuông 巴𢂚 đường rộng thênh thênh
Cầu An 梂安, Chợ Bùa 𢄂𢂞, chợ Ghềnh 𢄂𡶀 Đồn du 屯遊
Nẻo từ Quán mới 館買 gặp gỗ
Ấy cùng Quán cháo 館粥 đã hồ đến đây
Thanh 清 vách đá, giải màn mây
Gấm đau 錦疠 tầng núi, tán cây xanh trời.
Đầu chim nổi, cái hoa cười.
Biếu ca đỉnh núi, tiếng rơi nổi tuyền 泉
Vai trời 𦠘𡗶 lần bước bước lên
Cây cao bóng mát ấy miền đền Dâu 殷桴
Âm thầm cỏ rậm ngàn sâu
Trong đền Công chúa 公主, ngoài lầu du binh 遊兵
Đường non chen kẻ 𨨨𡉼 gập ghềnh
Miếu 練朝 vui vẻ, trống canh thì thùng

x Khác bản kia

Hanoi, le 194

Rền chảo
kẻ Trận triều 陣潮

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

清平

Nào đây tiếng (sót một chữ có lẽ gọi) Đa Mai 多梅
Rặng non Mặt Quỉ (𩈘鬼), trêu (𢢂 chưa ra 𤂬) người khó nghe.
Điếm Mai (站梅) trước nọ đã kề
Hoa Lư 華閭 hỏi dấu Đinh, Lê 黎 nhủ gần
Bóng chiều chợ Mía (𢄂𦷨) dừng chân
Trương-công 張公 dó tích, núi Lân 麟 ấy làng.

Bên đường quan lộ huyện Gia viễn, trông xa thấy núi Địch lộng 笛弄, gọi là Non Kẽm Trống 埮鼓 (chưa ra 𥒥). Nghe nói trên núi ấy có chùa, gọi chùa Hang, rất là một nơi thắng cảnh. Chợ xã Thanh quyết gọi là chợ Cháy. Bến đò xã Gián khẩu 澗口 gọi là Đò Gián. Bên đường xã Đa Mai có một núi, đỉnh xẻ làm hai, đá rơi dữ xuống, gọi là Mặt quỷ. Tương truyền xã ấy phạm tội đồng mưu giết người lấy cướp của, cho nên dân cả làng bị giết. Nay điếm trạm ở địa phận xã ấy. Gần đó, trông thấy núi Hoa Lư, đó là dấu tích đô cũ Đinh, Lê. Chợ xã Cam-giá 甘蔗 (viết sai 𦷨, chưa cũ) gọi là chợ Mía. Bên cạnh có núi Tứ Lân 四麟, đó là làng cũ Trương hán siêu 張漢超.

VII

Trải qua một chợ Vân sàng 雲床
Cung thành 宫城 một đạo trước đường trông ngay.
Hỏi chùa Non nước bên này (𡽫渃)
Một kho cảnh trí 景致 xưa nay chưa ả (mơn 𤷍) đời
Cầu Ghềnh (梂𡹞) ngồi ngắm nước non
Nửa về Yên Khánh 安慶, nửa về Yên Mô 安謨
Đường dài tới điếm Cổ đu 古遊
Vườn Dâu 園桃, Quán Cháo 舘𥺊 tiết mù rừng cây ~~xanh~~.
Bái trời (拜𡗶) dặm ấy xa thay
Pha chưng dặng đá (埕𥒥), tắt ngay Ba Lên 巴𥓹
Lương-phong 量風 nghe nói gần miền
Lưu dân 流民 ~~đương~~ biết đã viễn (院 về) hay chưa
Toà non sẵn đấy bao giờ
Tròn trơn ~~nước~~ dáng (𧹼樣) trơ trơ đứng bên.

5

III.

Cống Cừ 貢渠 ở xã Quang Minh 光明. Từ đó trông xa thấy Điện Gia miêu 嘉苗殿

× Điếm Thanh Hoà 清和, gọi là Cung Cừ 宮渠, có quán xá. Có đò đi tới bến Đại Liên 大連. Phía Hữu đối với chùa Phi lai 飛來, Hang Giơi 酩蜡, Gềnh Mèo 山京猫. Nguyên tên đất là Quang Lãng 光朗. Ở đất h. Tống sơn 宋山. Vì Quí hương 貴鄉 được miễn dịch, nên phu điếm dùng dân xã Cao Lũng 高隴 huyện Nga sơn 峨山. Sử quán chép tới đó có 9.833 tầm

Cầu Bình hoà 平和橋 có núi đất, tên Cửu Chuẩn 九嗕, lại có núi đá, tên Kim Âu 金甌. Các núi ở huyện Tống sơn 宋山, Nga sơn 峩山, Vĩnh lộc 永祿 đối nhau đứng dựng

Chợ Cửi 幫檜 ở xã Kim Âu, tại đất huyện Hoằng hoá 宏化. Có thể trú được

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total

ans mois jours.

a. Ai gọi sai ngoa tiếng Khổng Lồ
Đỏ đâu đơm đáy khéo bày trò
Rừng hoang một quảng cây cao thấp
Núi dựng hai bề đá nhỏ to.
Trong nọ suối tuông tuôn sạch sạch
Ngoài kia sông ngạc sai (䢊) ồ ồ
Thanh bình đất nước dù qua lại
Chẳng cấm ra mà chẳng cấm vô

b. 山腳天然有比桂 筍提可笑謾言神
清平世界前無礙 出入原曾不禁人

15. 過三疊山 Qua núi Tam điệp

輕車詰旦越重山 捧礼寧辭度險难
逍級漸知梯上穩 登高纔覺望中寬
三春花草平章裡 两路山河指點間
小酌嶺頭舒遠眺 天雲海水繞奇观

16 過崇珍祠 Qua đền Sùng trần

(Ở địa phận làng Sùng trần, huyện Tống sơn, tỉnh Thanh Hoa. Bên đường quan có đền cổ, xưa nay thờ công chúa Liễu Hạnh. Các núi chầu lại, cái khe vòng quanh. Nước rất trong đẹp. Trước có câu vần: Đứng trông lòng khe, thấy cá đưa lại.

木口王盈侍異蹟 崇珍雲萬两名祠
耳闻雲萬美吴古 目睹帶珍景色奇
四面花迴山拱向 一條溪繞水清漪
品题分付騷人笔 夜月朝雲彩並欺?

17. 過賁山 Qua núi Bẫn

(Tục gọi đúng núi Bẫn, ở xã ~~Phú Điền (sót) huyện Hậu lộc trước làm Vĩnh lộc~~ Vĩnh lộc. Phía tây đường, có xã Phú điền có chùa trên núi. Mỏm giây thanh kỳ nhưng nhỏ. Cây có thưa)

a 祿在其中富以鄰 斯山安得久稱賁
老松遠望帯疎影 層嶺中藏錦繡文
華樹榮時由雨露 岩溪秀水有煙雲
斧斤不入山猶固 壽對江河不計春

Nảy Lộ đó 魯錯 mới lạnh lùng 泠澀 → 遶
Đường đi hiểm hiểm qua trong kẽm đèo 㟝嵑
Trèo lên Ba Dội 巴隊 cheo leo
Đã qua dột thấp, lại trèo dột cao.
Càn khôn vũ-trụ là bao
Đủ trong tấm cỏi thu vào khắp trông
Xiết bao tú thủy 秀水 kỳ phong 奇峰
Mấy trùng hổ nhiễu 虎繞, mấy trùng Long sa 龍沙
Từ đây về Nội Thanh Hoa 內清花
Cấu 構 thiêng, nên những dỗi 唯 ra Thanh thần
Nghỉ trông tạm hãy dừng chân
Qua chỗi Đồn thủ 屯守, xuống lần Sùng sơn 崇山
Đền son, gác tía chon von (壘.頊)
Khe hoà khúc kệ, chim cho giọn 㘇 trướng hoa
Tối linh 最靈 mấy chữ vàng soa 鈫
Tạm dừng yên ngựa sẽ qua dịp cầu
Đường 徒攎 bước đi mau
Bên triền núi nọ ấy đâu Quán Cãng 舘挄
Bình dương 平陽 một dải đồng bằng
Suốt qua Đồn Vãn 屯𠻵 đến chừng Tống sơn 宋山
Tống sơn địa thế hồi hoàn 回還
Non chầu trầm-trập, nước giòn 澗 mênh mông
Hai dòng thuỷ đạo đều thông
Ở đây tên gọi là sông Cống Cừ 貢渠

Hanoi, le 194

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES — ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Khen ai bày đặt cho nên
Không lồ 孔路 đơn đó gọi tên nực cười!

xã Vân Sàng có chợ. Trấn sở Thanh bình đạo ở địa phận xã Đại đăng 大登, gần bên đường quan, về phía đông có chùa Sơn thủy 山水寺 tục gọi chùa Non nước, là một thắng tích mấy đời. Trên tiểu khê chia hai huyện Yên Khánh và Yên mô, có cầu, gọi Cầu Ghềnh. Từ điếm xã Cổ du, huyện Yên mô, đường đi bên núi rất hoang mang. Đến một ~~quán~~ bán cháo, gọi là Quán cháo, lại có tên là quán Dâu. Đi chừng một canh rưỡi, đường gọi là Dặm Vái trời. Nghe nói chốn ấy gần Lương Phong, có nhiều lưu dân ở trong núi làm ăn. Gần chân núi Tam-điệp 三疊, đá dựng hai bên, đường đi ở trưa, gọi là Ba Lền, tục gọi là Bờ đó ông Không lồ 坡鈷翁孔路

VIII Trèo lên Ba dội (巴嶉) sớm mai
Kìa non, nọ bể, trưa vời ngắm trông
Ngoài khơi buồm lúc thuận phong
Lướt (漱→瀨) mây lại thấy cánh hồng dọc ngang
Đỉnh cao trên rộng lạ nhường
Có quán 𫇰 một nhánh (𦲿), có hàng mấy gian.
Nghiêng bầu ba chén hỏi han
Trấn nội 鎮内 vừa giáp Tống sơn 宋山 đã gần
Qua đèo thấy miếu Sùng Trân 崇珍
Khói hương nức tiếng linh-thần đã lâu
Thảnh thơi bên trước có cầu
Nước trong cá lặn, khe sâu đá vồn (頓).
Cổ đam 古耽 dải núi theo sườn
Cầu ~~Đoàn~~ Sung 梂竞, Quán Buồm (館䑺) hoa xôn ngàn hồng
Cống cừ 貢渠 suối chảy xanh trong
Chân rừng chợ họp một vòng (𫩞) tổng dương

Trên núi Tam điệp, trông xa thấy cửa Thần phù 神符, bày núi nhỏ to cảnh đẹp khôn tả. Trên đỉnh núi rộng, có đồn tiểu chi, xét hỏi

IMP. MAC-DINH-TU — HANOÏ

Bến đò Đại Liện 大連. Có thể trú được. Xưa tên là Đại Lại 大賚 là đất quê họ Hồ (Quí Ly). Phía nam có Sáo Sơn 槊山, làng quê Trịnh Đồng 鄭梀. Cũng có đò đi một đêm đến sông Dương Xá 楊舍; gọi Đò Trinh 渡貞

126b Quán Phù Sa 館浮沙 Núi Chồng Bàn 重盤山

Chợ Dừa (Da?) 耶椰 ở xã Cẩm La 錦罗 có thể trú được

Quán Mao 館毛.

× Điếm Thanh Sơn 清山 ở xã Mỹ Hoá 美化, thuộc huyện Hoằng Trị? 宏治 (hoá) Gọi là Cung Trinh 宮貞. Từ cầu Bình Hòa đến đó có 9.192 tầm. Trước có đò. Trên sông có núi Tượng Đầu 象頭山. Phía đông có núi Long Hàm 龍頷 99 nhỏn. Tương truyền có 100 con hạc cùng bay, 99 con đậu 99 nhỏn. Một con bay tới Thanh Hóa, xã Thọ Hạc 寿鶴. Nhà địa lý nói: Chín hạc bay đàn 九鶴群飛 là đây.

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total

ans mois jours.

b, Chữ Lộc quanh đây, chữ Phú gần
Ưấy sao núi ấy gọi rằng Bần
Lỏ thổ cây họ nào khoe vẻ
Chót vót đèo kia chẳng lấm chân 夥 sai
Giầu thuở mọc sa hoa hỏn hở
Sang khi mây phủ đá tần vần
Bửa tiếu biếng hỏi càng thêm ngẫm 悔?
Giải với sơn hà biết mấy xuân

18. 重盤山 Núi Chồng mâm

a Bên đường núi đá chập chồng xây
Tên gọi Chồng mâm cũng lạ thay
Nhờ đất chân nhiều hoa cỏ tốt
Ơn trời mặt chửa mọc rêu dầy
Phâm-bồng 芃様 thấp thấp so còn bé
Chiếc đũa 隻箸 cheo leo sánh chẳng tày
Xô xát mấy lần còn vững đặt
Biết rằng có cốt ý không lay.

b, 路傍山石疊圍高 狀望如盤設得牢
撼動幾回仍峙立 定知根厚故難搖

19 弘化道中有感. Trên đường Hoằng hóa

(Cụ² ta là ông trí bộ 知薄, là con thứ Phong-công 封.
Tiên thế người Hoằng hóa, làng cũ là Cát xuyên?
葛川. Cuối đời Hồ 胡, gặp loạn li, tới Thanh-
đàm 清渾 dời ra ở đó, làm nhà ở xã Thịnh
Liệt....) đây là dịch đoạn trên bài

吾祖知薄公，封公之次子。先世弘化人，葛川是敝里。
故末逢乱離，清渾卜迁徙。盛烈肆廟家，相傳明清紀
洪猶為学官，書蔭垂來裔。三百有餘年，耳孫經此地
遇人 訪葛川，為吾略指示。右来僅一更，相去亦甚邇
進覲迂有期，未暇私行止。歡訪此沿途，歡語與山水
其人重發言，曰言雖尽記。御君且行矣，新來将有侯

Quán tranh một dãy Ba thừ 巴蜍
Đầu ghềnh véo vổn, tiếng ngư bóng tà
Đường thông đến quán Bình hoà 平和
Bước vào Chợ củi, mới qua Đại-lện 大連
Qua sông lại rộng đường lên
Con đường ngoắc nghếch sang bên Kẻ Đầm? 九潭

Hanoi, le 194

ERRERIE DU NORD
RICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

hành khách. Lại có vài quán bán nước chè. Đó giáp Thanh-hoa nội trấn 清華內鎮, phủ Hà trung 河中, huyện Tống sơn. Xuống đến núi Sung trần có đền công chúa Liễu Hạnh 柳杏, có tiếng rất thiêng. Trước đền có cầu ván, bắc qua tiểu khê. Nước khe rất trong, nhìn qua thấy cá bơi qua lại. Qua dẫy núi xã Cổ Đam, có cầu gọi Cầu Sung 充. Xã Bỉm sơn 扁山 có quán gọi Quán Bướm. Xã Quang lãng 光朗浪 có cống khẩu gọi Cống Cũ. Chợ xã Tống dương ở chân núi

IX Điếm kia Cao lũng 高隴 ngang đường
Gia miêu 嘉苗 gần biết Quí hương 貴鄉 cõi này.
Ngàn non Ngũ phượng 五鳳 tuôn mây
Tần vần (秦運) như uốn cánh bay lại kề
Thần-phù 神符 suốt (摔) tới giang khê
Muôn ngàn ngọn cỏ chầu về một đây.
Phủ thờ hương khói đêm ngày (昨晦)
Tộ (祚) bền, tông-xã 宗社, phúc dày tử-tôn.

Xã Cao lũng thuộc ~~điếm trạm~~ huyện Nga sơn 峩山. Điếm trạm đặt ở xã Quang lãng ở huyện Tống sơn, vì rằng làng Quí hương ở Tống sơn được miễn dịch. Gần đó trông xa thấy xã Gia miêu, là đất phát tích của Hoàng triều. Nay dựng miếu ở đó, sai quan Trấn đến kỳ tới tế. Hương đèn ngày đêm không dứt, gọi là Phủ Gia miêu.

X Ba dọi (嶺), Phàm Dốc (凡湾) kéo luôn (挎輪)
Nga-sơn, Vĩnh-lộc 永祿 giáp dồn (挤) với nhau.
Bên thì có núi Kim Âu 金甌
Dấu hoa Phạn-vũ 梵宇 pha mầu phong sương 风霜.
Gành tiều, Chợ củi ngổn ngang 帮檜
Xông pha núi biếc, 拁嵩 ngàn hồng
Khỏi cầu Phát 發 tới đến sông
Đại-lèn 大䃨 đó ấy ngang dòng suốt qua
Sào sơn 巢山 chừng thấy xa xa
Nền Vương-bá 王覇 trước ấy là dấu xưa

IMP MAC-DINH-TU — HANOÏ

Sông Dương xá 楊舍江 tức sông Chanh 貞江
Quán Đình hương [illegible]舘定香 Cầu Hạc 毬鶴
Quán Tùng 舘蹤 Chợ dinh Dương 聖營楊
Xã Bố Vệ 布衛社 làng quê của quốc vương
Lê Hạo 黎灝. Trước có ~~[illegible]~~ sông, cầu tên Long-Kiều 龍橋. Bên có núi Kim đồng 金童, trông từ xa thấy đầu xanh mặt trắng. Nhà địa lý nói: Ngọc nữ chầu nam, Kim đồng hướng bắc. 玉女朝前 (sai 南) 金童拱北. Lại có một núi hình như voi đứng, trên chỗ làm hại. Đó là Cao biền 高駢 Giao châu đô hộ đời Đường tạc.

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total ans mois jours.

20. 過清華鎮 Qua trấn Thanh Hoa

(Tại xã Thọ hạc, huyện Đông sơn)

雄藩清華古愛州　王基肇跡亦岐周
象山拱向雕雲擁　馬派縈迴碧水流
大地藩輸春草木　平時商旅輳車舟
鬱葱秀氣千年在　衛翼皇家卜久悠

21 過黎廟故 Qua miếu vua Lê

(Ở làng Bố vệ, huyện Đông sơn)

桑海推遷迹已陳　平吳事業在人間
藍山歸雁迷寒雨　珥水翔鴉噪暮雲
尺劍餘威騰宇宙　故墟宗廟聚精神
周王忠厚崇先代　八百餘年不絕殷

22 玉龍橋即景. Cầu Ngọc long

(Ở xã Bố vệ, huyện Đông sơn, giáp huyện Quảng Xương, gần trấn thành. Phía tả có miếu vua Lê, phía hữu – nhìn về nam – có nhỏn núi Ngọc nữ. Nhìn xa có Châu-giang 珠江. Nhìn bốn bên đều có núi, cảnh trí đẹp đáng yêu)

與步龍橋酒半醺　眼中光景望無坐
珠江遠派千秋月　玉女奇標萬古春
崇廟香煙神若在　長城榆柳色方新
清風送過抬頭望　暗曖重山五彩雲

23. 行次東諒江尹. Dừng chân gửi Lạng sơn doãn

a 西湖清潭同一派　諒江南策亦隣城
胡祠有約迎尾馬　驛路多心更水萍
泰宇山河多着脚　詩留驄雅大馳名
相逢豈是無緣者　欲借珠璣記此行

A. 23b 附諒江尹答和 Lạng giang doãn họa đáp

桃花紅漲及昌冰　琹韻声鸣在鳳城
久羨松脂成血珀　自慚柳絮化青萍
吹嘘全仗春風力　牧采長銘巨海名
得與琅玕同入鑒　可無幾(回)句介同行

Đây là lúc tới thành, gặp viên tri phủ Lạng giang đi vào Kinh

Ghé vào quán Ốc 館屋 xăm xăm
Dãy hàng cốm, núi Chồng mâm vui vầy
Chồng mâm 軟鏝 ai ấy khéo bày
Thợ trời mà! [illegible] lại khéo xây những là
Cũng vui thay! phố Chợ Dừa 𢄂椰
Êm đềm bao kẻ 淹頭抱乙 đường xa mặc dầu!
Đi mau đã khỏi Quán Mao 館毛
Quán Đầu 館頭 nghe cũng ra mầu vẻ vang
Cung Đô tranh, 日渡禎, quán Doanh dường 営楊
Hãy còn vui vẻ dấu phường phố xưa

Hanoi, le 194

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

chỗ ba huyện Đôngsơn, Ngasơn, Vĩnh lộc giáp nhau, có [ba] núi đá, tục gọi là Phàm dốc; một núi tên là Kim âu. Núi có chùa xưa, dựng lên tự đời Trần, nay đổi tệ. Dưới có Chợ Củi, thuộc xã Kim Âu huyện Vĩnh lộc. Qua cầu đến bến đò xã Đại-liên, gọi là Đò lên giáp với xã Đại lý 大里 huyện Phonglộc 豐祿 (Hailog. Nhìn xa thấy Sao sơn là đất cũ phát tích của nhà Trịnh

XI
Đèo Con cây cũng lơ thơ (岧混)
Hỏi tên núi ấy khách thưa Núi Bẫn (㞢貢)
Phú-điền 富田 quanh đó xem gần
Tiếng Bẫn sao để gọi lần (吝) bấy lâu
Hay là dấu vẻ, ẩn mầu,
Nhiều hơi mưa móc, thêm bầu gió trăng.
Đá sao khéo xếp (拹) mây tầng
Chồng mâm 𨋤樸 vững đặt ai bưng được nào
Côn Bộ (混㙛), cây dủ bóng cao (樬)
Chợ Dừa [Dừa] (𢄂椰) một lối thẳng vào Cẩm la 錦罗
Vút thôi Hoằng hóa 弘化 bao xa
Gặp người thăm hỏi đâu là Cát xuyên 葛川
Nhớ trong gia phả còn truyền
Gốc (梏) nguồn trước bởi từ miền đấy ra.
Vó câu (駒) chưa dám ghé nhà (棋
Gia-đầu 嘉頭 suốt lối xem đã Tranh-sơn 楨山

3 xã Phú điền, huyện Vĩnh lộc, bên đường có một dãy núi, thấp nhỏ, cây cỏ lơ thơ, tục gọi là Dặng núi Bẫn 埞㞢貢. Lại có một núi hình tròn, phiến đá chồng lớp, gọi là Chồng Mâm. Xã Cônbộ 昆蒲, non nước sầm uất, gọi làm là Con bộ. Xã Cẩm la (làm 綿罗) ở huyện Hoằng hóa, có chợ gọi là Chợ dừa 𢄂椰. Ta hỏi (詁) thăm tổ quán là xã Cát xuyên, ở cách quan-lộ chừng nửa canh. Đi qua quán Gia đầu đến điếm trạm ở xã Tranh sơn.

XII
Đò Chanh 渡楨 mấy mái chèo khoan
Đôngsơn 東山 dãy núi chởn vởn như tranh

VI

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Tỉnh Thanh Hoá 清化省 cùng thành với huyện Đông Sơn 東山. Xưa ở Dương Xá 楊舍. Sau dời tới đây gọi là thành Trấn Hạc 鎮鶴城.

Quán Mật Sơn 館宓山 — Chợ Bố Vệ 𢄂布衛 có thể thu.

Quán Am 館庵 — Quán Quạt 館[illegible] bán quạt nhiều, nên có tên ấy.

Quán Lưu Vệ 館劉衛

× Điếm Thanh Thái 清泰站, ở xã Thái Lai 泰來 gọi là Cung Bích 宮璧, thuộc huyện Quảng Xương 廣昌. Từ sông Dương Xá đến đó có 9.292 tầm.

Quán Hành (tềnh) 館行 — Quán nhà Trò 館茹俳. Nhà trò là hát.

Đồn Đá Chẹt 屯[illegible]. Hai bên núi đứng ở ~~giữa~~ trưa, đường đi chẹt.

Đò Hồ 渡湖 (có khi đọc Hầu) ở xã Ngọc Giáp 玉甲. Sông Ngọc Giáp rộng 300 tầm, gần bể cửa. Gió lặng, sóng êm, có thể qua đò được.

Quán Hàn 館韓 — Bãi Hàu 擺擺場. Từ đó đến Quán Chim, rừng bụi rậm rạp. Nhiều cướp.

Quán Chợ Kho 館𢄂庫

× Điếm Thanh Xá 站清舍 (sai 舍) gọi Cung Hầu 宮[illegible]. Nay là trị sở phủ Tĩnh Gia 靜嘉. Từ Quán ~~Hành~~ Trúc đến đây 館竹 có 8.840 tầm. Đường ít người ở. Nhiều cướp.

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total — ans — mois — jours.

24 玉女山 Núi Ngọc nữ

(ở làng Bồ Vệ - Lãm - bên đường quan, có núi nhỏ, đứng một mình - Sắc núi trắng sáng. Mặt hướng về nam. Nhìn giống người tiên nữ, tục gọi là núi Ngọc nữ. Tục lại nói: Ngọc nữ triều nam.)

大地生來独出常 東山特立幾星霜
清奇原自鍾靈秀 潔白何須假粉香
泰運春回增出色 海濤日上早生光
朝南自有天緣定 人望名符万古芳

24b. Lang-giang Doãn họa

陵谷滄桑亦靡常 亭亭玉女独凌霜
堅貞長守雖移節 幽靜能存不斷香
會向北辰司寶藏 却朝南面露星先
預為四百餘年廟 標異同留代代芳

25- 金童山 Núi Kim đồng

(ở xã Bất quần, huyện Đông sơn, có một núi cao đứng mặt hướng về bắc. Xem xa như hình người, gọi là núi Kim đồng. Tục ngữ nói: "Ngọc nữ triều nam, Kim đồng củng bắc."

奇山人呼号金童 貴氣鍾成自化工
直映珠江長不老 豈胡玉女巧相逢
谷陵變歷多纖翳 雨露恩承異衆峯
拱北仰憑天日照 精神全在不言中

26. 過外曾祖狀元鄭公故碑偶感

(Đi qua bia cũ của Ngoại tằng tổ ta là Trịnh công)
(Công, xưa là tông thất chúa Trịnh, đậu Trạng nguyên khoa Bính thìn (1736) quán ở huyện Quảng xương xã Bất quần. Sau dời nhà đến xã Thịnh liệt huyện Thanh trì. Lúc về già, ham Thiền học. Sự tích thấy rõ ở Gia phả. Nay có thờ tôn ở xã Bất Quần. Còn bia cũ)

生徒金室着衣冠 龍首声流宇宙間
希聖独能閑世譜 叢林誰為透心關
道源理效坤相契 古寺山溪意自閑
名跡剩留千古仰 不群遺碣不群山

27 館扇廠 Quán Quạt

(ở xã Vân Quan 文關 huyện Quảng xương, bên cạnh quan-lộ, quan xá liên lạc. Làm nghề bán quạt. Nên đặt tên là

9

Quán Hương 香 hãy hãy gió đưa
Chín lăm bước tới Ngã-tri 我罰 trước này
75 Đất bên trời hiểm khôn lay
Đây là trấn Hạc 鶴鎮 mới xây sẽ thành 雉城?
Kìa nơi địa-khí chung linh
Đế vương là đất xứ Thanh 清 Bồ vệ 布衛
Hãy còn cung miếu Hoàng Lê 皇黎
Điểm hồ 孤 đã vắng, hương nghê 猊 chẳng tàn
Trận cười xong cuộc giang san
Suối lờ lững nước, lửa man mác chồi.
猶 Phế-hưng 廢興 là vận ~~chuyển~~ tuần hồi 循回
Trông phong cảnh những ngậm ngùi mạch li 黍離

Hanoi, le 194

...ERRERIE DU NORD
...ICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Hàm-rồng 含蠬 sao khéo tượng hình
Bài thơ Hồng-đức 洪德 rõ rành xem ra.
Kẻo (矜 橋) dẫn cao thấp gần xa
Ai đây thử đọc tiếng ca nghe cùng:
"Chín mươi chín quả đã đông (冬)
Còn một quả nhỏ sang sông chùa viện (院)"
Sông Lương 梁 sông Mã 馬 quanh liền
Chợ Dàng 𢄂楊 tỏ thấy trấn bên trước này
Hình non như hạc dắn bay.
Gọi là Chọ hạc 寿鶴 xưa nay tiếng đồn
Nhìn trông nọ núi kìa non
Non giăng (扛) mấy lớp, nước tuôn mấy trùng
Một phương mây vững khoá đồng 鎖銅.
Thanh dài vực nước, phố đông vui người.

Qua đò Tranh-sơn, đến địa giới huyện Đông-sơn phủ Thiệu-hóa 紹化
Các núi cao vót, thanh tú. Có một núi hình nên gọi là
Hàm rồng. Trên có khắc vào đá thơ vua Lê Thánh Tông.
Tương truyền rằng núi ở huyện này có 199 (có lẽ 99) nhỏn
ở phía bắc sông Mã. Có một nhỏn nhỏ ở phía nam sông
Mã. Tục có câu ca rằng: .. (xem trên). Xã Dương-xá 楊舍 có
chợ, gọi là Chợ Dàng. Gần trấn sở đất ở xã Thọ hạc.
Các núi nhỏ lên xung quanh. Nhà địa lý tượng hình nói rằng:
"Cửu hạc quần phi 九鶴群飛: chín con hạc đều bay"

XIII

Bố vệ 布衛 dấu trước là nơi
Trong khu hoà mạch 禾黍, gần lối tang thương (vìi 倉桑)
Công nhân 功仁 sáu bảy đời Thương 商
Cỏ hoa đổi dấu, khói hương còn dài
Một toà miếu mạo hẳn hoi
Sùng ân 崇殷 càng thấy rõ đời Tông Chu 周宗.

Trước, vua Lê Thái tổ phát tích ở Lam-sơn 藍山 ở huyện Thuỵ-nguyên
瑞原. Đến đời Trung-hưng theo ngoại quán, xã Bố vệ huyện Đông
Sơn, gọi là Miếu Bố 庙布. Nay Hoàng triều sai khởi thần lập
miếu ở đó, phụng tự các thần vị vua Lê.

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total ans mois jours.

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

a, Chung rằng Quán quạt ở nơi đây
Dừng lại coi qua thấy quạt đầy
Nhiều thứ phô hàng cùng đón khách
Lừa người nên giá mới trao tay
Sa hiếm đông, trước còn nằm xếp
Mừng thấy xuân sang với quẩy bay 粒(chữa sơn 栟)
Nghe tiếng bảo nhau trời ấm áp
Quạt kia chuộng đến đã gần ngày

b. 童仆笑言经扇館　停車一看扇何多
館中相語韶陽照，扇價逢時價倍加.
(過扇館偶成小律)

28. 館旅路 Quán Nhà trò

(ở xã Ngưu quan, huyện Quảng xương, bên đường quan Quan xá họp nhau. Giáo phường trú đó, đêm ngày tập hát nên có tên ấy)

a Quán khách xem chơi đã trải no
Tới đây lại có quán Nhà trò
Kẹp đào khắp mặt người già trẻ 甲桃䋥...
Cung bậc đưa nghề nhịp nhỏ to 宫墙.
Thấm lạt (沫→辣) xanh vàng màu lẫn lộn
Đục trong cao thấp tiếng xô bồ
Dù ai có khúc dương xuân 陽春 đấy
Chờ kẻ tri âm mới biết cho.

b b.過桃娘館偶成五言

路側桃娘館　行人試一詢
竹絲相亂響　老少並為群
紅紫誰留鑑　高低孰為分
寄言歌舞者　須待識音人

29 𥒥截 Đá Chẹt

(ở xã Thạch bàn huyện Quảng xương. Núi đá mọc tỏa lộ xuất bên đường. Mở núi làm đường)

a, Nghe đồn Đá Chẹt đã nghe lâu
Thấy nói mà e, dặn lấy hầu
Tới chốn xem không còn hẹp nữa
Có đường chẳng lo phải chen nhau
Rừng hoang thấy lối người săn cáo
Bãi rậm trông chừng khách thả trâu
Gặp buổi thanh bình non nước rộng
Đá nào còn để chẹt ai đâu.

80

Quán Am 館庵 Quán quạt 館扇決 dạo đi
Đã qua Lưu-vệ 留衛 ấy về Thái lai 泰來
Đường đi Cung Bích 宮璧 dặm dài
Kìa nơi Cầu Trúc 梂竹, kìa nơi Nhà Trọ 茹路

XIV Sông Cầu (Kiều) 滝橋 ai bắc nên đò

Chín gù (巴貝) non biếc, thuyền đua doành lạ (湡)

Trông non Ngọc nữ 玉女 còn xa

Đầu xanh mặt phấn rõ là Mỹ nhân

Chầu nam (朝南) kẻ đã mấy xuân

Kim đồng 金童 dáng hẳn (䏧) làm thân đời đời

Dẫn dà tới khoảng Quán voi 館𤠄

Núi voi trên lại làm hai lạ hình

Sẻ san (仕刪) trước bởi trời sinh

Rằng ai yểm được đất (地 có lẽ 坦) linh chốn này.

Làng voi là Bất quần đây 不群

Trạng 壯 đầu để nước tiếng bay trăm đời.

Biểu tuôn (表潠), may đợi ơn trời.

Bình thỏm như đầu còn hỏi đến ngoài

Giang sơn lạ mặt cũng vui

Quảng xương 廣昌 một lối khoan-thai rộng đường.

Hai bên Quán Quạt (館扇) bày hàng

Khách phố lắm thứ. ta tường (詳) khi mua

Chiếu hoa thứ nhất thứ vừa

Ai ngờ nước mặn lại đua nghề lành (䋻)

Đàn chim miếu rậm (䕭) bên gành

Dưới hoa nhảy nhót (𧿆𨂐), trên cành líu lo.

Lắng tai nghe quán Nhà trò 館茹路

Phím đàn, nhịp phách nhỏ to lẫn mù.

Trẻ già, trong đục lẫn đua

Ai hay chờ kẻ biết cho trống chầu.

Xã Bồ nệ có cầu lợp, bắc trên sông con; ngấn bia đề Vương long (Ngọc) Kiều 王龍橋. Bên đường trông xa thấy có một núi ~~mảnh~~ đầu xanh, mặt trắng, như hình mỹ nhân, tục gọi là Núi Ngọc nữ. Gần đó, ở xã Bất quần, thuộc huyện Quảng xương

viii

IMP. MẠC-ĐINH-TƯ — HANOI

Chùa Hang 厨豁 vốn tên Thiên thành 天城

Quán Hầu 館[illegible] Quán chim 館鳩

Đồn Thổ sơn 土山屯 nhiều sỏi

Cầu Chè 梂茶 Quán Thổ 館土 (~~[illegible]~~)

Có đền Thánh Mẫu 聖~~母~~. Trước đền có sông quanh co như rồng

Điếm Thanh Khoa 清科站 ~~hay~~ đi Cung Khoa 宮科

Có thể trú được. Từ Chùa Hang đến đó có 8.804 tầm

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total ans mois jours.

b, 過除石偶成五言

除石謝名失　乍言我小驚
前來無除俎　有路且寬平
掛薪樵去ỹ　吹牧笛声ヲ
丞世山河静　行间失陳傾

30. 尚翅仙. Núi Cánh Tiên

(ở xã Hoa trường 華場 có lẽ Khoa trường - huyện Ngọc sơn)

a, Núi này ai khéo đặt nên tên
Dáng phát 樣蔟 làm sao gọi Cánh tiên
Chót chót mây che nhô một đỉnh
Sè sè cánh nhạn (vút 雁翅) uốn hai bên
Bóng hằng 短 tỏi suốt mầu thêm dài.
Mặt Ngọc trông xa vẻ đã quen
Chẳng tục, ấy tiên ai ở đấy
Không người ghen ghét có người khen

b. 過仙翅山偶成七言古

仙翅何徒得此名
雲鬟高擁若為容　雁翅双開如欲舞.
秋鏡臨時樹色輝　春陽到処花頭露
應知不俗即為仙　惟有愛ゟ無有妬

31 堨𡌽 Bãi Hàu

(ở xã Hải châu 海洲 huyện Ngọc sơn, thôn Hiếu hiền 好賢, gần cửa bể, gọi Cửa Hàn. Đường qua bãi cát sâu lấp chân. Đi một canh đến trạm cung Liên xã)

a Nghe tiếng hè đồng 奚童 gọi bảo nhau
Bãi Hàu đã tới giục nhau (趍 → chùi 銑) hầu
Đôi bên cỏ rậm láng xa chót
Một trông cành dài cát lối sâu
Núi đá đằng kia hang nhà Khói 色傀 → 嗁... (xem chữ nho)
Cửa Hàn dưới nọ sóng nhô đâu
Chừng xa đông thấy cung đình đó
Xui khách xồn lòng bước dạo mau.

b 又成五言

小夫相告語　趍蹭此沙洲
草莽民居遠　沙深路阻修
山岩遙吐露　海浪疊誇頭
驛次望相近　行人到一休

Tiểu (小口羊) Đá chẹt (壊：折) một gò
những cây cũng cỗ u thù 凿訾 gớm không?

Đò Hàn 渡斬 phới phới qua sông
Chợ Phố 𢄂舖 thẳng đẳng 蕩 vào cung Bãi Hàu 壜
(viết lầm 墨由 ...)

Mặt đường những cát dắm (viết 𦟐 - 踏) hầu
Độ chừng quãng dở 預 tới đầu Chùa hang 厨香谷

85 Chùa Hang đá tượng tô vàng
Mâm hoa cúng đuống, triện hương khẩn cầu

...ERRERIE DU NORD
...ICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Hanoi, le 194

phủ Tĩnh gia 靖嘉 (đời), có một quả núi hình như người, gọi là núi Kim đồng. Tục ngữ nói: "Ngọc nữ triều nam, Kim đồng củng bắc 玉女朝南, 金童拱北" (Ngọc nữ chầu về nam, Kim đồng quay về Bắc). Xã ấy lại có núi Tượng sơn 象山, trên chùa làm hai. Tục truyền Cao Biền tạc ra. Tục gọi là Làng voi. Đời Lê khoa Bính thìn (17) có họ Trịnh đậu Trạng nguyên, quê ở đó (Trịnh Huệ 鄭穗) Sau ông tới ở xã Thịnh liệt 盛烈, huyện Thanh trì. Ấy là ông ngoại tôi. Nay còn bia cũ ở xã Bát quần. Bên quan lộ tại đó, có quán xá, gọi là Quán voi. Xã Văn quan 文関 có chiếu hoa (có hai chữ 叢客 không rõ nghĩa). (文関杜肩花席叢客, 又有..) Lại có quán Bán quạt, gọi là Quán Quạt. Bên đường có cổ miếu, một toà thanh u. Xã Ngưu quan 牛関 có quán xá; Giáo phường 教坊 ở đó tập ca hát, gọi là quán nhà trò.

XV Thái lai 泰來 cung, có thú màu 趣取年
Chùa chân đèo nọ, suối cầu ngàn kia
Nghe rằng Đá Thiệt cũng e (嶮巇)
Tới nơi lối rộng, hai bề thênh thênh
Thuyền qua đò Giáp 渡甲 rộng vênh (柴)
Cửa Hàn (𨷯韓) xa thấy sông kình lô-xô
Ngoài kia, nhà muối to (挑鹺)
Đất nhờ có nước, trời cho được mùa.
Bãi Hàu 垻蠔 đường cát bay mù
Cầu Kê 梂雞 đi khỏi thấy đâu quán Sen 館蓮.
Điếm là Liên xá 蓮舍 tốt tên
Trước kia có chợ, mà bên phủ đồn
Ngọc nữ 玉女 xa ngắm từng non
Kìa kìa bãi bể tròn vòn mấy làng (箏𠋣)
Bên đồi nho nhỏ chùa Hang (𥨪舲)
Khách vui ngoạn cảnh 玩景, ai màng ngâm thơ

Điếm trạm Thái lai có hành cung, tục gọi là Cung ngói 宮瓦
Hai bên đường quan lộ làng Thạch bàn 石盤 có núi đá dựng

IMP. MAC-DINH-TU — HANOÏ

Quán Đông Hoà 同和 có núi gọi là Cảnh Tiên 更仙,

Đồn Mũi Dẹp 鼻楪 Đồn quán Cháo 屯館粥 Thanh hoá mãn thú

Eo Ông 吠甕. Hai bên núi đứng. Giữa có đường hẹp. Đi đó đến Quán Mai 館枚 nhiều cướp.

Khe nước lạnh 冷水溪 phân giới Thanh Hoá và Nghệ an. Nước rất độc. Nhiều thú dữ

Chợ Hoàng Mai 墟黄梅. Có đò

Ngàn thông 岸椿. Đất nhiều đất đỏ. Núi nhiều thông.

× Điếm An Quỳnh 安瓊點, ở xã Quỳnh Hoa 瓊花 thuộc huyện Quỳnh Đao 瓊瑤 (~~tức 瑠?~~) ~~gọi là~~ Cung Đất đỏ 宮坦赭 (viết lầm ra 赤?) Từ Quán Đông Hoà đến đó có 10.281 tầm

Décompte

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Total

ans mois jours.

32. 同鸾山行 Qua núi Đồng loan, tên tục Eo Ổng

(ở sơn phận xã Đồng loan, huyện Ngọc sơn, bên đường có đá đứng đứng ông bọc. Đường đi ở trửa. Ngoài thì bãi hoang. Bốn bề trông mênh mông. Người ta đến đó phải nơm nớp).

a, Eo Ổng tên nghe rất lạ đường
Tới đây nhận có vẻ phong quang
Cây trùm một dãy lô thô bóng
Núi quải (xấp) hai bên rộng rãi đường
Qua phỏng nửa cảnh đường Khuất Khoản 屈券
Ra nhìn bốn phía lại vênh vang
Đời bình xin gọi (會, 噲) Bầu Giang gió
Chớ để đèo kia tiếng dữ mang

b, 又偶成小律

兩岸山〻相揷立　春花滿路送人行
一壷花月原佳景　誰使斯山有悪声(名):

33. 冷水溪 Khe Nước lạnh

(ở địa phận xã Đồng loan. Bên quan lộ. Giáp huyện Quỳnh hoa 瓊花 trấn Nghệ an, có một khe nhỏ tự trong núi chảy ra, nước trong và lạnh. Có cầu qua)

a, Xem cảnh Thanh-hoa lắm thú mầu
Lại Khe Nước lạnh giáp Hoan châu
Cúi soi thấy mặt âu thường (sạch 汯 sờ lờ) vắng 汯
Lội xuống (憲), ghê mình chẳng lạ ru! (由)
Trên dãy mây tuôn đèo thẳm chót
Bên bờ móc rưới cỏ xanh mù
Nghe rằng Nước nóng Khe đâu đấy (1)
Đã có Khe này để nửa bù.

b, 又偶成一絶. Lại ngẫu thành tứ tuyệt

斯溪名喚幾居諸　水冷如氷信不虚
闻道熱溪何処有　比溪相制竟何如(竟)

(1) ở phía tây gần đó có làng Nước Sôi (xem địa đồ 1/100.000

Quán Chim 館鴣 đỗ lại giờ lâu
Thổ sơn 土山 đến thú có mầu để xem
Này Xe cát 車吉, chòm Lò Diêm 炉塩
Triều dâng lai láng, cỏ thơm 芩 mơ màng
Lên đường thẳng tới Khoa trường 科場
Qua cung Mũi dật 鞸迭 dặm đường xa xôi
Quanh co dưới thác, trên đồi
Lá buồm trong núi, ngọn sào? 巢? ngoài kênh
Mịt mùng trong áng trời xanh
Đến nơi Quán Cháo 館粥 qua trình phân du 分途
Phong quang một thú nhỏ ~~kho~~
Mấy hàng người họp đầu gò mà vui
Bờ lau, cõi lách, phả phôi 蹱
Vắt qua Eo Ông ~~[illegible]~~ 崾甕 đường xôi trong đèo 炤 (之炤)
Khói lam huân 嵐薰, lẫn ráng chiều
Bến Khe hươu giác 角, nai kêu vang rền
Sơn Khê phong vực 封域 tự nhiên
安 (tâm) Một Khe Nước-lạnh 渃冷 phân miền Nghệ Thanh

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél. 712 et 1538

đứng, tục gọi là Đá thét. Nay đã mở rộng. Bến đò Ngọc giáp 玉甲 gọi là Đò Giáp, gần cửa bể, gọi Cửa Hàn, giáp xã Thạch than 石灘 huyện Ngọc sơn 玉山. Nhìn ra ngoài bãi, ngày làm muối thấy nhà muối liên lạc. Đường đi dọc bờ bể, cát sâu lút chân, tục gọi là Bãi Hàu. Qua một cầu khe nhỏ, gọi là Cầu Gà 梂鵝. Đi ~~thẳng~~ một canh đến xã Liên-xá có điếm trạm, tục gọi là Điếm Sen. Phủ tỉnh gia ở đó. Bên đường có núi tên Trực 直. Có chùa nhỏ và xấu cũng gọi Chùa Hang (nguyên văn Khảo 路间山名直小寺,頗陋,亦署厨豁

XVI Quán Chim (館鴗) lối tới một giờ
Bút chứng Mũi dép (鞠襍) thấy cờ Thổ sơn 土山
Cầu Giờ 梂梌, Cầu Đợi 梂隊 đi ~~gần~~ trần (漞)
Khoa trường 科場 điếm đó thẳng lần bước lên
Cảnh này ai khéo đặt nên
Cánh tiên 翅仙 có miếu, Thánh tiên có ~~thờ~~ từ (圣仙祠)
Khe Mang 溪茫, Khe Cát 溪吉 nông trơ
Tiếng chim trên núi ư ơ ghẹo người.
Nghe tên Eo-ổng lạ đời (胅甕)
Lòn 輪 qua vách đá trông với hang Giơi Dơi 谽蛦
Hỏi Khe Nước lạnh 渃冷 qua rồi
Biết rằng Thanh 清. Nghệ 乂, giáp nơi trửa cầu.

Xã Quan chiêm 覌貼, gọi là Quán chim. Núi non liền liền, gọi là núi Mũi dép. Núi đều cỏ hoang. Người đi đường phải coi chừng nơm nớp. Xã Thổ sơn có đồn lớn. Phố xá liên lạc ở toàn Khoa trường, núi có một ngọn gọi núi Cánh tiên. Bên đường có đền Thánh tiên. Trước có tảng đá. Núi đứng như cái tảy. Đường đi ở trửa, tục gọi là Eo-Ổng. Ra khỏi thấy một núi có hang, gọi là Hang Dơi. Đi qua một cầu trên khe, nước trong lạnh, gọi là Khe Nước lạnh. Đó là chỗ hai trấn Thanh Nghệ giáp nhau.

IMP. MAC-DINH-TU — HANOI

Quán Hồi 館回 Chợ Bấu 𢄂瓢. Xã Hoàn Hậu 完厚 có chợ, trú được. Bên làng có hai núi. Nhà địa lý nói: đất bằng nổi lâu đài. Luôn đời phát khoa hoạn 平地樓臺, 逐朝科宦. Có đường đi Thất tổng Quỉ chân 癸(làm ra 祭)井七總. Dưới có cửa bể Càn 乾海口. Là một khu người buôn bán đi lại nhiều

Cầu Bát 梂叭 Quán Bánh 館餅 ở xã Hoàng tang 黃莊

Quán Lữ 館旅 Quán Cầu 館梂

* Điếm Yên Lũy 安壘 có lũy cổ. Người Minh đã đóng quân ở đó cho nên có tên ấy. Gọi Cung trại 宮寨 thuộc huyện Đông Thành 東城. Từ Cung Hồi đến đó có 6.174 tầm

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total ans mois jours.

34. 過李齋吳先生故宅 Qua nhà cũ Ngô

tiên sinh ở xã Lý-trai (ở Xã Lý trai, huyện Đông thành, tục gọi Làng 廊榜. Tiên sinh ở thời Lê. Ngô trí Tri và Ngô trí Hòa là hai cha con đậu đồng bảng. Khoa ấy tiến sĩ chỉ có ba người. Họ Ngô chiếm hai. Bây giờ, có câu hát: Thiên hạ hiếm gì người ta. Đã Ngô trí Hoà lại Ngô trí Tri". Từ đó về sau, kế thế đăng khoa (viết 同科). Là một danh tộc ở Hoan châu

異哉一榜兩翁兒　袍笏双〻炯玉墀
名美長流書史錄　歆付倫得老童知
盛朝有闕声名玷　奕世簪紳蔭永垂
奎斗翹瞻千古在　日南河岳並流輝

35. 過安陽王庙 Qua đền Công

(ở xã Hương Ái, huyện Đông thành, trấn Nghệ an thờ vua An dương vương. Núi ấy nhiều chim công tương truyền là vật thần, người ta không giám bắt.

南方幾度海揚塵　古庙巍然螢畔新
殘史實虛千古帝　此山隱顯一方神
精灵如在蒼崖古　苔蘚無窮碧樹春
孔在成群時上下　亦憑英氣不驚人

36. 鉄港 Kênh Sắt

(tại hai huyện Đông thành và Hưng nguyên. Theo núi theo với đại giang. Trên chân núi có đền Tiên-Chúa 仙主祠, miếu An dương vương. Sử ký nói Cao biền khai ra. Có sấm đánh vào đá mà thành cảng gọi là Thiên uy cảng 天威. Tục gọi là Kênh sắt

a　Trải qua kênh sắt thử nhìn trông
Khe suối bao nhau dễ vì cùng
Nơi thấy nhường sâu, nơi lại cạn
Nửa sao như đục, khúc (ngõ viết lại ra 曲) khi trong
Uy trời thuở trước còn ghi dấu
Miếu thánh bên trên vốn rõ lòng
Rộng hẹp chê khen dù mặc khách
Danh này để sánh với non sông

Đường vô cũng lối (giời 𢁑 [illegible]) quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ
Hang dơi 谽蝾 nọ chốn phân du 分遊
Quán Lan-man 爤蛮 mới tới đò Hoàng mai 黄枚
Lều qua Đồn thú Khoan thai
Trải trong eo Mít 蔑, đi ngoài ngàn Thông 椿
Quỳnh hoa 琼花 Đất đỏ là cung 坦赭
Quán Sém? 煁 thẳng tới đồn trong chợ Bầu [illegible]
Chốn vần minh có lạ chiều
Quan thần 冠绅 dỗ dỗ luy-triều như ý.
Này Cầu đất 梂坦, Quản Chi chi 之之

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES—ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

XVII Khởi Cầu ấy là đầu xứ Nghệ ×

Huyện Quỳnh lưu 琼瑠 trước kể làng Ngang 廊昂
Hoàng mai 黄梅 đò thuở tả-dương
Gió đưa mát bóng, khách sang nhẹ thuyền.
Trông chừng Đất đỏ 坦赭 bên trên
Miếu thiêng nghe tiếng Cửa Kiền 𨷯乾 ngoài khơi:
Đồn kia quán nọ cũng vui
Mả Thông 坞椿 thẳng lối tới nơi điếm Quỳnh. 琼
Suốt ngàn núi đá sắc xanh.
Chợ Bầu 𢄂瓢 chốn ấy dân quanh cũng nhiều
Ngồi trông xe xích 車尺 bên đèo
Hỏi làng Hoàn hậu 完厚 lụy-triều 累朝 tướng khanh.
Trông chừng còn dấu trâm anh
Núi Rồng 㘇𧏵 Núi Bảng 㘇榜 mở tranh lâu đài.
Hoàng trường 黄場 mạch đất ~~lia~~ kéo dài
Xuân, thu, hai bảng dõi đời ~~thấy~~ tên
Có đường đi rẽ một bên
Hỏi dân: Thất tổng 七總 ấy miền Qui châu 葵州
Nước non cũng chốn thông-cù 通衢
Đã đông buôn bộ 步, lại no (奴) buôn thuyền

Phủ Diễn châu 演州, huyện Quỳnh lưu, xã Hương cần 香芹, gọi là Làng ngang. Xã Hoàng mai có đò ngang. Đường núi khá hiểm, gọi là Đất đỏ. Lại có ngàn, nhiều cây thông, tục gọi là Mả thông. Điếm trạm xã Quỳnh-hoa 琼華, gọi là Điếm Quỳnh 𤀇. Chợ xã Bảo hậu 苞厚, gọi là Chợ Bầu. Gần đó, nhìn xa thấy xã Hoàn hậu 完厚. Xã ấy có hai núi tục gọi là Núi Rồng, núi Bảng. Nhà Địa lý nói: "Bình địa lâu đài, ~~Lê triều đa khoa hoạn~~ "平地樓臺𠁑" (lâu đài nổi trên đất bằng.) - Về triều Lê, nhiều khoa hoạn. Cho đến xã Hoàng trường huyện Đông thành 東城, cũng xứng là làng văn vật, đời đời có khoa mục. Từ đó đi, có một đường

XI
127a

Đò Tiên lý 渡仙里, trong ~~thổ~~ âm là Đò Bồng 渡蓬

Đồn Tiên lý 屯仙里 nay ~~phủ~~ trị-sở phủ Diễn châu 演州. Có Hội trú

~~Quán~~ Bãi Sò 館蝲. Bãi cát có nhiều ~~sò~~ sò. Cho nên có tên ấy. Có chợ

Bạch long cương 白龍岡 Núi mũi Nhân 鞍壬 chân núi rừng bụi rậm rì

Điếm An Hương 安香, ở xã Hương Ái 香藹 (viết lầm là 安), Gọi Cung nhâm 宫壬. Từ đó Tiên lý đến đó có 7.170 tầm. Từ đó đến Gềnh Sắt 岄鐵 đều đi dọc chân núi. Nhiều cướp.

Đền Công 殿鴻 có đền thờ "mau thần" Kinh Dương vương 涇陽王. Bên cạnh thờ nữ thần Mỵ Châu 媚珠. Thổ nhân thờ rất kính. Núi nhiều không hiểu, người ta không dám phạm tới. Từ đó đến Lại Kim 梂禁, sau khi mưa, bùn lầy khó đi

Durée du séjour colonial et du service effectif dans la classe actuelle au 1er Janvier de l'année pour laquelle le tableau est dressé (sauf déduction en cas de départ de la colonie avant le 1er Janvier).

Décompte

Total ans mois jours.

6 ×2

又唐律. Lại bài thơ Đường luật

鼇關斯港幾星霜　小又溪泉豈定方
何浅何深難測度　不清不濁自蒼凉
天威史記千秋筆　神庙津頭万古香
廣狹品評饒過客　江山对寿此名長

37 過羅黃祠 Qua đền La Hoàng

(Ở xã La Hoàng huyện Hưng Nguyên, thờ công chúa Liễu Hạnh)

仙迹名侍驪愛 雖　棠玲雲葛又羅黄
漢山得趣脊生色　花草会坐各有香
陟降精神原不死　往来今古永垂芳
我邦秀氣多鍾異　史記從来有女王

38 又安道中感作五言古(十一韻)

Đi đường qua Nghệ An cảm tác bài ngũ ngôn (11 vần)

昔我存庵松　黎朝莅斯土
天衢步又亨　遺愛在人口
寄? 詩記隐居寫(1)　每嗟志升斗
何哉廊庙居　雅想江湖趣
道徬存諸心　功名蹉所遇
繫我一鸦臣　踈往跎明主
搆扎趁觀時　輕軺経此路
先生琹鹤年　耳闻道新觀
曾覌詩集中　江山渾自古
哲人雖既遠　声名佬不朽
吾以告吾心　寸進会自負

(1) La Sơn Phu Tử? Nguyễn Thiếp

39 象頭山 Núi Đầu voi

(Ở xã Kim Khê, huyện Chân Lộc, bên quan lộ có một núi đất, rất giống đầu voi, tục gọi là núi Đầu voi. Trước có sông nhỏ, bắc ngang có cầu đan dài, gọi là Chùa Cầm, giáp huyện Hưng Nguyên)

a 奇山點標驩州路　伏象斯山独出頭
突兀中天渾不倚　昂藏大地豈能拘
草尨色润應会等　雨露恩渾歷幾秋
却使成真驅驚去　江山何除不能踰

b/ 又国音. Lại bài quốc âm

Non núi xem qua lắm thú mầu
Có non voi phục rõ ràng đầu
Trống trời ngang dọc nào kình búa
Rộng đất phê pha sá hỏi tàu 原曆

14

100 nay Cầu đất 梂坦, quán chi chi 之之

Quán Dong 館容, quán Lồ 館卢; ấy đi Cung Tai 終

ở đón khách, mụ (媒。媒) chào ngài [illegible]

Tiền 撲董渚佛美油善 gai dư long

Quán Giản 館澗 rồi đến Cầu Bồng 梂逢

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE

CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI

Tél 712 et 1538

đi tới bãy tổng Quì-hán. Phía dưới gần của bến Đại-can 大乾, là chỗ người buôn bán qua lại

XVIII Quán Dong 館溶, Chợ Dát 聟澬 qua lên
Mới hai canh? (哭 → 東) đã sang bên Đông thành 東城
Đại phồn 大繁 huyện ấy có danh
Nghệ Thanh, Thanh Công (乂城 清貢) rành rành tiếng ca.
Cầu Cau 梂槹 Quán Lữ 館慮 ~~thoát~~ suốt qua.
Làng Giản 廊㵎 Tây lụy 西壘 ngó đã thấy cung
Giản Bầu 𩫛 sao khéo gọi chuông 鍾
Cách nhau đường đã mấy thung (畚) kể dài
Bước lần đã đến Lý trai 李齋
Yêu chừng cảnh lạ, nhớ ~~chúng~~ đời trước xưa:
Bảng vàng khoa ấy có ba
Họ Ngô 吳, con đỗ với cha, lạ lùng!
Chẳng hay cửa phúc mấy trùng
Rộng đường thi lễ, dài dòng trâm thân 簪紳.

Xã Nhân sơn 仁山, huyện Đông thành 東城, bên quan lộ có quán, gọi quán Dung; có chợ gọi Chợ Đát. Huyện ấy là một huyện lớn ở Nghệ an. Đời Lê, ngạn ngữ nói: "Nghệ Thanh Thanh Công, Đông Kỳ, Tây Lạc, Nam Chân, Bắc Lũng 乂城, 清貢, 東岐, 西樂, 南真, 北隴 (là nói các huyện lớn nhất ở các xứ: xứ nghệ có Yên thành; xứ Thanh có Nông cống; xứ Đông - Hải dương - có Tứ kỳ; xứ Tây - Sơn tây - có Yên Lạc; xứ Nam - Sơn Nam có Nam chân; xứ Bắc - Bắc kinh, tức Bắc ninh - có Hữu lũng) Đại phồn, Lạc công 男貢... (ít dị rõ nghĩa) chỉ có 4 chữ) Xã Yên lý 安里 có quán, tên Quán Lữ, có cầu, gọi Cầu Cau. Xã Tây lũy gọi ~~chợ~~ làng Giản. Xã Đông Phát 東發, ngoài xã có chợ gọi Chợ Giản, đến chợ Bầu, cách nhau một canh rưỡi. Điếm canh ở xã Tây lụy, gọi là (đứt mất)... Xã Lý trai, về triều Lê có Ngô trí Hoà, Ngô trí tri 吳致和, 吳致知, hai cha con đồng khoa. Sau kế thế có khoa hoạn

Gềnh Sắt 㠃鉄, Khe nước đen. Đời Đường. Cao Biền làm đò hộ phủ, đào nhiều núi sắt cho nên nước đen. Rất độc

Thiên uy cảng 天威港. Đường truyền sâm đánh bèn mở ra thành sông cho nên có tên ấy.

Cây da đôi 核椰堆 (có lẽ là gò cây Da)

Đò Cầu ~~cầu~~ 渡求 ở xã Cẩm Nham 棊岩, là trị sở huyện Hưng nguyên 興元. Sông rộng 53 tầm. Đất nhiều cồn độc

Đền Thánh Mẫu 圣母祠 ở xã Thự Hoàng 署黄

Núi Đầu Voi 㞯頭𤙭. Có núi đất hình giống đầu voi, cho nên đặt tên ấy

Điếm An Khê 安溪站 ở Xã Kim Khê 金溪, gọi Cung Me 楣. Có thể trú. Từ Đền Công đến đó có 7.815 tầm. Từ đây ~~tới~~ đến Cung Quyết 宮決 bằng phẳng

Quán Hành 館行 Đền Hội 𡊱會 qua đó có chợ

Quán Sen 館蓮 xã Kim Nguyên 金元, Vân đồn 雲屯. Từ được trước có hai đường, một tới Nghệ an 乂安. Một tới Dũng quyết 勇決

Thành tỉnh Nghệ an 乂安城省, gọi là thành Trấn Vĩnh 泳鎮

Bến thành có sông Cửu Khúc 九曲江, đi đò một ngày đêm có thể đến đò Hộ độ 户渡. Đường thủy chậm, bất nhược đi đường bộ chóng hơn

Điếm An Quyết 安決 ở xã Dũng Quyết 勇決 (làm ra 安o). Gọi là Cung quyết 宮決, gần liền tỉnh thành, có thể trú được. Từ quán Hành đến đó 9.332 tầm

Gấm sắc cỏ hoa đà mấy độ
Đầm ơn mưa móc biết bao lâu
Ví dù cởi được cho đi ấy
Chẳng ngại sông kia chẳng ngại cầu

c. Lạng giang phủ doãn họa

Xuân vẽ hoa cỏ lại um tươi mầu
Phục tượng non kia mới lộ đầu (伏象)
Dài với non sông nào ngại tróc 捉
Gởi 禍 trong trời đất kẻo nghiêng tàu
Chửa ai cai quản còn nuôi mạnh 餧孟
Gặp kẻ yêu dùng mới chịu lâu
Chỉ sợ đất mới nên 軨 lại
Há rằng e suối, há e cầu!

40 過乂安鎮 Qua Trấn Nghệ an.

一面藩雄是帝京　前來詢是乂安城
花衢來往人如織　香隴高低麥漸青
碧海波湣漁子唱　綠林　靜賈人行
麟山鴻嶺多奇勝　滿眼風光任品評

41 - 麒麟山. Núi Kỳ lân

(Tại xã Yên dũng huyện Chân lộc. Bên cạnh quan lộ có một núi đất, giống hình Kỳ lân. Gọi núi Kỳ lân. Dưới có một núi nhỏ gọi núi Tai mèo. Cách bên kia sông, có Hồng lĩnh đối lại)

曉望亭亭出彩雲　此山蹲峙肖麒麟
蝕標但見羊姿異　不動誰知角趾仁
已对鴻峯相出色　何妨猫耳帶為群
北巡正待鸞輿駐　柳瀾粧城万景新

42 鴻嶺山 Núi Hồng lĩnh

(Núi bắt đầu từ xã Tam chế huyện Nghi xuân, qua huyện Thiên-lộc, bọc lấy đại giang. Trên có ba chùa cổ: một tòa tên Thiên tượng 天象, một có tên Am dung 庵瑢, một có tên Am Tuyền 庵泉. Lại có đá tảng. Tương truyền Phạm viên (范瑗?), tu luyện ở đó, đắc đạo rồi lên không. Nay quan lộ qua dưới chân núi. Đi phòng hai cánh đến Bến nghèn 渡[illegible] giáp huyện Thạch Hà

Quán Giản 澗 rồi đến Cầu Bông 梂逢
Bể phố nọ chợ, bể sông nọ đồn (viết lầm 渡)
Quán Sò 館蛐 vào quán Hồi Môn 回門
An bài 安排 vốn ý càn khôn nhiệm mầu
Cao vương 高王 mà yểm được đầu
Khi thừa đổi ấy công hầu tướng khanh
Cung thành 宮誠 mái nọ non xanh
Đền Công 殿公 là chốn anh linh ai tày
Ứng điềm mỹ hưởng 美嚮 bình thì 平時
Sẵn Thiều 韶 múa vẻ, non Kỳ 岐 gáy vang
Truyền xưa rằng Đức Thục vương 蜀王
Lỏng then quĩ thảo 邑瓜 hở đường nga mao
Mỵ nương 媚娘 dù chẳng lòng nào
Đoái 兑 ê 咪 Triệu Vũ 銷式 ruổi vào tới nơi
Thần qui tiếp đến là Trời
Một vùng non nước, ngàn đời khói hương
Đá 鐐 Kênh sắt 溪鉄 giống gang
Hai bên thì núi, quanh đàng thì kênh
Vốn xưa vì lụy 累 Chiêm thành 占城
Vận lương mới tạc thủy trình qua đây
Thiên uy 天威 buồm thuận dường này
Cho nên thế nước bây nay thông đồng
Qua đến Cấp 殳 擎 đến Cẩm bông 錦茀
Núi Đầu voi 頭𤊡 nọ đường thông đi vành (瓔?)

quanh 瓊

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

XIX Đồn Bồng 屯蓬 lại hỏi dần dần
Cầu qua dải ngắn, núi lần nhỏ to.
Lạ thay! hai cảnh Bãi Sò 𡓇蜍
Sò tươi chẳng thấy, vỏ khô đầy ngàn
Phúc-môn 福門 người chợ dậy rân (叱→吠口蘭)
Chẳng e Mũi Dép, lo bàn Mũi Nhâm 𪖫壬
Điếm Hương-ái 香藹 thẳng nhằm (𠓨) một lời
Miếu bên non cây cối xanh rườm
Đền Công 殿鵠 sự-tích hỏi thăm
Hồng phi 鴻飛 kể đã xa xăm ghê đời (có lẽ Hồng bàng
Tiếng thiêng còn dậy phương trời
Đàn Công múa đấy, đố người giám sao. (bắt)
Mùi hương xa hãy ngạt ngào
Bước qua Quán Đất 館𡐙 đã vào Hưng-nguyên 興元

Xã Tiên-lý 仙李 có đồn, gọi Đồn Bồng. Xã Cao-xá có bãi cát 高舍 gọi Bạch-long-sơn cương 白龍山岡 Xác sò vô số, tục gọi là bãi Sò. Đi chừng một canh, đến chân núi ùn lùn, tục gọi là Mũi Nhâm. Ngạn ngữ nói: "Thanh mũi Dép, Nghệ thì mũi Nhâm" Các chỗ ấy là nơi hành khách đi qua phải nơm nớp. Điếm trạm xã Hương-ái, tục gọi là điếm Nhâm. Núi có đền An-dương-vương 安陽王, nhiều chim công. Người ta không giám phạm đến, tục gọi là đền Công. Đường có quán gọi là Quán Giất, giáp huyện Hưng-nguyên

XX Ngước trông qua núi một bên
Lã-Hoàng 𠰷黄 có núi Chúa-tiên 主仙 dày dang
Trải xem Kênh sắt hỏi tường (涇鐵)
Cao-biền 高駢 khơi trước đã vang (đục hai chục cái) sét giời
Lâm qua quãng Cấm 禁 mây thôi (𫥨)
Tới cầu nghe có chuyện người (mất 2 chữ)
Tấm lòng gửi với chinh-phu
Giường trong còn để ngàn thu chẳng mờ (霧→麻)
Với 𠯻 này ai kẻ quản cho
Hà-e Cầu nọ, hà lo sóng nào?

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

a. 最愛驩州秀氣鍾　重山一帶狀如鴻
峻凌璐漢傾頭大　弯栱長江翅翮雄
秋月春花呈眼界　仙庵佚洞括怀中
桑滄幾度坐無柒　時見雲騰助化工

b. 又国音一律 Bài quốc âm

Thẳng cánh dại ôm một giải sông
Khen ai biết núi đặt tên Hồng
Nhả hoa mấy độ tằng nuôi lộc 𠼦
Ngậm nước bao nhiêu đợi giúp rồng
Bên có mây tuôn thì có vẻ
Quanh (棠), còn cây mọc ấy còn trông
Chống trời lại rủ lâu làm bạn
Giống tốt chen nhau mới chẳng cùng.

c. Lạng giang doãn nguyên Vạn

Núi xanh một dải dưới bên sông
Ngất thẳm chừng mây gọi núi Hồng
Mây dãi chân trời rẽ (岐) cánh phượng
Đá vẫy (𠴗) bụng đất lẫn vây rồng
Kỳ lân nổi dấu còn in móng
Cáo thỏ nghe hơi hãy sởn lông
Nào khách phi thăng 飛升 đã được phép
Đoái trông sao chẳng rủ rê cùng

43. Qua đền Độ-Liêu 過度遼祠

(Ở xã Độ liêu, huyện Thiên lộc, gọi làng Treo 潦, bên cạnh núi Bạch tị 白鼻, thờ Bùi cầm Hổ. Trước truyền đời Hồng đức Lê triều, ông làm đến chức Ngự sử đô đài. Khám phá được hai nghi-án. Lại đắp đập đá để lợi nông dân. Nay còn dấu. Lại nay còn một bia cổ, rêu đầy đọc không được (theo Bùi huy Bích-).

崇祠一簇望巍然，　白鼻山旁草樹妍
决獄憲臺名不朽　利農石堰跡猶傳
枝頭春鳥如知語　雲脚苔碑不記年
勝致此中难盡処　條風披拂杳花天

44 森瓜牙市即景 Chợ Trảo nha

(Trảo nha là một danh ấp huyện Thạch hà. Đời trước quan ở làng ấy nhiều; nhưng họ Ngô 吳 là họ

Nghệ an 乂安 là thứ hữu tình
Phồn hoa chẳng một, thị thành chốn nào (节 => [illegible]) sai
115 Từ Cung Đỗ Quyết 渡决 trở đào ([illegible]) sai
Bên thì chân núi, bên thì lợi sông
Suốt qua chợ Chế một vùng

Hanoi, le 194
No
Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Xã La Hoàng, bên núi có đền Tiên chúa. Xưa có một kênh gọi là Kênh Sắt, khuất khúc thông với sông lớn. Đời Cao Biền khai tạc. Có sấm sét đánh vào đá. Có tên Thiên uy cảng 天威港
Xã La Hoàng, qua sông có cầu ván dài, gọi là Cầu Cấm 梂禁. Tương truyền đời Lê có một đàn bà, chồng đi thú xa, người ấy thường tới bến sông này bắt cua gửi cho chồng. Chồng ở thú đến già chết, bà ở hoá không cải giá. Qua cầu là huyện Chân lộc 真祿 phủ Đức quang 德光. Có một núi đất, hình như đầu voi cúi; gọi là Núi đầu voi

XXI. Kim Khê 金溪 hỏi điếm thẳng vào
Đã là Chân lộc cùng theo nhau một đường
Hai thôn Thượng xá 上舍 đi ngang
Nhờ tài giúp nước, tiếng làng có duyên
Chảnh thời quán Hội 館會, quán Sen 館蓮.
Chợ Bầu 瓢 hỏi đã đến bên trần thành
Mấy lần nước biếc non xanh
Ngắm xem nhường thấy diễu quanh tứ bề
Rườm rà cây rợp bóng che
Trước sau chợ họp đi về khách đông
Điếm kia Dũng quyết 勇決 gần sông
Núi Lân 麟, hoa nở ngọn trông lạ màu
Thuyền qua Độ Lạch 渡瀝 đò sâu
Hỏi chơi cửa Hội 斈门會 ở đâu (đúl 1)

Điếm trạm xã Kim Khê, tục gọi Điếm mày 站眉. Ở thôn Nhị 弍 ngoại xã Thượng xá, về đời Lê Thái Tổ, có người xã ấy Lê Xí 黎熾 là khai quốc công thần. Triều ta mở vận, có ông tiền phó tướng 前副將 được tước hầu. Quán xã Kỳ phúc 圻福 gọi là Quán Hội. Xã Kim Nguyên 金元 gọi quán Sen. Xã Phiên 藩 xã hiện gọi Quán Bầu. Trấn sở ở phía tây đường, giáp xã Yên trường 安場. Điếm trạm xã Dũng quyết gọi là Điếm quyết 撅, gần đò ngang. Đò ngang là Độ Lách. Trên có núi Kỳ lân 麒麟, ngoài tiếp cửa bể Hội thống 會統

XIV

Đò Lách 渡瀝 có đò ngang, cũng có đò dọc có thể đi đến bến đò Chế 渡制. Đường bộ cũng tiện. Phía nam sông có núi Phượng Hoàng 鳳凰, 99 nhỏn, thuộc đất huyện Nghi Xuân. Núi có chùa, lại có giường đá. Tương truyền, người Tiên (Phạm Viên) tu ở đó, đắc đạo, bay lên trời.

Chợ Củi 𢄂檜 Chợ Chế 𢄂制

Đò Chế 渡制 ở xã Tam Chế 三制

Bãi Vọt 壩椁. Đất gần núi (viết 地近山川?)

× Điếm Tĩnh Liêu 靜遼站 gọi Cung Treo 宮橑 chỗ giáp giới Nghệ An và Hà Tĩnh (1). Từ Đò Lách đến đó có 9.589 tầm. Đời Lê Hạo (Thánh Tông) có nước, có quan ngự sử Hàn Cầm Hổ 韓拎虎 (Bùi ...) giỏi xét án, đắp đập đá làm lợi nông. Có đền thờ ở đá Độ Liêu 度遼

Chợ Treo 𢄂遼. có sản chè

Quán Đống 館棟

Đò Sông Nghèn 硏江渡, ở xã Trảo Nha 爪牙, thuộc huyện Thạch Hà 石河, phủ Hà Thanh 河清. Có thể trú

Chợ Nghèn 𢄂硏. Ở đó, họ Ngô 吳 là một vọng tộc

Đò Da 渡茹 ở xã Lai Bân 來嬪.

Quán Ba Giang 館巴江, ở xã Phù Việt 扶越, có hai phố

× Điếm Tĩnh Đan ở xã Đan Chế 丹制, gọi Cung Ba Giang 宮巴江 Từ Chợ Treo đến đó 9.240 tầm

Chợ Cây 𢄂棋 ở Xã Ngọc Điền 玉田, nấu rượu ngon

(1) Tô rằng sự chép đây trước năm ~~Hà Tĩnh~~ Nghi Xuân thuộc về Hà Tĩnh (

lớn. Chợ này gần sông. Có miếu thần, nhiều cổ thụ. Núi sông thanh tú. Người ở liền lạc. Khi tiều vạng lai, là một thắng quan bên đường cái)

瓜牙開道是名鄉　先世騈聯勅佩光
秀水名棠江有色　青山亭拱草生香
市墨絡繹人煙曉　神庙煮、熏、古樹涼
耳傍漁、歌樵、笛间　覓遊舒步日方長

45. 大奈橋 Cầu Nại

(Ra đi sớm. Cầu ở xã Đại nại huyện Thạch Hà)

Y-ốc hoa tường báo hiểu kê

咿喔花墻報曉雞　橋頭邑樹尚煙迷
牧童衣濕尋春陌　漁父搖紅出小溪
曉露霑潭青畝潤　重山遠近白雲低
金烏漸漸扶桑上　四顧春光一樣齊

46. 奇華道中偶興 Đi đường Kỳ hoa ngẫu hứng

奇華此地亦奇觀　聯絡山迴接海瀾
秀嶺寒溪隨處有　清風明月一壺寬
牛群暮宿洲荒外　樵徑穿行林棧间
聖世況逢開泰運　陽回花草佟開顏

47. 牧象山 Truông Voi

(Ở sơn phận xã Lạc xuyên 樂川 huyện Kỳ hoa, qua một bãi rậm, chừng một canh, gọi Truông voi. Hành nhân nơm nớp. Qua đó rồi qua hai lần núi mới tới ~~cung~~ trạm cung Lạc)

a
山迴四面荒洲徑　敗象何閒勝與先
草萎春潭花滿地　峯頭雲擁石連天
輪蹄接步原無磅　宮驛洿眸已在前
狐鼠靜餘方有望　𦄂牛放馬太平年

b 又國音律 Lại bài quốc âm

Dứt chừng Truông Lạc tới Truông Voi
Trước thả voi đây, tiếng dõi đời
Cảnh bãi xuân đầm cây rợp (ngạt?) đất 雲
Ngàn non mây phủ đá liền trời
Rông đường xa mã nên mau mắn
Gần chốn cung đình mặc nghỉ ngơi
Gặp buổi thái bình cây cao nệp 攝
Buông trâu thả ngựa lại cày vui.

Suốt qua Chợ Chế 幫制蔑 một vòng
Đi thuyền, đi bộ dù lòng thảnh thơi
Ấy ai hồng [illegible] khuôn trời
Chín mươi chín núi, chín mươi chín chùa
Những là Tạo hoá khôn lừa
Hoàng Sào 黃巢 buổi ấy có nghĩa tình chăng
Miếu Quán Vọt 館樾 đã tới chưng
Cung Treo 宮撩 một trọt 軋 vô chừng Hà Hoàng 河漢

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

XXII

Non Hồng 鴻 chia (支) cánh vờn dài
Xem bầu thắng trí tột vời trần duyên
Nấy đồng Phật chốn Am-tiên 庵仙
Miếu thần, từ thánh cảnh trên chỗ đây (這旹)
Bốn mùa cây cỏ xum vầy
Ngọn sông quanh quất, vẻ mây lạt nồng
Nghi xuân 宜春 từ đó vào trong
Một cảnh đặng núi thấy vùng Độ Liêu 渡遼
Kìa ngàn Bãi Vọt 堺越 rộng sao
Buổi xưa nghe có kẻ hào nên khen
Mừng nay gặp hội nửa nghìn
Đã ngoài dân mục 牧, lại trên lũ tiều 樵,
Xăm (唚) xem cầu quán cũng nhiều
Hay đâu Thiên lộc 天祿 Cung treo 宮橑 đã trần 壐
Linh từ 靈祠 nghi ngút đầu ngàn
Rằng năm Hồng đức có quan Đô đài 都臺
Kiện tra giải được oan người
Đã xây còn tiếng để đời đến nay.

Phía nam sông là núi Hồng-lĩnh 鴻嶺, một dãy, thuộc huyện Nghi xuân. Đến huyện Thiên Lộc. Có am 庵琯, chùa cổ, lại có thạch-tọa tương truyền Phạm Viên 范瑗 tu luyện ở đó đắc đạo rồi bay lên trời. Lại có đền Chiêu trưng vương 昭徵王 (?). Ở chân núi (~~Nam giới~~) nhìn xa thấy bãi cát một dải rộng lớn, tục gọi là Bãi vọt. Đời Tây Sơn, Huyện Thạch hà 石河, ~~lan~~ xã Ngọc điền 玉田 có con nhà quan, tên Chiêu Kây 昭棋, khởi nghĩa đánh giặc. Bị giặc giết. Điếm trạm Đồ treo (Độ liêu) 渡遼 thuộc huyện Thiên lộc, tục gọi là Cung treo. Xã ấy có đền thờ Bùi cầm hổ 裴拎虎 (viết lầm ra Hãn 韓...) Tương truyền, ông người xã ấy. Đời Lê Hồng đức (lầm.) làm quan Ngự sử đô đài, khám phá được hai nghi-án, và đắp đập đá để lợi nông dân. Nay còn di-tích

XV

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

泂 2

48. 山行遇雨 Đường núi gặp mưa

神(chuả ra 油)然雲作满岩扃　甘雨随車潲々声
驚蟄發雷元氣候　惠泥告潤自人情
山花到処如呈瑞　野麥逢時共向榮
遇雨易中曾謂吉　勸君什卒且行々

49 海邑公祠遺址. Nền cũ đền Hải quận công

(ở thôn Hoàng giang 黄江 huyện Kỳ Hoa, ở bến đàng Hổ, người ta nói nguyên đền ở đây. Ngày nay đã hoang mãng).

相公声跡满三傻　豈有驕卅草木知
陌上偶方詢故事　叢中或指謂原祠
可憐彭戶丢恒產　須信生民有秉彝
一廟未寬蕪没感　群山高処是豐碑

50 過山朝廟 Qua Đền Chão

(ở thôn Sơn-triều, xã Đỗ-chử 杜渚, huyện Kỳ-Hoa, tương truyền xã ~~ấy~~ Phú nghĩa 富義 thuộc huyện ấy, đời Lê có một vũ tướng, phong làm đại tướng quân. Sau khi mất hiển thánh ở Sơn-triều, có công giúp nước. Phong làm thượng đẳng thần, tục gọi là Đức thánh tiền đến Chão.)

奇葬岳瀆多英秀　此地何来出異人
既是生前為猛將　故宜死後作灵神
崇祠千古人咸仰　顯聖何年耳所闻
貼拜此回舒眼望　溪山明媚草花春

51. 营梂怀古 Dinh Cầu hoài cổ

(ở xã Phú nghĩa, huyện Kỳ hoa. Đời Lê đặt trấn ở đó. Nay là bình-điền

数十年前此鎮营　谷陵已变尚留名
駐詢山老人何在　立指田區麥尽青
古樹鴉迷為嶺宿　寒溪燕集对花鳴
惟餘山海長如許　壇自蒼々永洵清

52. 石蟠溪 Khe Thạch bàn (như bàn Khai tiên)

山溪覧過此行间　独見斯溪号石蟠
四面重山廻屹々　一條清水湧潺々
樵夫歌散相流奕　月晩雲容共紺寒
竟道知天容許子　羨屬漁父試授竿

120 Chợ Nghện 𢄂[illegible] dãy dọc hàng ngang

Thânh thành đầm Chiều 潭詔 một phương an (toàn)

Cầu Dài 梂耶 mỹ nữ dường (湯) tiên

Một dây mã đã tới miền Nại-Câu 淳句

Quán Ba giang 巴江 nón một mầu

Đanh hay nắng lửa mưa dầu đỡ ai.

Cung Đan chế 丹制, chơi Chợ Cầy 𢄂𣘛

Hanoi, le 194

Tél. 712 et 1538

AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi

CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS RÉFRACTAIRES

…BRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE

VERRERIE DU NORD

XXIII Làng Sao Quảng Khuyến 廣勸 thừa cây
Sa-đàm 沙潭 đàn nhạn mới bay lên tường
Phù minh 扶明 luôn tới Hà hoàng 河黄
Dặng cây lác đác, xanh vàng lẫn pha.
Đò Nghèn 渡軒 sang gặp Thạch Hà 石河
Suốt trên thấy chợ Trảo nha 爪牙 có đình
Vĩnh-hòa dấu cũ còn xanh
Biền thân 弁紳 mấy lớp nổi danh Tiền triều 先朝
Để chung Cầu Ngựa 梂馭 ruổi theo
Đông ban 東盤 nghe tiếng khách kêu Đò dạ 渡夜
Sang sông mấy quán lần qua
Ba giang 巴江 nội ngoại 内, 外 đây là phố vui
Thú hương nghe cũng nức mùi
Thêm hàng nón Nghệ lắm người chuộng yêu

Xã Quảng Khuyến phiên dân mới về. Phù minh, Hà hoàng là tên hai xã. Bến đò Trảo nha tục gọi đò Nghèn, thuộc huyện Thạch hà, phủ Hà hoa 河華. Xã ấy có chợ, gọi chợ Nghèn. Bên chợ có đình. Triều Lê, người xã ấy có nhiều văn quan, võ tướng. Nhiều kẻ nổi tên mà họ Ngô 吴 thì tột bực. Xã Đông ban có cầu, gọi Cầu Ngựa; bến đò gọi đò Dạ. Xã Phù việt 扶越 có hai phố, tục gọi là Ba giang nội ngoại. Làm nghề bán nón. Xã ấy nhiều người có văn học.

XXIV. Diễn Đan chế 丹制 lần theo đã tới
Non Bảo đài 宝臺 một dải quanh đồi
Cầu Xum (梂森) Cầu Hợp (梂恰) bao chầy
Ngọc điền 玉田 ấy chốn phố Cày (庯耕) cũng đông
Nghe rằng đất nổi văn phong 文风
Xưa đâu bảng hổ có ông họ Trần 陳
Thuyền con ai đợi giang-tân
Đò Cày 渡耕 một khắc gió xuân nhẹ nhàng. 玥楊

Ngã Tư 我罰, gần tỉnh Hà tĩnh 河靜

Đồn Đại nài 大柰屯 gọi Cung Cấm Trị 宮禁値 có thành, trú được

Tỉnh Hà tĩnh 河靜省

Đò Đại Nài. Qua đò, tới đến huyện Kỳ Anh 奇英

Quán Kho 館庫

× Điếm Tĩnh Khê 靜溪站 ở xã Thạch Khê 石溪, gọi Cung Na 宮那. Đất nhiều khe ngòi. Từ chợ Cày đến đó có 9.969 tầm 2 thước.

1276 Quán Hội 館會, ở xã Vân phong 雲峯. Có thể trú

Đò Hộ 渡户 Quán Phụng Hoàng 館鳳凰. Có chợ

Đò Lạc xuyên 渡樂川 tới đò Quán cách 館格

Trường Lạc 場落

Quán Hạ 館下 Chỗ này núi cồn, vũng, đất sỏi. Rất xa, rất vắng

Cung voi 宮𤠄. Đường đi ở chân núi. nhiều rừng bụi

Quán Dốc 館篤

× Điếm Tĩnh Lạc 靜樂. ở xã Hữu Lạc 有樂, gọi Cung Voi 宮𤠄. Đời Lê, là sở nuôi voi. Trường voi hay còn. Từ Quán Hội tới đây 9.961 tầm

Quán Hạ 館下, ở xã Hạ Quán 下館. Có thể trú

Đền Hải quận công 海郡公祠

Quán Rọc 館鑡 (đúc)

Đền Chào 殿嘲. Có đền thờ của Thần nhà Lê là Hổ uy đại tướng 虎威大將 Vũ thạch bàn 武石盤 (người xã thạch bàn?) làm phúc thần. Thổ nhân thờ rất kính trọng

Chợ chào Gặp mưa không đi được

× Điếm Tĩnh Sa 靜沙站 ở xã Lỗi Sa 潙沙. Hiệu Cung Doanh 宮營. Đời Lê có đồn thú ở đó, cho nên có tên ấy. Nay là trị sở phủ Hà Anh 河英 (Kỳ anh?) Từ Quán Hạ tới đó có 9.674 tầm. Từ đó trở đi, đường nhiều núi, rừng, có nhiều cướp.

53 溪橋双庙. Hai miếu bên cầu Khe

双々古庙峙溪津 吴跡求諸里叟云
洪彷狀元兼有弟 奇華名邑兩稱神
蒲花長对泉舌澗 花石安知海有坐
山斗巍然眙起敬 能神窈想在能人

54 金蚕說 (Thuyết sâu thuốc độc

Năm Tân tị (1821) ta vâng tiát về kinh đợi mệnh.
Qua xã Thần đầu 神頭, huyện Kỳ hoa, trấn Nghệ
an. Trời gần tối. Toan dừng nghỉ ở quán cơm
bên đường. Gặp có một người, tuổi đến bốn
chục, đầu đội nón lá, mình mặc áo cánh
vải, gánh một gánh củi khô, tựa như dáng
một tiều phu. Đằng trước đi lại, bảo ta rằng:
« Chỗ này có thuốc độc, thầy có biết không? »
Ta nói: "Chưa biết", xin giảng cho nghe".
Tiều-phu đổi rượi, rót vài chén, nói nhỏ
với ta rằng: "Làng này có tục người ta lấy
râu mép hổ, đặt vào măng tre. Rồi hoá ra
sâu. Dần lớn lên. Để vào nồi đất nhỏ. Lấy
thịt gà mà nuôi. Càng ngày càng lớn, hình
như giảo, xà. Đặt vào chum, lớn. Mỗi ngày
nuốt đến một vài gà sồn sồng. Người ta
lấy phân, bỏ trộm vào đồ ăn. Kẻ qua đường
ăn lầm phải, sinh bệnh nấc (咳嗽), trong
bụng có trùng. Người làng này đã bỏ thuốc
độc được cho ai, thì nhà trở ~~nê~~ nên giàu có.
Nếu lúc sâu ấy đã già, bỏ đi không nuôi,
thì phải chia đôi gia tài, cho nó một nửa.
Nếu không thì trở lại bị hại. Xưa nay, giống
thuốc độc ấy, ai ai cũng nghe nói. Nên sợ
mà tránh xa đi. Sao thầy không biết?
mà toan trú đây? »

Ta nghe xong một lượt, cười mà nói

Cung Đan chế 丹制 chốn chợ Cây 帝莫
Hội Hào 會豪 mà tới đồn Nai cũng ghìn 覲
Quán Phố 館庯 tới quán Hương cần 香勤
Cung Na 宮那 đường thẳng vui chân dạo dìu
Hàng Hội Hộ 會户 vẻ vang chiều
Mẫn [illegible] láng dân-sự ra điều lưu hoang
Lần la vô quán Phụng hoàng 鳳凰
Ấy tên ra vẻ mà hàng khó coi
Quán Quyền 權, Vông Vọi 鴻: lời thơi
Một con thuyền nhẹ qua ngoài nông nông
Cung Vọi 宮鴻 đi trở 返 vô trong 權 lâm
Những là non nước ... chẳng biết bao
Nẻo vô Quán Hạ 館夏 thấp cao
Bề tề quán Nậu 館耨 Đèn chạo chẳng xa.
sy trước sau Thông điểm trống, suối dâng ca
Bên non lớp tớp 笠葺 đôi ba nóc lều

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES — ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Cứ theo Trung tiết 忠𨀈 thẳng đường
Hỏi sang Đại tiết 大𨀈 tới làng Hoa tư 華胥
Đông ~~hành~~ Môn 同𫐴 門(?) lắm khách nhởn nhơ
Nặng mau nhịp trống (梴 có lẽ là 𪔠) xa đưa tiếng đàn 磋
Đê chu 砥 珠 tay sẵn nghề sơn
Ủ mưu thì với thế gian lâu ngày.

Điếm trạm Đan chế, tục gọi Điếm chế, gần có xã Bảo đài. Xã Thạch Khê 石溪 có cầu, gọi cầu Đun. Xã Ngọc lam 玉藍 có cầu gọi Cầu hiệp. Xã Ngọc điền có phố gọi Chợ cầy. Đời Lê, xã ấy có Trần danh Tố 陳名做, đậu hội nguyên, bèn đổi gọi Đò cầy. Trung tiết, Đại tiết, Hoa tư là tên ba xã, đất liền nhau. Xã Đông môn có giáo phường. Xã Đê cầu có thợ sơn.

XXV Đồn Nai 屯奈 trước thoắt (卒) tới ngay
Chợ đông quán khách, khe dầy thuyền ngư 漁
Mặc người chén rượu câu thơ
Kỳ hoa 奇花 phong vật 風物 đã (已) chờ bên kia
Hương cần 香芹 chỉ điếm Thạch Khê 石溪
Cầu ~~thuyền~~ qua phát đã, thuyền kề đợi đây
Chèo thanh qua bến Hội này 會
Bước để Thổ ngọa 土瓦 chỉ ngay Phượng hoàng 鳳凰
Một thôi (樻) qua khoảng rừng hoang
Nhẹ thuyền đò Lạc 渡落 ngay đường Truông vôi [illegible]
Quản chi tất lối pha đồi (䫌䫌)
Ngắm chừng Hữu lạc 有樂 một hồi tới cung.
Đứng trên Quán Hạ 館下 mà trông
Cỏ hoa mấy dạng, non sông mấy lần.

Ngoài xã Đại nại 大奈 có chợ, lại có cầu ván, gọi cầu Nai. Khe Giang 江溪 có nhiều thuyền cá. Phía nam cầu là huyện Kỳ hoa, xã Hương cần. Đến điếm trạm xã Thạch Khê, tục gọi điếm Na 那. Qua hai cầu ván nhỏ đến bến đò xã Vân phong 雲峯 gọi là đò Hội 會. Xã Thổ ngọa tục gọi làng Họ 𨀈户. Phượng hoàng là tên thôn, có quán xá, gọi quán Phượng hoàng. Xã Lạc xuyên 樂川

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Nº du Greffe du Tribunal

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

XVII

rằng: "Tục ấy ngu thay! (nguyên văn 愚哉此蠱, có thừa sơn lại... vô). Không đủ để ý tới." Triều phu nghiêm nét mặt nói: "Như thầy nói đó, thì thuốc độc ấy quả không có ~~cho~~ sao?" Ta nói: "Có trong khoảng trời đất, vạn vật rốt lại có biến hóa. Thiện ác tùy theo mọi loại. Như chim ưng hoá ra chim cưu, chim sẻ hoá ra con vẹm, chim cút 鴽 hoá ra chuột đồng, cỏ mục hóa ra đom đóm. Những loài như vậy, khó mà nêu lên hết. Thế thì râu mép hổ hoá thành trùng độc, lý chắc là có. Còn ~~đột~~ phân nó có thể hại người ta, thì sách thuốc gọi là Kim tàm sa 金蠶沙 (cát tằm vàng). Chứa đời gia sản cho nó, là gọi bằng Gà kim tàm 鷄金蠶, ấy vậy." Triều phu nói: "Đã là có, sao thầy không sợ?" Ta trả lời: "Ta từng nghe có thuốc chữa được. Nếu trúng độc ấy, thì có thể nghiệm thật bằng các cách này: lấy thịt gà sống với đậu xanh, nuốt mà không nghe tanh; lại lấy trầu, cau, không vôi nhai mà cũng đỏ; và lấy lá châm xanh, phết vào móng tay mà đỏ. Thầy thuốc có nhiều bài thuốc chữa. Như thuốc ta có thứ vỏ mít, lá vàng (檖皮金葉) sao cháy, hòa nước lã, uống để tẩy đi, cũng đều có thể khỏi. Vì thế mà ta không sợ. Vả bình sinh ~~thì tha~~ ta chưa từng đánh độc người, theo lý mà nói, người sao lại hay đánh độc ta. Cho nên ta giảm nói tục ấy là ngu, mà lại cũng không lấy làm để ý."

Nẻo vô Quán Hạ 夏 thấp cao
Bề tề Quán Nậu 耨, đến Chảo ch 朝 chẳng xa
Chông điểm trống, suối dâng ca
Bến non lốp tốp đôi ba nóc lều
~~Mê~~ man lần khỏi đầu đèo
× Đường cũ nhẹ bước thẳng vào Chợ quan 𢄂官
Dinh Cầu 營梂 đây cũng Châu Hoan
Hiểm không thành quách mà an đời này
Trong ni, mô cũng như đây
Cửa không then khoá, trâu đầy nội không
Suối Sa 沙 là chốn hành cung
Tới khe Cầu Trí 梂智 qua truông ~~ᵒᵖ~~ Đá bàn
(石盘)

Hanoi, le 194

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

có bến đò gọi đò Lạc. Qua sông rồi đường đi chân núi. Hai bên hoang mãng, đó là sở nuôi voi đời Lê, tục gọi là Truông voi. Đi đường ấy phải coi chừng, nơm nớp. Chừng một canh đến trạm Hữu lạc gọi Điếm Voi. Xã Quán hạ 館下 có quán xá, gọi Quán Hạ

XXVI

Hoàng-giang 黃江 khi buổi tà huân 斜曛,
Phạm-công 范公 miếu cũ hỏi gần đâu đây
Ngang chừng khách chỉ ngàn cây
Cảnh xưa còn đấu, hương rày đã phai
Sông thì tiếng để truyền đời
Ấy từ miếu 祠廟 đấy thì trời bể lâu
Vắng ai đợi khách khấn cầu
Sơn-triều 山朝 linh miếu ở đầu mái non.
Chợ quan 市官 tiếng cũ hãy còn
Suối Sa có điếm, phủ đồn 府屯 đóng bên
Doanh Cầu 營梂 đời trước đặt tên
Đâu xưa đã đổi tiếng truyền chửa phai
Thiên cầm 天拎 tên ấy để đời
Bởi người làm nghịch nên trời chẳng dung
Bèo sẵng Núi Bái (岗沛) tiếng không
Chẳng bia mà tạc, chẳng đồng mà tôi (鐇
Thạch bàn 石盤 sẵn đá ngồi chơi
Cổ Khe Hồi nước (涹渚) đợi ai dủ cần 攄笄 (cầu)

Bên đường thôn Hoàng giang có đền Hải quận công 海郡公 (Phạm đình Trọng 范廷重) ở gần, nay đã thành hoang mãng. Xã Sơn-triều có miếu thần, trước có quán xá, bán vàng giấy. Hành nhân nhiều người mua cúng thần. Hỏi thổ dân, thì cả lời rằng: "Đời Lê ở xã Thạch bàn 石盤, có quan Võ-tướng, làm đến Hổ-oai đại tướng quân 虎威大將軍. Sau khi mất, hiển thánh ở Sơn triều, có công giúp nước, được sắc phong Thượng đẳng thần, tục gọi là Đức thánh Tiên. Xã Suối sa có điếm trạm, gọi Điếm Cầu 站梂. Gần đó có chợ gọi Chợ quan. Tương truyền rằng đời Lê, quan đô suất 督率, Siêu quận công 超郡公 (Bùi thế Đạt 裴世達)
↓
Nguyễn Huy Côi,

Núi Thiên Cầm 天拎山. Quân Minh bắt Hồ Quí Ly 胡季犛
Khe Trí Thủy 智水溪 khe trong, cạn. Có thể lội qua
Khe Thạch Bàn 石盘溪 gọi là Quán Đá 館碭. Từ đây trở xuống không có chỗ trú
Cầu Khe Hàm Thủy 鹹水溪橋
Quán Hỏa Hiệu 火號館. Khi hai họ Lê Nguyễn chống nhau, trèo lên núi, đốt lửa làm hiệu. Cho nên có tên ấy. Đài nhiều thú dữ, thuốc độc
Chợ Cổng Lang 𢄂椧榔 (có lẽ Da 椰)
Đền Trạng nguyên 狀元祠. ở xã Thần đầu 神投, đời Lê có Lê Quảng Đức 黎廣德, Lê Quảng Ý 黎廣意, hai anh em đều đậu Trạng nguyên (sai). Có đền thờ ở đó:
× Điếm Tĩnh thần 跕靜神 ở xã Thân đầu. Từ núi Thiên Cầm đến đó, có 9.674 tầm. Từ đó đến Hoành sơn 橫山 nhiều có đá. Rừng rậm, thú dữ, # trùng độc. Núi đồng thì khe suối chảy xiết.
Quán Mũi Đao 館鼻刀. có binh đóng đồn thú. Qua đó phải trình. Đất liền bờ bể
Hoành sơn 橫山 gọi Đèo Ngang 岧昂. Từ Lương sơn 梁山, trùng sơn điệp chướng, chắn ngang đến cửa bể. Rất cao. Phía nam núi có 773 bậc, phía bắc núi có 791 bậc. Bỏ đó thì ngoài không có đường khác để đi đến Quốc đô. Đó là một hiểm yếu ở nước này vậy
Đền Chánh Mẫu 聖母祠, ở chân núi phía Nam, thờ Công chúa Liễu hạnh 柳杏
Quán Vĩnh 館泳, ở xã Vĩnh sơn 永山. Phía tả đường có cửa bể, phía hữu, theo núi đi, nhiều gò, khe
Vũng chùa 漨廚 ở bên bể. Có núi. Có chùa

Tiều phu nói: "Kẻ quê mùa ở sơn dã, chưa biết 但知 độc ấy có thể chữa được. Nay nghe thầy nói, thành không sợ nữa. Xin hỏi: có độc khác đáng sợ chăng?" Ta trả lời: "Có nhiều đáng sợ hơn độc ấy. Tạm kể sơ lược ra đây: như con bất hiếu, gọi là Kiêu cảnh 梟獍; bọn nghịch loạn, gọi là trường kình 長鯨; kẻ du-nịnh ví như cửu vĩ hồ 九尾狐; kẻ tham-khốc ví như giác dực hổ 角翼虎. Kẻ ~~thâm~~ mê lợi dục mà không biết mình tự phản mình như con cá tham lợi bị treo lên cần câu; kẻ khoe tài danh mà ghen ghét người ta, như voi bị đốt thân vì ngà. Vài độc như vậy, nếu thả vào người ta thì là độc lớn đó. Đã phạm vào đó thì không có thuốc chữa. Đem cả thân gia vào đó ~~thì~~ không thể giữ được, há chỉ như chưa đổi tài sản ~~nhà~~ cho Kim tằm ra đâu! Phạm những cái ấy, ta rất sợ! Ta đưa xét thân ta, răn tâm ta, và đem mách con em ta phải tránh thứ độc lớn ấy mà thôi. Còn như thuyết thuộc độc "Kim tằm" của anh, ta sao có sợ?"

Tiều-phu chắp tay vái mà nói: "Xin thờ lời nói ấy." Lại hỏi: "Muốn tránh độc ấy có phương thuật gì không?" Ta bảo: "Anh về mà tìm lấy, trong sách vở có thừa thấy, ta vừa học đó". Tiều phu dạ dạ rồi lui. Ta đem bút ghi, ngâm thành một tiểu luật:

却笑金蚕俗尚愚 途間偶尔答樵夫
世间大毒庶知避 吾告樵夫是告吴

Lẫn mây, chợ 遠 khói lên ngàn
Mấy chòm cổ miếu một đoàn hoang sơn? [illegible]
Trải đời Hoả hiệu 火号 dồn dồn 炮,
Khói tan trận cũ, núi còn tên không
Chợ Dã 耶耶 gió thổi đùng đùng
齊 Khê Lan 溪蘭 nọ, thì cùng thần đầu (神投.)
140 Triều Hồng Đức bấy nhiêu lần
Trạng-nguyên đầu đề về sau hãy còn.
Đá mòn sự nghiệp khôn mòn
Tính danh trong sử, nước non bên trời

Hanoi, le 194

N°

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

đặt ra. Nay đổi phủ Hà hoa (viết nhầm 荷華) đóng đó. Đây là trấn sở Nghệ an đời Lê đóng, gọi Dinh Cầu. Trước mặt có một núi, tên xưa là Cao vọng 高望. Quý ly 季犛 tiếm ngôi loạn loạn được hơn 10 năm. Sau quân Tàu bắt được ở đó. Người ta gọi núi là Thiên Cầm. Xã Thạch bàn có khe, bên khe có nhiều tảng đá, tục gọi là khe Bàn thạch 石盤溪

XXVII Núi kia Hoả hiệu 火號 trông gần
Trước nghe có chuyện sơn quân quấy ngầy (狎痴)
Giờ thời núi lại lành thay
Đặt tên Đèo Bụt 岩孛 tên hay dễ lần.
Đèo cao chợ họp dưới chân
Tới cầu thấy có miếu thần song song.
Khí thiêng tưởng tượng trùng trùng
Cây in sắc nước, nước lồng bóng cây.
Hỏi dò sự tích cũng hay
Trạng-nguyên, tiến sĩ sóng bầy anh em.
Thần đầu 神頭 trước điếm trông xem
Ngẫm non chắn ngắt (槙屹), cảnh chìm tiệt mù.
Mấy lần khe núi kỳ khu 崎嶇
Mũi Đao (鞫刀) nghe thấy ù ù ngoài khơi.

Trước có một núi, gọi Đèo Bụt, năm xưa có hổ lạ quấy. Dân địa phương trừ rồi, người ta gọi đèo là Đèo Bụt. Xã Thần đầu có cầu vắn dài. Cây cỏ thanh u, khe nước trong vắt. Phía Nam và Bắc Cầu có hai miếu thần, thờ hai người xã ấy ở đời Lê, anh Lê quảng Ý 黎廣意 đậu trạng nguyên (Bảng nhãn, nhưng khoa ấy có hai thám hoa, nên cũng như trạng nguyên); em Lê quảng (chép nhầm ra Đức cả hai..) Chí 志 đậu tiến sĩ. Sau khi mất đều có sắc phong làm phúc thần. Xã Thần đầu 神投 có điếm trạm, gần Hoành sơn 橫山, gọi đèo Ngang 岩昂. Ở chân núi có một chỗ, đá nhiều ~~đàm~~ nhọn, cho nên gọi là Mũi đao, ở gần cửa bể.

XXVIII Hoành sơn 橫山 thẳng bước tới nơi
Trèo lên trửa đỉnh (嶺→頂) trông trời vênh vang

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

XIX

55. 登橫山嶺上. Trèo đỉnh núi Hoành Sơn

a
橫山登眺日方暉　勝槩人言不我欺
圣世江山何曠蕩　昔人城壘尚依稀
海涛洶々淩山腳　山木蒼々照海眉
酌酒閑談千古事　双々鳥時見靄天飛

b. 又国音二首. Lại hai bài quốc âm
(Họa Lang giang Đoãn)

Non cao trước thấy (sót có lẽ) lại xem gần
Trèo đá như thang bắt kể lần
Tới đỉnh vênh vang càng rộng mắt
Trông người trên dưới cũng vui chân
Nước non gặp thú nên nhiều vẻ
Nam bắc chung nhà mới rộng sân
....... (sót)
.......

c
Qua rồi truông nọ, lại rồi eo
Lần bước thang lên tới đỉnh trèo
-Cây rủ chơn vờn đường sóng lượn
-Sóng dồ xô xát lẫn cây reo, 嘹
-Lũy tan đã thấy rêu xanh ngắt
(mác) -Bác rửa không còn tiếng ví veo
-Lòng khách đó cũng non với nước
-Chẳng đâu là hiểm chẳng đâu nghèo

d, Nguyên vận của Lang giang Đoãn
-Còn xa trông thấy ngỡ là gần
Tới đó mấy giăng biết mấy lần
Lối hẹp gặp ghềnh lên mỏi cánh
Đá chông chan chứa 戰遶 xuống chồn chân
Tư bề quanh quất non là vách
Trước mặt mênh mông bể ấy sân
Lên đỉnh trông ra đường đất cũ
Vân vai một tiếng đáp vang rân

e. Trải mấy truông rồi lại mấy eo
Đèo Ngang trên bể, bể chân đèo
Xanh xanh mặt bể ngàn cây rộp
Phá pha (?) trên đèo tiếng sóng reo.

Vùng Ninh 寧 nay đã mấy đời
Nào nơi nhung mạc 戎幕 nào nơi chiến trường
Thành xây dấu hãy mơ màng
Sóng dồn (ran) 瀾 hồi trống, Khách vang tiếng còi
Ngọn cờ hoa cỏ thấp thoi
Mấy hồi gió thổi như hồi quân reo.
145 Qua đồn Thủ, đến chân đèo
Đất châu Bố Chánh 布政 nửa đèo? Hoành sơn
Liền trời ngang một dải ngàn
Cây hồng lợi bể, sóng toan trèo đèo
Mây dương thấp, đá nhường treo
Kẻ xem xanh mắt, người trèo dỗ chân
Chữ rằng vạn đại dung thân
(萬代容身)
Vẳng nghe câu sấm cổ nhân còn truyền.

Hanoi, le 194

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

chân đèo mặt bể vừa ngang (又)
Đá như muôn lội, đèo những muốn leo
Trời xuân ngọn gió hiu hiu
Kìa buồm Vụng nước (漨渚) nó diều lưng mây
Đàn non, sáo nước lạ thay
Tiếng ngư lọt núi (漁嶺), tiếng cày qua với
Truyện xưa khách dẫn và lời
Phân cương 分疆 trước kể mấy mươi năm chầy
Anh hùng theo dấu để đây (饒→饒)
Nói sao xiết nỗi những ngày trời thu
Đỉnh kia lũng vết Thú-lâu 戍樓
Mơ mơ hàn 漢, nằm chinh-phu bên gành
Lũy tàn đá thấy rêu xanh
Hào không lại thấy cỏ tranh rậm rì
Cho hay phân hợp có thì
Một nhà nam-bắc, rõ kỳ thái lai 泰來
Đường quan đi lại mặc ai
Khoan khoan bước xuống ngâm chơi mấy vần.
Một dải Hoành sơn, cao từng, phía dưới tới bờ bể. Trên và dưới núi, có lũy đá xưa còn di tích, gọi là lũy Ông Ninh 壘翁寧. Nay quan lộ vượt qua núi ấy, xẻ đá làm đường ở đỉnh là nơi hai xứ Nghệ an và Bố chánh 布政 giáp nhau. Trèo lên trông xuống, phong quang kỳ thắng, cũng dầu cũng không thể kể hết

XXIX Bên đèo có quán nghỉ chân
Hỏi châu Bố chính về dân Quảng bình 廣平
Đất Chiêm 占, xưa gọi Bố chính 布征
Đời Trần 陳 (lầm, đời Lý mới đúng) mở được, sử xanh còn truyền
Sơn tiêu 山蕉, lần bước bắc biên
Vĩnh sơn 永山 một dặng, núi liền những cây
Bố đâu bên núi thả đây
Nam lâu 南樓 biết hão, cây nầy không chi

XX

Cung Rôn, trú được. Từ Quán Mũi tạo đến đó có 9.164 [illegible]

× Điếm Quảng Lộc 廣祿站 ở xã Thiên Lộc 天祿, gọi là Cung Rôn 宮㳥, thuộc châu Bố Chánh 布政. Núi cao khe sâu cây nhiều, đá hiểm. Trong hải sông bể nhiều sản. Có chợ là một nơi Nam Bắc giao hội. Nhiều cá mực, tôm hùm.

Quán Âm 館庵 Đò Cảnh Dương 景陽渡 gọi Đò Rôn

Quán Lang Trình 館廊程 Chợ Ba Đồn 𢄂𠀧屯

Đò Sông Tranh 渡滝箏, rộng 283 tầm. "Ngoài thông ra bể Khi gió nổi lên, sóng to làm sợ. Nước ấy cho là giới hạn thiên nhiên của Nam Bắc. Buổi mai, sóng mới êm, có thể qua từ đó về Nam, phụ nữ ăn bận toàn đồ trắng. Khăn thì (中国) lấy giải nhỏ thắt cho thõng sau lưng để làm trang sức.

× Điếm Quảng Khê 廣溪站 ở xã Bồ Khê 蒲溪, gọi là Cung Sông Tranh. Từ chợ Rôn đến đó có 7.040 tầm. Đường nhiều cát. Qua sông đến trạm. Dọc theo bể, dạm cát mà đi

Bãi Dài 𡓁𨱽. dọc bờ bể đi trên cát

128a Cửa bể Đá Nhảy 𥒥䟢海門. Đá to nhỏ đứng vây quanh. Mùa xuân nước lên cao, phải đi lên trên núi. Đá cao, hiểm, khó đi.

Quán Lý Hoà 里和館. Gần chợ. Phụ nữ lấy dầu dừa bôi tóc để trang sức. Nhiều người đi buôn. Rất giàu. Có thể trú.

Cầu Lý Hoà 里和橋 dài 100 Đông cao 86 bậc (?)

× ~~Điếm~~ Trạm Quảng Cao 廣皋驛 ở xã Đông Cao 東皋 (chép lầm Bồ Khê như điếm Quảng Khê). Gọi là Cung Đón 宮迍. Có chợ. Đất có nhiều cát trắng. Từ Bãi Dài đến đó có 7.862 tầm

Bể chất cát lên lởi? 埭 bạc phếu (白富)
Đèo xô đá xuống nước trong veo
Lên đèo hóng mát trông ra bể
ngẫm nghĩ đường leo có hiểm nghèo.

56. 山上故壘懷古. Thấy lũy xưa trên núi hoài cổ
tục gọi lũy ông Ninh

橫山臨永水滔夕　城此誰知石不牢
幾歷戰場堆骨格　惟餘殘壘老恭蒿
前人往事為青簡　古樹金花對碧濤
南北一家逢盛會　通衢來往却忘勞

56 過橫山暫憇 (viết lại 憩) Qua Hoành sơn tạm nghỉ (Hoạ Lang giang Doãn)

a
春風吹上橫山頂　花鳥迎人穩步過
弧矢未虛酬我願　江山正喜属皇家
老天自有陶鎔意　男子何須跋涉嗟
小大往來徵易理　先將此渡訂关河

b. Nguyên vận của Lạng giang phủ doãn

人人共道橫山險　十二年來五度過
浮海常夕來客舠　关山漸夕見人家
垂堂往跡憑誰問　築壘何年枉自嗟
孤矢初心催老大　欵將車迹遍山河

57. 三屯懷古. Ba đồn hoài cổ
(ở địa phận hai xã Xuân âm 春音, Xuân Khao 春犒 Đời Lê đặt ba đồn ở đó. Tây sơn theo vậy. Tục gọi Ba đồn. Nay thiên hạ nhất gia. Chỗ ấy cây cỏ um tùm, còn ít dấu tích, ở giải sông Linh giang

古壘空濠碧草萋　牧樵穿去路東西
昔年霜塞勞貔𤜱　千里秋尾泣戰鼙
老樹烟含鴉上下　荒洲紅落塚高低
雌雄幾度為烏有　往跡依稀绿柳堤

Cung <u>đò Rồn</u> 渡沌 chốn chợ phiên
Trên lò diêm 墕, dưới lũ thuyền vui thay
<u>Ba-đồn</u> 𠀧屯 tên gọi bây nay
Cũng nhân thuở trước chốn này đồn binh

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538
Hanoi, le 194

Hai câu nhẹ bước một khi
Điếm này An lộc 安祿, hỏi đi đã gần

Dưới chân Hoành sơn có quán xá, thuộc dinh Quảng bình. Chấu Bố chánh xưa là đất Chiêm thành 占城, gọi Bố chính. Đời Trần (Lý) lấy được, đổi làm Bố chính 布政, xem quốc sử sẽ rõ. Đồn triều, Bắc biên, Vĩnh sơn là tên ba xã. Rồi đến điếm trạm Yên lộc, gọi là Điếm Rợn 站滸.

xxx 205 Bến Rợn 滸 ấy xã Di-Luân 㳽淪
Bể khởi giáp đó, miếu thần ngang trên (連 ○ 蓮)
Cầu chừng trăm nhịp một bên
Chợ bên đường cái, phố liền khách vui
Chiều ai đó bể lạ mùi
Kìa nơi cá mực, nọ nơi tôm hùm
Lúa miền Di-lộc 㳽祿 xanh um
Phương-đình 芳亭 cầu nhỏ, cây trùm trên khe.

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

58. 過清河渡. Qua đò Thanh Hà

(Tức là Linh giang xưa, ở xã Trung hoà 中和, Bố chánh ngoại châu. Giáp cửa bể. Đời Lê trước, đặt Ba đồn ở đó. Nay đặt trạm Thanh hà. Đối ngạn có Bố chánh nội châu, xã Bồ Khê 蒲溪, hai bên bờ có phố chợ, nhà ở liên lạc)

朝過清河駐問津　客言昔是灵江渡
故十年前南北分　江口兵屯経幾度
今逢四海合為家　两岸人烟成樂土
一望港口接海门　紅輪遥見東方露

59 𥒥跁 Đá nhảy

(ở xã Thanh hà, Bố chánh nội châu, giáp bờ bể, đá đứng lởm bể liền lạc, lô xô. Tục gọi là đá nhảy. Hỏi thổ dân, thì nói xưa đi qua đó. Lúc nước lên nguy hiểm. Nay đắp quan lộ tránh đó, cách chừng vài mươi tầm.)

Đá chạy ngoài kia, đá nhảy đây
Chạy qua đến nhảy nực cười thay
Toà kia toà nọ chen hàng mọc
Viên thấp viên cao quải lớp bày
Trước lối nghênh ngang đường phải tránh
Nhiều năm vững đặt sóng khôn lay
Nước non đời thánh mừng thêm rộng
Đứng nhảy quanh co mới kể hay

60. 壘柴 Luỹ Thầy

(ở xã Đồng hải, tương truyền rằng, đời trước, quan tiết chế Chiêu vũ hầu đắp luỹ này. Trên hỉ núi Đầu mâu (nguyệt 兜鍪) xuống đến cửa bể Nhật lệ. Cũng là một hình thắng. Tục gọi là luỹ Thầy. Di tích còn một ít. Nay dinh trấn Quảng Bình ở đó.

Thuở nhỏ xa nghe nói luỹ Thầy
Tới đây hỏi chuyện biết rằng đây
Khu cao xưa ấy nên thành quách
Bãi rộng nay còn dấu cỏ cây
Tiếng trước chẳng mòn tên chẳng hết
Bãi kia Không vợi (渭) núi Không gầy
Đời bình lại mở toà cung đó
Hoa mỉm cười xuân, liễu đủ may.

Cung Thanh Hà 清河 dại sông Tranh [illegible]
Ngàn mây phần điểm, nước doành lam pha
Mặt sông chừa ngã Lưỡng hà 兩河
Từ đây phong thổ coi ra ngập (đường [illegible]) [illegible] mầu
Thuốc xanh, ruộng tẻ, vôi hàu
Trà pha nước lã, [illegible] chai dầu dọc 那 na ?
Vôi vôi áo nhuộm mùi dà [illegible]
Tay đeo chuỗi hạt, đầu xoa dầu dừa
153 Dẫu giời cũng (kh) các nắng mưa 各 ~ [illegible]
Lạ thay sinh trưởng về mùa thu đông
Xem thiên khí (viết [illegible]) với dân phong
Chữ rằng: "thiên lý bất đồng" 千里不同 chẳng ngoa
Chênh hênh bãi bễ dạo qua
Cát non dậm chất ([illegible]), sông già bạc phơ
Khoảng Trường thác [illegible] Phà Vờ vờ [illegible]
Chẳng tiều khép tà gánh, đứa ngư dừng chèo
Bàn cờ đỉnh núi mốc meo
Kìa buồm thương mại phiêu phiêu ngoài đồng
[illegible] cời: trên 160 Trèo lên Cối chót ngó chơi
Đi qua bãi cát tới nơi Lý hòa 里和
Xưa kia là đất Nam Hà 南河
Nhưng nay thì cũng hợp là ba châu
Rộng thênh bốn chín nhịp cầu
Kìa Cung Chợ Đón [illegible] thú mầu đông đưa [illegible]

Hanoi, le 194
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Chợ trên bãi cát qua chơi
Bồ Khê 蒲 trực điếm thấy người Nội châu 内州.
Khoảng dài bước khỏi cát sâu (核→渫)
Đất qua lợi (利), bể, sóng xô ngang (湯昂, chân
Kìa kìa (凡→矛) Đá nhảy 㐌跳 mấy lần
Cũng đâu đã lạ, vững chân thế nào
Thiên-thành 天城 cảnh ấy 嗔, sao
Bãi dài bên trước, Động-cao lên gần 堤䠶, 洞高
Chợ vui cây cũng dầm xuân
Lý hoà 里和 phố ấy ngang phần phố Rôn
Cầu dài đếm nhịp đi luôn
Thiện an đã tới bước dồn Đông cao 東皐.

Linh giang 灵江 cũng gọi Thanh hà 清河, xưa chia làm cõi Nam bắc phân trị. Nay thiên hạ nhất gia, cùng Hoành sơn đều có quan lộ, vượt qua có bến đò. Bãi cát có chợ phố. Điếm trạm Bồ Khê gọi là điếm Động Tranh 站滝爭, thuộc châu Bố chánh nội 布政内. Theo đường cát, dọc bể mà đi qua một chỗ có đá nhỏ to dựng đứng, chu vi chừng một mẫu, gọi là Đá nhảy. Nhìn xa ra ngoài bể, gọi là Bãi dài. Đường qua trên núi có Động cao 洞高. Xã Lý hoà có phố, cầu dài ngoài tàm nhịp. Thiện an và Đông Cao là hai tên xã.

Chợ Đón 𢄂遁 ở xã An Lão 安老 Có thể trú. Qua đó hai dặm đến quán 館篭. Đường hiểm, khó đi.

Sông Phúc lộc 福祿 trong, cạn có thể lội

Chợ dinh ngói 𢄂営坭. gần chợ Chỉ an 止安 Có nhiều người người ở Gia Miêu ngoại trang 嘉苗外莊 (庄), tức là làng của Quốc vương. Có thể trú được.

Quán Lồ 館𣞻 Quán cây da 館核椰

Quán sỏi 館𡍞 Ba chỗ này không có chỗ trú đâu.

Lũy Thầy 壘柴 ở xã Phú xá. Đời nhà Lê (sai) là Chiêu vũ hầu đã đắp. Trên đến núi Đâu Mâu 兜鍪, dưới đến cửa bể Nhật lệ 日麗, để làm nơi phòng thủ

× Điếm (trạm) Quảng Ninh 廣寧驛 ở xã Trấn ninh 鎮寧, ngoại là Cung Đồng Hải 宮銅海. Từ Chợ Đón đến đó có 7.867 tầm

Quan Quảng bình 廣平関 gọi Đồng hới 同𣛭. Qua quan phải đưa trình giấy tờ, bằng chứng mới được qua. Có lính đón đồn thủ. Cũy thành Quảng bình kè. Xây đá làm thành. Từ đó đến cửa bể một giải, đều là đống cát, thẳng đến núi Đâu Mâu

Thành tỉnh Quảng bình 廣平省城

Cầu Trường Bản 長板橋 từ quan Quảng Bình đến sông Đồng hải 同海. Có hai cầu dài đến xã Tích la 錫羅

Đò quán Cồn Hàu 𠬠坤侯渡 ở xã Diên An 延安. Trên sông ấy có bãi, nhiều vỏ hàu. Có đền. Người dân thờ rất kính

Chợ Vũ xá 𢄂武舍 thuộc huyện Lệ thủy 麗水. Có chợ. Đến Quán Cát 館吉 chỉ có cát trắng, khó đi.

Chợ Dinh Mười 𢄂営𨒒. Họ Lê 黎 đóng binh ở đó. Gọi đồn Thập Cơ 十奇屯

Quán Cồn dâu 館𡑝桃. Có chợ, có thể trú

× Điếm (trạm) Quảng Xá 廣舍驛 ở xã Thạch xá 石舍. Đường nhiều cát. Khó đi. Từ Quan Quảng bình đến đó có 8.924 tầm

61 過廣平營 Qua dinh Quảng bình

(ở xã Cừ hà, Bố chánh nơi châu. Trước có lũy Thầy, sau có trường giang, gọi lũy thầy (隄禁) giáp cửa bể nhật lệ

四營列處隸皇京　先到门楼是廣平
千里江山分保障　重城花草瞰滄溟
林多樵徑山尝虎　浦集漁舟海怙鯨
勝景易催遊客興　停車效酌日方明

62. 晚眺日麗海门 Buổi chiều nhìn cửa bể nhật Lệ

春容曠蕩日方斜　遵海覓瀾一望賒
聞道先朝舟致駕　今逢圣世水無波
天边雁陣纖橫字　洋外漁船款曲歌
眼境此中耽玩處　遠帆高挂蘸金霞.

63 過洞海吊故黎督視阮候

Qua Đồng-hải, điếu quan Đốc thị họ Nguyễn đời Lê

(Hầu – có Hiếm chủ sơn: tên Đình thế 廷体 là sai. Chính tên Nguyễn trọng Thường 仲瑺) người xã Trung Cần 忠勤, huyện Thanh chương. Đậu Tiến sĩ Khoa Kỷ sửu —Thuận Hóa— Cuối đời Lê, làm Đốc thị Quảng Nam. Quân Tây sơn tới. Ông mất ở đó)

此地人言公死節　賊來死在亂軍中
若甘降虜豈無策　惟念為臣當死忠
存沒此身慚不愧　蕭輸來日各成空
浩然正氣为何所　留與山雲海月間

64 洞海登舟偶興 Ở Đồng hải lên thuyền ngẫu hứng

天掛金鉦出碧濤　客船曉發借搖篙
指巨海门云日麗　間重山外是哀牢
遥盼躍浪魚鱗活　時見沖霄鳥翼高
甩送一帆踦彼岸　效觴慰我仆夫勞

65 洞海舟行即景, 與諒江尹聯吟

Từ Đồng hải đi thuyền, tức cảnh – Cùng Tây sơi đoàn ngâm nối nhau

神京在望仆夫痛　洞海橋東共駕舟
兩岸沙堤附棹斜　一帆日影順風趨
浮ㄗ江涵志凢鳥　隱ㄗ村僑放牧牛
樹繞洞边青间白　人過橋畔紫連朱
村屋歷閲長如帶　海浪逢涛累峯頭
撐上他船勞着力　凌空縫翼更何憂

Trải miền Doanh Ngói 營堐 qua ủa
Chờ chen quải 絺𦀊 thửa lửa mặt đường
撐 → sau Bãi cây 𡋂槙 lần bước dặm đường
Tới nơi Quán Suối 館𣴜 vô làng Hô cai 呼該
Lũy Thầy 壘柴 là chốn thành đài
Khoá trong vách phá, chắn ngoài cửa Kênh
Ở đây (𫢩低) là điếm Trấn ninh 鎮寧
Là đồn Đồng Hải 同海 là doanh (營林) Quảng Bình
Ra vô hai chữ thông hành
Khoá then thẩy 䝼 đóng, thì thành rộng thông
Có cây qua thửa việt đồng 鉞銅
Khói lang đã khỏi, đầm hồng 潭鴻 là yên
Nông thương đều cũng trũ miền
Trên đồng rì tác, dưới thuyền hò khoan
Cầu Hồng 虹 lần nhịp câu lan 勾攔
Cột bên chống thuở sóng giàn chẳng long

Hanoi, le 194
No
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Gần đây hỏi ấy điếm nào
Chẳng là An-lão 安老, chợ lao xao ngoài
Bên đường cây rậm ngất vời
Có sông Phúc Lộc 福祿 mặc người lội sang
Nghe rằng khách ở Ngoại trang 外庄
Vào nơi Dinh ngói 營瓦 làm phường Chính an 正安
Quán Dởi 館移, quán Rổi 館擩 kéo luôn
Dữ rừng Lộc đại 祿大 sá bàn buổi xưa
Đời bình phẳng lặng như tờ
Dù ai qua lại sớm trưa mặc lòng.
Hỏi chơi dưa lớn mới trồng (滝 → 梍)
Qua làng Phù xá 扶舍 lạc trông Lũy thầy 壘宗.
Trước xưa ai đắp lũy này
Rằng quan Chiêu vũ 昭武 kể ngày đã lâu
Dấu từ trên núi Đầu Mâu (núi 鍪兜)
Tiếng còn phảng phất, hoa dâu đổi thay

Điếm trạm An lão gọi điếm Đồn 屯. Ngoài có chợ. Dọc đường cây cỏ hoang mãng. Qua xã Phúc lộc, có khe nước cạn mà trong, hành nhân có thể lội qua. Phường Chánh an có nhiều chợ (?) (多市), người Giamiêu ngoại trang vào ở; tục gọi là Dinh ngói. Bên đường có quán, gọi quán Dởi?, quán Rổi?. Xã Lộc đại có núi rừng cây cỏ sầm uất. Người ta nói rằng xưa có ác thú. Nay thật không có gì đáng sợ. Xã ấy giồng dưa hấu. Nghe nói quả dưa to lắm. Qua xã Phù xá đến Lũy thầy. Tương truyền, quan tiết chế 節制 Chiêu vũ hầu (Đào duy từ 陶維慈) hoặc nói Lộc Khê hầu 祿溪侯, đắp lũy ấy. Trên có núi Đầu dâu 頭兜 (nguyên văn 上有頭兜壘今器存(墨跡)) mâu. Nay còn ít di tích. Dưới núi có cửa bể Nhật lệ 日麗.

Bể vun (捧) bờ cát cao dày
Cát cờ ngó thấy dinh đây Quảng bình
Ấy là Trực lệ Hoàng kinh 直隸皇京,
Nghĩ xem chữ Trấn 鎮, chữ Dinh 營 mới tường

Audience de : ..

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

迻妝游宋楼不流愁壹觴卅.
外魚泳躿小还碧人一夷帝
海傾肆捲一沓響鮮酒泛達
將渚漣店誰子東物傾慰衢
如邀清闲伊樵丁雲時稍萃
艇數渡茶叢柯鋸邀與恢上
釣棘古賣儔伐斧招遣吾重
接截昊石屋失路思碗乃到
边網夛疊间不皇客三款津
天橫徽堆故時遒催茶歌江
典江翠輸怨夫繹光樂劳覚
与捧𧊉有到農络尾共忘逕
山柱祠水洲䋎桃椋心仆穷
遠木神障浮把肩點賞我来

66. 沙堤曉望 Qua Sa đê buổi sáng trông xa

𡶀成屏城
峥火天海
望積捧葉
立工蒂岛
壁人銀皇
涯假條為
淨奚一將
營漸肯者
巧来地心
㵢吹榑丟
堤力山是
沙浪玉豈
彼憑里机
䀡只千仛

67. 舘蓮 Quán Sen

Dãy hàng chào khách mở hai bên
Hỏi quán sen mà chửa thấy sen
Cẳng lấp xuá kia là thấy nói
Miền xa trước nọ cũng nghe truyền
Lúc trông hồ ấy đương khơi rộng
Vì thả hoa đây hẳn tốt lên
Dẫu như Đồng sen sau mấy kẻ
Nức thơm thì mãi xứng cùng tên

68 舘俘. Quán Bụt

Bụt sinh thuở đời chuyện bao giờ
Hằng Bụt sao ra chửa đốt thơ. 焠 (chưa 炪)
Mặt kẻ trà hâm 茶歆 dâu thả ∴ 旦匜
Đầu non hoa 花芷 bỗng thờ ơ
Qua đường dễ mấy người săn sóc
Gõ cửa bao nhiêu khách hững hờ
Ấy đời quán kia Sen nở trước
Mới tô toà lại phải hay chưa.

Nguồn cây, triều bể hợp thông
Qua dòng sông Nại 奈 là sông Cồn Hầu 墈坭

Mới hay Tạo hoá rất mầu
Một gò cát trửa nguồn sâu nổ dời

Chợ Vũ-xá 𢄂武舍 Quán đình mười 营近
Cồn Dâu 墈椇 Cồn 墈則 là nơi cát đùn 抱

Qua Cung Hữu-xá 右舍 đi luôn
Thạch xá 石舍
Đường vô An định 安定 mấy thôn mấy làng

Trăng soi Bễ-nguyệt rỡ ràng 𤅶月
Kho dừa củi 几㩧 ấy đường cõi nơi.

Vui chân An duyệt 安悦 dạo đi
Nơi thì Đặng lộc 鄧祿, tê thì Phù Tông 扶宗

Chợ trùm 𢄂全 trong bảy 鄭 là cùng.
Răng 𠸦 mà Quán Cát 館吉 có 伐 cát sâu?

Quán Sen (館蓮?) ngó thử giường mẫu
Cát bồi trắng bóc, nước bàu trong veo

Cỏ đan 草 ra vẻ gấm thêu
Một phương yên gối 安𥯌 ắt đều bởi đây

Hẩm hiu thú mọn cỏ cây
Nực cười Quán Bụt 館孛 chốn này lạt suông

Hanoi, le 194
No
VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Trong ngoài cũng lắm phong quang
Trên đèo dưới biển bóng dương giáp giền 習厘:
Kìa thì (時), <u>Nhật lệ</u> <u>hải môn</u> 日麗海門
Sóng êm mấy chiếc thuyền con gỗ (枯) chèo...

Quán Ngoài 館外

Chợ An Định 市安定, ở các xã An Định 安定, Ba Nguyệt 波月. Các họ làm quan ở đó nhiều. Trước đến các cửa bể: Cửa Tùng 牽門 [illegible] Cửa Việt 牽门 [illegible]. Ít quán xá. Không chỗ trú

Chợ Cười 市紋. Có thể trú

Bãi Cát 𡓁吉.

Trạm Quảng Lệ 廣隸驛 ở xã Đặng Lễ 鄧隸. Gọi là Cung 宮 Phù ~~[illegible]~~ 扶~~[illegible]~~. Dọc đường rừng bụi, cát đá. Khó đi. Từ Quán Ngoài đến đó có 9.840 tầm

Quán Cát 吉 nhiều cát khó đi

Quán Sen Nội 館蓮內. Xã Thủy Liên 水蓮. Tục truyền xã này có hồ sen lớn không giồng mà sinh. Có miếu Xã trưởng. Xưa lúc Lê Hạo (Thánh Tông) đánh Chiêm Thành, muốn đào sông để thông thủy đạo. Xã trưởng họ Trần nói cát sẽ dùn, không thể đào thành sông được. Hạo tức sai chém. Sông xong quả bị lấp. Hạo hối bèn lập đền thờ.

Quán Sen Ngoài 館蓮外. Từ đó đến quán Hạ Cai 下淇 nhiều bụi rậm, cát, đá, khó đi

Quán Bụt 館孛 ở xã Thủy Liên Hạ 水蓮下. Có chùa sinh thành thạch phật 生成石佛. Nay bỏ. Một dải hoang mang nhiều hổ lang

Quán Sứ 館使

Quán Hạ Cai 館下淇, gần cõi đạo Quảng Trị 廣治道. Có thể trú. Thôn Cai 淇村 thuộc xã Phú-trường 富長

Bãi Sa Lung 𡓁沙龍, thông hai bãi cát. Địa lý nói: đó là Tả long của quốc đô

Điếm Trị Lập 治立, gọi Cung Nha Hồ 宮茹胡. Từ đó đến Quán Dốc 館𡎝 đều bình điền. Từ Quán Cát đến đó 6.766 tầm

Trường Nha Hồ 場茹胡 ở Xã Xuân Mỹ 春媚. Hồ Quí Ly người xứ ấy (sai) Bụi hoang mù mịt. Có đò, tên đò Nha Hồ, thuyền đi 2 ngày rưỡi đến Kinh Quốc đô. Không để đi. Bất nhược đi đường bộ tiện hơn. Có câu hát: ~~Thương~~ Nhớ em anh cũng muốn

69. Truông nhà Hồ 𡉕茄胡

(Ở địa phận các thôn Sa lung 沙龍, Lai cách 來格, Gia lâm 嘉林, Tứ Kỳ 四岐. Cát trắng lút chân, nhìn bốn phía hoang mang (có thêm chữ Sơn: tương truyền Hồ Quí Ly chết ở đó — làm). Tục gọi là Truông nhà Hồ. Hành nhân qua đó nơm nớp sợ. Đi chừng một canh đến đò Thạch Hãn 石韓, thuộc dinh Quảng trị 廣治. Ngạn ngữ nói: Đi thủy sợ Phá Tam giang 破三江, đi bộ lại sợ nỗi Truông nhà Hồ. Lại có câu: Nhớ em anh cũng muốn vô. Sợ truông nhà Hồ, sợ phá tam giang. Phá Tam giang ngày nay đã cạn. Truông nhà Hồ Nội tán cấm nghiêm"

(mất bài thơ.)

70. 館墩 Quán Dốc

Mấy lần khe núi cũng xông pha
Dốc nọ bao nhiêu sá ngại (viết làm 坞) mà.
Nhẹ gót dần lên không mấy chốc
Theo từng thuận bước phắt liền qua
Ngắm cây xem lối mầu thêm lạ
Kéo ruổi ngâm thơ bóng chửa tà,
Hỏi biết Thần Kinh mai mốt tới
Đành rằng trước nọ chẳng còn xa

71 過廣治營 Qua dinh Quảng trị

(Ở bến đò xã Thạch Hãn huyện Hải lăng)

前望宮樓稱廣治　四營道轄居其二
江迴近瞰水流清　山拱遙瞻雲色翠
邑屋安平戶不閙　市廛歌舞人多醉
地連廣防接王畿　春冷遠數聞得述

72. 𢄂誨 (chữ 鬸). Chợ Hôi

(Ở bến xã Mỹ xuyên 美川 huyện Hương trà, thuộc dinh Quảng Đức)

Vào trong Quảng đức mới từ đây
Có quán nhìn qua lắm vẻ hay
Dưới nọ sông dài trong suốt đáy
Trên kia chợ rộng họp thông ngày

Hướng Kỳ (cỗ) 向旗 chỉ nẻo lên đường
Kìa cung, nọ quán, này trường Nhà Hồ 古湖
Quảng Bình kiểm kể mấy châu
Bước sang Quảng Trị 廣治, từ đầu trong ri
Từ quan (宮 sai) Nội-tán 内贊 ra uy
Cầm nghiêm nay đã dễ đi lại đều
Một lần 搁 không núi không đèo
Cung này mà gọi Đèo Eo 岧嶇 cớ nào?
Hàng Chu 朱 chợ cũng thanh tao
Kỳ trừ 期除 một lối đường vào Khang trang 康莊
Non Liêm công 簾公 kể lối giàng
Một khôn giáp lá, trăm đường cài hoa
Dòng ngang chèo nốc 艟 sang qua
Duyên ưa ngư thủy đó là Minh lương 明良
Kìa cung Cao xá 高舍 bên đường
Chợ Cầu 梂, quán Đốc 埍 (chùa 埭埍) nẻo sang quán Sùng 崇
Này đò Điếu 吊 chốn hành cung
Đò Lai 來, Dinh Cát 吉 qua sông Đá hàn 砮翰
Đá Hàn có vẻ an-nhàn
Mở mang đồn phủ, chứa chan kho tàng
Quản trong Quảng trị một phen
Võ vẽ con đò, giữ giàng ải xanh
Long hưng thẳng bước vân trình
Cung 椅 là chốn dịch đình nơi tê.

Hanoi, le 194

N°

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

vô. Sợ Trường nhà Hồ, sợ phá Tam Giang. Phá Tam Giang [ngày nay] đã cạn. Trường nhà Hồ, quan Nội tán cam nghiệm.

Phá Tam giang 破三江. Đất gần cửa bể

Quán Đèo Heo 館岁嚣

Phố châu Thụy 珠瑞庯 Có thể trú

Đò Minh lương 明良渡 Có chợ

Chợ Chời Lợi 𢄂辰利

× Trạm Trị Cao 治高驛. ở xã Cao xá 高舍. Từ Trường nhà Hồ tới đó 7.606 tầm 3 thước.

Quán Dốc 館墧, xã Cao xá 高舍. Núi Đa-môn 𡶀門山 khá cao. Quán ở trên núi

Chợ Cầu 𢄂梂, ở xã Hà thượng 河上. Có thể trú

Quán trạm Phố sơn 館驛庯山

Trạm Trị an 治安驛 gọi là Cung Sùng 宮崇, ở xã An lạc 安樂, thuộc huyện Đăng xương 登昌. Từ Quán Dốc đến đó có 9.443 tầm.

Requête déposée le
Rapport demandé le
Citations adressées le
Témoins cités le
Remise de l'affaire au
Jugement av.-dire-droit du
Jugement définitif du

Provision déposée
Dépens
Requête
Titre
Extrait de bô
Généalogie
Plan
Citations
Rapport
Jug. av.-d.-droit
Expédition

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Bà tới chào khách hàng ngon rượi
Mát mẻ chiều người đứng tốt cây
Mới biết cõi trời non nước rộng
Đâu là chẳng có chốn vui vầy

73 㙮毒 Truông Độc

Mấy truông nào ngại bước phăn phôi
Dầu độc mà chi thử (試), tắt coi
Bãi rộng lau (viết 蓮: lên) cây xanh
Đường trường lối cát trắng như vôi
Chào người nước vẫn thăng đôi chỗ
Giục khách chân chồn dặm mấy thôi
Mây gặp gió xuân nhờ đón rước
Nhẹ qua chẳng phải đổ bồ hôi

74 上安驛 Trạm Thượng-an

(ở Huyện Hương trà, thuộc doanh Quảng đức, gần kinh đô)

Suốt kể Hoàng mai đến Thượng an
Ba mươi lăm điếm lối đường quan
Hương trà 香茶 chính trửa đôi bên rộng
Bái đáp 拜答 gần đây một quảng luôn
Cây nọ so le hàng bóng đủ
Đèo kia lúa thưa (露擋) thúc mây tuôn
Xuân-thạnh ướm hỏi còn bao tải 細 (chữ 罒 ...)
Một thốc (鶩 chữa 鏃) đường hoa vó ngựa bon

75 渡拜答 Đò Bái đáp

(Cử Đò Quyết – viết 𡿨 chữa sonđ 欽 – đến đó có 20 đò ngang

Đò Quyết đi vô dặm (㖈 chữa 䟕) mấy lần
Qua đò Bái đáp mới khoan chân
Mua trầu nọ kẻ vai chen nách 扌𢩾
Đua ngựa kìa ai tiếng thét rân
Non bể quanh đây đường thấy lạ
Thanh hoa trước nọ đã từng gần
Chữ vàng chói chói trên xem tỏ
Cảnh vật chào người trửa tết xuân.

Mấu hỏi chẳng nọ Quan Đê 羝氐
Phau phau cát trắng ấy về Trường Diên 坤延
Chợ Diên 延 đó đã gần miền
芳 xuân Đây là Diên Hoàn 延 ấp liền Trường Sinh 長生
Thuyền manh ghe liễm: 艚 buông 旗 tanh
Khởi chân Quảng Trị từ doanh Lương giang 良江
Trở chừng Quảng Đức 廣德 bước sang
Từ Cung Chợ Hổi 誨 là làng Mỹ xuyên 美川
Vui thay phố xá thị triền 市廛
Khói lò [illegible], Khói thuyền Hàn ông 漢翁
Qua Trường Độc 岾毒 mới ngại ngùng (thét)
烏 Ô 鳥站 điếm đường đã phẳng không lầu lầu
Trường nhà nọ 茹奴 đến Trường Dầu 油
Trường Cao Ban 高班 cũng cát sâu lạ những
Trải đi trong ba bốn làng
Tính coi cũng nửa ngày đàng mới xong
Cát rằng 喔 ác lạ lùng!
Khi mưa êm gót, khi nóng phỏng chân!
Tới lui điếm bước lần lần
Đi thong thả 休佗: ngựa, kéo trần trọc xe
Mỹ-triều 美朝 bãi sở, nương chè
Nhấp nhô hàng tạm lá che bên đường
Qua Cung Cầu đất 梂坦 trở sang
Tới miền Cung ốc, những hàng thanh tân

Hanoï, le 194

N°

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES – ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

× Trạm Trị An 治安驛 gọi Cung Sùng 宮崇, ở xã Yên lạc 安樂 thuộc huyện Đăng Xương 登昌. Từ Quán Đốc đến đến đó có 9.443 tầm

Đò Điếu 渡釣, sông Điếu Ngao 釣鰲

Quán Sạn 館磋 Đò Lai phúc 渡來福.

Quán Cát 館吉 Sông Lộc toàn 祿全江.

Cầu Ái tử 愛子橋 gần sông Ái tử

Quán Phúc Mỹ 館福美

Trường Côn Cờ 場掍旗. bãi cát

Đò Đá Hàn 渡碍輪 ở xã Thạch hãn 石輪. Nước rất trong

Tỉnh Quảng Trị 廣治省 nay đổi ra đạo. Có liền huyện Hải lăng 海陵

× Trạm Trị Xá 治舍驛 ở xã Lập xá 立舍. Từ đò Điếu đến đó có 9.443 tầm.

Đò Nhung 渡戎

Quán Dê 館羝, qua đó hai dặm có chợ Diên sinh 延生. Có thể trú

Trường Dê 場羝. Bụi rậm mênh mông

Quán Kẻ Diên 館几延, là trị sở huyện Hải lăng 海陵. Có chợ

Đò đá 渡碍

Đò Hói 渡𣾼, đất thuộc huyện Hương trà 香茶 thuộc phủ Thừa Thiên 承天

Sông Lương Điền 良田江

× Trạm Thừa Mỹ 承美驛, gọi Cung Hói 宮𣾼, thuộc huyện Quảng Điền 廣田. Từ Đò Nhung đến đó có 7.775 tầm

Chợ Lò Hói 𢄂爐𣾼 - Có thể trú

Sông Độc 瀆江

Trường Cát 場吉

Trường Độc 場瀆

Trường Nhà nồ 場茹𠼦. Đường nhiều cát. Nên đi sớm

Quán Phù trạch 館扶宅

Quán Cây bàng 館核榜

76 到京即景 Đến Kinh tức cảnh

皇京身到望依舒　點閱瀾河半月餘
江山花樹圖難盡　城亭樓臺錦不如
同軌觀今南北混　重威越古帝王居
小臣有幸貼依近　輦下尾光一步初

77 禮部堂官引見便殿 Quan Lễ bộ dẫn yết kiến trên điện (điện vua ở); (năm Tân Tị 1821 ngày 6 tháng 2)

春尾披拂紫宸班　山伏花迴露未乾
旭日曉催趨象闕　彤庭俯拜覲龍顏
遙聆玉諭色溫處　早懋葵心仰望間
沐彷此生知有感　重賡古雅祝南山

78. 承侍扈侍南郊壇，四更待漏即事 (Thừa lệnh chầu ở đàn Nam Giao. Canh tư đợi giờ. Tức cảnh. Ngày mồng chín tháng 2)

崇天大禮拜觀初　待漏徙壇奉尺書
冠帶衣裳雲會所　旌旗劍戟露霑餘
燿々灯樹光互照　耿々星河影斂疎
耳傍銅竜更报五　鵷行肅立候鑾輿

79. 從品陪祀壇下即事 Theo phẩm trật bồi tự ở dưới đàn. Tức cảnh

大祀儀陳接曙光　龍袍玉燭並焜煌
節文大体存三代　品　咸覲卓百王
對越○在心純篤敬　錫陪臣職借兢惶
禮成歡拜索宮下　扈侍鑾回馥御香.

Hết
12 tháng 10 - 1947

Đò Phú-ốc 富屋, quán Hương-cần 香芹
Phong quang cõi đó đã gần Thần Kinh 神京
Ngoài xem sơn thủy địa hình
Hải đài 海臺 cửa rộng, Ngự bình 御屏 án cao
Phố Cơm 粓, Phố nước 渃, Phố ao 泑
Hương lừng Chợ Đạo 特, hoa chào chợ Dinh 營
Mấy lần hào 塲 cửa thành
Dãy cầu An Hội 安會 bên thành bước qua.
Kìa Xuân thủy 春水, nọ Đông hoa 東花
Kìa thì Nguyên hạc 元鶴, nọ là Thanh long 青竜
Hương Tích 香積 Hương thủy 香水 ngang dòng
Chim xôn thanh tước 青雀, ngựa lồng thanh câu 青駒
Sông đào trôn ~~dưới~~ xuống bể sâu
Triều dâng sóng bạc, nước thâu thành vàng
Nhịp chèo tiếng hát dây dang
Thuyền ngư thả lưới, thuyền lương chong lèo
Trông xem buổi ngự phiên triều
Cờ trương sóc vọng 朔望, thuyền chèo các, lâu
Chen ~~ta~~ nằm vẻ trên lầu
Đá hình long phụng, tàu màu vân hoa
• trong bốn bể là nhà
Giàu sang • thiều thí dễ mà kể xong

Hanoi, le 194

No

Tél 712 et 1538
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes — Hanoi
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES-ACCESSOIRES DE PHARMACIE
VERRERIE DU NORD

Quán Dinh 館營

Trường Cầu Đất 高毬坦 Đường nhiều Cát

Trạm Thừa An 承安驛 ở xã Thượng An 上安, gọi là Cung Cầu đất 宮毬坦. Từ Chợ Hói qua hai dặm đến xã Phù Trạch. Lại đến chợ Cao dịch 高驛墟. Đường rất xa, nhiều cát. Khó đi. Từ đó Nhung đến đó, có 7.320 tầm 1 thước

Cung Phú Ốc 宮富屋 Có thể trú

Đò Phú Ốc 渡富屋

Quán Thanh lương 館清涼

Quán trâu 館邾

Chợ Lục Sở 𢄂六初

Bắc đình 北亭

Cầu Lục sở 六初橋

Cửa Tây bắc 西北門

Chợ Ngã tư 𢄂我四

Phủ Thừa Thiên 承天府

Quốc đô 國都 ở tỉnh Phú Xuân 富春

Bình sơn 屏山, Hương giang 香江 đều ở phía nam thành. Từ Cung Phú Ốc đến Quốc đô có 46.349 tầm, 2 thước

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

xem từ nẻo Thăng long

Trong đường Ngự đạo 接 [illegible] mấy trùng xa khơi..

Đường quanh góc bể bên trời

Trèo ba bốn núi, đò mười bảy sông

Ba mươi lăm điếm hành cung

Xô bồ một điếm chung trong muôn tầm

Bước qua những chốn thủy thâm

Ngây sông, nẩy suối ngoại trạm dư cầu

Công truyền [illegible] dịch lộ [illegible] (chạy) rất mau [illegible]

Năm đêm ngày chẵn đã lâu tới thành

Đường đi mười tám nhật trình

Và [illegible], mười bốn bữa tới kinh là thường

Đang bồng chỉ cả bốn phương

Nước non dẫu mấy dặm đường mà xa.

(trở) tay hạ trọn thu qua

Treo khăn [illegible] rút [illegible] đất phút đã tới nơi

Nghĩa mừng trời chẳng phụ người

Chín trùng soi thấu đường khơi muôn trùng

Bài xưa đem [illegible] lại nền tông

Đã tròn giữ tiết, cũng xong việc nhà

Túi thơ thu hết sơn hà

Mượn lời quốc ngữ làm ca nhật trình

nhưng có có gạch dưới là đứt nhưng còn một phần, làm cho ta đoán được

Hanoi, le 194

No

VERRERIE DU NORD

FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES - ACCESSOIRES DE PHARMACIE

CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES

BUREAU : 71 Borgnis Desbordes - Hanoi

AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI

Tél 712 et 1538

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

同京日程 A 308	A 308
進京日程詩	A 1814
上京日程 (15a 30	A 802 (鵬程坦步)
鵬程坦步	A 802
南程錄 (千載閒談) 譚美菴	A 584
通國驛路站	A 482
日程	A 1729
南行孝味 (希張文集)	A 1276
行程歌 của 阮練 ?潘	A 2?4 8" 148 科錄提
程錄要略	A 2717
行程	A 1979
南海舟由海程統誌	A 1246
京行日程驛站尋尺里数	A 2740 và 2047
京行日程歌关唐律七十首	A 2740 (x. 孝吟存草)
京行日程曲	AB 317

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Provision déposée

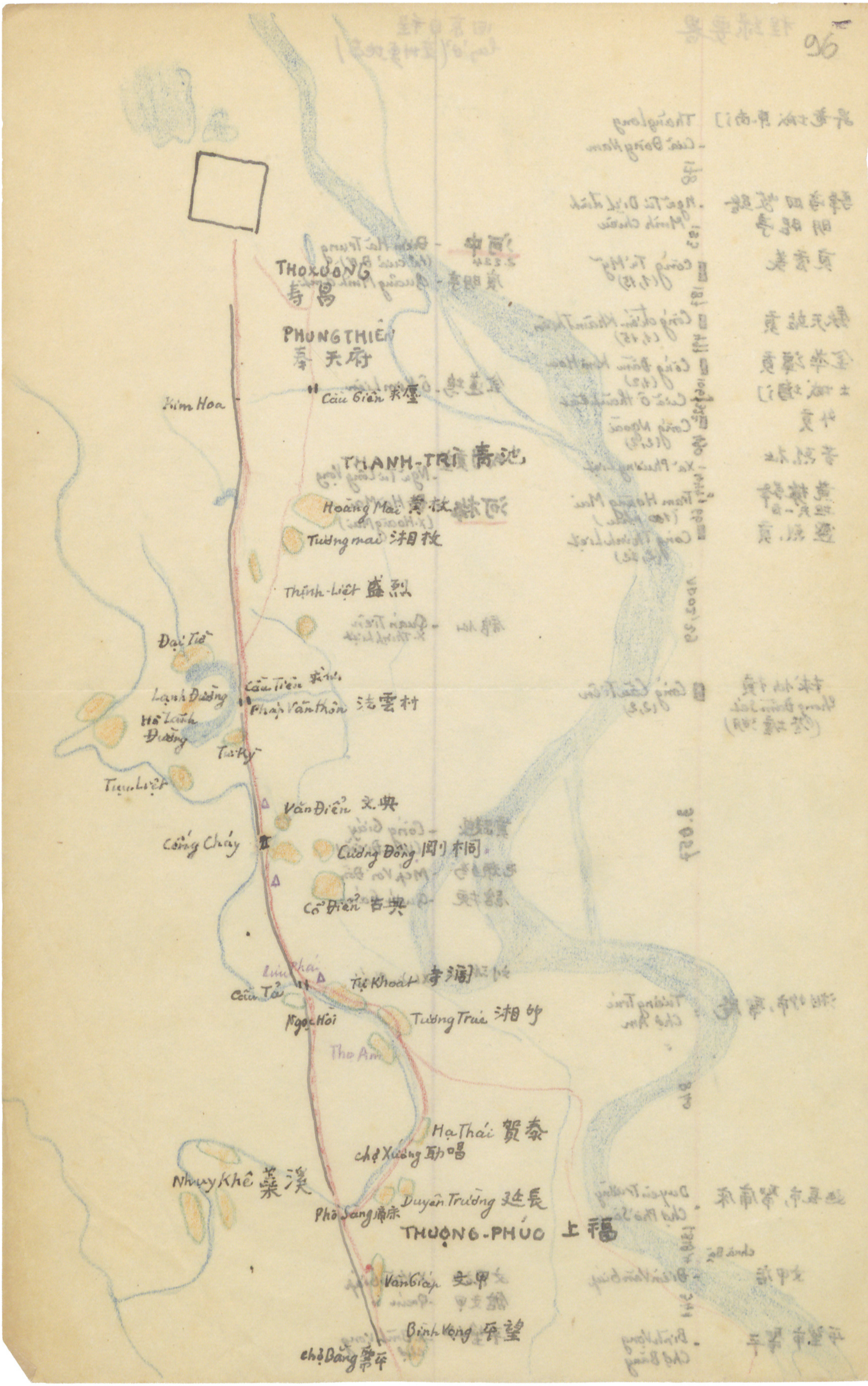
Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

— Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.


THỌ XƯƠNG
壽昌
PHỤNG THIÊN
奉天府
Cầu Giền
Kim Hoa
THANH-TRÌ 青池
Hoàng Mai 黄枚
Tương mai 湘枚
Thịnh-Liệt 盛烈
Đại Từ
Cầu Tiên
Lạnh Đường
Pháp Vân thôn 法雲村
Hà Lạnh Đường
Tứ Kỳ
Tựu Liệt
Văn Điển 文典
Cống Cháy
Cương Đồng
Cổ Điển 古典
Tự Khoát
Cầu Tó
Ngọc Hồi
Tương Trúc 湘竹
Thọ Am
Hạ Thái 贺泰
chợ Xuôi
Nhuy Khê 蘂溪
Duyên Trường 延長
Phố Sang
THƯỢNG-PHÚC 上福
Văn Giáp 文甲
Bình Vọng
chợ Bằng

程録要畧 96

回京日程
lượt về (交州東地志)

昇竜城東南门 - Thăng Long - Cửa Đông Nam

178

驛亭四岐路 明昭亭 - Ngã Tư Dịch đình Minh Chiêu

183

貢秀美 - Cống Tú Mỹ (1,15)

187

欽天站貢 - Cống chiếm Khâm Thiên (1,15)

491

金華潭貢 - Cống Đầm Kim Hoa (1,2)

106

土城塢门 - Cửa Ô thành đất

325

外貢 - Cống Ngoài (2,2)

480

芳烈社 - Xã Phương Liệt

449

黄梅驛 坦夫一百 - Trạm Hoàng Mai (100 phu)

99

盛烈貢 - Cống Thịnh Liệt (2,32)

1002,29

橋仙貢 - Cống Cầu Tiên (2,2)
Chung Đầm Sét (㙮壚湖)

3.057

湘竹市, 鄚庵 - Tường Trúc Chợ Âm

840

延長市, 鄚庯床 - Duyên Trường Chợ Phố Sàng

1818

chùa Bà
文甲店 - Điếm Văn Giáp

341

平望市 鄚平 - Bình Vọng Chợ Bằng

河中 2.224 - Điếm Hà Trung (tả cửa Đ.N)

廣明亭 - Quảng Minh đình

金蓮塢 - Ô Kim Liên

四岐貢望 - Ngã Tư Cống Vọng

河梅 - Đ. Hà Mai (X. Hoàng Mai)

館仙 - Quán Tiên X. Thịnh Liệt

貢跬越 - Cống Giát (Văn Điển)

屯頼塲 - Mẹp Voi Đồn

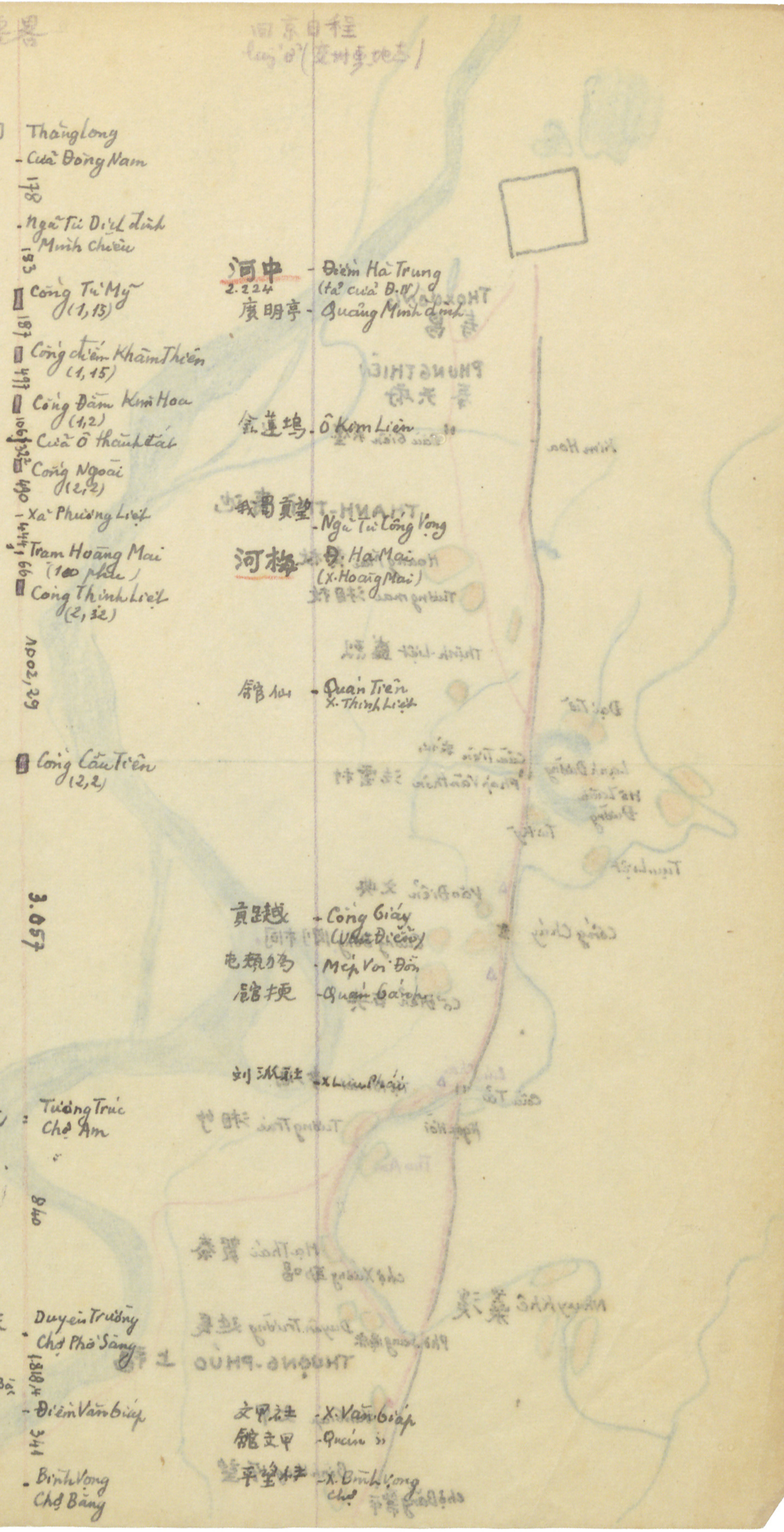
館梗 - Quán Gánh

劉派社 - X. Liêu Phái

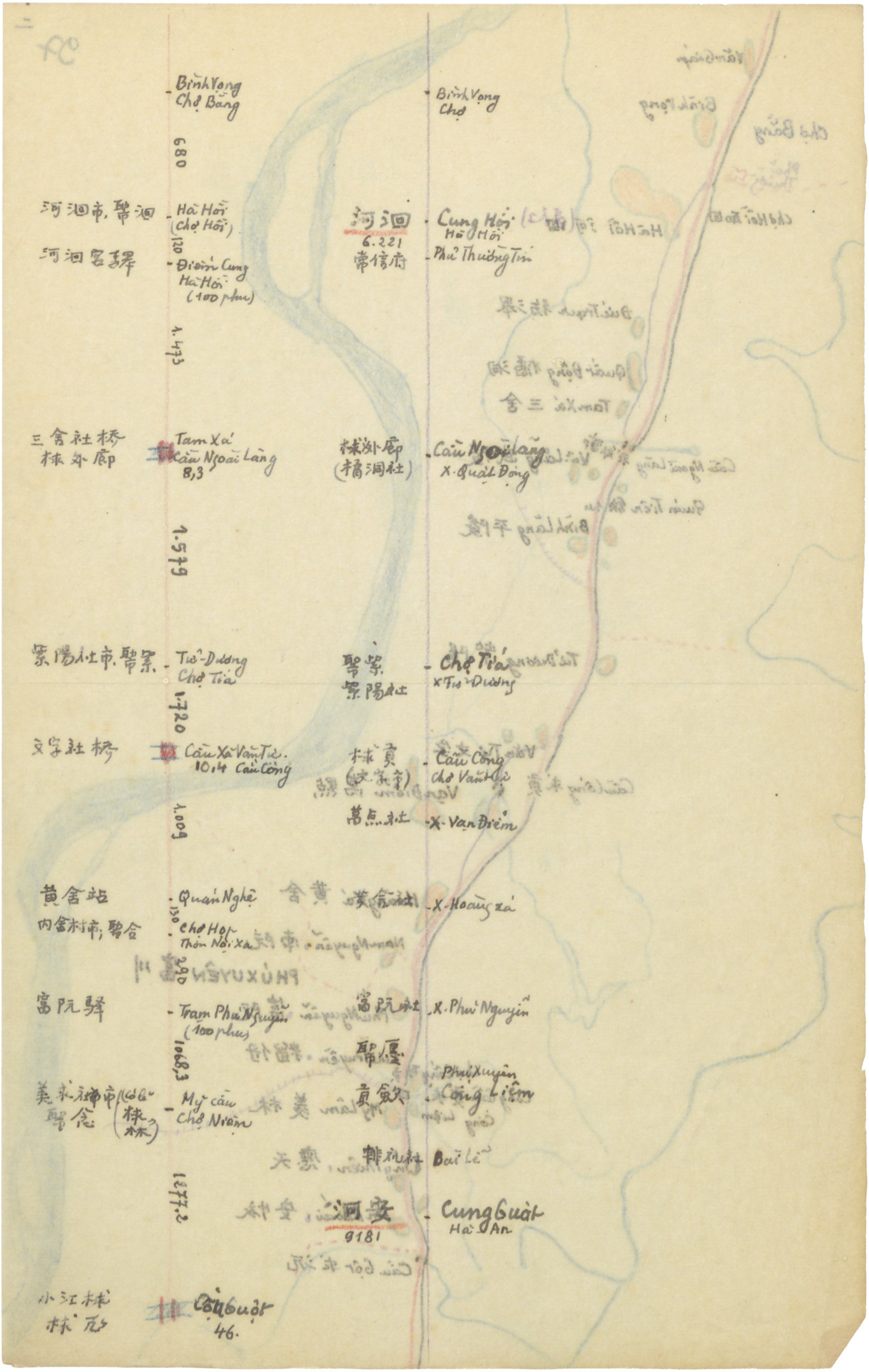
文甲社 - X. Văn Giáp

館文甲 - Quán "

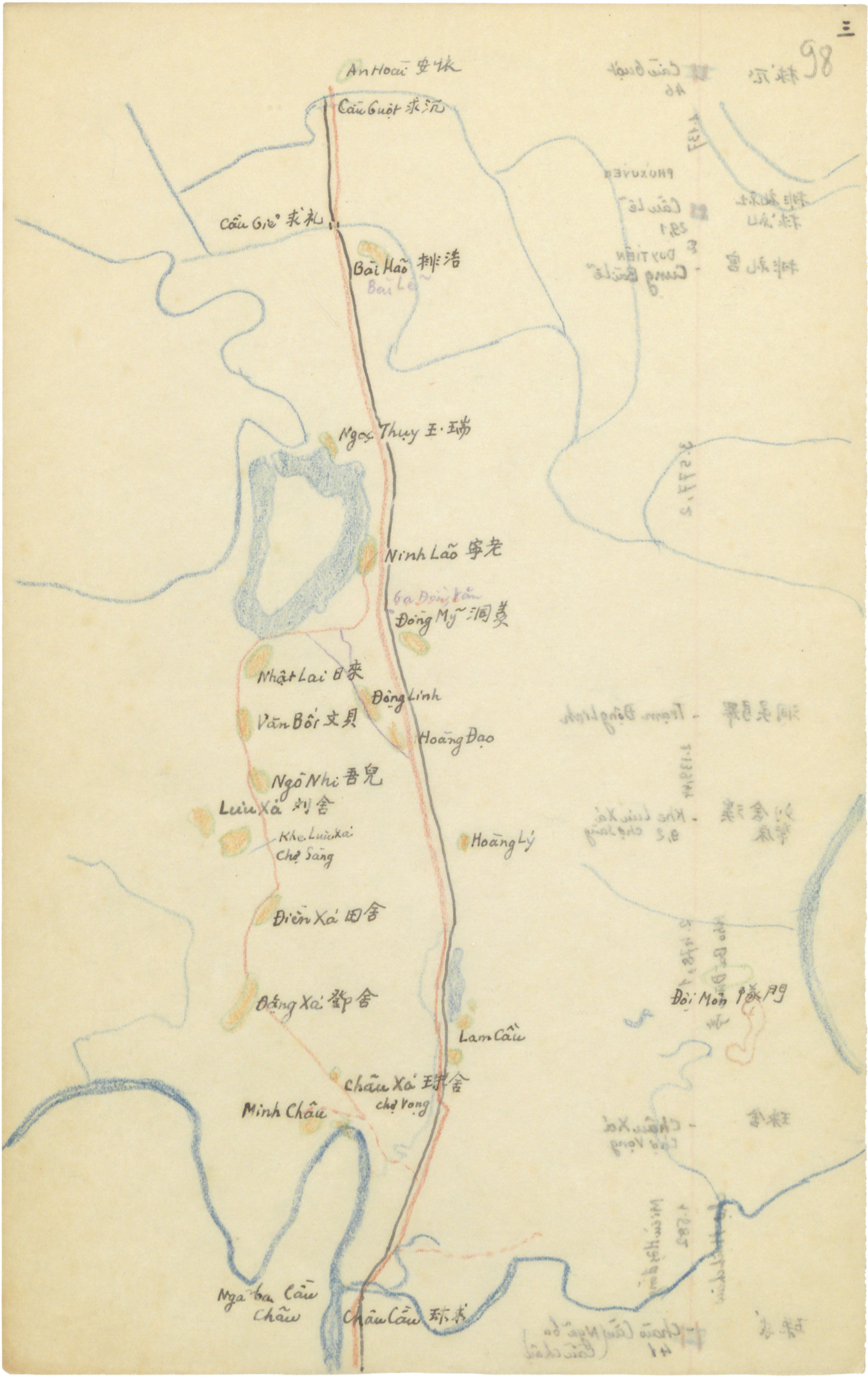
平望社 - X. Bình Vọng chợ




Văn Giáp
Bình Vọng
Chợ Bằng
Chợ Hôi
Hà Hồi 河洄
Đức Trạch
Quất Động 橘洞
Tam Xá 三舍
Cầu Ngoại Lãng
Vũ Lăng 武陵
Quán Tiên
Bình Lăng 平陵
Tử Dương 紫陽
Văn Tự 文字
Cầu Lồng
Vạn Điểm 萬點
Hoàng Xá 黃舍
Nam Nguyễn 南阮
PHÚ XUYÊN 富川
Phú Nguyễn 富阮
Lưu Truyền
Chợ Cống
Cống Cầu
Cống Liệm
Mỹ Lâm 美林
Ứng Thiên 應天
An Khoái 安快
Cầu Gột



二
Bình Vọng
Chợ Bằng
680
Bình Vọng
Chợ
河洄市, 舖洄
Hà Hồi
(Chợ Hồi)
河洄
6.221
Cung Hồi
Hà Hồi
120
河洄客驛
Điếm Cung
Hà Hồi
(100 phu)
常信府
Phủ Thường Tín
1.473
三舍社橋
林外廊
Tam Xá
Cầu Ngoại Lãng
8,3
林外廊
(稿洞社)
Cầu Ngoại Lãng
X. Quất Động
1.579
紫陽社市, 舖紫
Tử Dương
Chợ Tía
舖紫
紫陽社
Chợ Tía
X Tử Dương
1.720
文字社橋
Cầu Xá Văn Tự
10,4 Cầu Công
林貢
Cầu Công
Chợ Văn Tự
萬点社
X. Vạn Điểm
1.009
黃舍站
Quán Nghệ
130
黃舍社
X. Hoàng xá
内舍村市, 舖合
Chợ Hợp
Thôn Nội Xá
PHÚ XUYÊN
富阮驛
Trạm Phú Nguyễn
(100 phu)
富阮社
X. Phú Nguyễn
1068,3
舖匽
Phú Xuyên
貢斂
Công Liêm
美求神市
舖念
Mỹ cầu
Chợ Niệm
排祝社
Bái Lễ
1277,2
河安
9181
Cung Guột
Hà An
小江林
林瓦
Cầu Guột
46.


An Hoài 安怀
Cầu Guột 求沉
Cầu Giẽ 求礼
Bài Hạo 排浩
Bài Lê
Ngọc Thụy 玉·瑞
Ninh Lão 寧老
Ga Đồng Văn
Đồng Mỹ 洞美
Nhật Lai 日来
Đồng Linh
Văn Bối 文貝
Hoàng Đạo
Ngô Nhi 吾兒
Lưu Xá 刘舍
Khe Lưu Xá
Chợ Sàng
Hoàng Lý
Điền Xá 田舍
Đặng Xá 鄧舍
Đồi Môn 隊門
Lam Cầu
Châu Xá 球舍
chợ Vọng
Minh Châu
Ngã ba Cầu Châu
Châu Cầu 球求

株𠀧 — Cầu Guột 46

1.137

PHỦ XUYÊN

排礼社 / 株礼 — Cầu Lễ 29,1

DUY TIÊN

排礼宮 - Cung Bài Lễ

3.577,2

洞灵驛 - Trạm Đồng Linh

2.139,4

刘舍溪 / 𢄂床 - Khe Lưu Xá 9,2 chợ Sáng

2.478,1

Kho Bà Đình

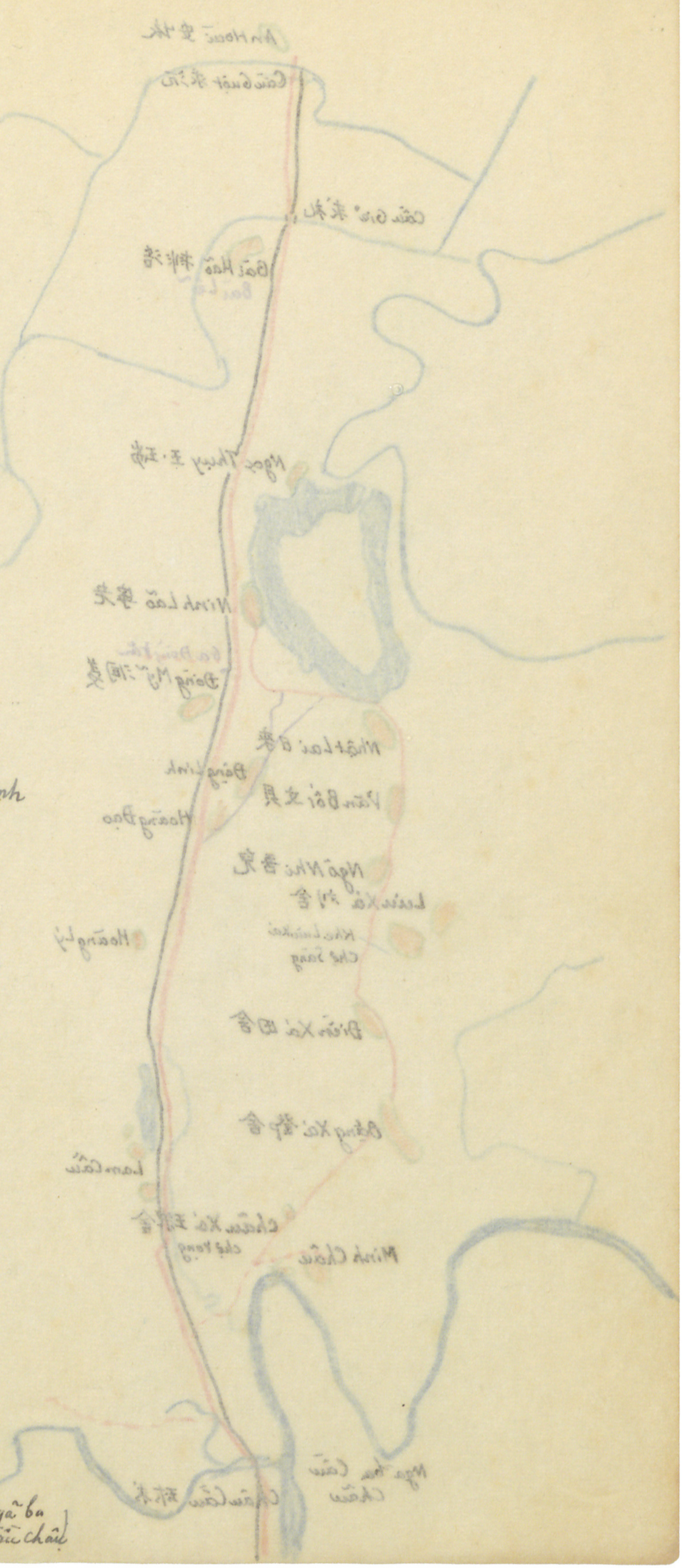
珠舍 - Châu Xá chợ Vọng

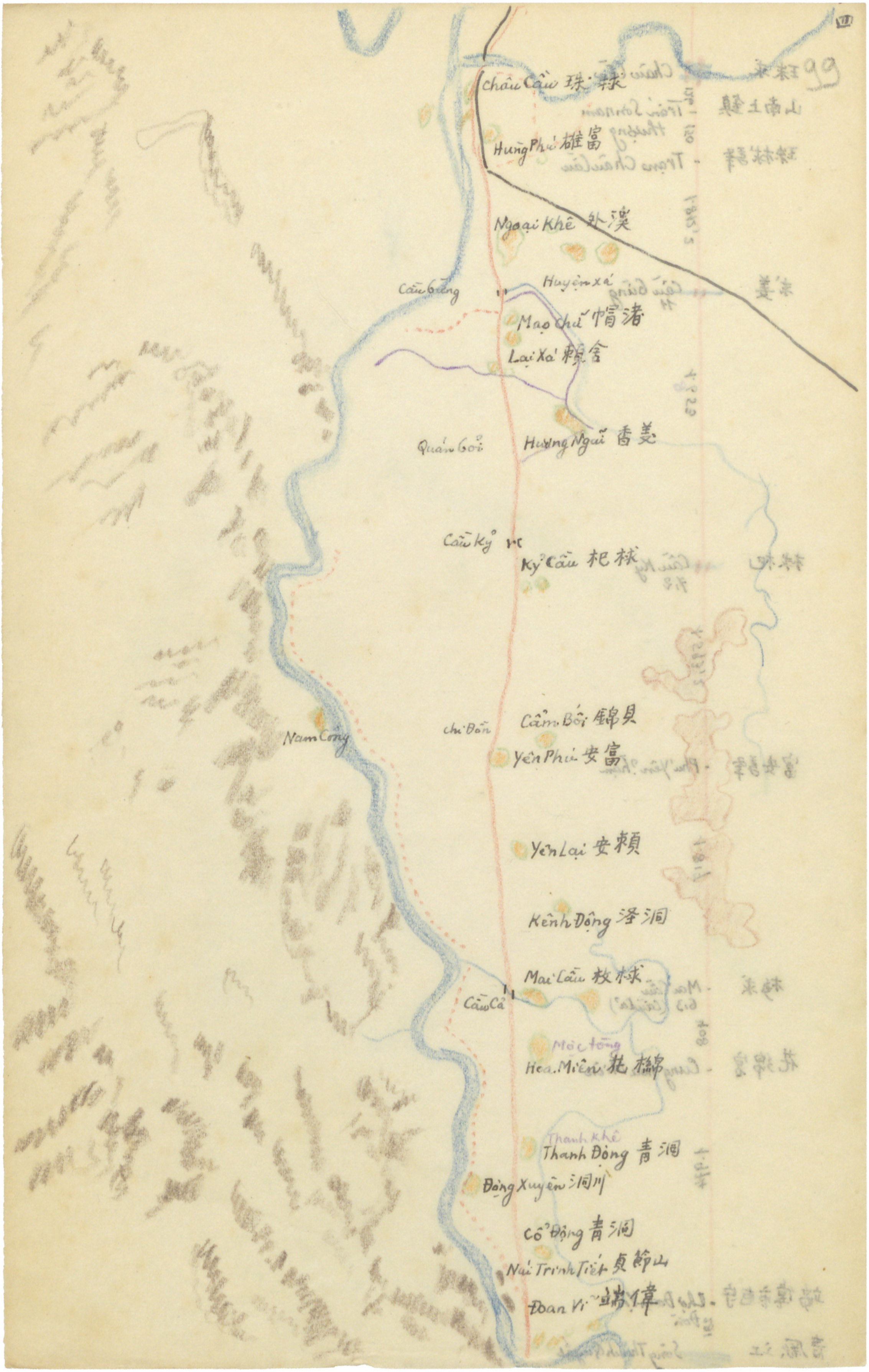
1.582

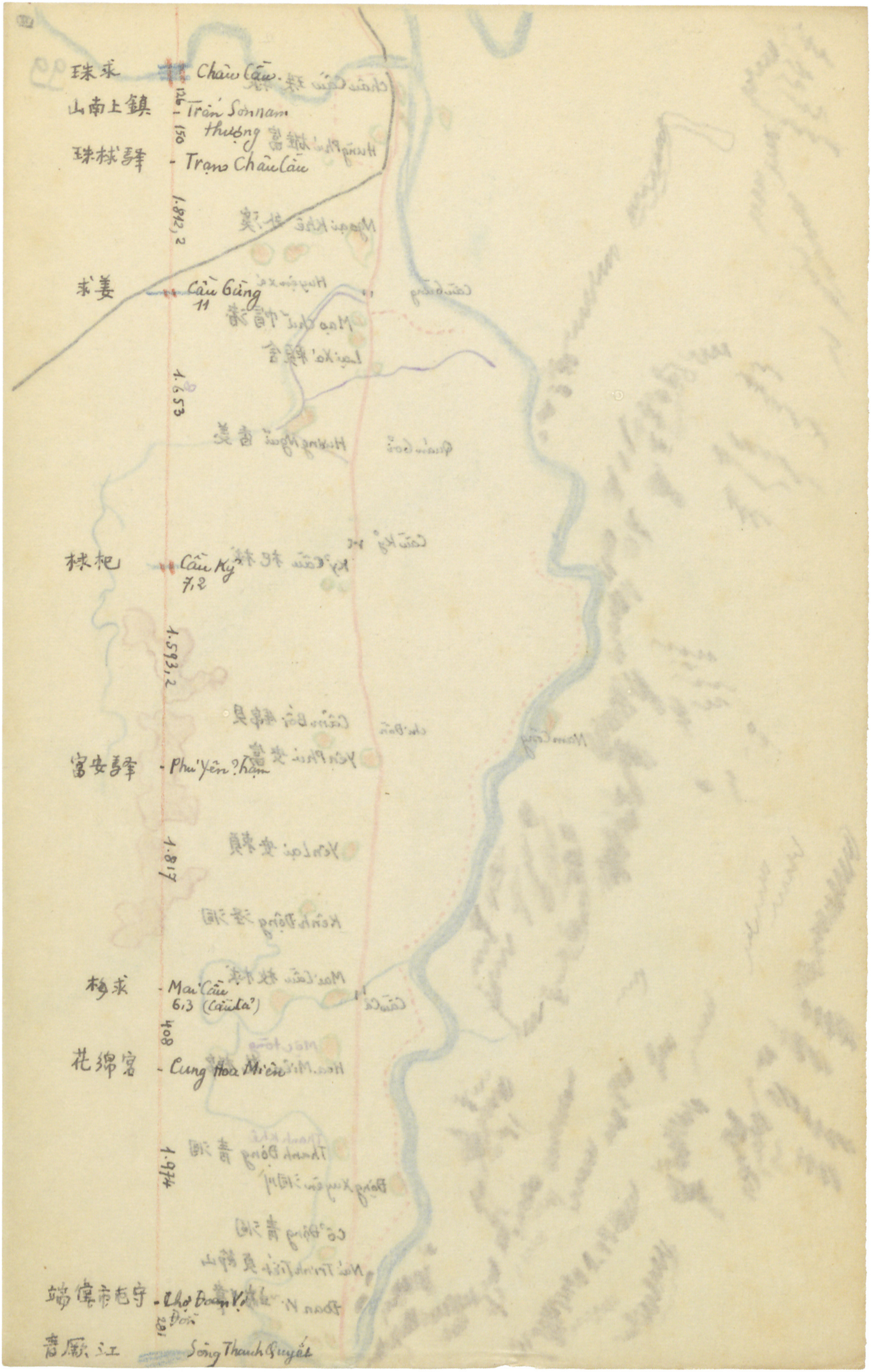
Miếu Hội đồng

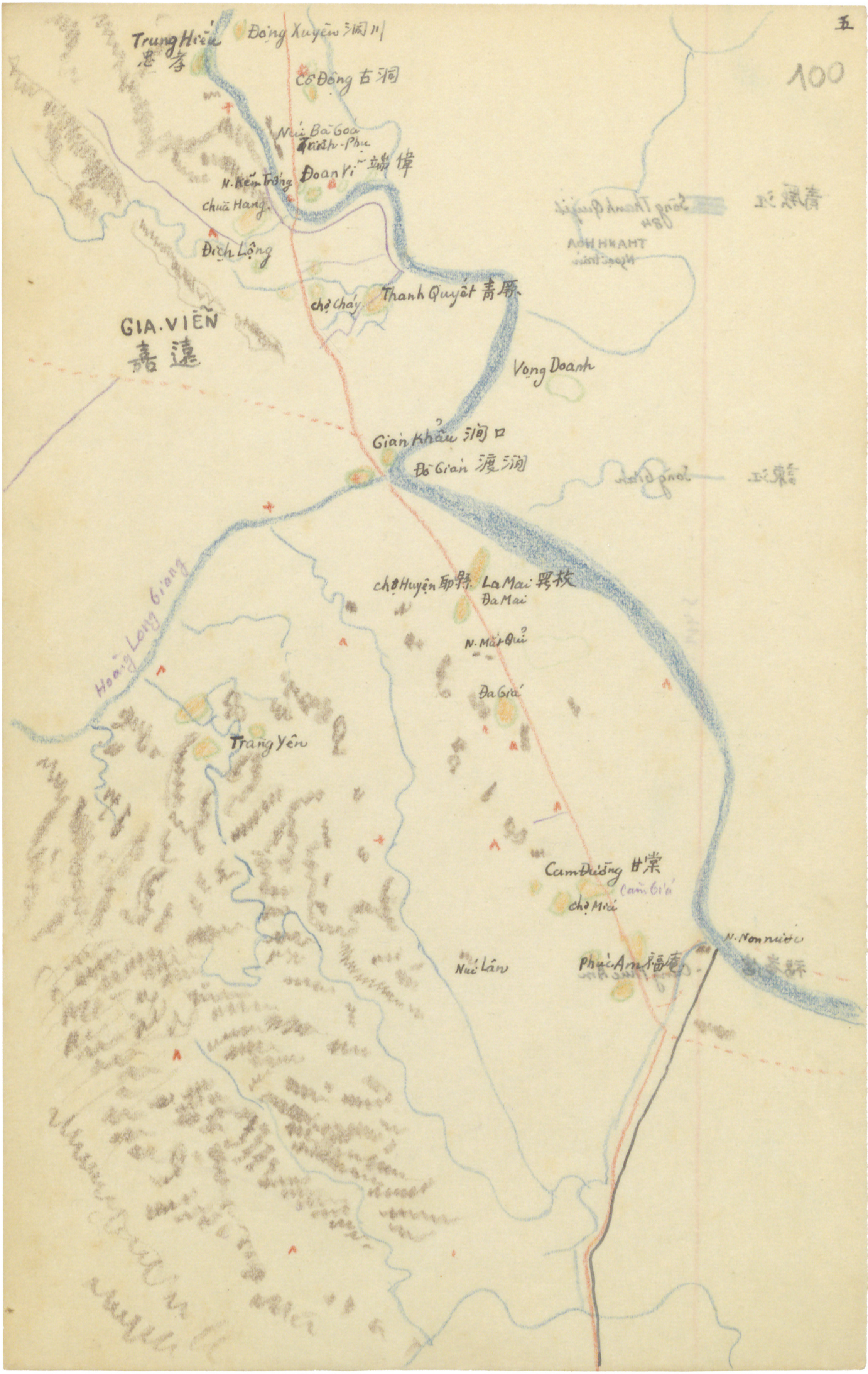
Chợ Minh Châu

珠求 - Châu Cầu 41 (Ngã ba Cầu Châu)



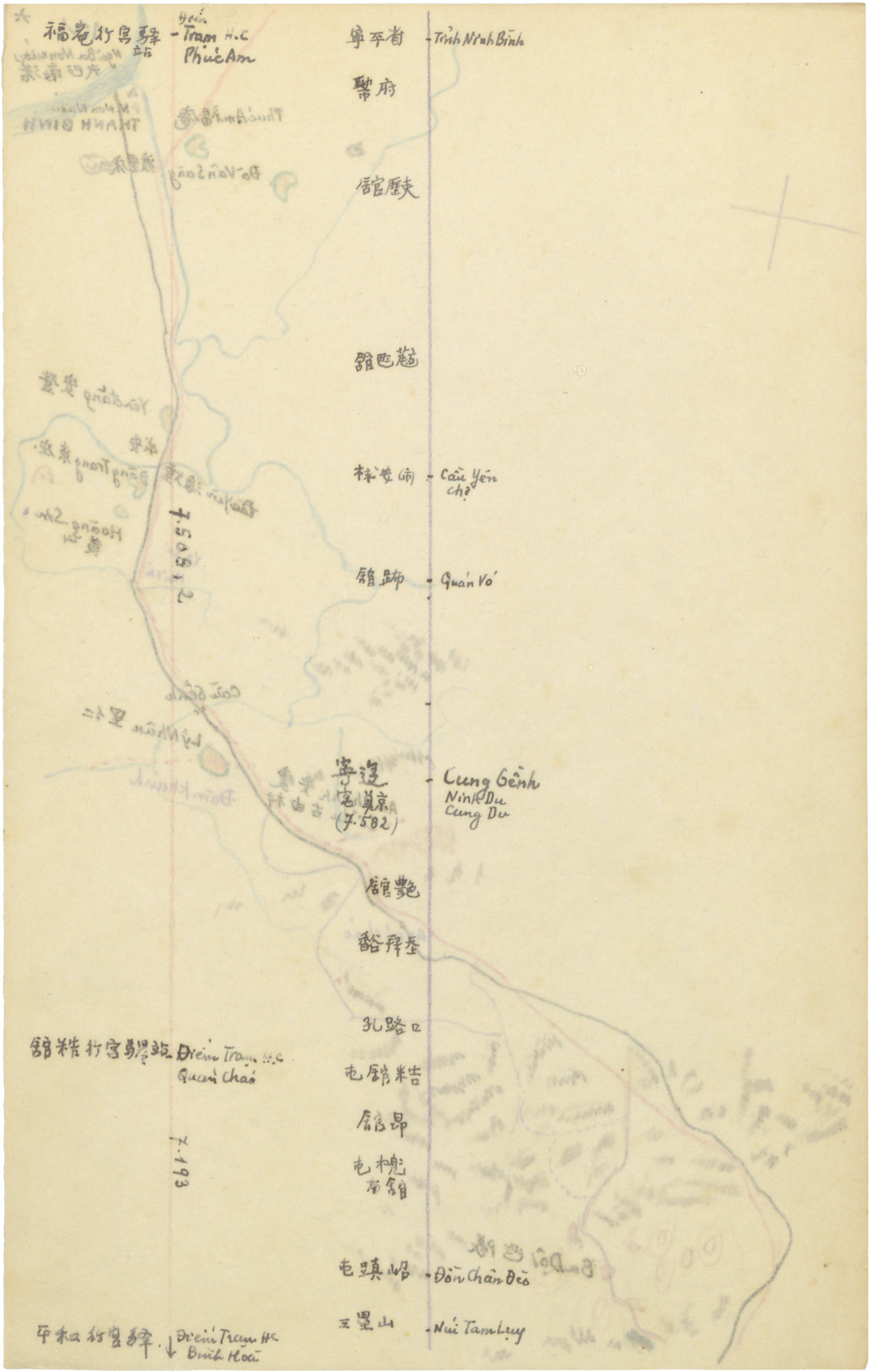

四
Châu Cầu 珠梂
Hùng Phú 雄富
Ngoại Khê 外溪
Huyện xá
Cầu Giềng
Mạo Chử 帽渚
Lại Xá 賴舍
Quán Gỏi
Hương Ngãi 香美
Cầu Kỷ
Kỷ Cầu 杞梂
Cẩm Bối 錦貝
chi Đôn
Yên Phú 安富
Nam Công
Yên Lại 安賴
Kênh Động 涇洞
Mai Cầu 枚梂
Cầu Cả
Mộc tòng
Hoa Miên 花棉
Thanh Khê
Thanh Động 青洞
Động Xuyên 洞川
Cổ Động 青洞
Núi Trinh Tiết 貞節山
Đoan Vĩ 端偉


珠求 Châu Cầu
126
山南上鎮 Trấn Sơn nam thượng
150
珠梂驛 Trạm Châu Cầu
1.842,2
求姜 Cầu Gừng
11
1.653
梂杞 Cầu Kỳ
7,2
1.593,2
富安驛 Phú Yên ? Trạm
1.817
梅求 Mai Cầu
6,3 (Cầu Đá?)
408
花綿宮 Cung Hoa Miên
1.974
281
清厥江 Sông Thanh Quyết


Trung Hiếu 忠孝
Động Xuyên 洞川
Cổ Đông 古洞
Núi Bà Goa
Trinh-Phụ
Đoan Vĩ 端偉
N. Kẽm Trống
Chùa Hang
Địch Lộng
Thanh Quyết 青厥
chợ Cháy
GIA.VIỄN
嘉遠
Vọng Doanh
Gián Khẩu 澗口
Đò Gián 渡澗
Hoàng Long Giang
chợ Huyện
La Mai
Đa Mai
N. Mắt Quỉ
Đa Giá
Tràng Yên
Cam Đường 甘棠
Cam Giá
chợ Mới
N. Non nước
Phúc Am 福庵
Núi Lân


五
100
青厥江 Sông Thanh Quyết
84
THANH HOA
Ngoại trấn
Trung Hiếu
Thanh Quyết 青厥
GIA.VIỄN
嘉遠
諫江 Sông Gián
福庵宮 - Cung Phúc Am

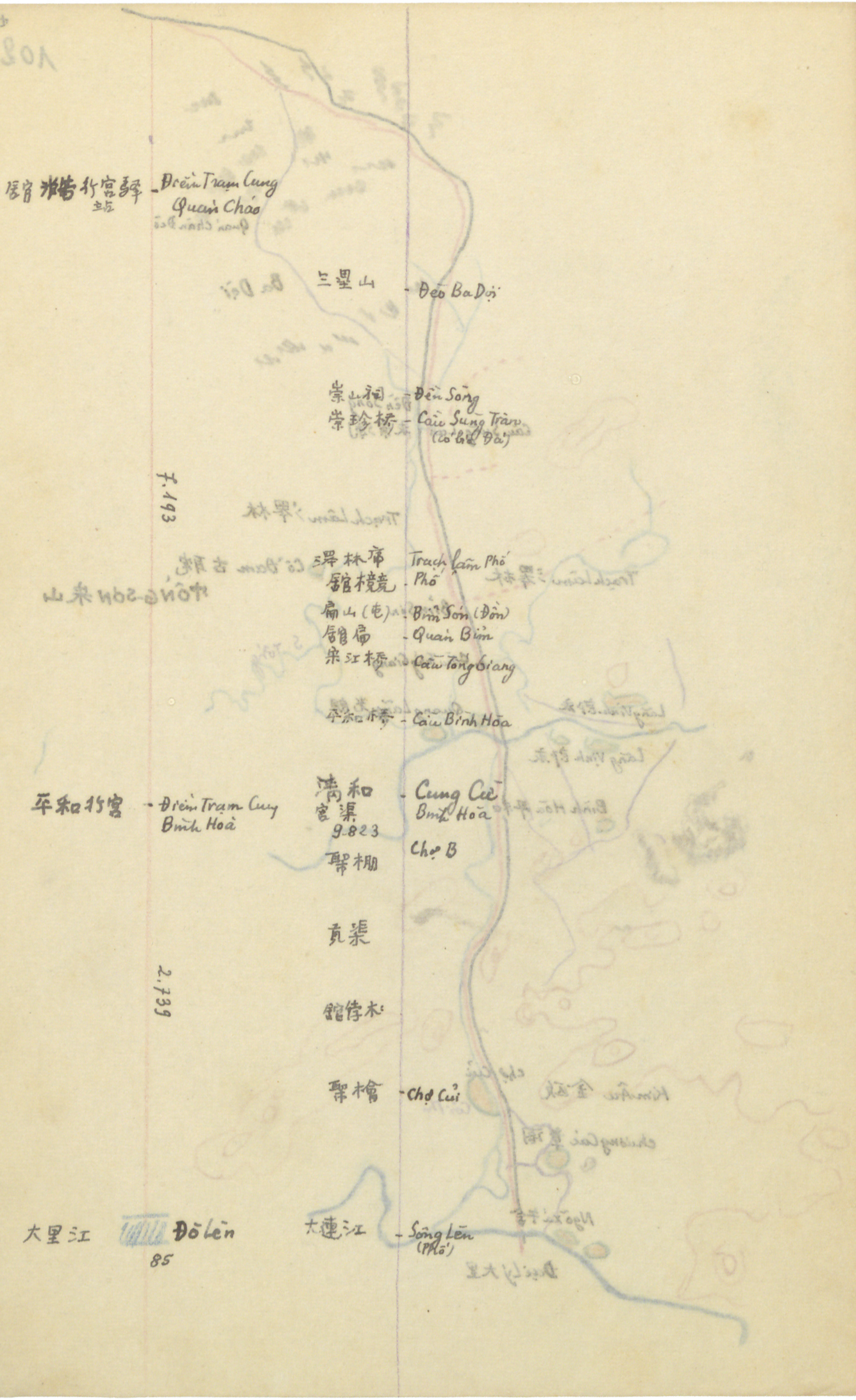

Ngã Ba Non nước
我巴嶽渃
N. Non Nước
THANH BINH
Phúc Am 福庵
Đò Văn Sàng 渡
Yênđăng 安登
求安
Đông Trang 東庄
Đò Yên 渡煙
Hoàng Sơn 黄山
Cầu Gềnh
Lý Nhân 里仁
An Khánh 安慶
Cổ du 古由村
Ba Dội 巴隊



福菴行宮驛站
Điếm Trạm H.C Phúc Am
寧平省
Tỉnh Ninh Bình
黎府
Phúc Am
Đỗ Văn Sang
Yên Đông
Đồng Trang
Đò Yên
Hoàng Sơn
7.582
Cầu Yên chợ
Quán Vó
Cầu Gềnh
Lý Nhân
Đôn Khánh
Cung Gềnh
Ninh Du
Cung Du
(7.582)
孔路口
館粘行宮驛站
Điếm Trạm H.C Quán Cháo
7.193
屯頭峼
Đồn Chân Đèo
三里山
Núi Tam Lụy
平和行宮驛
Điếm Trạm H.C Bình Hoà

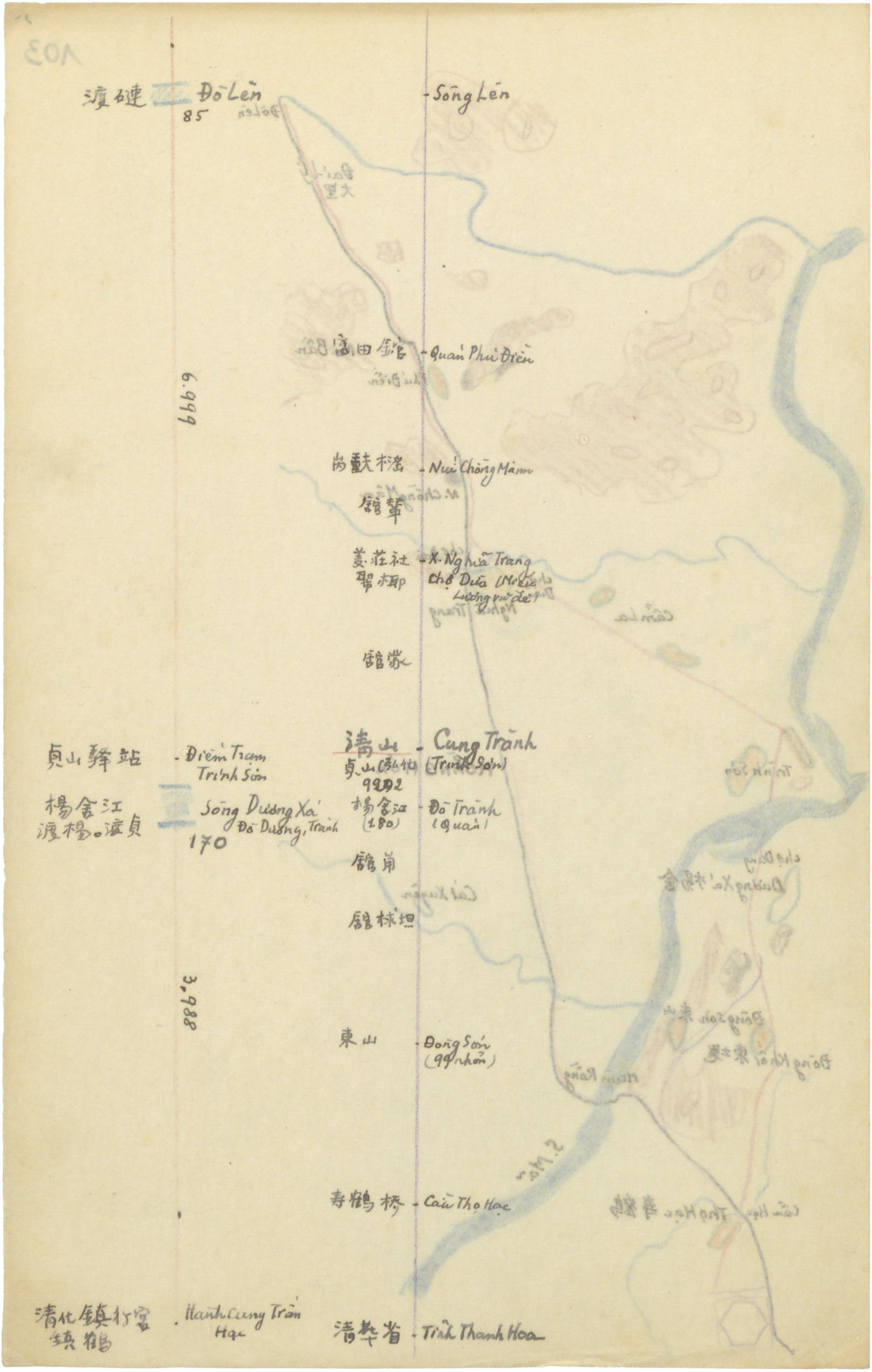


Quan Chân Đèo
Ba Dội
Đền Sòng
Cầu Sung-Lan
Trạch Lâm 澤林
Cô Đam 古耽
TỐNG-SƠN 宋山
Trạch Lâm 澤林
Bỉm Sơn
Cầu Tống Giang
Quang Lãng 光朗
Lãng Vịnh 郎永
Lãng Vịnh 郎永
Bình Hòa 平和
Chợ Củi
Kim Âu 金歐
chương Cai
Ngò Xá 午舍
Đại Lý 大里

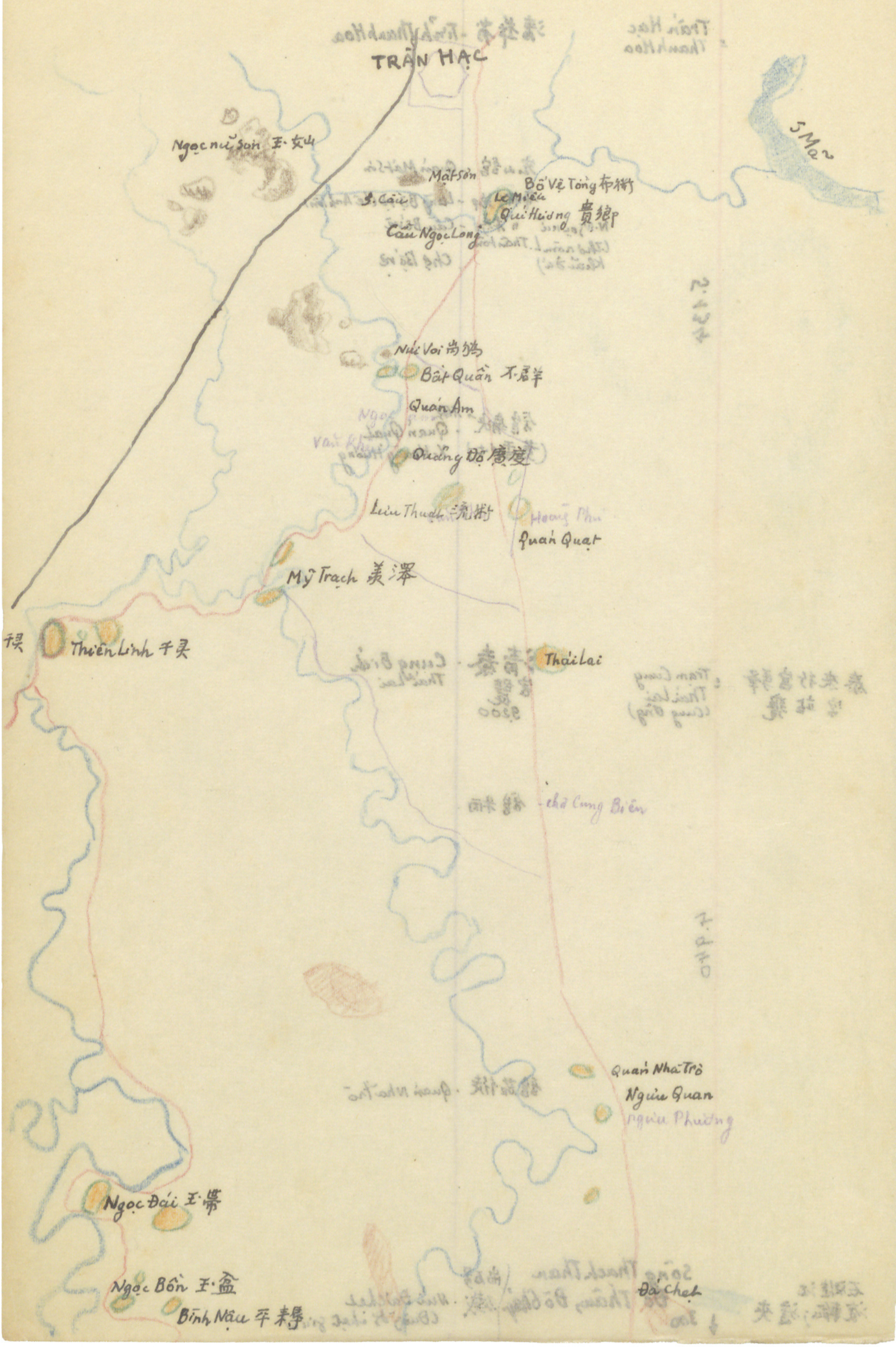


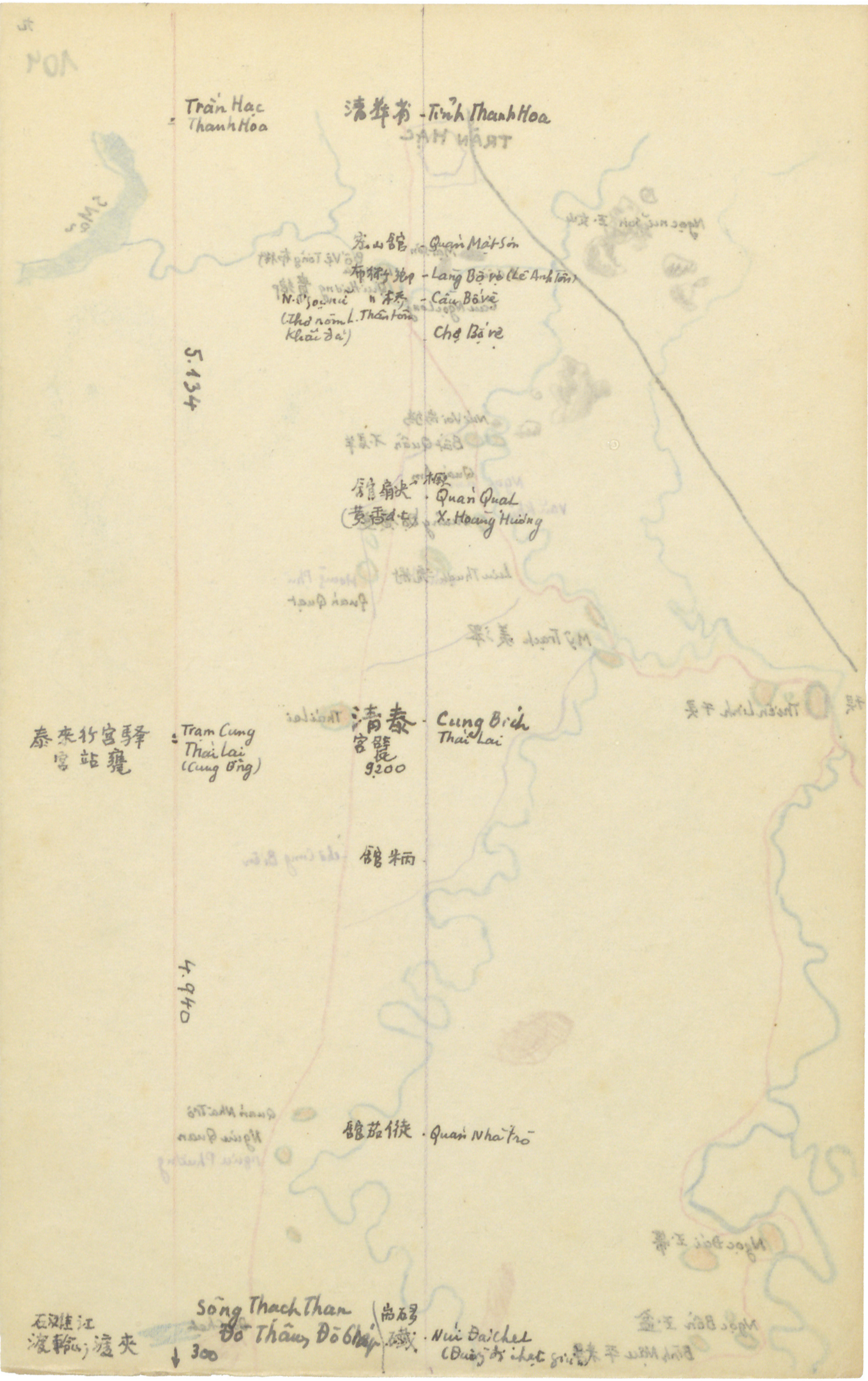
館 行宮驛 - Điếm Trạm Cung Quán Cháo
三望山 - Đèo Ba Dội
崇山祠 - Đền Sòng
崇珍橋 - Cầu Sung Trân (Cổ Đá Dài)
f.193
澤林庯 Trạch Lâm Phố
館 - Phố
扁山(屯) - Bỉm Sơn (Đồn)
館扁 - Quán Bỉm
宋江橋 - Cầu Tống Giang
平和橋 - Cầu Bình Hòa
平和行宮 - Điếm Trạm Cung Bình Hoà
Cung Cừ Bình Hòa
9.823
Chợ B
2.739
聚檜 - Chợ Củi
大里江 Đò Lèn 85
大漣江 - Sông Lèn (Phố)


Đô Lên
Đại-lý 大里
Núi Bân
Phú Điền
N. Chồng Mâm
chợ Đưa
chợ Dưa
Cẩm La
Nghĩa Trang
HOẰNG HÓA
Trinh Sơn
chợ Dàng
Dương Xá 楊舍
Cát Xuyên
Đông Sơn 東山
Đông Khối 東塊
Hàm Rồng
S. Mã
Cầu Hạc
Thọ Hạc 壽鶴



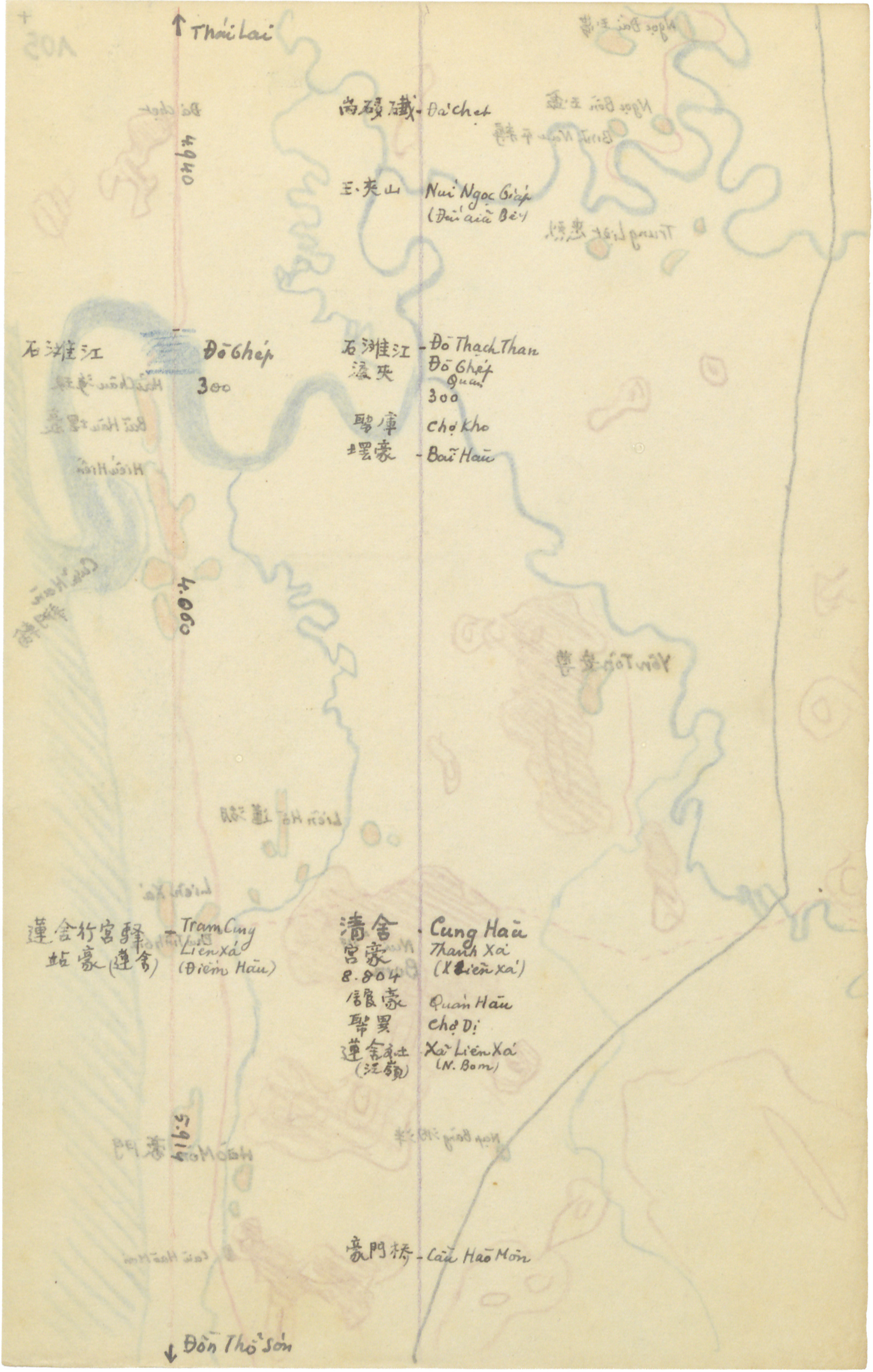
A03
渡𫝛
Đò Lèn
85
Sông Lèn
Quán Phú Điền
6.999
Núi Chông Mâm
X. Nghĩa Trang
Chợ Dừa
Cung Trành
(Trành Sơn)
貞山驛站
Điếm Trạm Trành Sơn
楊舍江
渡楊。渡貞
Sông Dương Xá
Đò Dương, Trành
170
Đò Trành
(Quán)
3,988
東山
Đông Sơn
寿鹤桥
Cầu Thọ Hạc
S. Mã
清化鎮行宫
鎮鹤
Hành Cung Trấn Hạc
清华省
Tỉnh Thanh Hoa


TRẦN HẠC
Ngọc nữ sơn 玉女山
Mật Sơn
Bố Vệ Tổng
Lê Miếu
Quí Hương 貴鄉
S. Cầu
Cầu Ngọc Long
S. Mã
Núi Voi
Bất Quần
Quán Âm
Quảng Độ 廣度
Lưu Thuận
Hoàng Phù
Quán Quạt
Mỹ Trạch 美澤
Thiên Linh 千灵
Thái Lai
chợ Cung Biên
Quán Nhà Trò
Ngưu Quan
ngưu Phương
Ngọc Đái 玉帶
Ngọc Bồn 玉盆
Bình Nậu
Đá Chẹt

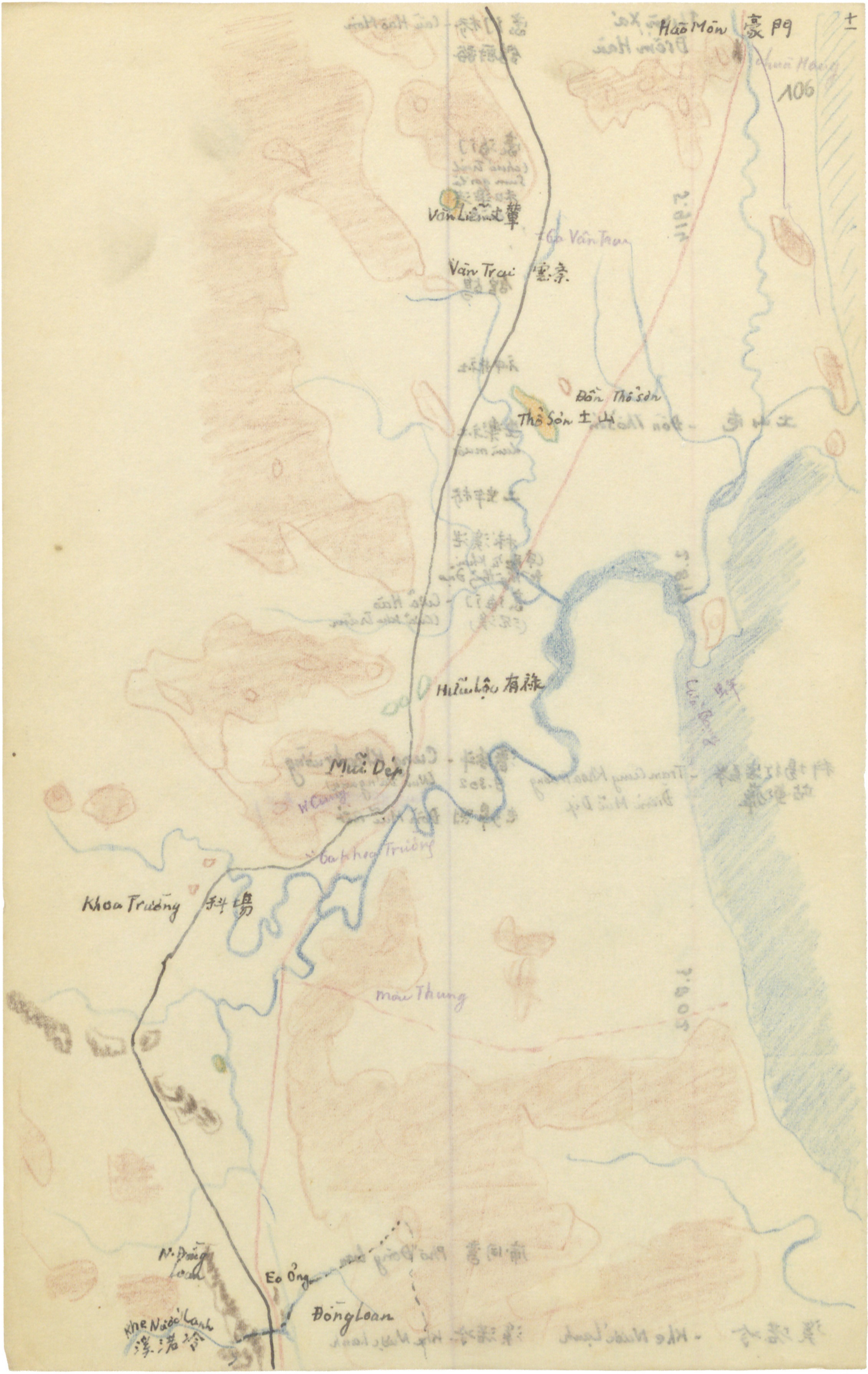


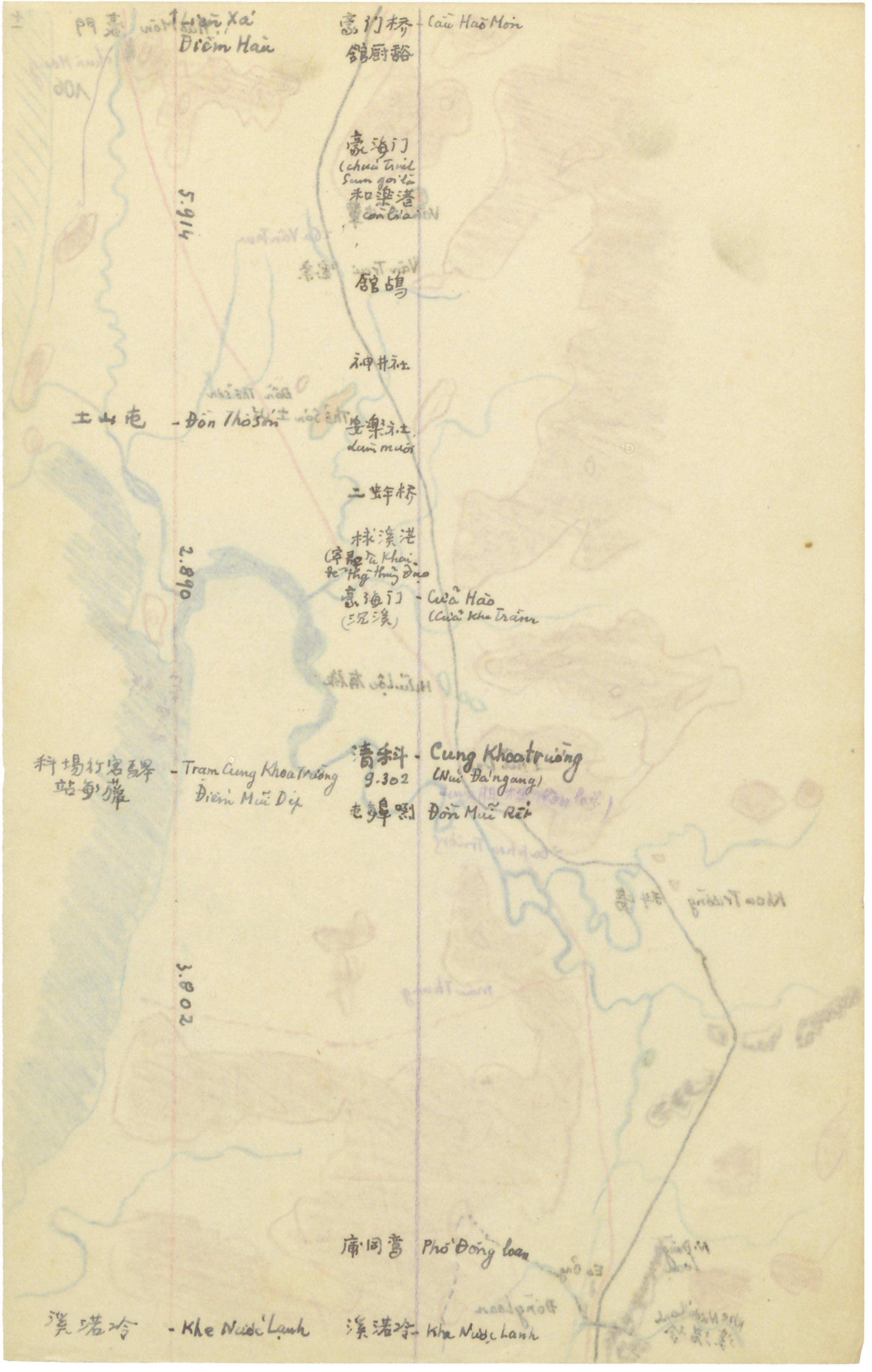
Trần Hạc
Thanh Hoa
清華省 - Tỉnh Thanh Hoa
TRẦN HẠC
Quán Mật Sơn
Làng Bộ vệ (Lê Anh Tôn)
Cầu Bồ vệ
(Thơ nôm L. Thần tôn
Khải đài)
Chợ Bộ vệ
5.134
Quán Quạt
X. Hoàng Hương
Mỹ Thạch 美澤
清春宮
Cung Bích
Thái Lai
9.200
Trạm Cung
Thái Lai
(Cung Ông)
4.940
Quán Nhà trò
Sông Thạch Than
Đò Thầu, Đò Chày
石漢江
300
Núi Đai chel


Thái Lai
Ngọc Đại
Ngọc Bồn
Bình Nậu
Trung Liệt 忠烈
Đá Chẹt
Hải Châu 海珠
Bãi Hàu
Hiếu Hiền
Cửa Hàn
Yên Tôn 安尊
Liên Hồ 蓮湖
Liên Xá
Phú Tịnh Gia
Núi Bom
327
Nạp Bằng
Hào Môn 豪門
Cầu Hào Môn



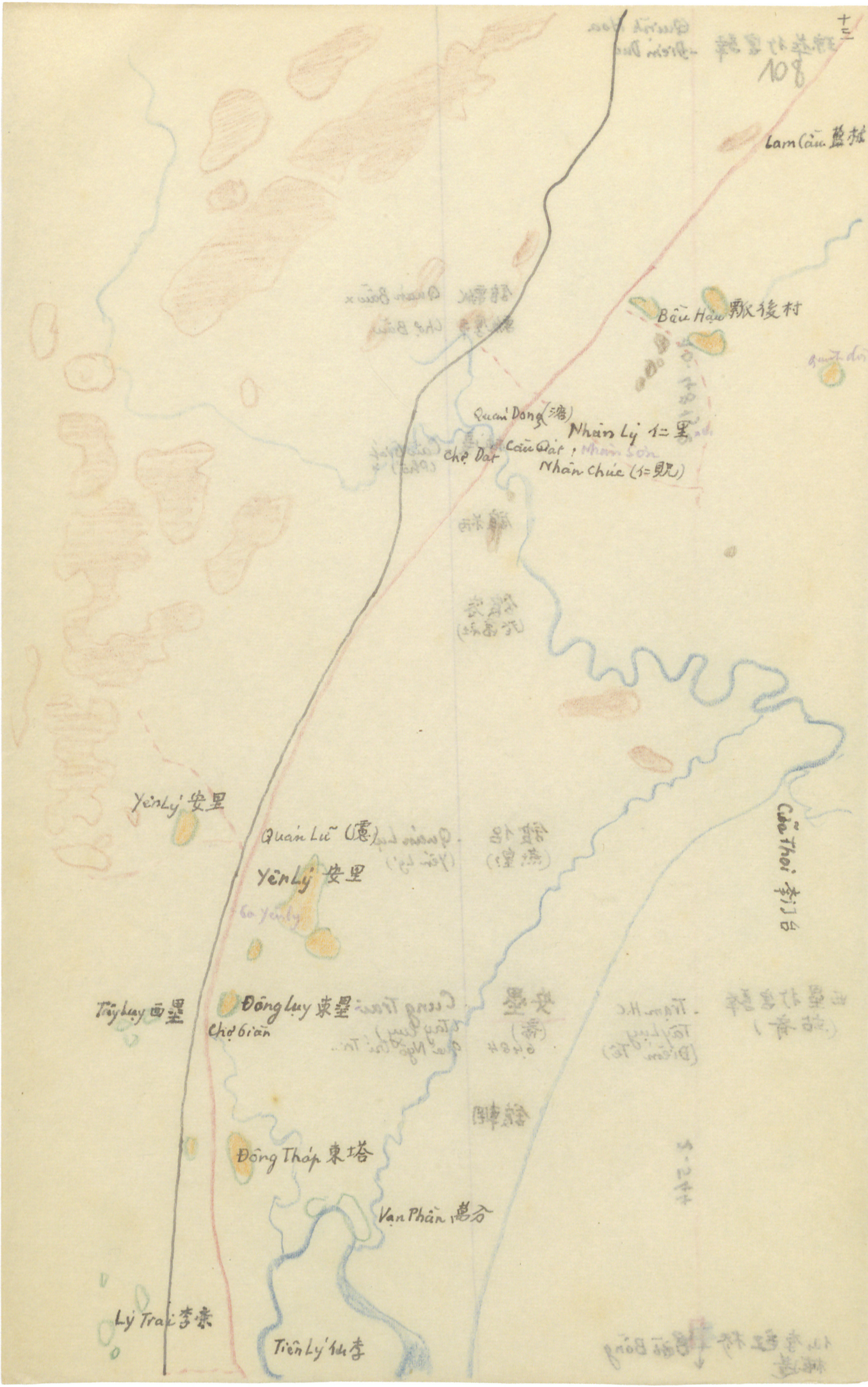
↑ Thái Lai
尚碳礦 - Đá chet
4940
王夾山 Núi Ngọc Giáp
(Đồi aia Bèy
石灘江 Đồ Ghép
300
石灘江 - Đồ Thạch Than
渡夾 Đồ Ghép
Quan
300
墅庫 Chợ Kho
堢豪 - Bãi Hào
4.060
蓮舍竹宮驛 - Trạm Cung
站豪(蓮舍) Liên Xá
(Điếm Hào)
清舍 · Cung Hào
宮豪 Thanh Xá
8.804 (Xã Liên xá)
館豪 Quán Hào
墅罢 Chợ Dị
蓮舍社 Xã Liên Xá
(泛嶺) (N. Bom)
5.916
豪門橋 - Cầu Hào Môn
↓ Đồn Thổ Sơn


Hào Môn 豪門
106
Vân Trại
Đền Thổ Sơn
Thổ Sơn 土山
Hữu Lộc 有祿
Mũi Dép
Khoa Trường 科場
Mâu Thung
Eo Ông
Đồng Loan
Khe Nước Lạnh
溪渃冷


Liên Xá
Điềm Hải
豪门桥 - Cầu Hào Môn
館厨谿
豪海门
和樂港
館鴣
神井社
土山屯 - Đồn Thổ Sơn
二蜂桥
豪海门 - Cửa Hào
(Cửa Khe Trầm)
5.914
2.890
3.802
清科 - Cung Khoatrường
9.302 (Núi Đá ngang)
- Trạm Cung Khoa Trường
Điềm Mũi Dép
Đồn Mũi Rết
Phố Đông loan
- Khe Nước Lạnh
Khe Nước Lạnh


Đồ Ông
Khe Nước Lạnh
Phan Đồn
Hoàng Mai 黄枚
Đồ Hoàng Mai 渡黄枚
Đồ Mang 渡汒
Hương Cần 香勤
Hương Cần 香勤
Mụ Thông
Cửa Cờn
Quỳnh Lâm 琼林
Quỳnh Hoa
Lam Cầu 藍梂

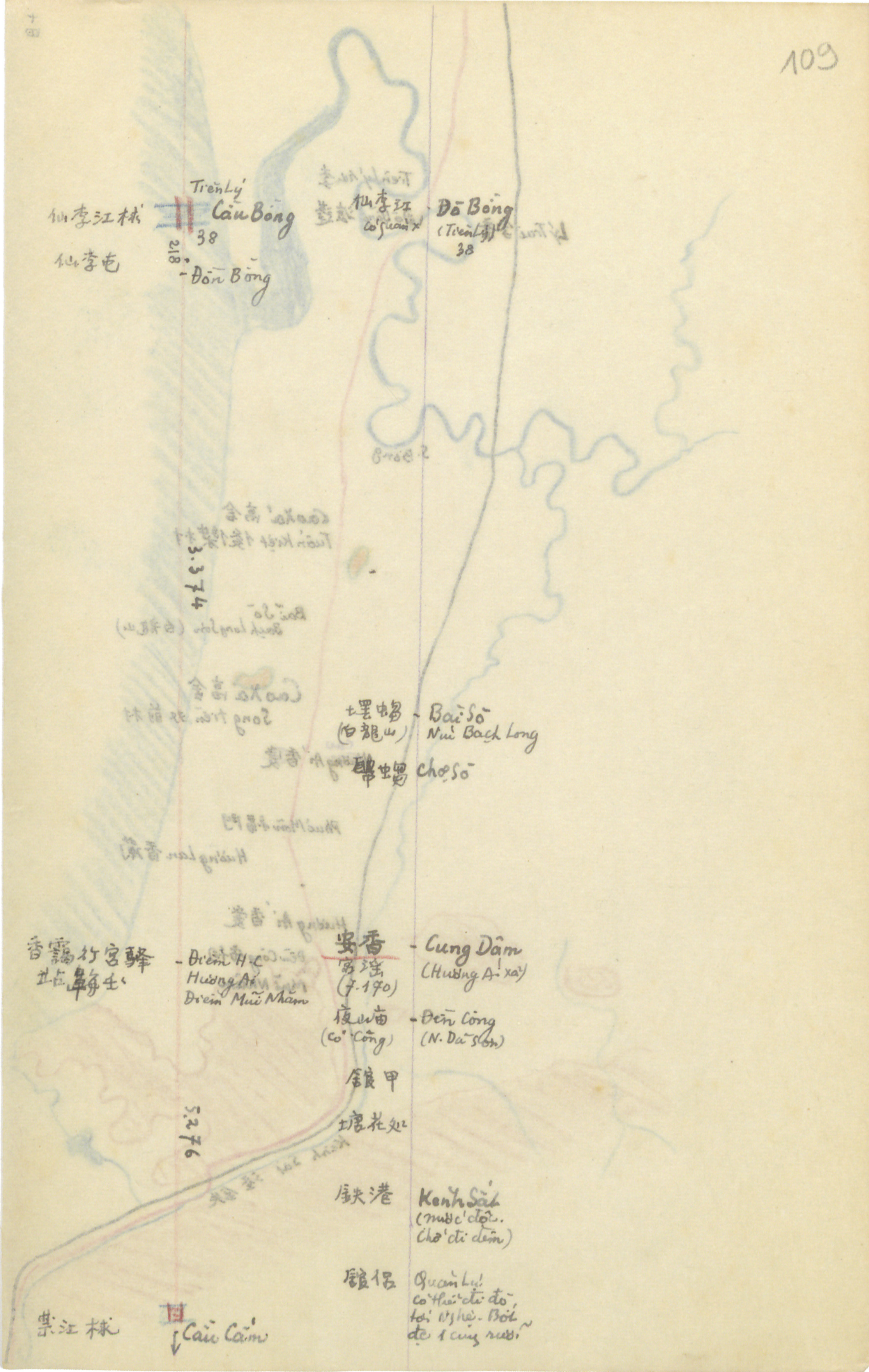

十二
107
Khe Nước Lạnh
500
Phân Đồn Đò Ông
Khe Nước Lạnh
Đồn Hang Giời
2.659
黄枚江
Sông Hoàng Mai
29
Chợ Bùng Mai
Quán "
Sông Bùng Mai
ở Đồn
2.318,2
赤土 Đất đỏ
安琼 Cung Đất đỏ
10.381
Điếm Hành Cung
Quỳnh Hoa
Điếm Duy
Đẫy thổ sơn
七星山
Thất tinh sơn
7 cái liền nhau
Huyện Quỳnh Lưu



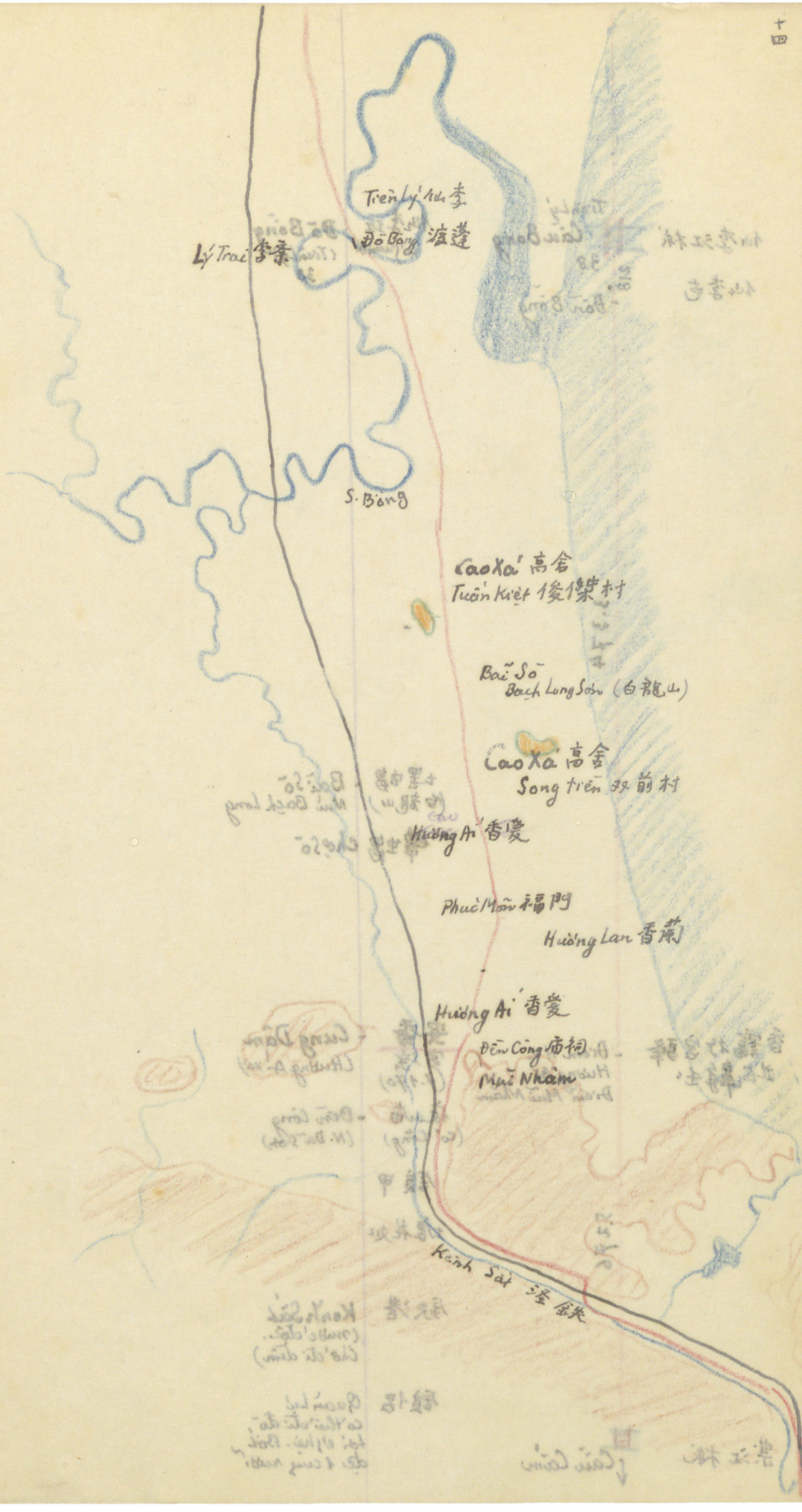
十二
108
Lam Cầu 藍椇
Bầu Hậu 瓝後村
Quán Dong (瀧)
Nhân Lý 仁里
Cầu Đất ; Nhân Sơn
Chợ Đất
Nhân Chúc (仁䂙)
Yên Lý 安里
Quán Lữ
Yên Lý 安里
Gò Yên Lý
Cửa Thơi 𨷯𠴓
Tây Lụy 西壘
Đông Lụy 東壘
Chợ Gián
Đông Tháp 東塔
Vạn Phần 萬分
Lý Trai 李豪
Tiên Lý 仙李



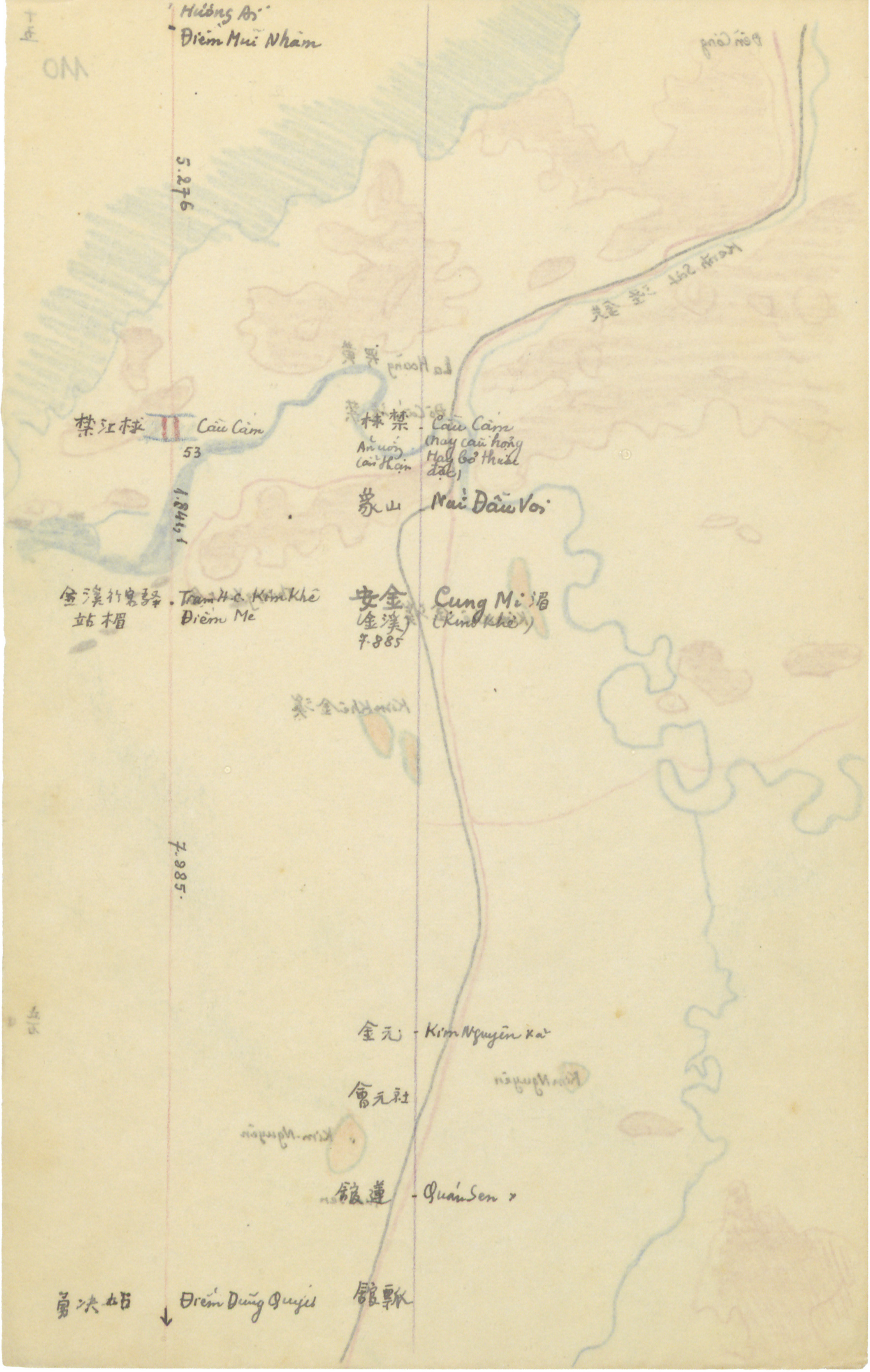
琼華行宮驛
Quỳnh Hoa
-Điếm Dui
館瓢 Quán Bầu ×
瓢厚市 Chợ Bầu
10.481,5
-Cầu Giát
(Phố) ×
館炳
館客
館侶
(燕里?)
Quán Lự
(Yến Lý)
西壘行宮驛
(站齐)
Trạm H.C
Tây Lũy
(Điếm Tê)
安壘
(帝)
6.484
Cung Trại
(Tây Lũy)
quê Ngô Trí Trí..
2.544
仙李虹桥
梂邊
Bông



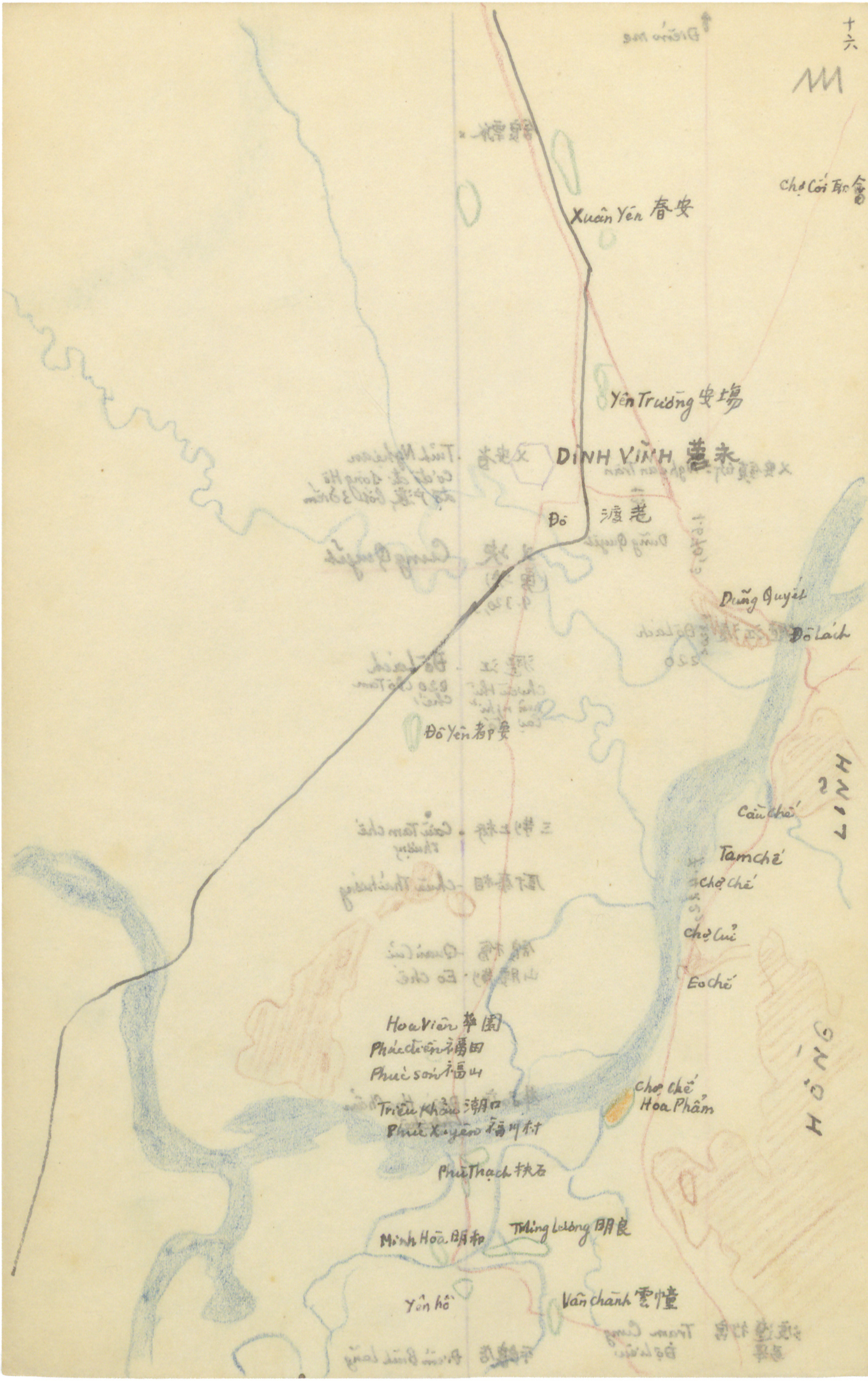
仙李江梂
仙李屯
Tiên Lý
Cầu Bồng
38
218
Đồn Bồng
仙李江
Cô Quan
Đò Bồng
(Tiên Lý)
38
3.3 7 4
墿蝎
(白龍山)
Bái Sồ
Núi Bạch Long
Chợ Sồ
香靄竹宮驛
Điếm H. C
Hương Ái
Điếm Mũi Nhầm
安香
(7.170)
Cung Dâm
(Hương Ái xã)
(Cô Công)
Đền Công
(N. Đá Sơn)
舖甲
5.2 7 6
Kênh Sắt
(nước độc.
Chờ đi đêm)
Quán Lù
có thể đi đò
tới Nghè. Bởi
để 1 cửa sưu
Cầu Cấm

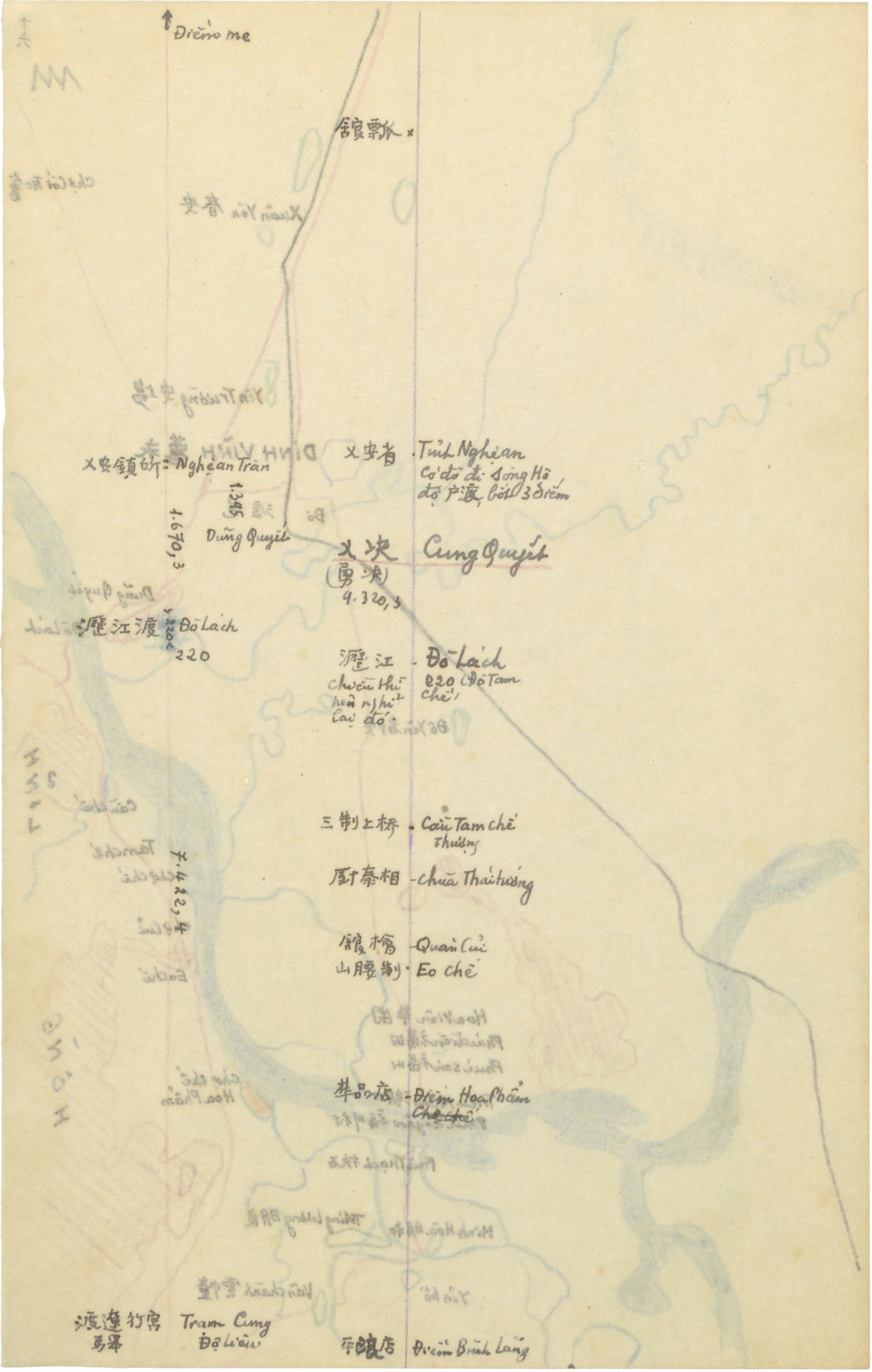

Tiên Lý 仙李
Đồ Bàng 渚蓬
Lý Trai 李寨
S. Bàng
Cao Xá 高舍
Tuấn Kiệt 俊傑村
Bãi Sỏ
Bạch Long Sơn (白龍山)
Cao Xá 高舍
Song Tiền 双前村
Hướng Ái 香愛
Phúc Môn 福門
Hướng Lan 香蘭
Hướng Ái 香愛
Đền Công 廟祠
Mũi Nhàm
Kênh Sắt 涇鉄


Đền Công
Kenh Sắt
La Hoàng
Đỗ Cầm
Thượng Xá
Kim Khê 金溪
Kim Khê 金溪
Kim Nguyên
Kim-Nguyên
Quán Sen

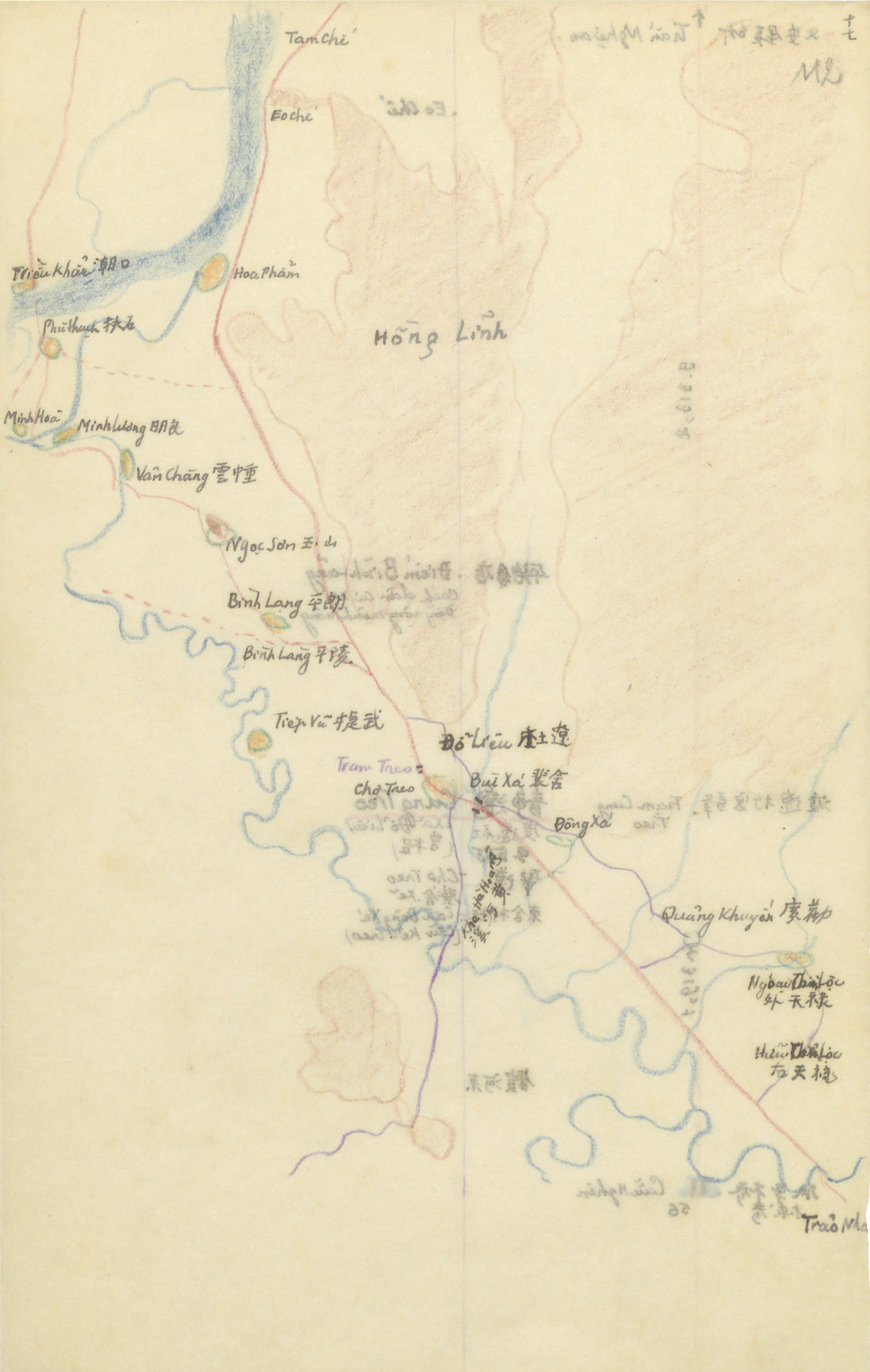


Hưởng Ai
Điếm Mui Nhâm
5.276
禁江梂
Cầu Càm
53
1.841,1
梂禁 - Cầu Càm
(nay cầu hỏng
Hay bỏ thiếu
đặc)
Ẩn uổi
(ai Hạn
象山 - Núi Đầu Voi
金溪行宮驛站楣
Trạm H.c. Kim Khê
Điếm Me
安金
(金溪)
7.885
Cung Mi 湄
(Kim Khê)
7.885
金元 - Kim Nguyên xã
會元社
舘蓮 - Quán Sen
勇決店
Điếm Dũng Quyết
舘


Xuân Yên 春安
Yên Trường 安場
DINH VĨNH
Đồ
Dũng Quyết
Đò Lách
Đô Yên
Cầu Chế
Tam Chế
Chợ Chế
Chợ Củi
Eo Chế
Hoa Viên 華園
Phúc Điền 福田
Phúc Sơn 福山
Triều Khẩu 潮口
Phù Thạch 扶石
Minh Hòa 明和
Yên hồ
Vân Chanh
Chợ Chế
Hòa Phẩm
LINH
HỒNG



Điếm me
Xuân Yên 春安
Yên Trường 安場
DINH VĨNH
乂安鎮所 : Nghean Trấn
乂安省 Tỉnh Nghean
Có đò đi sông Hồ
độ 戶渡, bớt 3 điếm
1.395
1.670,3
Dũng Quyết
乂决 Cung Quyết
(勇决)
9.320,3
瀝江渡 Đò Lách
220
瀝江 - Đò Lách
220 Đò Tam chế
三制上橋 . Cầu Tam chế thượng
廚泰相 - Chùa Thái tướng
山腰制 . Eo chế
Điếm Hoa Phẩm
Tram Cung
Độ Liêu
Điếm Bình Lãng



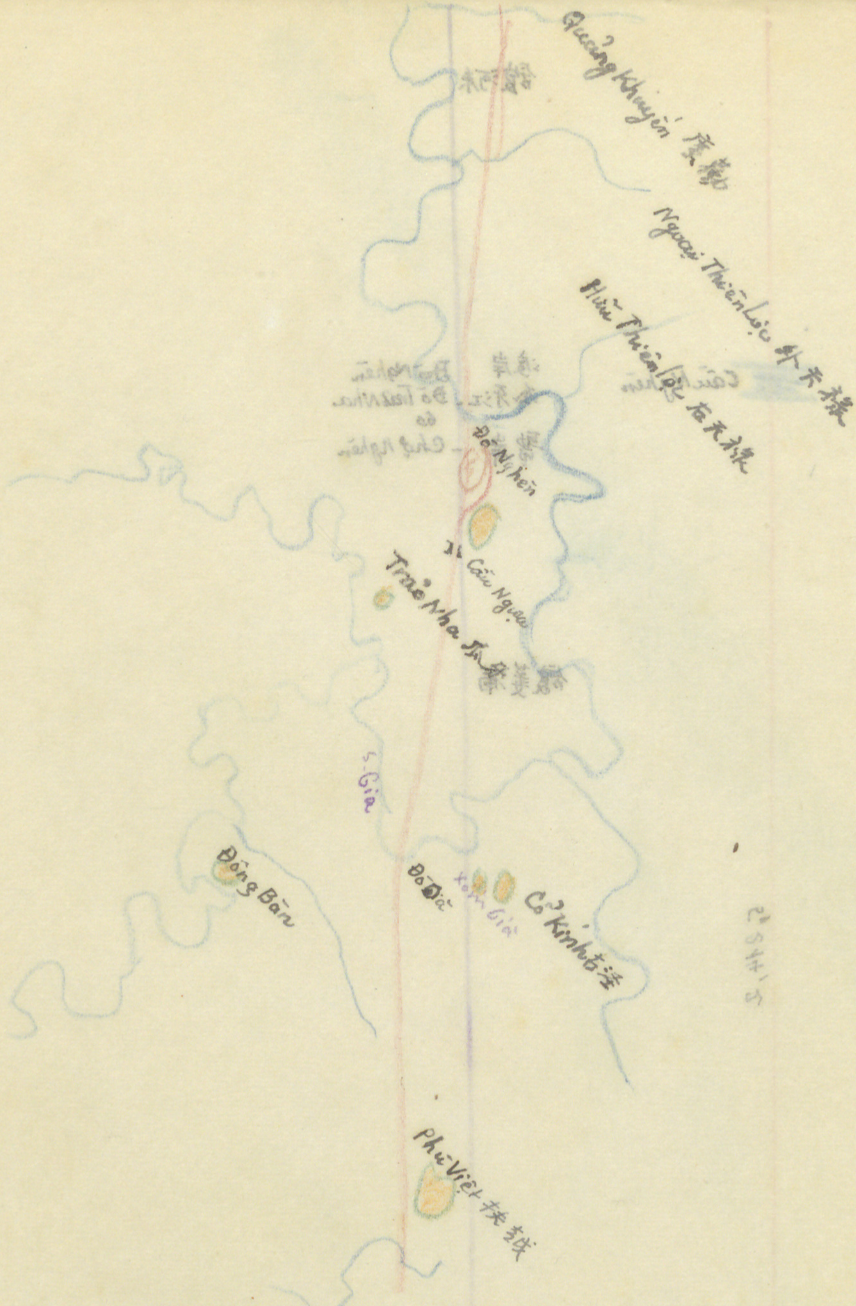
十七
ML
Tam Chê'
Eo Chê'
Triều Khẩu 潮口
Hoa Phẩm
Phù Thạch 扶石
Hồng Lĩnh
Minh Hoà
Minh Lương 明良
Vân Chàng 雲幢
Ngọc Sơn 玉山
Bình Lạng 平朗
Bình Lăng 平陵
Tiếp Vũ 捷武
Đỗ Liêu 杜遼
Tram Treo
Chợ Treo
Bùi Xá 裴舍
Đông Xá
Khe Hà Hoàng 溪河黄
Quảng Khuyến 廣勸
Ngoại Thiên Lộc 外天祿
Hữu Thiên Lộc 右天祿
Trảo Nha



Trấn Nghệ an
. Eo Chè
Hồng Lĩnh
9.313,2
. Điếm Bình Lãng
Cách dân cư xa
Đồng rộng mênh mông
. Trạm Cung Treo
Cung Treo
(Xã Độ Liêu)
9.585
- Chợ Treo
- Cầu Đông Xá
(Cầu Kẻ Treo)
9.319,1
Cầu Nghèn
56

十八

113

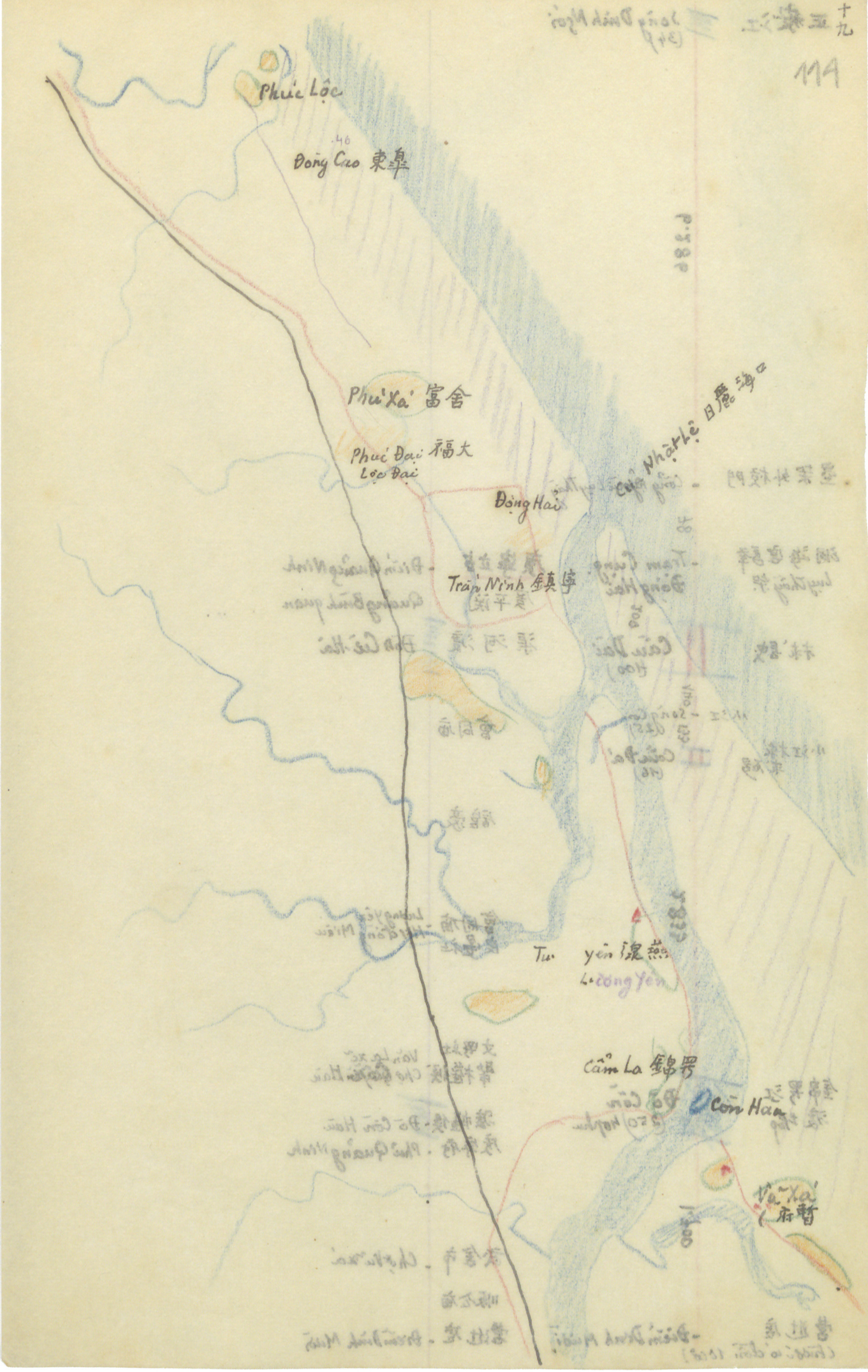

Quảng Khuyến 廣勸
Ngoại Thiên Lộc 外天祿
Hữu Thiên Lộc 右天祿
Đỗ Nghiên
Cầu Ngựa
Trảo Nha 爪牙
S. Gia
Đông Bàn
Đò Giá
Xóm Giá
Cổ Kinh 古涇
Phù Việt 扶越

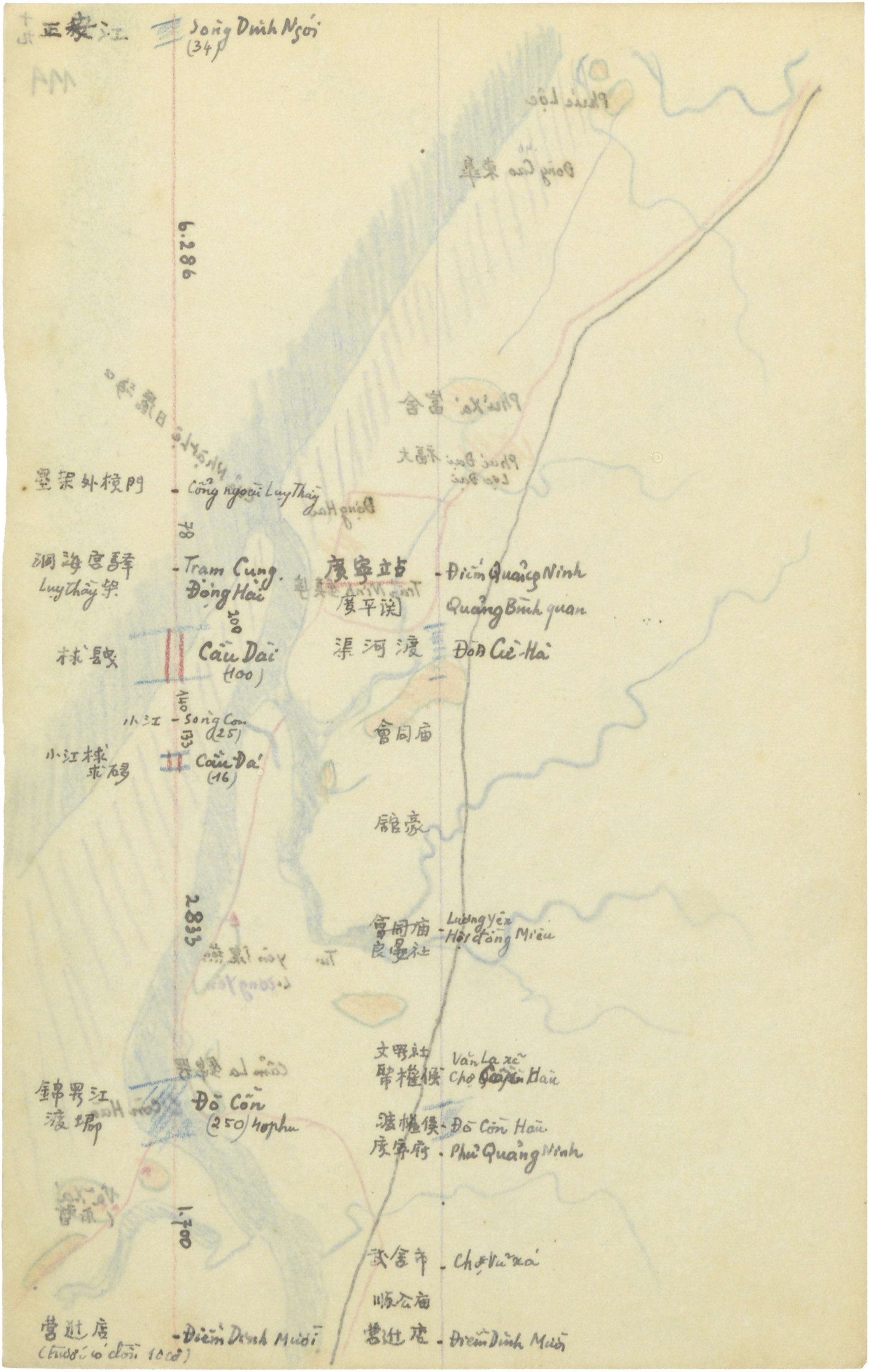
十八



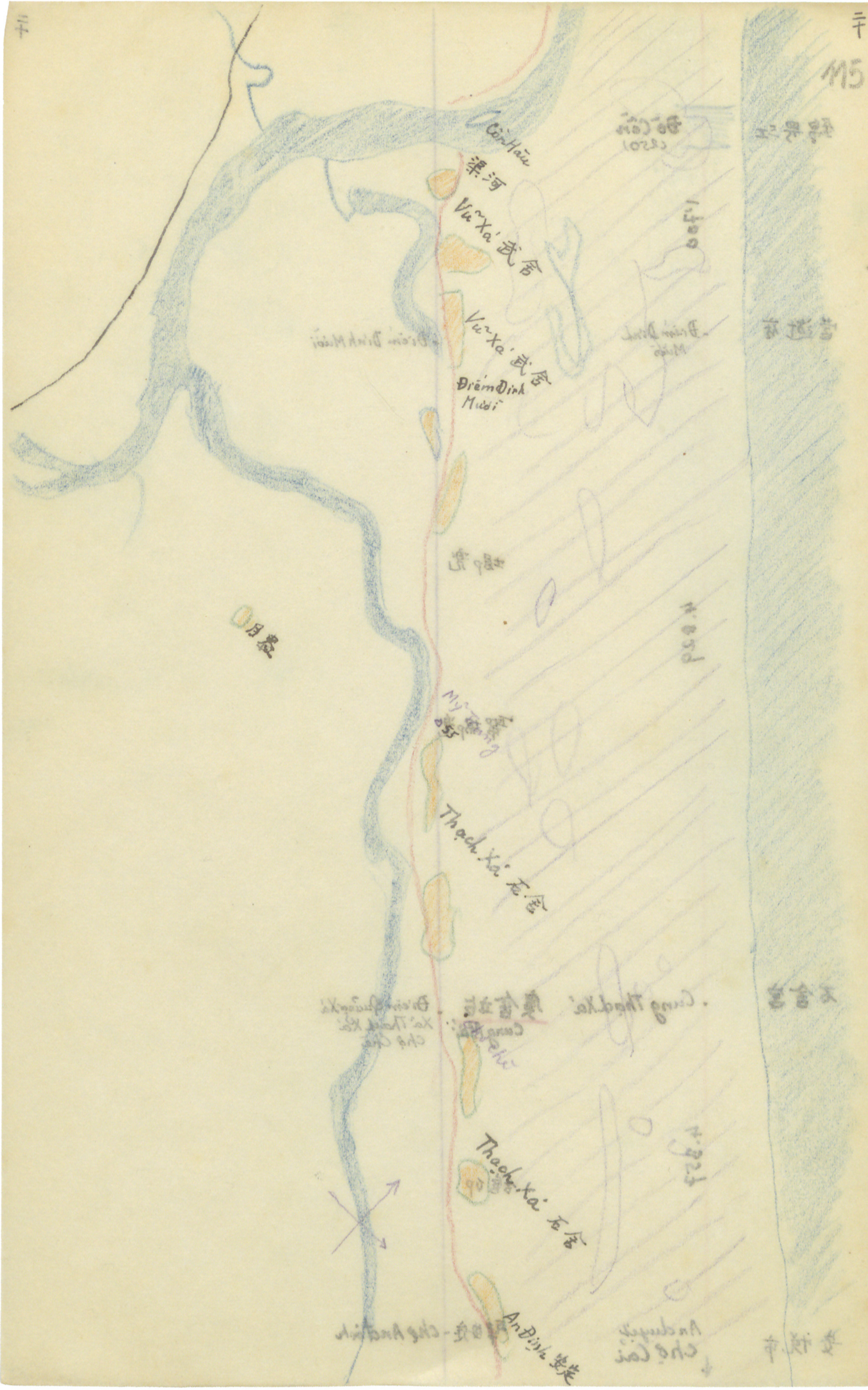
5,214,2

Tram Hanh Cung
Dauchê

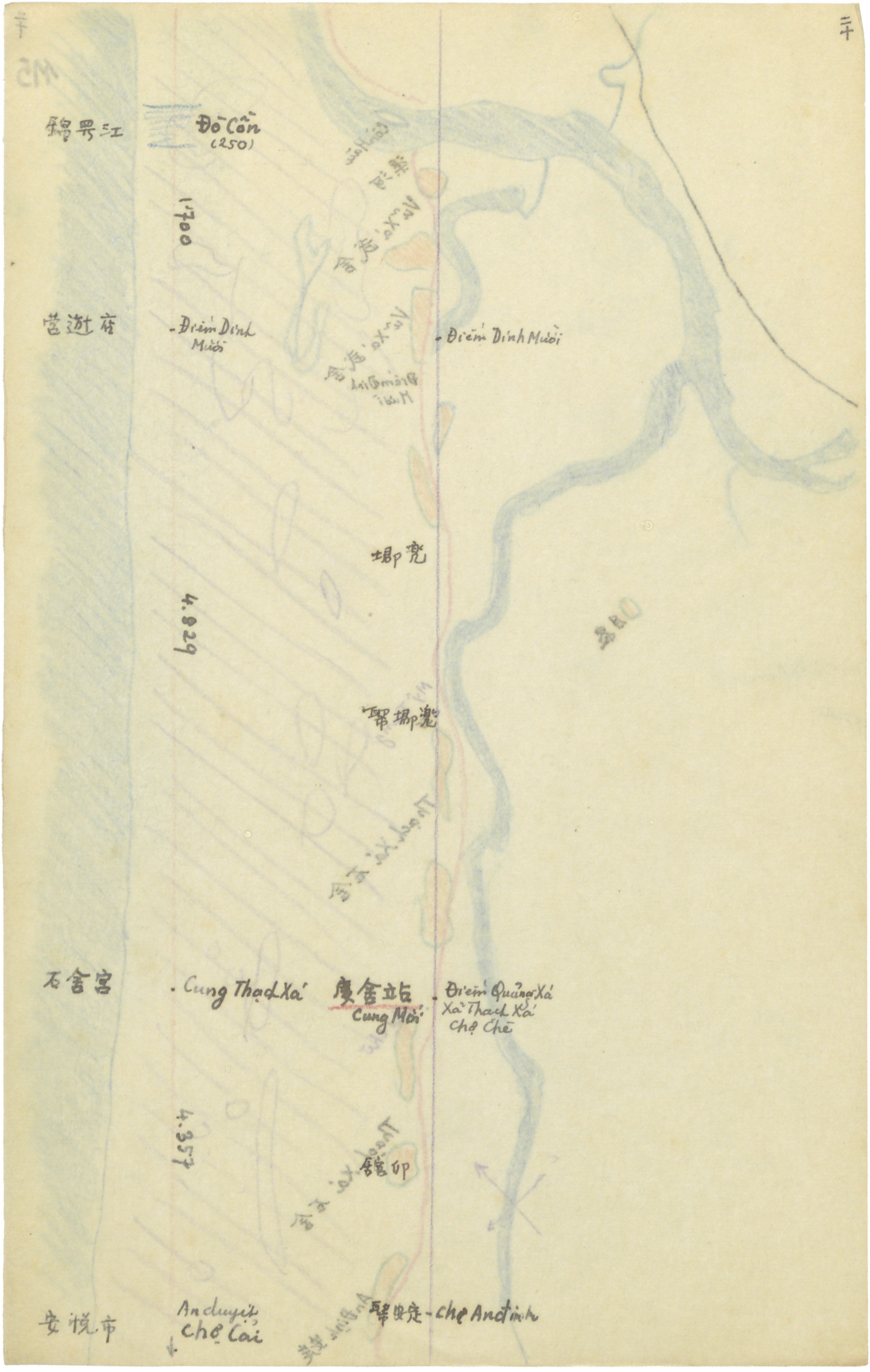

Phúc Lộc
Đông Cao 東皋
Phú Xá 富舍
Phúc Đại 福大
Lộc Đại
Đông Hải
Cửa Nhật Lệ 日麗海口
Trấn Ninh 鎮寧
Cẩm La 錦羅
Vạn Xá



Sông Đình Ngói
(34)
6.286
Phúc Lộc
Đông Cao
Phú Xá
Nhật Lệ
Cống ngoài Luỹ Thầy
Đồng Hải
78
Trạm Cung.
Đồng Hải
Luỹ thầy
Điếm Quảng Ninh
Quảng Bình quan
200
Cầu Dài
(100)
Đò Cù Hải
140
Sông Con
(25)
133
Cầu Đá
(16)
Lương Yên
Hội đồng Miếu
2.833
Văn La xã
Chợ Côn Hàu
Đò Côn
(250) 40 phu
Đò Côn Hàu
Phủ Quảng Ninh
1.700
Chợ Vũ xá
Điếm Dinh Mười
Điếm Dinh Mười

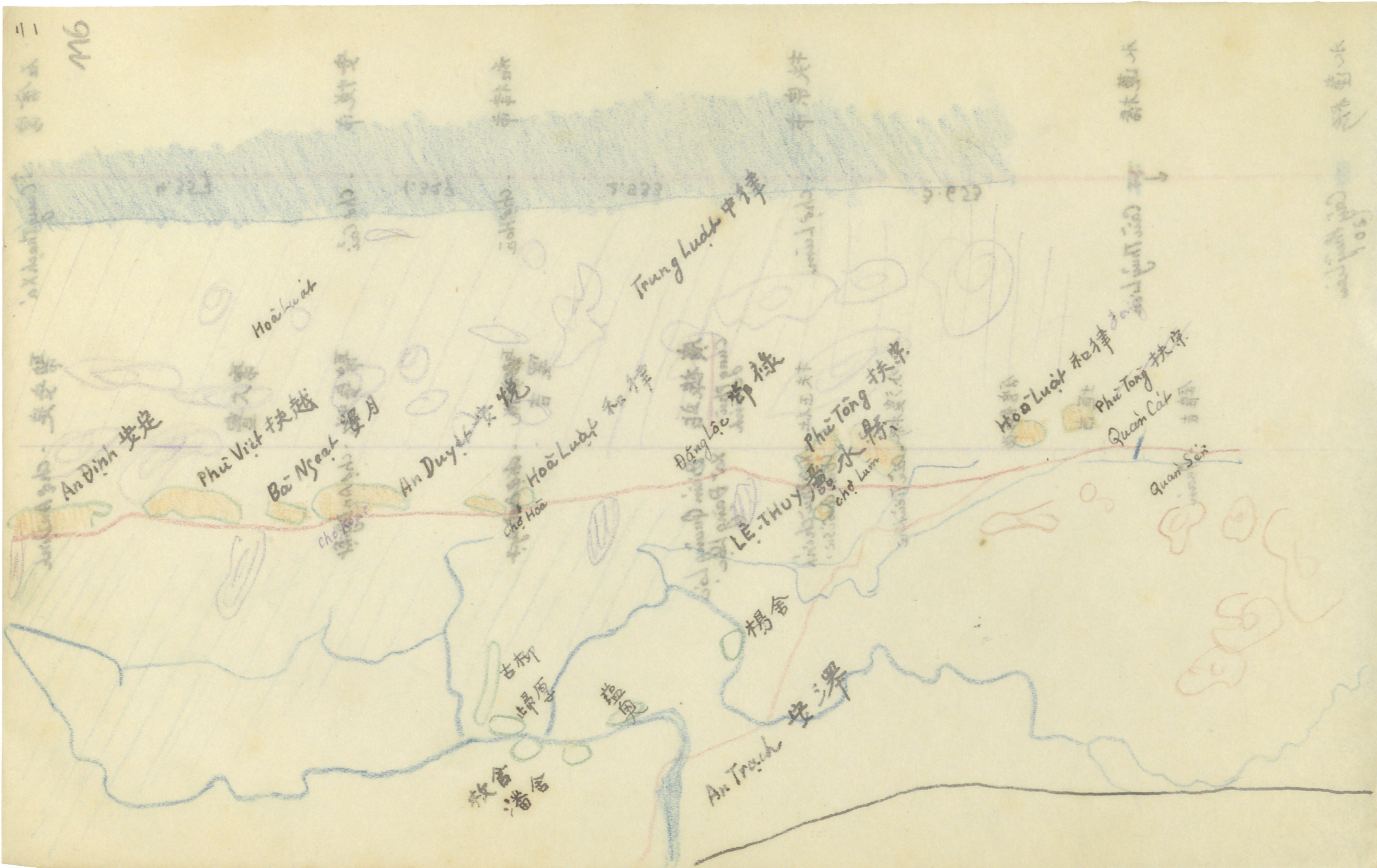


二十
二十
Cửa Hầu
渠河
Vũ Xá 武舍
Vũ Xá 武舍
Điếm Đình Muối
Thạch Xá 石舍
Thạch Xá 石舍
An Định 安定

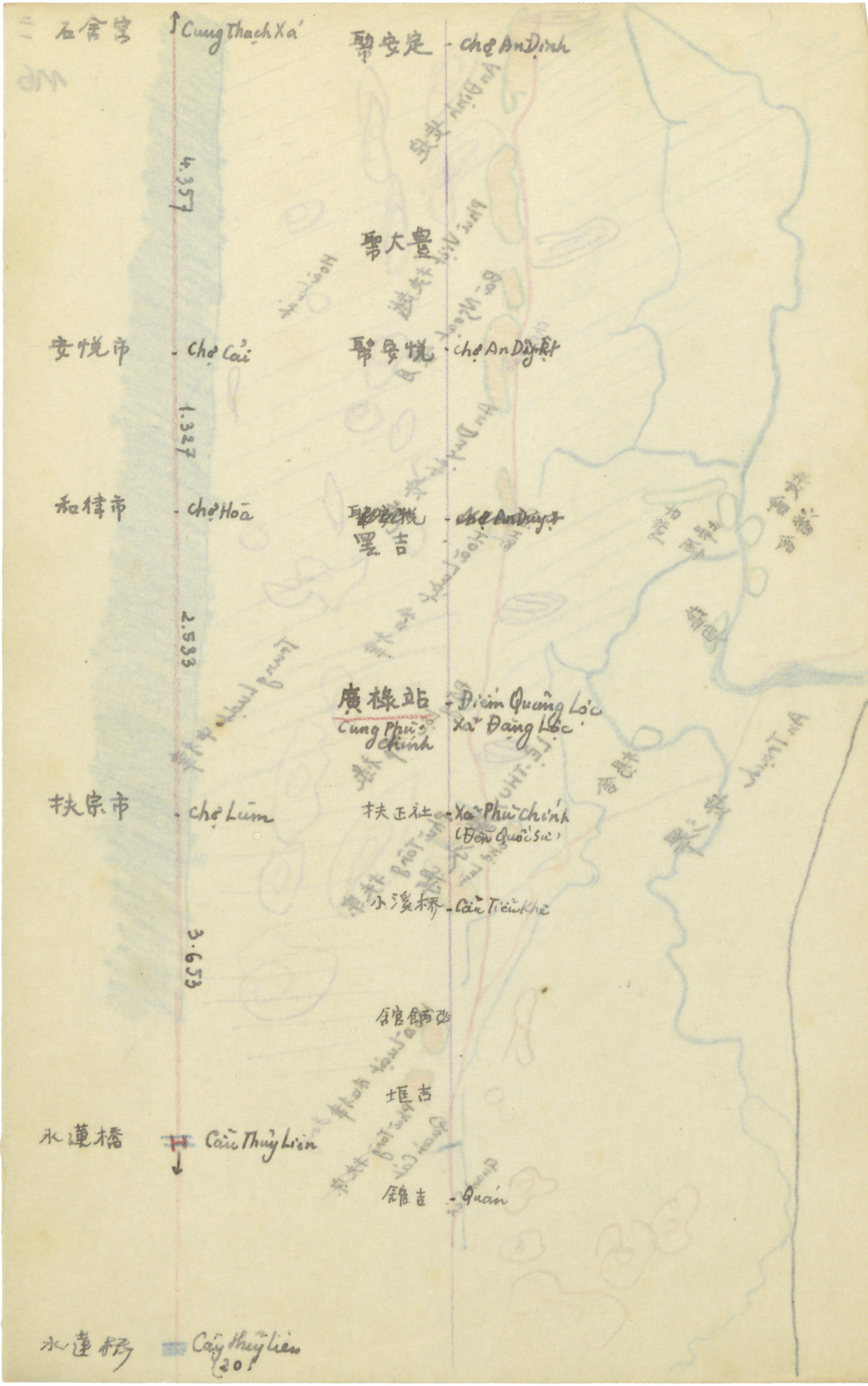


錦興江
Đồ Côn
(250)
1.700
營遊店
Điếm Dinh Mười
Điếm Dinh Mười
4.829
石舍宮
Cung Thạch Xá
廣舍站
Cung Mới
Điếm Quảng Xá
Xã Thạch Xá
Chợ Chế
4.357
安悅市
An duyệt
Chợ Cái
驛安定 - Chợ An Định

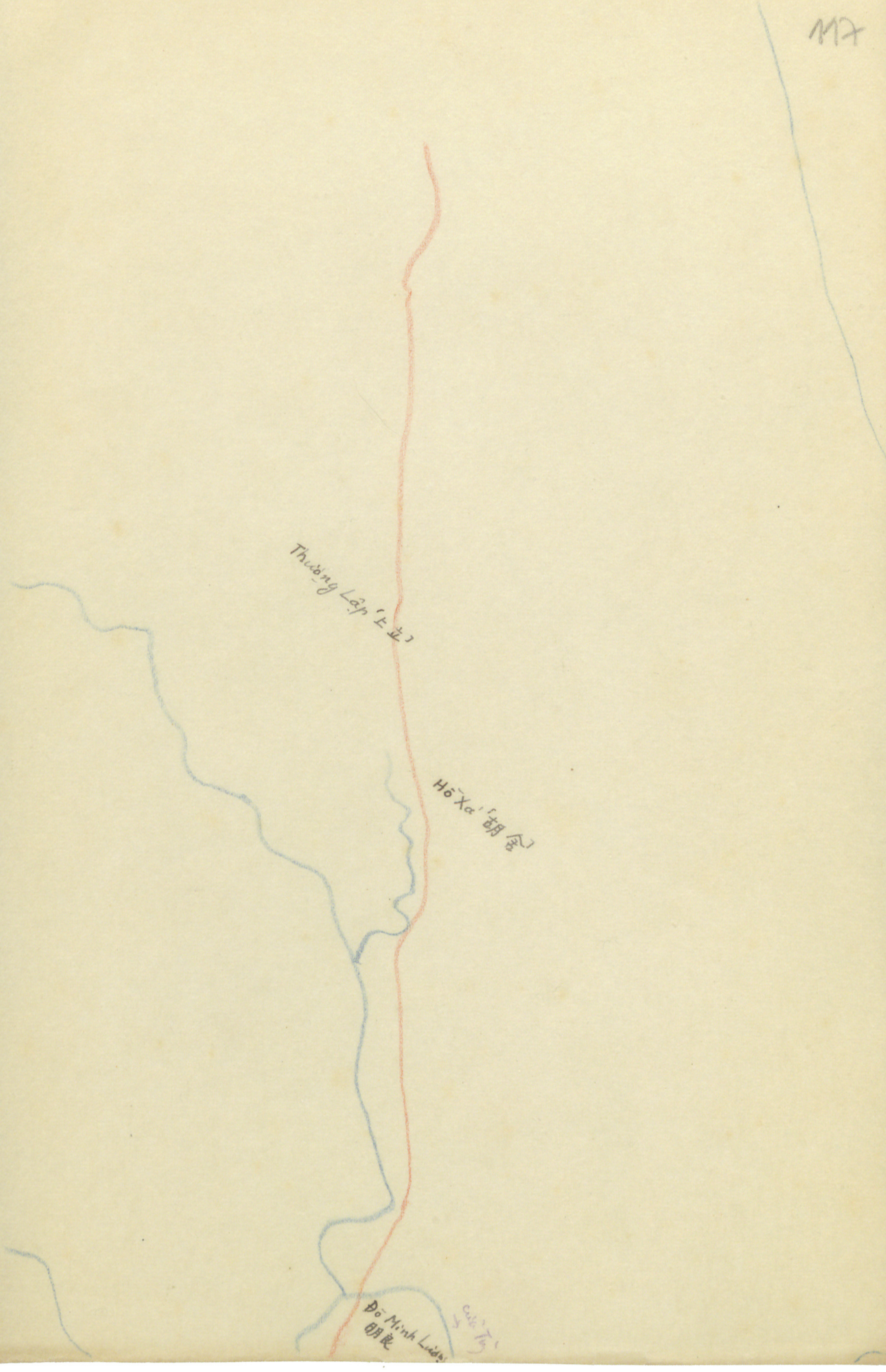
二 116

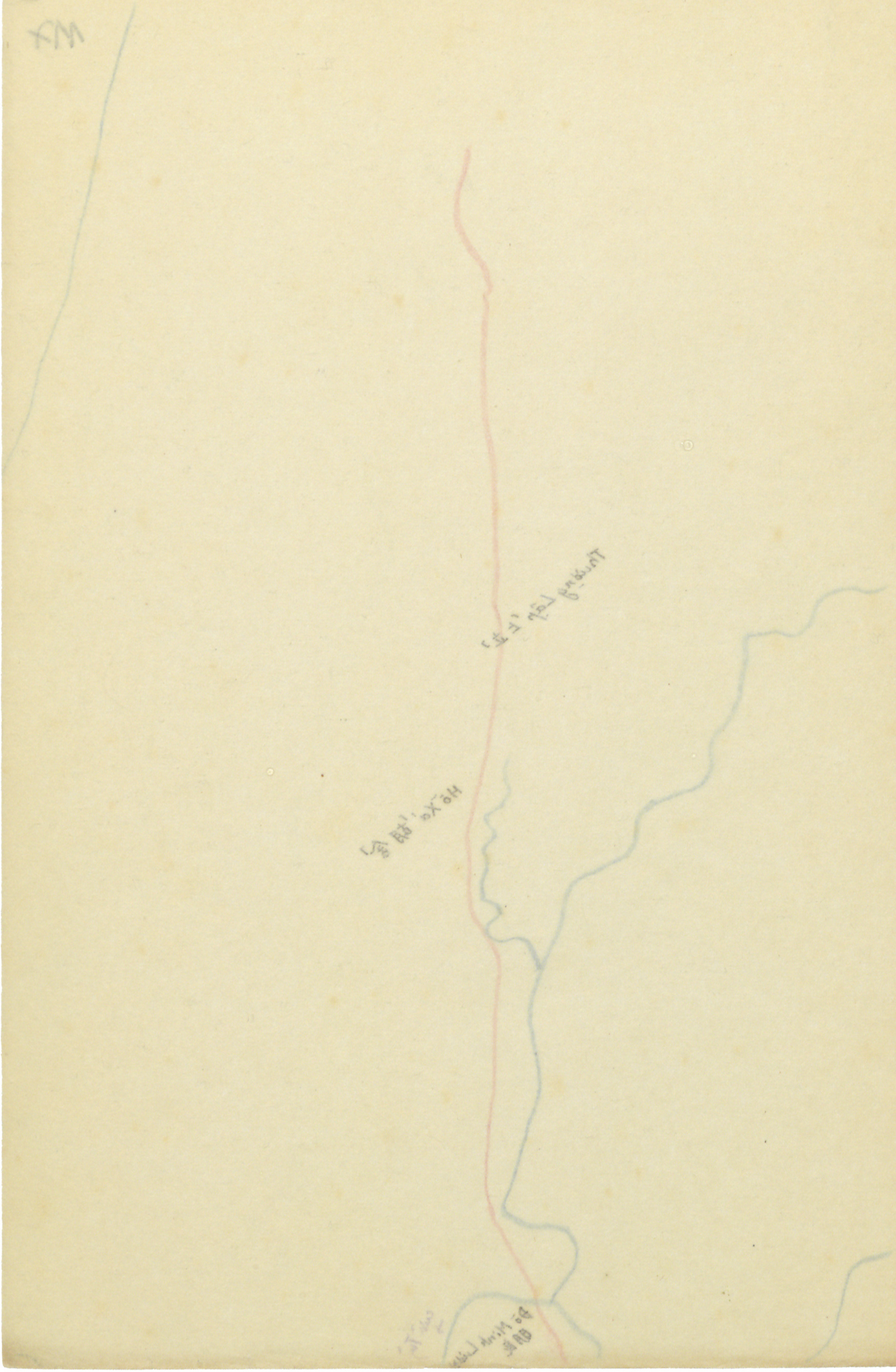


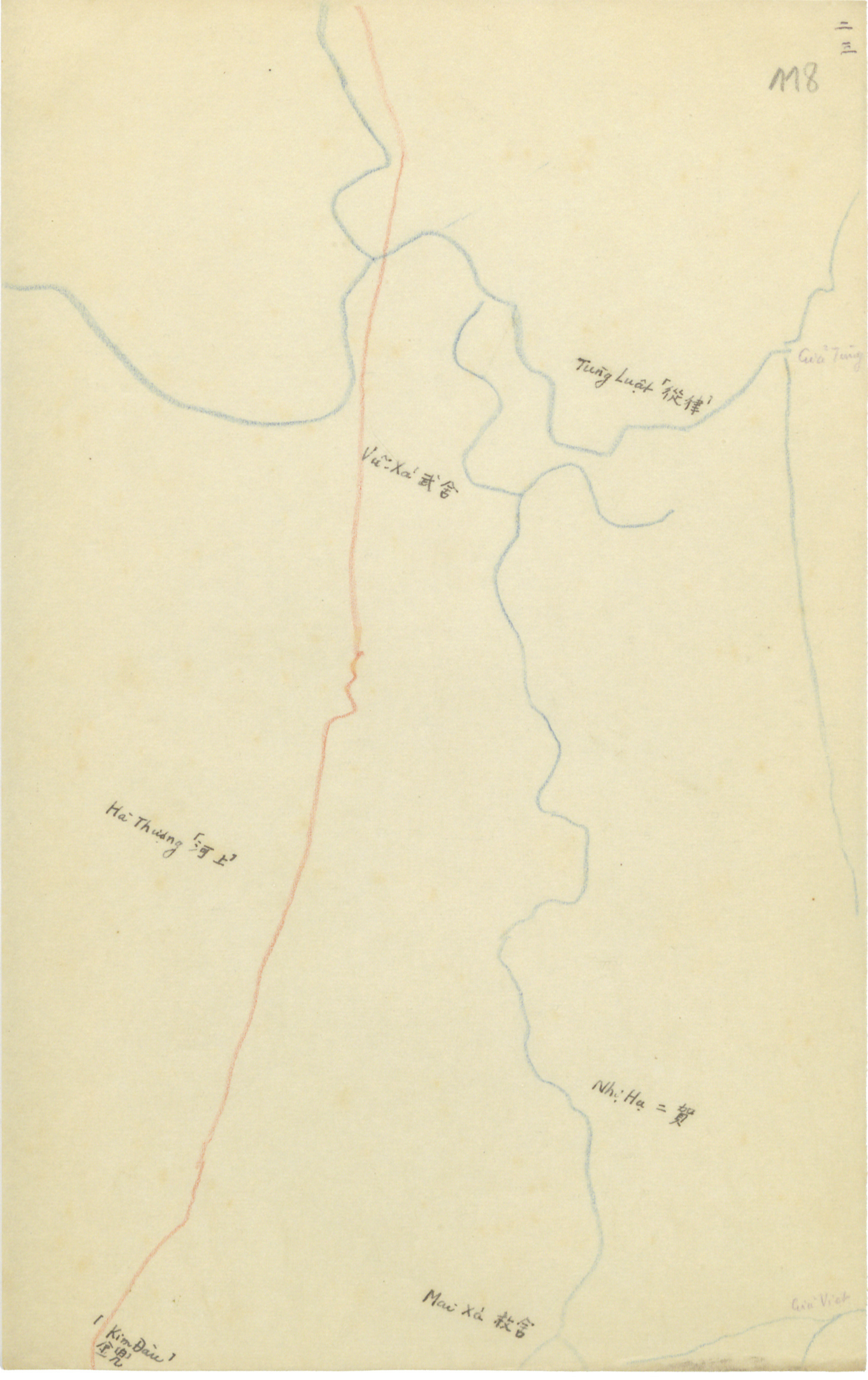
An Định 安定
Phú Việt 扶越
Bã Ngoạt 湲月
An Duyệt 安悅
Hoà Luật
Hoà Luật 和律
Chợ Hoà
Trung Luật 中律
Đặng Lộc 鄧祿
Phú Tông 扶宗
LỆ-THUỶ 麗水縣
Chợ Lũm
Hoà Luật 和律
Phú Tông 扶宗
Quán Cát
Quán Sen
古柳
楊舍
潘舍
An Trạch 安澤

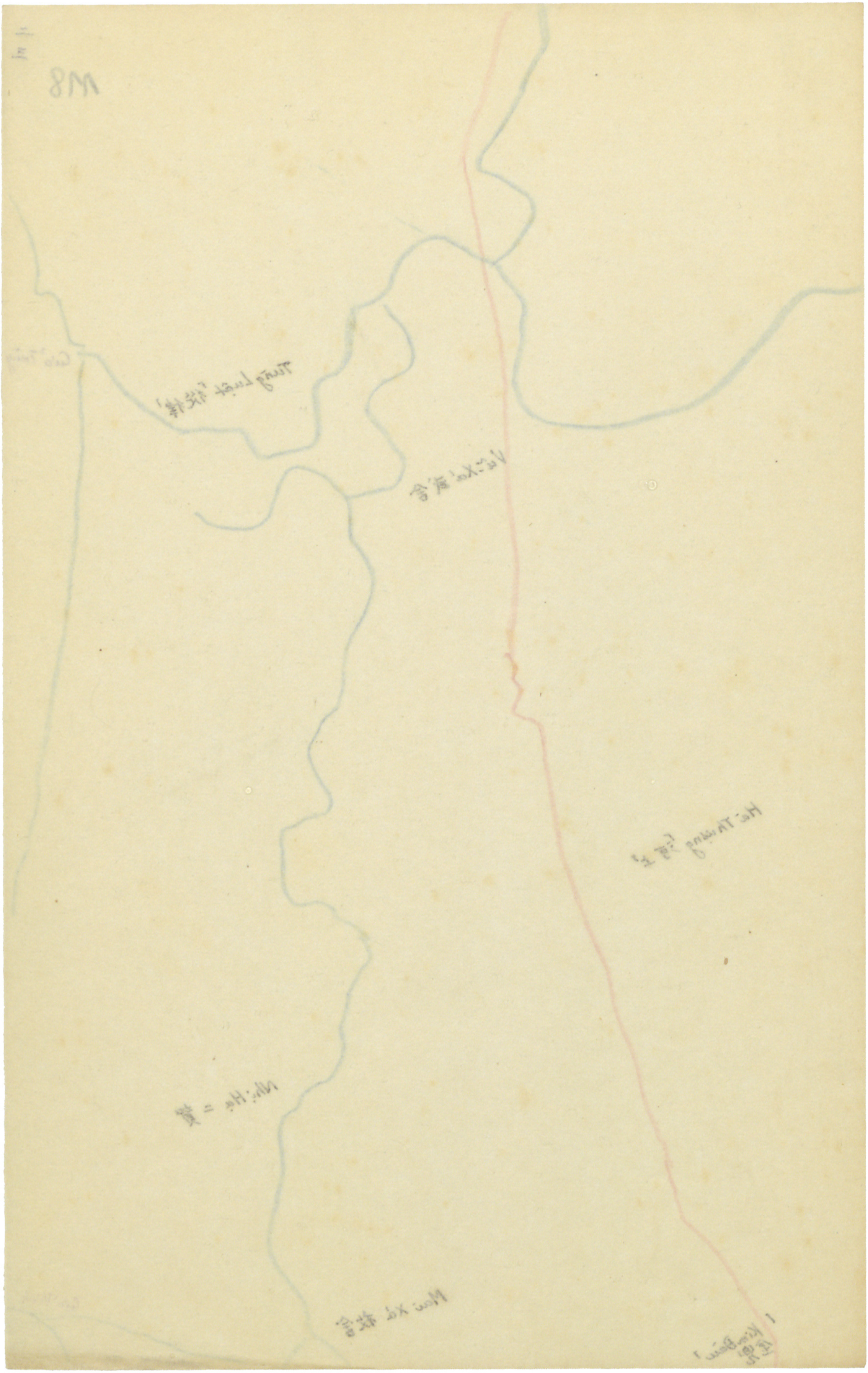


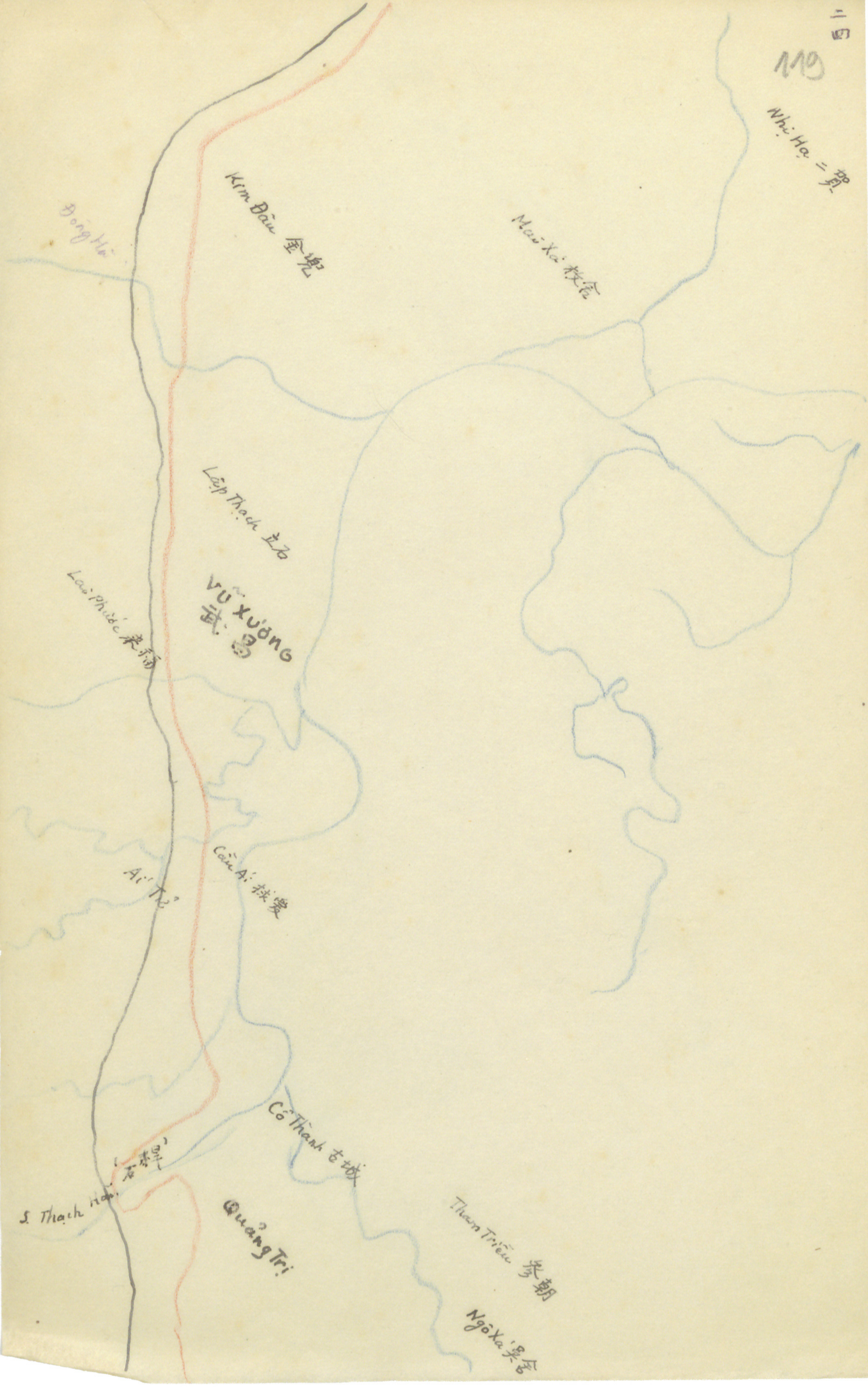
石舍宫
Cung Thạch Xá
聖安定
chợ An Định
4.357
聖大豐
安悦市
Chợ Cải
聖安悦
chợ An Duyệt
1.327
和律市
Chợ Hoà
罡吉
2.533
廣祿站
Điếm Quảng Lộc
Cung Phù Chính
Xã Đăng Lộc
扶宗市
Chợ Lũm
扶正社
Xã Phù Chính
(Đền Quốc Sư)
小溪橋
Cầu Tiểu Khê
3.653
垣吉
水蓮橋
Cầu Thủy Liên
錦吉
Quán
水蓮橋
Cầu thủy Liên
(20)

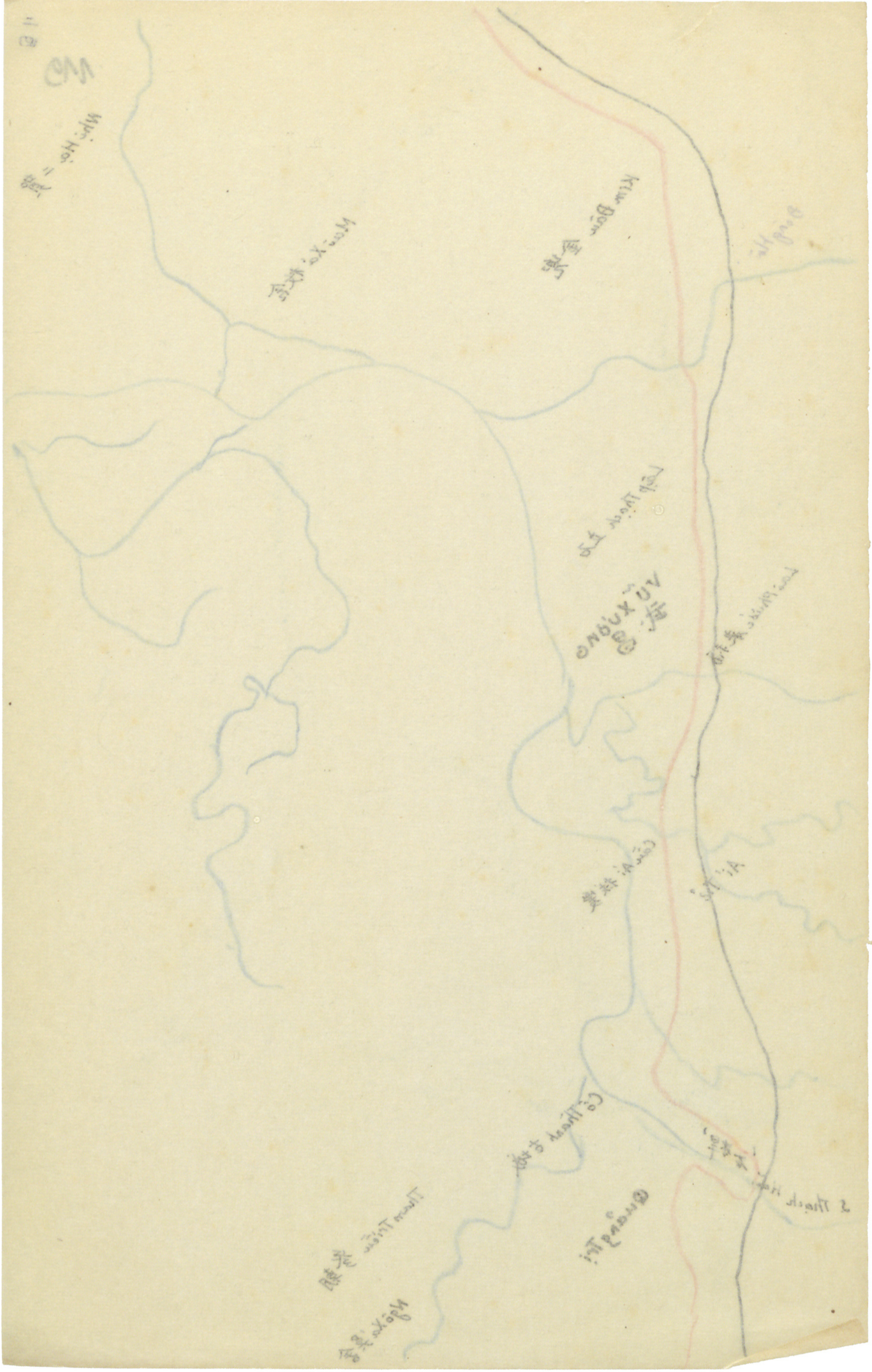

Thượng Lập (上立)
Hồ Xá (胡舍)
Đồ Minh Lươn
明良


Thượng Lập 上立
Hồ Xá 胡舍

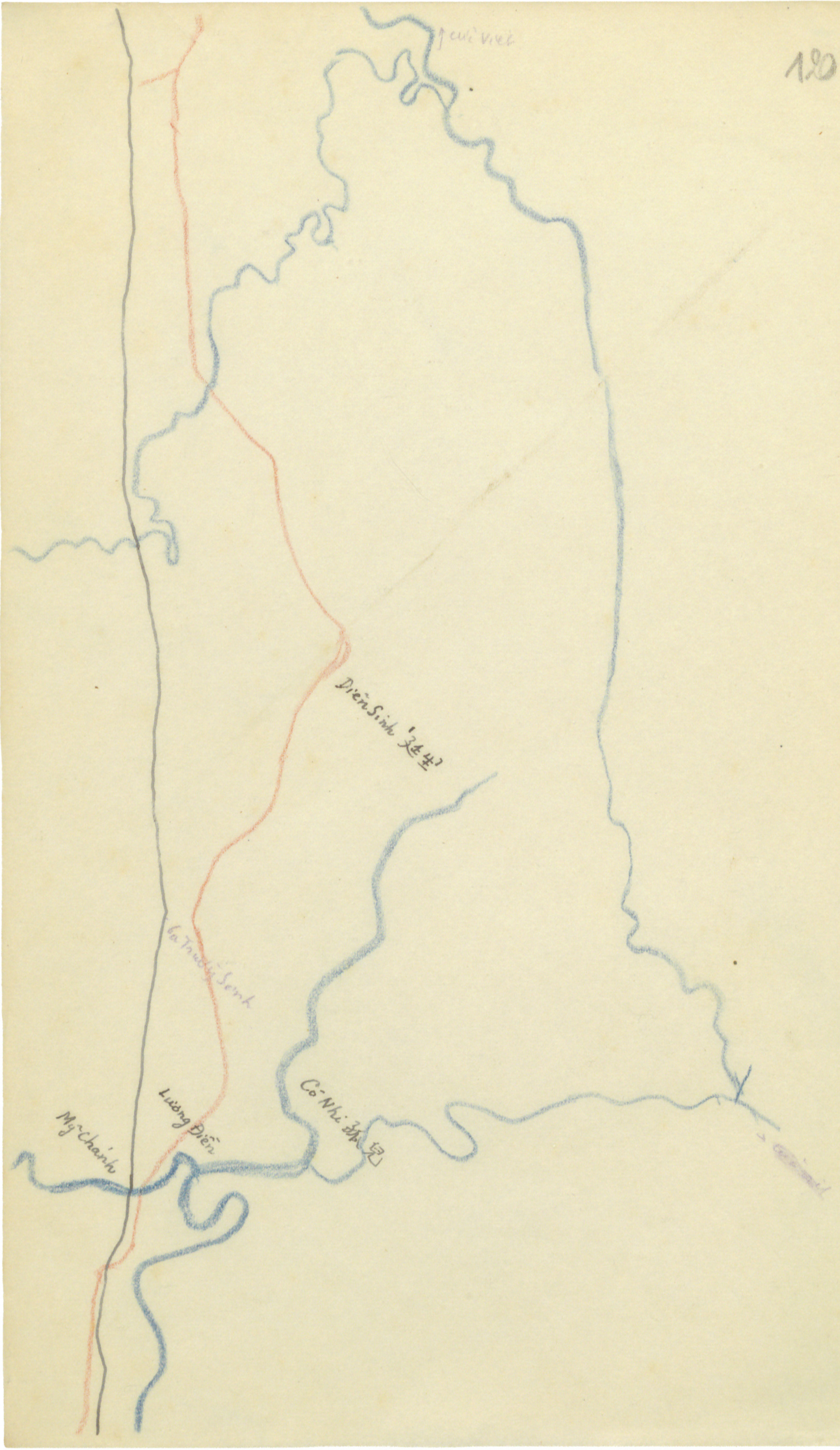

Giả Tùng
Tùng Luật 「從律」
Vũ Xá 武舍
Hà Thượng 「河上」
Nhị Hạ 二賀
Giả Việt
Mai Xá 枚舍
「Kim Đâu」
金兜

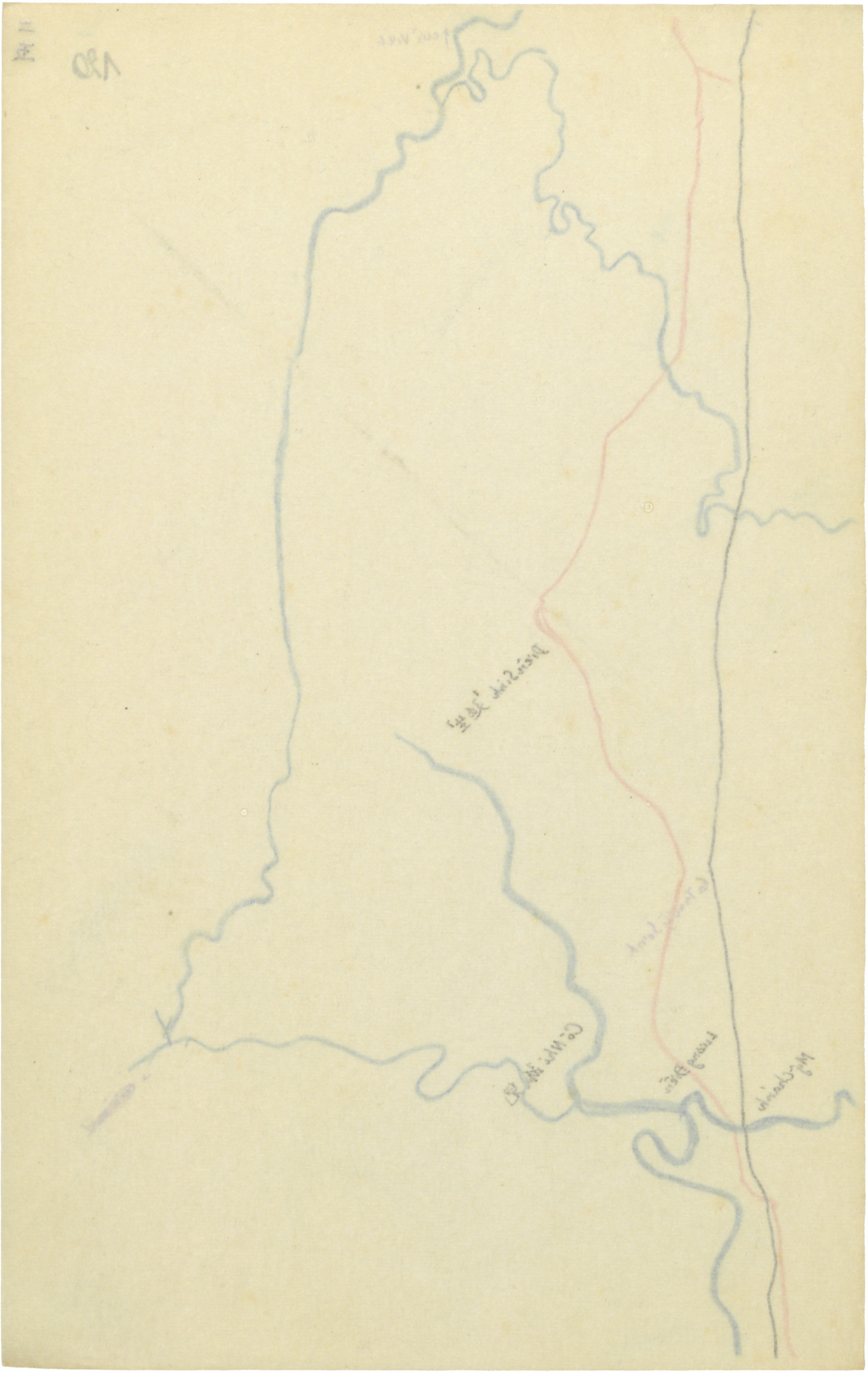



Nhị Hạ 二賀
Kim Đâu 金兜
Mai Xá 枚舍
Đông Hà
Lập Thạch 立石
Vũ Xương
武昌
Lai Phước 來福
Cầu Ái
Ái Tử
Cổ Thành 古城
S. Thạch Hãn
Quảng Trị
Tham Triều
Ngô Xá

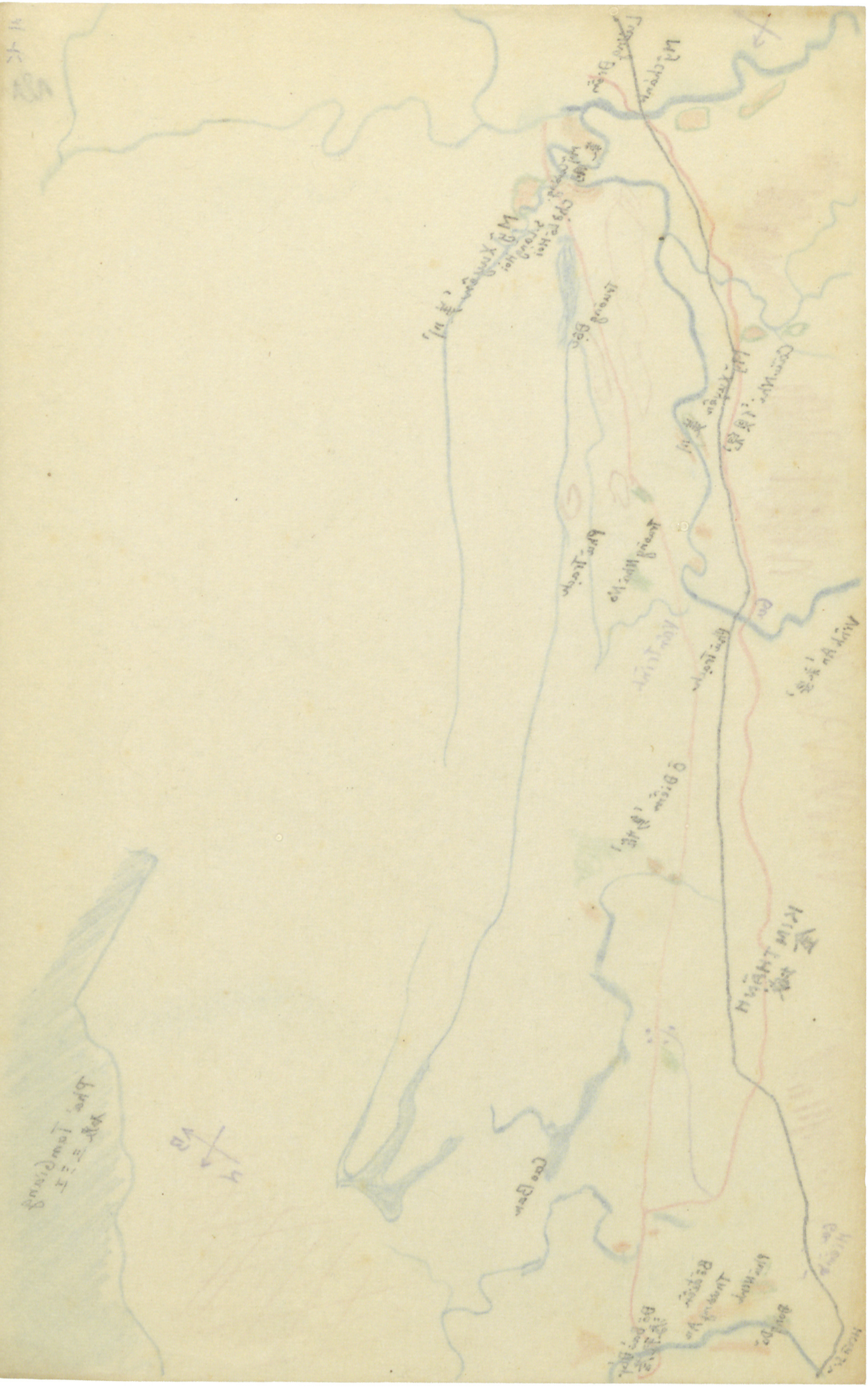


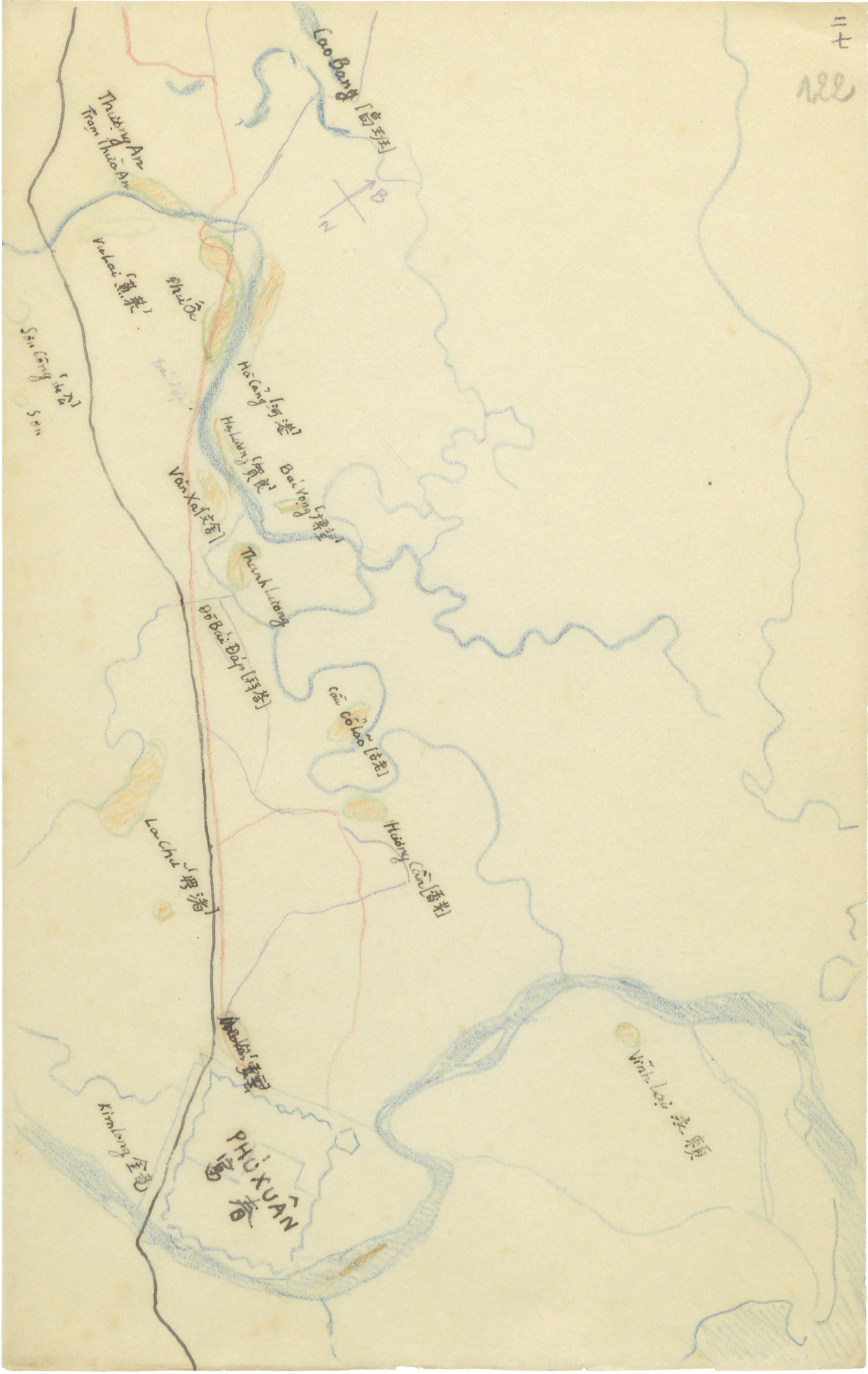
Kim Đôn
Đông Hà
Cổ Thành
Quảng Trị

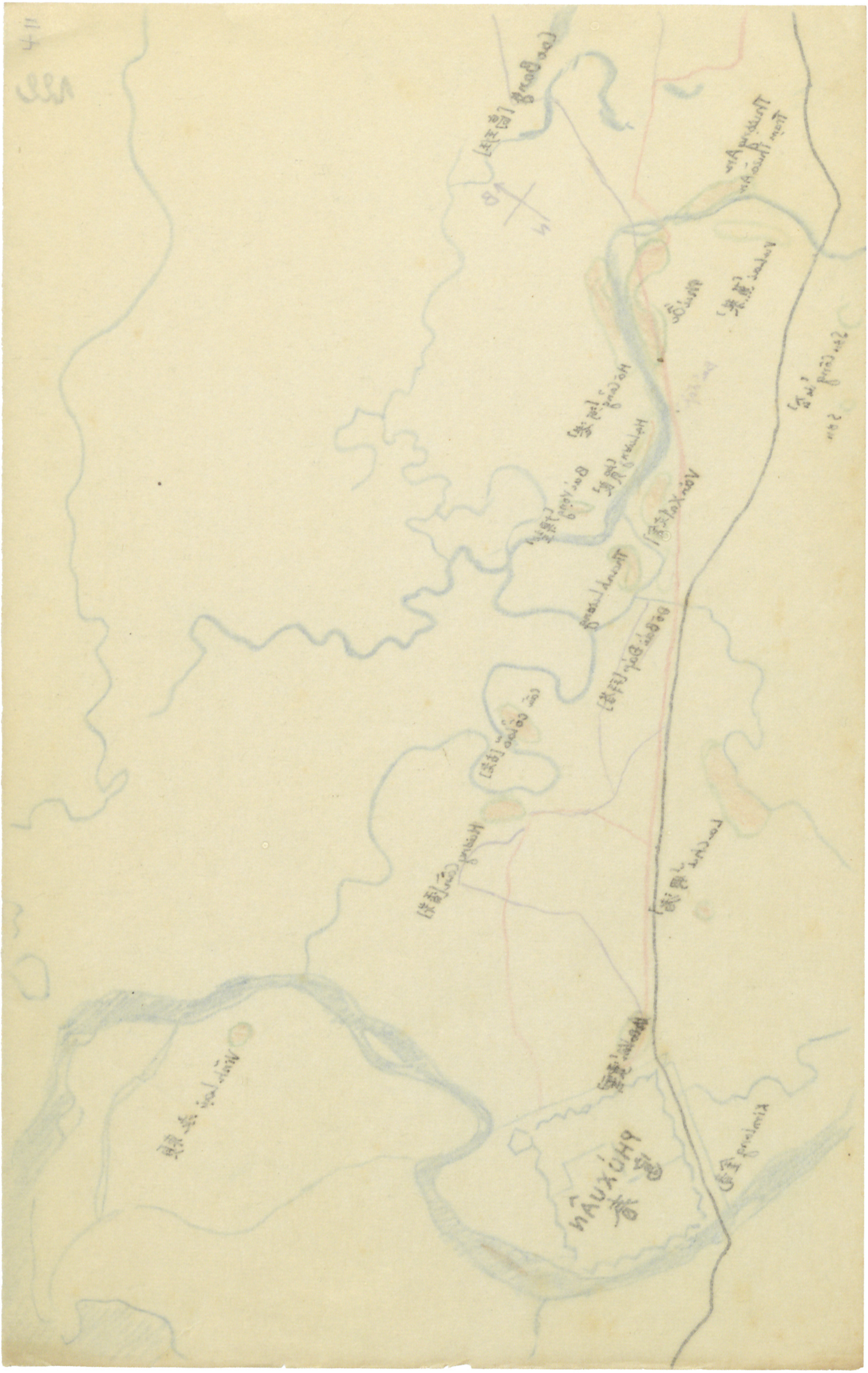

Diên Sinh 延生
Cô Nhi 孤兒
Lương Điền
Mỹ Chánh

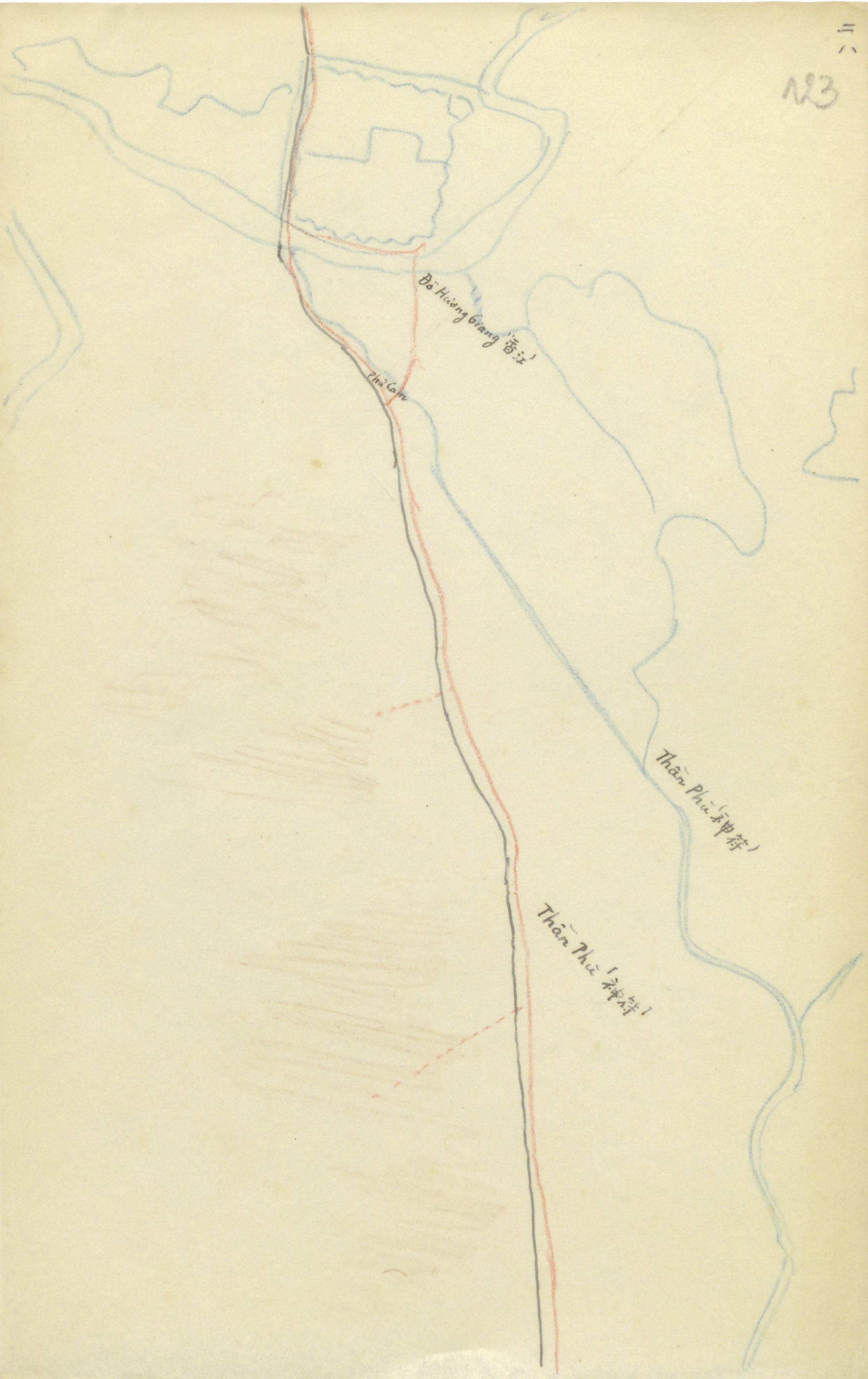


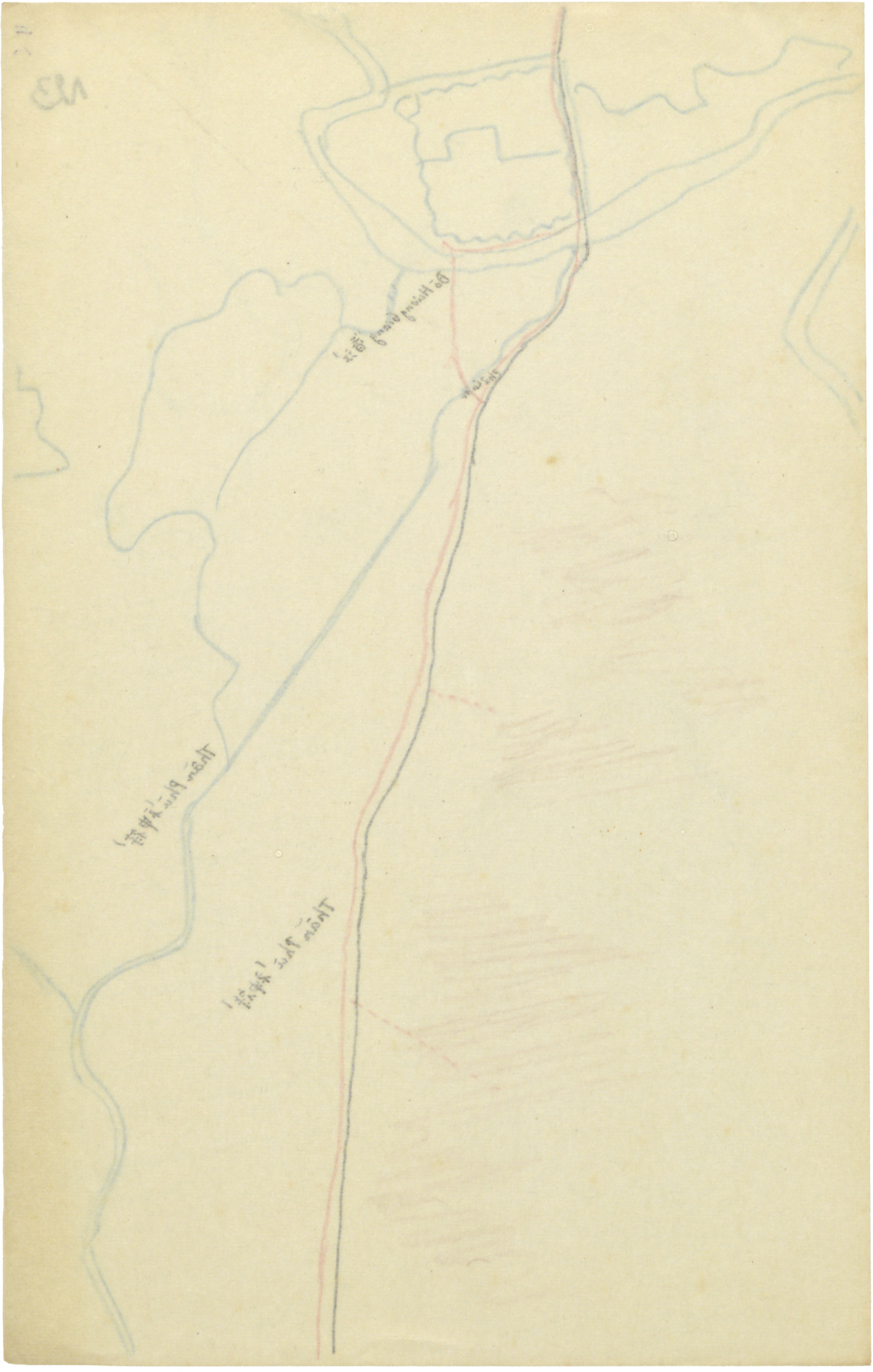

Lương Điền
Mỹ Chánh
Mỹ Cương
Chợ Lò Hồi
S. Lang Hồi
Mỹ Xuyên (美川)
Trường Đức
Cầu Nhi (橋兒)
Mỹ Xuyên 美川
Trường Nhà Nồ
Phù Trạch
Gare
Phù Trạch
Vân Trình
Vĩnh An (永安)
Ô Điềm (烏沾)
KIM THÀNH
金城
Cao Ban
Phá Tam Giang
破三江
Phù Ninh
Bồ Điền
Thượng An
Gare Hiền Sĩ
Hiền Sĩ

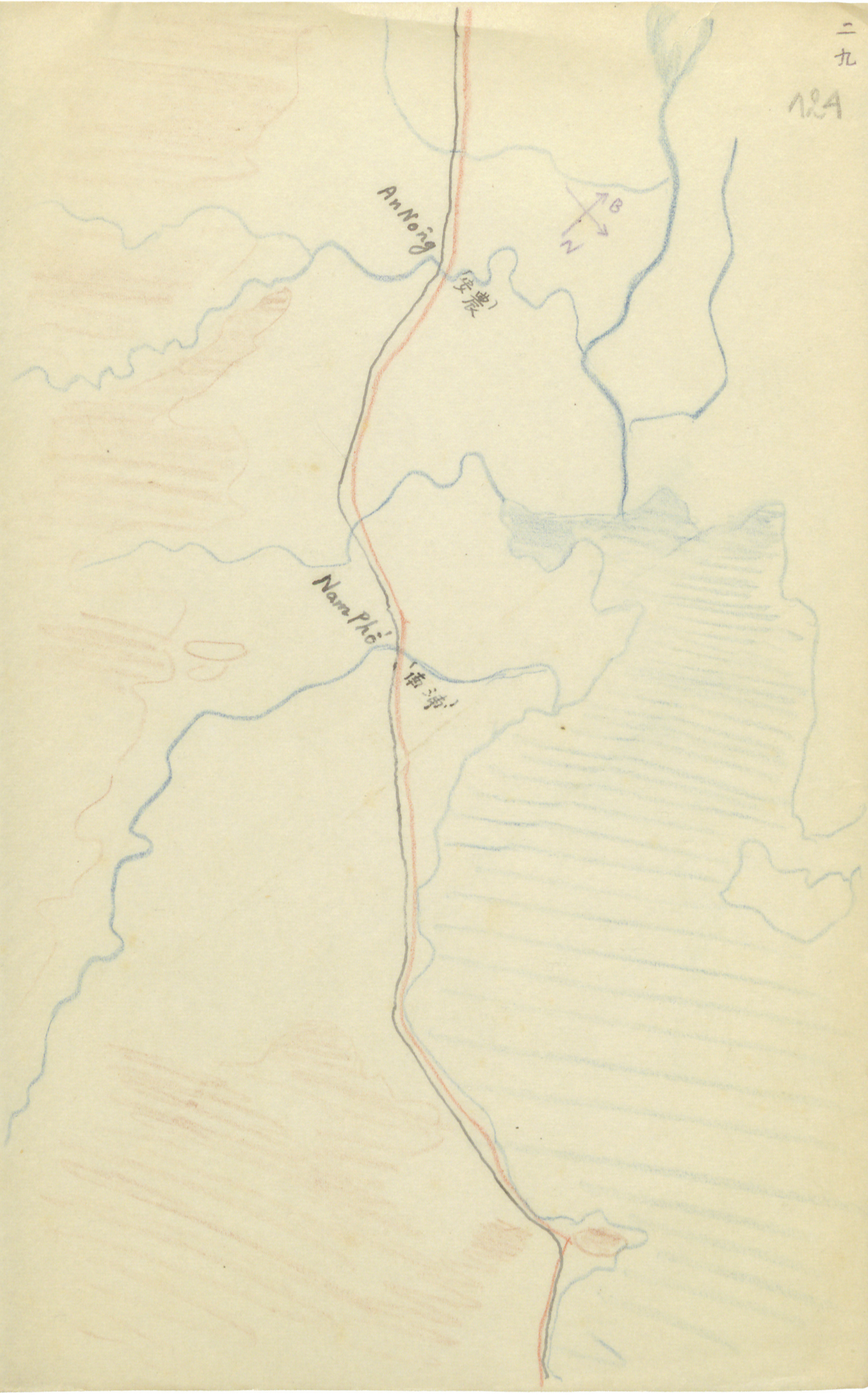


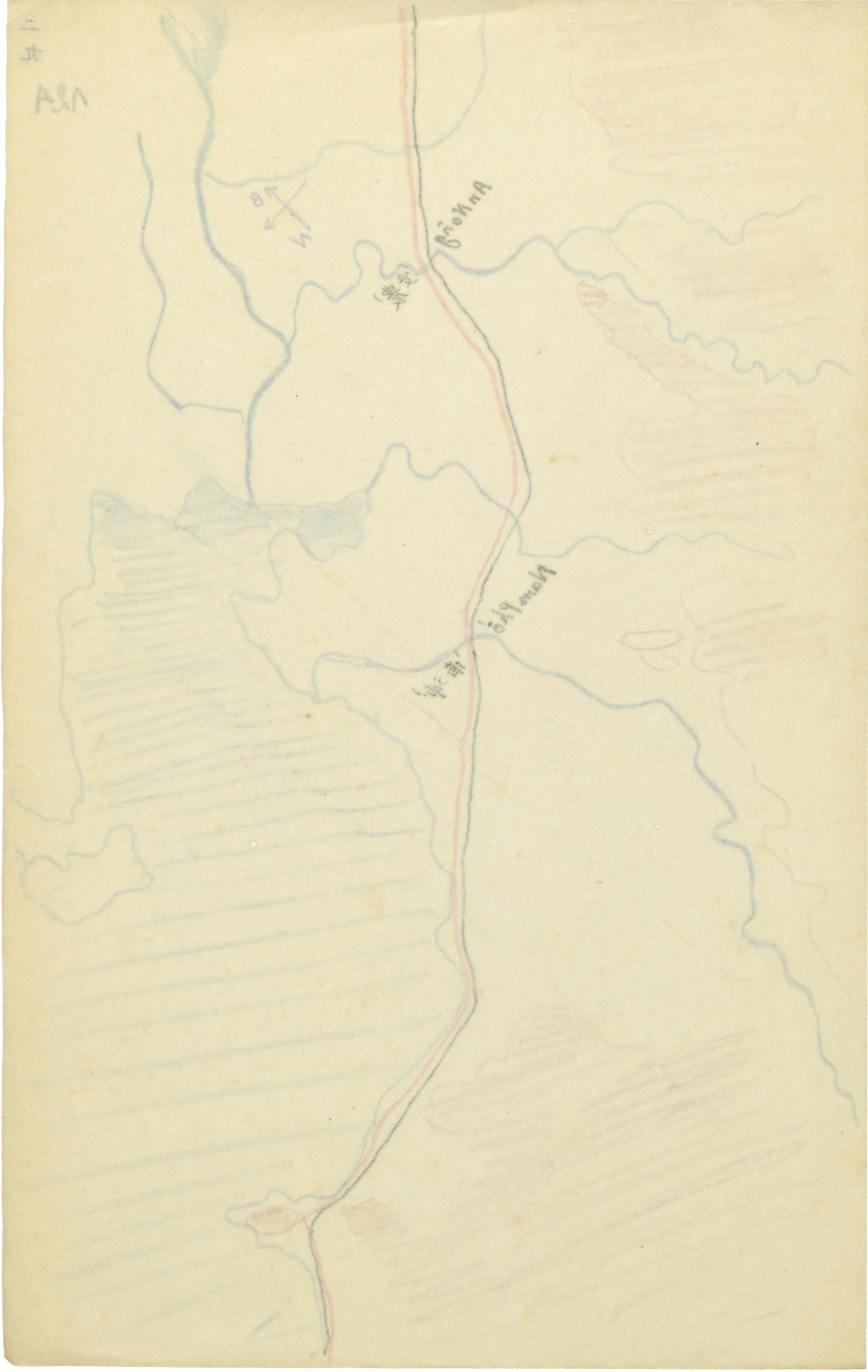

Lao Bảng
Thượng An
Trạm Thừa An
Vu Lai
Phù Ốc
Sân Công
Hà Cảng
Hà Lương
Bãi Vọng
Văn Xá
Thanh Lương
Đồ Bãi Đáp
Cổ Lão
Hương Cần
La Chữ
Kim Long
PHÚ XUÂN
富春
Vĩnh Lại

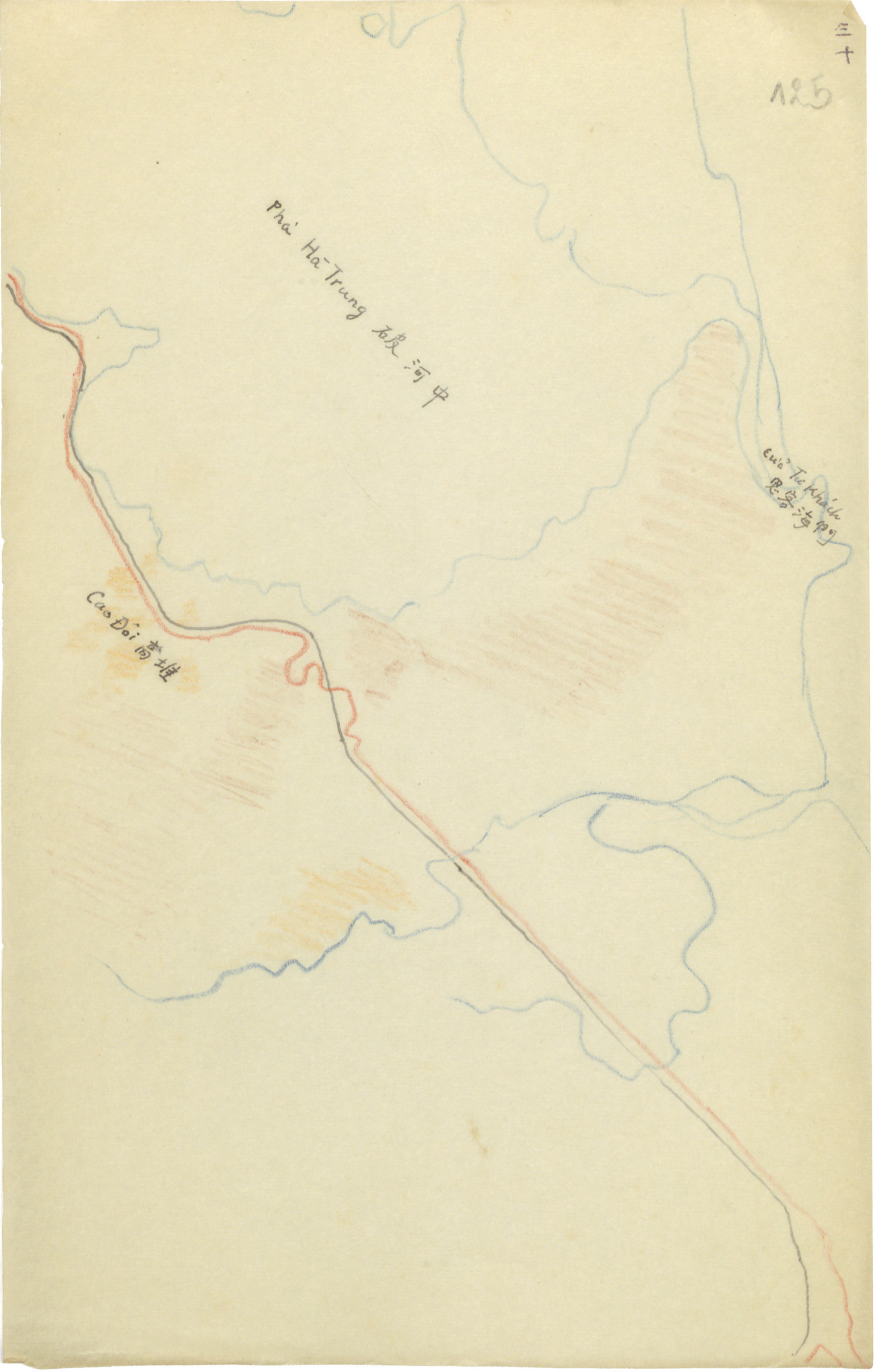


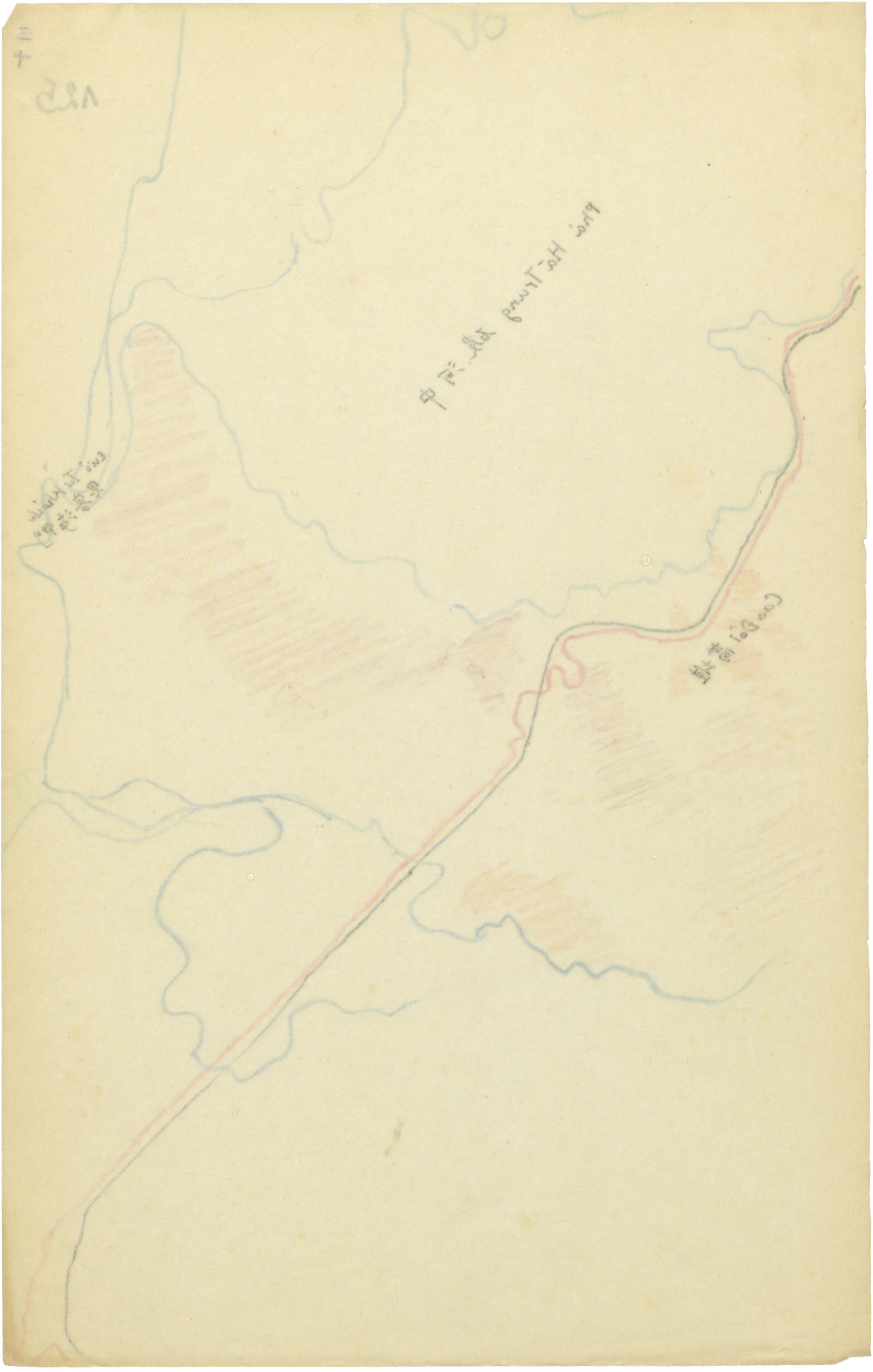

Đò Hương Giang (香江)
Phủ Cam
Thần Phù (神符)
Thần Phù (神符)

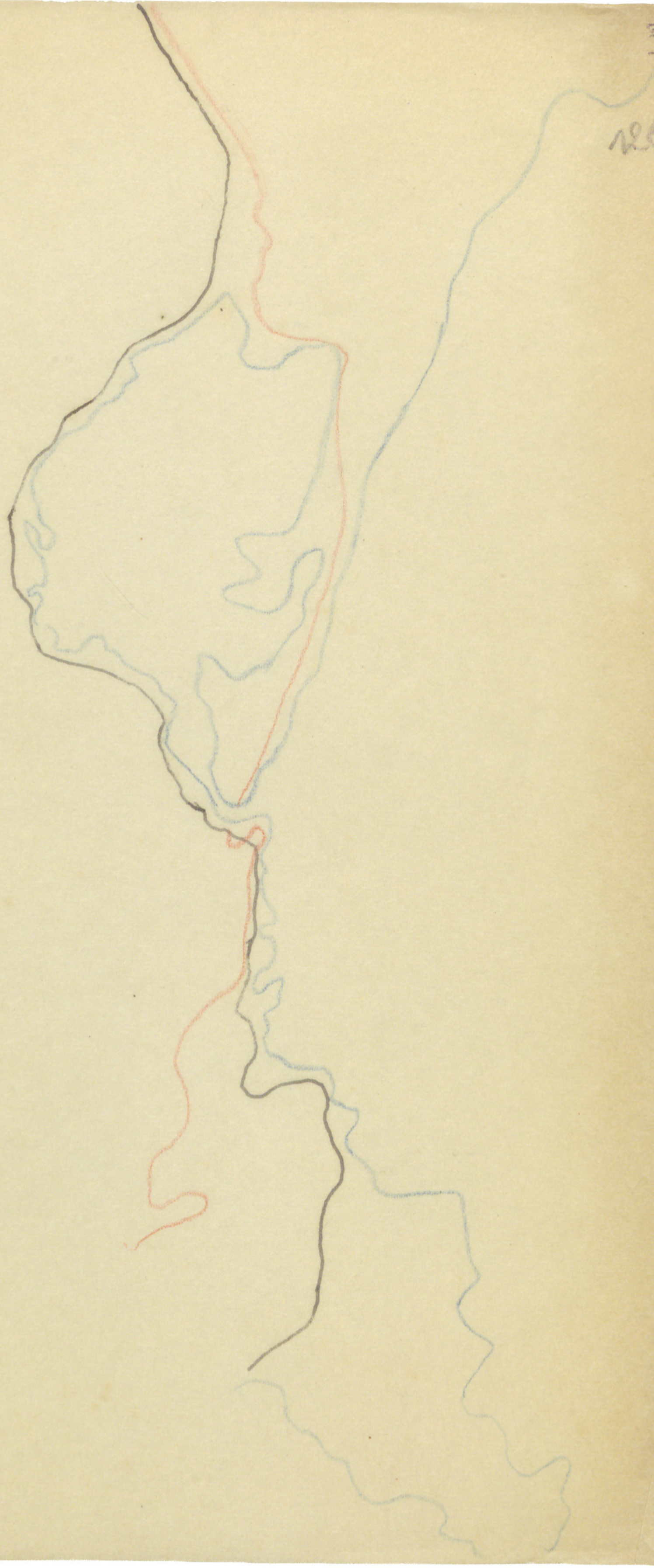



An Nông
(安農)
B
N
Nam Phố
(南浦)




Phá Hà-Trung 破河中
cửa Tư Khách 思客海門
Cao Đôi 高堆







RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

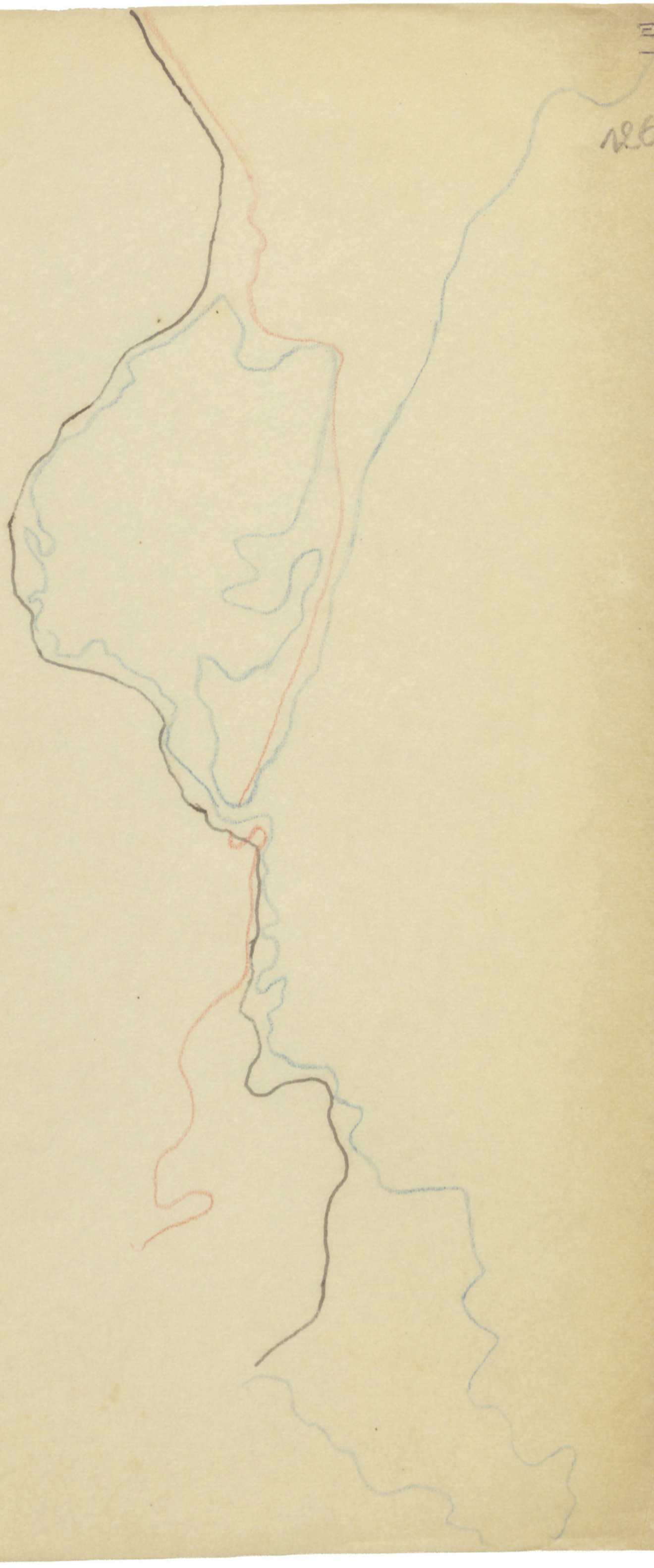
LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

JUSTICE-INDOCHINE

COUR D'APPEL DE HANO

PARQUET GÉNÉRAL

re)



№6